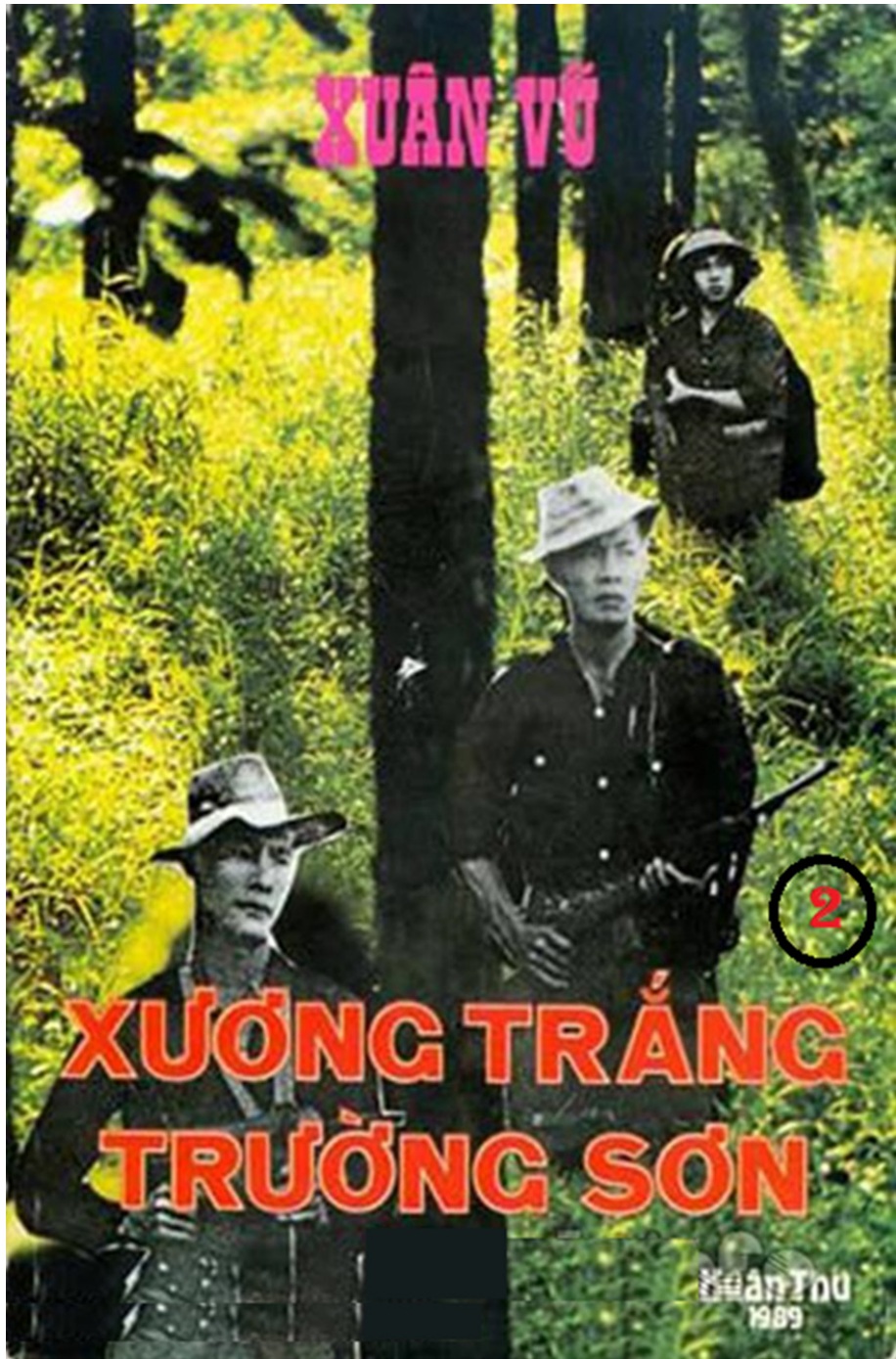




XUÂN VŨ

2

XƯƠNG TRẮNG
TRƯỜNG SƠN

Kiến Thức
1989

xương trắng
Trường Sơn

Xuân Vũ

xương trắng Trường Sơn

xuân vũ

bìa: *Xuân Thu*

trình bày: *Muôn Phương*

nguồn: *Internet*

xương trắng
Trường Sơn
(tập 2)

XUÂN VŨ

XUÂN THU
Xuất bản - 1989

CHƯƠNG 16

Về đến lều thì thấy trong lều của Thu hai người con gái nằm trên võng của Thu. Tôi nhận ra ngay là Ngân, khách của Thu. Ngân quen với Thu à? Tôi tự hỏi thầm. Và lòng tôi thấy hơi xao xuyến. Tôi đã gặp Ngân trên kho gạo. Tôi còn đang lúng túng thì Thu đã gọi:

– Anh ơi! Sang đây, có người muốn gặp anh đấy!

Tôi càng bối rối. Nhưng lại thấy chút gì phần chấn trong người?

Năm Cà Dom đang đổ hết gói thuốc ra đất đang chọn một cái lọ để trút dầu vào chắt. Năm Cà Dom không nhìn tôi, mà nói:

– Thì đi sang đi. Người ta mê văn của cậu chớ gì nữa?

– Bày chuyện nữa đi!

– Để rồi xem. Tớ bấm mạch không đúng, tớ sẽ đến! Thôi đi đi, “e lệ” cái gì! Kéo người ta chờ!... Khí ... khí... hôm gặp cô nàng ở kho gạo là tớ bắt nhãn thấy rõ rồi mà! Đi đi!

Tôi bước đi trong tiếng giục của Năm Cà Dom. Giá không có Thu ở đấy thì tôi chẳng ngại ngừng gì. Và giá tôi không mất tự nhiên đối với nàng tóc xoắn thì tôi cũng không lo chi. Đằng này thì tôi có xúc động về cái gương mặt khả ái kia, và ác nghiệt hơn nữa, Thu đã đoán biết sự xúc động đó của tôi đối với nàng.

Phái nữ giỏi thật. Nhìn Ngân mà Thu đoán ra tất cả. Và chẳng sai mảy may!

Tôi chào Ngân và hỏi:

– Cô ở đâu tới? Quen với tôi à?

– Quen chớ sao không quen! Thu vui vẻ nói hót Ngân. Ngân nghe tiếng anh lâu lắm, muốn gặp anh mà không biết anh ở đâu chẳng ngờ vừa qua đi lãnh gạo Ngân được một người bạn chỉ anh cho Ngân.

Tôi đã lúng túng càng lúng túng thêm! Thu nói tiếp:

– Em đưa quyển sách của anh cho Ngân mượn đọc tự này giờ trong lúc Ngân chờ anh.

Ngân đang ngồi trên võng cùng với Thu, cúi xuống đọc quyển sách của tôi đặt giữa hai đùi nàng. Những ngón tay thon nhỏ đang đỡ quyển sách, hoặc đang nằm im trên trang sách.

Nghe Thu giới thiệu nàng với tôi, Ngân vẫn đọc, thỉnh thoảng ngược lên nhìn tôi rồi lại cúi xuống đọc.

Tôi cảm thấy quyển sách đã biến thành trái tim tôi và đang nằm gọn trong tay nàng. Cho

nên mỗi khi nàng giở một trang sách thì tim tôi cũng rung động theo.

Chao ôi! Những ngón tay hay những thổi ngà? Những ngón tay mà tôi bắt gặp lúc di chuyển vào đây khi chúng nắm giữ nhánh tre để nó khỏi bật vào mặt tôi đang từ phía sau tới. Không hiểu sao tôi lại mẩn cái cử chỉ văn minh đó, một cái cử chỉ văn minh giữa một vùng man dã.

Thu cười làm tôi khẽ giật mình. Thu nói và vỗ vai Ngân:

– Tác giả đấy, nói chuyện tìm hiểu tác giả rồi hãy đọc chuyện mới hay.

Ngân quay sang nhìn Thu, mặt đỏ ra, tỏ vẻ bất mãn một cách hài lòng về hai tiếng “tìm hiểu” của Thu cố ý dùng vừa rồi.

Ngân chẳng nói gì, cứ ngồi đọc mãi, hết trang này, đến trang khác Chốc chốc, những ngón tay lại khẽ giở sang trang và tờ giấy chỉ

khua một tiếng rất khẽ mà có lẽ tôi cảm thấy hơn là nghe thấy!

– Thôi chào hai cô nhé! Tôi đứng dậy và nói.

– Anh về à?

– Về lo công việc.

– Ở chơi, Ngân muốn nói chuyện với anh mà. Ngân cũng muốn viết văn đấy!

– Thôi để khi khác.

Rồi tôi đi ngay. Tôi cảm thấy nếu ngồi đó càng lâu thì càng lộ rõ chân tướng của mình cho Thu nhìn.

Năm Cà Dom không nhìn tôi, vẫn hí hoáy với mấy cái lọ dầu lửa con con, Năm nói:

– Cô ấy đẹp đấy nhỉ.

- Thôi đi, nhỉ với chả nhé!
 - Kỹ sư nông lâm phải không?
 - Ai bảo?
 - Thì chính cậu nói với tớ mà.
 - Không rõ đâu!
 - Chối mãi!
 - Tớ thể mà!
 - Liếm mũi coi có đặng không mà thể?
- Chập sau, Ngân sang lều tôi. Ngân nói:
- Cho em mượn quyển sách này.
- Năm Cà Dom vọt miệng đáp:
- Tặng luôn cho cô đấy!
 - Ủy? Sao lạm quyển vậy?

- Thì trước sau gì cậu cũng tặng mà!
- Đùa hoài.
- Để rồi xem.

Ngân nói:

- Em chẳng dám mong được tác giả tặng sách đâu, chỉ mong được mượn đọc thôi.
- Cái gì chứ cái đó thì tôi nghĩ rằng không phải là chuyện khó gì cho lắm! Cô có quyền lấy luôn làm của cũng được. Bởi vì theo tôi biết dù người ta có ăn cắp sách thì cũng chẳng tội lệ gì.

Năm Cà Dom bảo:

- Cô ngồi chơi đi. Coi chỗ nào ngồi được thì cứ ngồi. Đây cô là Kỹ sư Nông Lâm hả?
- Dạ.
- Học trò của ông Cửa phải không?

– Anh biết ông à?

– Biết chứ. Ông người Sóc Trăng mà.

Ngân hỏi:

– Sao anh biết rõ vậy?

– Tôi có thằng bạn tên Bình là bác sĩ thú y học trò của ông và một ông chú cũng là học trò của ông. – Năm Cà Dom lắc đầu. – Kẹt lắm cô kỹ sư ơi! Dân Nam Bộ mình ra ngoài đó không có chỗ ngồi đã đành, chỗ đứng cũng không có luôn.

– Thế hả?

– Còn làm bộ không biết nữa. Nè tôi hỏi cô, chứ cô về Nam là để “giải phóng” hay vì bất mãn?

– Anh hãy tự hỏi anh đi!

– Tôi à? Miền Nam đâu có cần mình... “giải

phóng”. Mình lê cái thân còm về đến nơi là để người ta nuôi báo cô chớ đâu còn sức để mà “giải phóng” ai? ... Nhưng mà cô định vào Nam để dạy ông bà nông dân cấy lúa chắc?

– Em chưa biết sao. Nhưng đi thì đi. Về tới trong đó hãy hay.

– Ai nghe mà dạy? Giống lúa miền Bắc không cấy được ở miền Nam. Cũng như người Nam ra Bắc khó sống lắm. Người cũng vậy mà cây cỏ cũng vậy.

Năm Cà Dom cười hắc hắc, thích thú. Tôi bảo:

– Ông bác sĩ Cà Dom này nói leo qua lãnh vực chuyên môn của kỹ sư nông lâm rồi đó.

Năm Cà Dom vẫn thản nhiên tiếp:

– Còn nữa! Ví dụ như cây so đũa trong mình. Không biết ai trong Nam đem hạt giống ra phân phát cho các nông trường còn quý hơn

hột nhân sâm. Vậy mà vẫn lãnh về trồng. Cao lên tới trời. Có bông mà không đậu trái nào hết. Đó, cô bạn kỹ sư nông lâm, có phải chúng mình là so đũa kia không?

Tôi trừng mắt nhìn Năm Cà Dom:

– Ê tốp lại nghe!

– Thì mình nói ba lằng nhăng chơi ai nghe không nghe thời thôi.

– Thôi sao được. Cây vú sữa là tượng trưng cho cái gì biết không?

– Không biết.

Nữ kỹ sư nông lâm cười:

– Ảnh nói đúng chớ. Cây nào đất ấy. Người nào xú ấy mà!

– Nọ ọ! Tôi có người ủng hộ rồi. Mai mốt

có đi ngang đây, cô ghé nhà tôi uống trà hoa nhài chơi cô kỹ sư he!

Ngân từ giã ra về. Năm Cà Dom nguyệt tôi và lén lén trở Thu. Tôi suyt bảo im.

– Khà khà!

Thu nói vọng sang:

– Cô kỹ sư đẹp quá anh Năm nhỉ?

– Ủ, đẹp quá!

– Thế cho nên mấy anh mới chủ trương ta về ta tắm ao ta phải không?

– Đâu phải!

– Chớ sao?

– Ao người mà mát mẻ thì ta cũng cứ tắm!

– Anh nói thế chứ!

– Thì đó, có phải tôi nói đúng không. “Bằng chứng hiển nhiên” đang ngồi ở đây một đồng đây này! Ông có về “tắm ao ta” đâu.

– Các anh thì ghê gớm lắm! Nói thế nào nghe cũng xuôi.

Tôi biết Thu hờn trong bụng rồi. Nhưng Thu không nói ra. Đàn bà con gái trong vấn đề tình cảm, khi sổ sàng thì sổ sàng không ai bằng nhưng khi tế nhị thì cũng rất tế nhị.

Tôi không biết cách nào để đính chính khéo rằng tôi chỉ yêu nàng thôi. Mặc dù sự đính chính đó là giả dối. Nhưng dù sao, sự nịnh hót đó cũng vuốt ve được lòng tự ái của Thu.

Đêm xuống, tôi nằm trăn trở mãi, có ý không ngủ để chứng tỏ với Thu rằng tôi đang suy nghĩ, đau khổ vì Thu. Chắc nàng hài lòng lắm. Lúc chiều, cơm xoàng quá, không cải thiện được món gì, thành thử hơi xót ruột. Tôi gợi ý với Thu:

– Ta nấu chè ăn đi Thu.

– Anh Năm ơi! Thu gọi. Hùn đường nấu chè ăn đi!

Năm không đáp. Tôi biết là Năm không muốn tham gia.

– Tôi còn ít đường đây, ăn phúc cho rồi. Trước sau gì cũng ăn.

Nói vậy rồi tôi lục túi lấy gói đường còn chùng bằng nửa nắm tay. Năm trăm gram đường đi hơn tháng nay còn từng ấy. Đôi lúc cố ý quên nó đi để giữ được nó lâu dài trong ba lô.

Nhưng đêm nay tôi thấy cần cho mình thêm một ít nhiệt lượng như máy cần thêm xăng nhớt.

Tôi hăng hái nhóm bếp. Còn Thu thì soạn đồ nấu. Tiếng củi cháy lách rách, tiếng thở của hai đứa hòa nhau. Không khí trong lều ấm áp lạ thường.

Thu nhìn lửa với đôi mắt buồn rời rợi. Tôi chỉ biết có tôi mới làm cho Thu vui thôi. Tôi hỏi:

– Em nghĩ gì?

– Em nghĩ rất nhiều thứ, nhưng không nghĩ gì cả.

– Nghĩa là sao?

– Nghĩa là rốt cuộc rồi mình vẫn nằm trong cái túi gió túi mưa này. Nghĩ cho mấy rồi cũng không làm gì được.

– Em hay nghĩ vớ vẩn.

– Chú anh nghĩ cụ thể à?

– Đúng Anh mở mắt ra là nghĩ tới sự ăn uống. Mười ngày như một.

Nhưng vẫn là chuyện vớ vẩn vì anh không giải quyết được gì cả. Tôi thấy từ mấy hôm nay, tôi đối với Thu hơi nhạt nhẽo hơn trước Bây

giờ, ngồi bên cạnh nàng trong cái không khí này tôi mới tự phát hiện ra điều đó. Bởi vì trước kia...

Trước kia, khi tôi ngồi gần nàng, tôi hơi phập phồng, run run, cử chỉ không tự nhiên. Trước kia, tôi trông thấy tóc nàng đẹp, môi nàng xinh, khung mặt tuyệt mỹ, nhưng những điều đó chẳng bao lâu mà nay trở thành ký ức.

Có lẽ vì Ngân xuất hiện chăng?

Không hoàn toàn như vậy. Đối với Ngân, sự xúc động của tôi cũng thường. Tôi biết Ngân có vẻ đẹp riêng. Có thể Ngân đang mở qua cái lối cở ướn sương cho tôi bước vào. Nhưng tôi cũng không thiết. Tôi không thấy rạo rức, tôi không mơ ước nồng cháy như trước kia.

Đối với Thu không phải tôi bớt yêu nàng vì tôi đã đạt được cái gì rất cụ thể mà nàng đã mất cho tôi.

Bây giờ ngồi viết những dòng này, tôi mới nhìn rõ lại tình cảm của tôi trong những ngày ấy.

Cái gì cũng do sức khỏe mà nên, mà ra cả. Không có sức khỏe thì còn mong làm gì. Trong lúc mình cần sức dai bền của một lực sĩ thì mình lại như con bún thiêu, thì đầu óc mình còn chứa đựng làm sao nổi một giấc mơ.

Thu bảo tôi:

– Anh bỏ đường vào đi. Gạo nở rồi.

– Bỏ hết nhé!

– Tùy anh.

– Cho nó ngọt!

Tôi thấy trong mắt Thu cả một nỗi u buồn. Có lẽ Thu cũng như tôi. Nàng đang hơ lửa đây, lửa là bếp lửa kia, lửa là tôi, tôi cố bốc thành lửa, nhưng vẫn không thấy nóng. Sóng mắt

nàng long lanh gợi cảm vô cùng, nhưng nay thì mờ hắt.

Những câu nói của tôi và Thu không “đối đáp” nhau nữa, không cười nhau chặt chẽ nữa. Nó chỉ va chạm nhau vừa phải để cho khỏi tẻ nhạt.

Những cử chỉ của hai đứa không còn đượm tình nồng thắm của nhau nữa mà nó mang tính chất xã giao.

Tôi nhớ lúc vượt con đường lấy sỏi làm đường bộ, đêm đó mưa dầm, tôi mắc võng cho Thu nằm, đánh gió cho Thu. Đôi chân Thu hiện lên trước mắt tôi, trong ánh hoàng hôn... Giữa cơn mưa và sau một cơn bơi lội âm ỉ dưới nước, thế mà lửa trong người tôi vẫn bốc.

Còn bây giờ...

Tôi với Thu ngồi ăn chè nhạt nhạt, nói ít, húp chậm rãi, muốn cho chóng xong để về nghỉ ngơi!

Nhưng khi ăn xong bát chè, tôi lại có ý định khác. Tôi không nói gì hết, tôi cứ lên võng Thu nằm bừa.

Thu cũng không nói gì hết.

Hai đứa cứ giữ sự im lặng ấy, thi gan nhau xem đứa nào làm tỉnh được lâu hơn.

Kẻ thua trận là tôi. Thấy lạnh nhạt quá, tôi không chịu được, vả lại tôi đang bày cảnh để gây sự. Tôi nói:

– Anh bị con ve cắn ở sau gáy đây em!

– Anh chỉ bịa.

– Thật mà!

– Anh đóng kịch tài lắm.

Thu nói vậy, nhưng vẫn bước lại gần võng. Thu hơi rụt rè để phòng, bước lại đầu võng mò ba lô. Tôi biết là Thu tìm cái đèn pin. Tôi bảo:

– Không cần đèn, em sờ vào là bắt được nó ngay.

Thu vẫn rút chiếc đèn pin và tra pin vào (Pin gói để bên ngoài vì sợ để sẵn trong đèn điện sẽ thoát đi hết).

Thu vừa bước tới là tôi đã ôm ngoặc lấy đôi chân Thu và dìu Thu ngã lên vũng. Thu kêu khe khẽ:

– Đứt dây!

– Không sao đâu.

– Ở kia, anh không nhớ cô gì ở trạm ...

– Chắc, đã bảo anh xem rồi mà.

– Đứt dây thì chết.

Thu không còn nói được nữa vì những thủ đoạn vừa êm dịu vừa thô bạo của chàng. Nàng

như con nai vàng ngơ ngác biết sắp sa bẫy mà vẫn cứ bước vào...

...Tôi khẽ nắm mấy ngón chân nàng rồi lúi thủi trở về võng. Sương khuya lộp độp điểm trên nóc tảng ni lông.

Tôi không sao ngủ được. Trong một cái không khí ma thiêng nước độc mà đặc biệt như đêm nay của tôi, thì biết bao nhiêu điều gợn lên trong tâm trí.

Tôi bắt đầu thấy sợ những sự mơ ước về tình yêu. Tôi thấy sợ sự có mặt của đàn bà trong cuộc sống của tôi. Không hẳn như vậy nhưng nó có một sự “xuống thấp” của nhiệt tình.

Tôi không còn thích Thu nũng nịu, không hăng hái mắc võng treo tảng cho Thu, không thích trêu chọc Thu, cũng không thích đáp lại với tất cả sự “galanterie” mỗi khi nàng đùa duyên với mình.

Nhưng Thu thì ngược lại. Nàng vẫn vui vẻ, đẹp và hay đùa. Sức khỏe nàng có sút đi, nhưng không đến nỗi thảm hại như tôi.

Sau mấy cơn sốt mà mấy quý ông giao liên ở những trạm trước đoán rằng tôi sẽ chết, tôi chỉ còn lại một lực lượng tổng trừ bị quá gầy gò.

Đi rừng đàn bà khỏe hơn đàn ông. Người ta nói thế như một câu tổng kết, không biết có đúng không nhưng theo tôi thấy thì tất cả đàn bà con gái mà tôi gặp trên đường này đều có mang đồ giúp cho bọn đàn ông, hoặc nấu cơm, nấu cháo cho đàn ông.

Thu không sốt mấy khi. Chỉ đau chân. Bây giờ thì ăn cũng khỏe, đi cũng khỏe. Có lẽ cơ thể nàng đã vượt được thử thách rồi chăng. Tôi nom thấy nàng hơi béo ra. Tuy nhiên dù nàng không được tốt, nhưng nàng rắn rỏi và gân guốc hơn lên.

Tôi lại nhớ lời của bác sĩ Cà Dom mà sợ:

– Coi chừng lại có con nít khóc oe oe trên đường này.

Tôi suy nghĩ đủ thứ chuyện trên đời, chuyện gì cũng có dính một tí đến Thu. Tôi chỗi dậy lại muốn sang Thu một lần nữa thì Thu đã lên tiếng. Thu ho húng hắng. Thu biết tôi còn thức. Tôi đứng dậy quờ chân mang giép.

Thu chưa ngủ. Thu biết tôi sang, nhưng vẫn nằm im. Khi tôi vừa tiến đến vồng thì Thu đã ngồi bật dậy và bước xuống đất.

Thu bước lại bếp lửa, cời than. Những hòn than nằm dưới tro ánh lên, ngon lành như những viên kẹo.

Hai đứa ngồi bên nhau, không nói gì.

Ngoài trời tối om như mực tàu tuôn chảy khắp không gian. Tôi biết tình cảm giữa hai đứa đang ở một bước ngoặt. Tôi cảm thấy Thu sắp nói ra một điều gì quan trọng.

Quả thật, Thu hất mái tóc ra như một củ
chỉ quả quyết rồi nói:

– Anh ạ!

– Gì em?

Thu nói suông sẽ mạch lạc như đã sắp sẵn
từ lâu.

– Em định nói với anh từ lâu tâm tình của
em. Em cảm thấy em có tội rất nhiều anh ạ. Đó
là tâm tư sâu kín của em. Em đã có người yêu,
đã hứa hôn. Cả trường và bạn bè ở Hà Nội đều
biết. Chính vì thế mà em vừa xung phong vừa
được chọn lựa đi Nam. Hai điều đó phối hợp
lại thành ra cái chuyến đi phiêu lưu này của
em. Em nói rành rẽ như thế bởi vì nếu em chỉ
xung phong mà không nằm trong danh sách
chọn lựa em cũng không được đi. Ngược lại có
những kẻ được chọn lựa mà không chịu đi đập
bệnh để xin ở lại. Riêng đối với em thì được cả
hai, mỗi bên một nửa.

Nhưng khi đi một quãng thì em thấy không muốn đi nữa và đi thêm một quãng nữa thì sự không muốn đi đó gia tăng gấp bội. Nhưng phân tích cho kỹ thì em không muốn đi là vì hai lẽ. Lẽ thứ nhất là như em vẫn thường nói với anh. Nghĩa là cực quá, phung phí sức lực vô ích, và em đau chân, vô đến nơi em cũng không làm nên trò trống gì. Lý do thứ hai là em thấy tình cảm của em đối với anh ấy đổi thay một cách lạ kỳ.

Giống y như truyện phiêu lưu của một nhân vật thần thoại. Đi vào với người yêu nhưng trên đường đi, mình lại yêu một người khác Người khác đó là ai, anh biết rồi. Nếu em không đi với anh thì chắc chắn không có cái người khác đó xen vô cuộc đời em. Tuy rằng em vừa nói với anh rằng em có tội với anh ấy, nhưng nghĩ cho cùng em không có tội, vì công bình mà nói, em không yêu anh ấy. Sau này, nếu có dịp em sẽ nói với anh về điều này. Nhưng dù sao thì em cũng đã có lời hứa với người ta.

– Em có hứa thật à?

– Có!

– Tại sao?

– Em cũng không biết tại sao.

– Tại sao không biết?

– Chưa ai hỏi em như anh.

– Thì bây giờ anh hỏi.

– Vì thế em mới đáp là em không biết tại sao.

Tôi thấy vừa tức tối, vừa tự ái, vừa ghen hờn, vừa đau khổ. Giá đừng yêu. Giá Thu đừng nói. Giá Thu đừng nói “vĩnh biệt ” từ nay. Tôi biết Thu có người yêu đã đi trước trong Nam nhưng đi bên cạnh Thu tôi không hề nhớ tới chuyện đó. Cũng như tôi đã quên khuấy đi rằng tôi từ giã người yêu của tôi rẽ xuống khu năm. Biết làm sao bây giờ.

Tình yêu là một thứ khách không mời mà đến hoặc ngược lại mời mà không đến. Khi nó đến thì nó đến, không ai cản ngăn được.

Tôi và Thu sống cực nhọc với nhau trên con đường này, nhưng không buông thả tình cảm, mà ngược lại rất dè xẻn, hà tiện và thận trọng như đứa bé nhận được tấm giấy thấm mới tinh thơm phức của mẹ mua cho, nó dự định sẽ thấm khô những dòng chữ nắn nót của nó, để nó nhìn lại trong giấy thấm mà thích thú về những dòng chữ ấy, nhưng trái ngược lại với ý muốn của nó. Những dấu mực trên mặt giấy thấm không làm cho nó vui. Tôi lẫn Thu hai đứa học trò thơ ngây đã đổ vấy mực ra cả tấm giấy thấm rồi, loang lỗ đốm to đốm nhỏ thành những hình hài kỳ quái, bất thường.

Yêu là một thứ bệnh không thể được miễn về sau cũng không có tiêm chủng ngừa được.

Thật tình cái gì mình sợ nhất lại thường xảy đến. Trong tình yêu càng như thế. Càng

rào đón kín đáo lại càng sơ hở. Càng lẩn tránh nó càng đuổi theo. Tôi nói:

– Được rồi. Anh sẽ làm theo lời em. Em muốn gì cũng được. Bấy nhiêu tình cảm em cho anh đã đủ lắm rồi. Tất cả tình cảm của người ta cho anh trong suốt từ xưa đến nay gộp lại cũng chỉ nhiều bằng của một mình em trong mấy ngày qua! Nếu em nói em có tội với người ta thì anh cũng không thể vô tội được. Nhưng tự trong thâm tâm của mình thì chính mình cho phép mình làm những điều mà mình cho rằng có tội ấy và cũng lại chính là mình tự bôi mặt để lên giọng quan tòa. Giết hay tha cũng đều có lý.

Thu ngồi im.

Tôi liếc nhìn Thu. Nàng đau khổ thực sự. Tôi biết nàng sống rất nặng về nội tâm. Nàng không phải là người con gái tầm thường. Nàng rất kiêu kỳ, và ngược lại rất ngoan ngoãn.

Tôi đợi nàng nói thêm. Tôi sẵn sàng làm theo những lời của nàng một cách tự nguyện, vì lòng tự ái. Tôi muốn xóa tan, đập nát ngay những tình cảm của hai đứa ngay trước mặt nàng, nên những tình cảm đó là những mảnh thủy tinh để cho nàng, chính nàng nghe thấy những tiếng tan vỡ vang động trên mặt đất và trong lòng nàng.

Thu nói tiếp:

– Em biết anh yêu em. Như một kẻ đi trên sa mạc bất thần gặp một con suối nhỏ. Anh uống thỏa thuê rồi anh lại đi.

– Và anh không bao giờ quên con suối ấy. Tôi tiếp ngay – tình yêu không thể nào là cuộc sống bình thường được. Em nên nhớ rằng em vừa nói rất đúng, nhưng hãy còn thiếu sót. Em nên làm con suối nhỏ giải được cơn khát cho anh giữa sa mạc hơn là làm một cái biển mênh mông trong lúc anh đang dầm mưa. Tình yêu là cái gì hiếm hoi, đắt giá và độc nhất. Em thử tự hiểu xem em nên là con suối hay làm cái

biển kia đối với anh. Có thể em chia tay với anh ngay bây giờ nhưng em sẽ còn yêu anh mãi mãi. Em ạ. Vì như thế anh làm cốc rượu nồng hồng tươi làm em say em nhớ mãi hương vị traten say đó hơn là em uống hàng vại nước mà chẳng còn giữ lấy một hương vị gì. Anh cho rằng chúng mình cứ chia tay nhau ngay bây giờ đi. Anh thì quay lại với Phương, còn em thì cứ nhắm anh bạn của em làm đích. Ai về tổ ấy.

Tôi cười, tôi reo lên rất hồn nhiên:

– Thế mà hay! Thế mà hay!

Thu lặng ngắt người ra. Ánh lửa không làm hồng nổi đôi má nàng. Có lẽ nàng tưởng rằng khi nàng thốt ra thì tôi sẽ phản đối và tôi càng vô vậ, tha thiết yêu nàng. Chẳng ngờ sự phản ứng của tôi rất xuôi chèo mát mái theo nàng. Nàng nói:

– Lúc nào anh cũng trêu tức em và làm cho em đau khổ.

– Ô kìa! Em nói có thực lòng em không?

– Em em... cảm thấy như thế!

– Ô hay! Em đang ngồi thực trên mặt đất thì những điều em nói ra phải là thực chứ không thể cảm thấy được. Anh làm cho em đau khổ hay ngược lại? Ai đã bảo chia tay trước? Em ạ! Trường Sơn gian khổ, gai góc, đầy đỉnh dốc, đầy hố sâu. Ta đã đi trên dốc, bên miệng hố, dẫm trên gai góc thì không thử thách nào mà ta không vượt nổi. Tuy có đau thương, nhưng có thấm gì?

Tôi thấy tôi nói lan man bằng quơ và trong thâm tâm tôi, tôi cũng thấy đau khi chấp nhận sự chia tay dù nó hợp lý. Tôi nói:

– Anh biết em là người con gái đầy trí tuệ, cả trong những giây phút sôi nổi nhất, em vẫn giữ phần lớn trí tuệ còn trái tim thì chỉ dự một phần.

Thu gạt ngang:

– Anh nhầm. Anh là đàn ông, anh không thể hiểu. Anh nói như thế là không đúng. Bao giờ anh có vợ, vợ anh sẽ giải thích cho anh điều đó. Anh sẽ nhận chân lại lời nói của em hôm nay. Chính em đã bỏ mất hết trí tuệ của em!

Rồi nàng gục đầu xuống nước nở.

Bỏ mạng rồi! Cuộc đấu khẩu đấu trí đấu tính cuối cùng đã làm cho tôi mang nợ. Nàng khóc là tại vì tôi.

– Thu! Thu!

Tôi lay vai nàng và gọi.

Nhưng nàng đã biến thành một giọt nước mắt khổng lồ tan ra và thấm ướt cả tâm hồn tôi, làm mềm yếu cả nghị lực tôi. Tôi thấy khổ tâm và hối hận.

Tôi ôm lấy nàng, khuôn nàng đặt lên vồng như ẵm một đứa trẻ con.

Đêm trở nên ngắn và tâm sự vui đi nhanh chóng. Tất cả uẩn khúc, u sầu, hờn dỗi, đều tan đi biến hết. Thu ngồi dậy, ngó ra bên ngoài một chập như tìm kiếm một điều gì lẩn quất đâu đây, rồi Thu bước xuống đất, đi nhóm bếp... Trong lơ mơ, tôi nó nghe Thu bảo:

– Anh uống một miếng đi.

Tôi uống một chất ngọt từ tay Thu nâng lên mồm tôi, như là đường như là sữa, như là một chất gì tôi chưa từng nếm qua trên đời, rồi tôi lại ngủ thiếp đi.

Tôi cũng không nhớ tôi thức giấc hồi nào. Tôi nghe thăm thì bên tai tôi tiếng của Thu, tôi nghe sự vuốt ve trên trán tôi của bàn tay Thu, và tôi nghe toàn thân tôi lọt tòm vào một sự mơ hồ mà cụ thể, sự tan vỡ mà đang quật cường, sự rã rời mà phần chấn.

Thu bảo:

– Anh nhọc quá!

– Không có gì đâu em! Bằng một chuyến vượt dốc là cùng.

– Anh cứ liều.

– Lúc này đang nghỉ, mai không phải đi.

– Anh không lo xa à?

– Lo cũng không được.

Thu sờ vai tôi, mân mê mãi một chỗ mà tôi nghe hình như rướm máu.

– Anh ạ!

– Gì em?

– Đêm nay là đêm cuối cùng của đôi ta nhé!

– Lại sắp nói nhảm nữa phải không?

– Em nói thật!

Hay khóc mà lại trêu người ta.

– Bài hát gì đấy hay ghê cơ!

– Bài gì?

– Em không nhớ tác giả và tên bài vì em chỉ nghe loáng thoáng.

Rồi Thu hát.

– Thôi em ạ!

– Gì cơ?

– Em đừng hát nữa. Để lúc khác.

– Đây chính là lúc em rất cần hát. Bài hát này nói thay em.

– Thế à?

– Vâng! Khi yêu anh, em đã tự nhủ rằng có lúc em sẽ hát tặng anh bài này. Em nghĩ lơ mơ

vậy mà đúng thật. Anh ạ! Xa em anh có buồn không!

– Vui chứ.

– Vì sao?

– Vì đó là ý muốn của em.

– Anh có đủ can đảm làm theo ý muốn của em ư?

– Có chứ, có thừa.

– Vì sao?

– Vì tự ái.

– Thế là anh chẳng yêu em nhất.

– Vì sao?

– Khi chưa yêu thì còn tự ái, nhưng khi đã yêu rồi tự ái không còn.

Trời đất. Tôi giật mình.

Không biết cô gái Hà Nội đã ứng khẩu nói câu này hay đã đọc ở một quyển sách nào hay chính cô đã tổng kết từ lâu.

Thu tiếp:

– Anh có nhớ không. Có lần anh sốt nặng dọc đường, anh ngồi trên cái ghế cũi 82 bị bỏ dọc đường, lúc bấy giờ em mở nút bi-đông nâng vào miệng anh mà anh vẫn không uống. Anh cương quyết từ chối. Đó là vì anh chưa yêu em, cho nên anh tự ái hay tự trọng cũng thế. Rồi sau đó có lần đùa với em, anh nói: “Anh muốn làm một hạt bụi dưới chân em!” Em đáp ngay: “Em sẽ dẫm nát anh ra!” Thì anh lại đáp: “Anh sẽ bay lên đáp trên tóc, trên má em!” Đó là lúc anh yêu em và đối xử với em rất tế nhị. Em nói gì anh cũng nghe, cũng như em bảo anh gì anh cũng không chối từ. Đâu còn tự ái nữa.

Tôi nói ngay:

– Đúng! Em bảo anh việc gì anh cũng vâng lời, ngay cả những việc mà cả thế gian này đều không thể làm được, anh cũng vui lòng làm, nhưng chỉ trong rường hợp là việc đó có ý nghĩa tình yêu. Còn đây em bảo chúng mình hãy chia tay đi vì em sắp gặp ai đấy, thì nó lại khác rồi. Anh không thể dẹp lòng tự ái được! Em đã dày anh dưới chân em. Thì nhất định anh không thể nằm im cho em dày.

Thu cười:

– Con người lắm lì thế mà tự ái to bằng cái... nôi.

– Nếu anh nói như em thì sao?

– Ừ thì anh nói đi, nói đi, nói đi!

– Anh không nói. vì không nghĩ như em.

– Không nghĩ thì thôi sao còn “nếu?” Em mong anh nói như thế đấy!

– Anh nói thì em sẽ làm sao?

– Anh thử đoán xem!

– Khóc là cùng? Có đúng không! Ở kìa sao lại quay mặt đi? Quay lại xem nào. Có đúng không!

– Đúng! Đúng t Đúng! Hỏi nữa thôi? Em khóc gào lên bây giờ.

Lòng tự ái đã giúp tôi chiến thắng một cách vẻ vang.

CHƯƠNG 17

Tôi không ngờ bên cạnh tôi có một ông bác sĩ Trung Hoa. Không biết ông ta đi đâu đây mà lại sốt nằm lê mê. Cùng đi với ông bác sĩ này có một ông khu ủy viên và một toán cán vụ nam có nữ có. Sở dĩ tôi biết được chuyện này là vì một hôm ông bác sĩ Trung Hoa kia đi ngang qua lều tôi và thấy Thu ngồi xem quyển sách của tôi ông ta dừng lại và nói chuyện với Thu bằng những tiếng Việt Nam khá khá mà có lẽ ông học được trước khi lên đường sang đây công tác.

Ông ta hỏi thăm Thu và Thu đã giới thiệu tác giả của quyển sách. Ông ta cho biết quyển sách của tôi đã được dịch và xuất bản ở Bắc Kinh. (Nhưng tôi không được xu nào). Ông

cũng tự giới thiệu ông ta là bác sĩ. Ông ta đi sang bên này để nghiên cứu sốt rét giúp cho Mặt Trận Giải Phóng. Ông ta vui vẻ nói thêm và trở mặt mũi, da thịt của ông ta đã xơ xác và ngoách ra vì những cơn sốt rét liên miên. Ông ta nói:

– Muối Trường Sơn độc lắm. Bị đốt chừng vài mũi là sốt ngay.

Tôi nói:

– Diệt được sốt là thắng trận.

– Muối a-nô-phen đáng sợ hơn bất cứ thứ gì trên trái đất. Thế mà các anh vừa chống muối vừa đánh nhau thật là giỏi chịu đựng?

Tôi cười, gật gật đầu tỏ vẻ hưởng ứng lời khen đó của ông ta. Nhưng sự thực thì trong thâm tâm, tôi đã tự bảo: “lại gặp các cha đại tểu nữa rồi”.

Tôi đã từng nghe những lời khen na ná

tâng bốc tới trời như thế của những đồng chí ngoại quốc đàn anh. Đại khái là khen những người miền Nam là thần thánh. Họ sang Việt Nam một tuần lễ là phải mang vợ theo rồi, còn người Việt Nam (nói rõ hơn người Nam Bộ) đi tập kết mười năm để vợ ở nhà mà vẫn chịu được.

Bây giờ tôi lại gặp sự tếu đó tái hiện lên ở trên dãy Trường Sơn này.

Tôi hỏi:

- Đồng chí sốt mãi như vậy sao?
- Không sao, tôi đấu tranh qua hết.
- Đồng chí uống thuốc gì?
- Uống thuốc thì ít, nhưng đấu tranh tư tưởng thì nhiều.

Ông bác sĩ đang nói chuyện với tôi thì có hai người thanh niên người Thượng tới. Đó là

những người trong toán cần vụ của ông ta đi tìm ông ta về vì sợ ông ta đi lạc.

Một anh to tướng thân hình lực lưỡng như võ sĩ. Đặc biệt cặp chân rất to, bắp chân và đùi to bằng nhau. Một anh có cái quai hàm gần vuông như thước thợ. Hai anh mời ông bác sĩ về. Nhưng ông bác sĩ tỏ vẻ thích thú vì đã gặp tôi. Ông ta nói với tôi và trở vào quyển sách:

– Quyển sách này chúng tôi đã xuất bản ở Bắc Kinh, không ngờ hôm nay tôi được hân hạnh gặp tác giả! Tôi muốn mời đồng chí chụp với tôi một tấm hình và ta ghi sổ lưu niệm với nhau.

Ông bạn Tàu tỏ vẻ rất thành tâm. Nhưng tôi chỉ nhận có một điều là ghi lưu niệm. Ông ta viết cho tôi đặc nghet một trang giấy, còn sự chụp hình thì tôi từ chối vì mặt mũi của tôi thế này thì chẳng hay ho gì mà chụp với nôm!

Tôi còn đang loay hoay ghi lưu niệm thì

anh quai hàm vuông đã bắt chuyện với Thu mà tôi nghe loáng thoáng là việc đổi đồ để lấy đường.

Tiếng “đường” làm cho tôi mất hết tinh thần để ghi lưu niệm cho ông bạn vàng.

Những người giao liên Thượng trên đường này là những tay súng, những thót voi. Họ tải đồ như voi, họ leo núi như sóc và họ không ăn gì ngoài nắm cơm với tro, hoặc muối và vốc nước suối mà uống ngon lành.

Mỗi người mang một lúc sáu quả DKZ mỗi quả vừa vỏ vừa ruột nặng mười lăm kí lô. Nhưng đó cũng chưa phải là những kiện tướng, những kiện tướng đeo nặng hơn thế vài... chục kí-lô. Và có điều rất đặc biệt là những người được bầu làm kiện tướng thì không được thưởng cái gì cả ngoài hai chữ kiện tướng. Có những người gửi cả gửi đường cát về cho bệnh nhân, nhưng không bao giờ họ ném một miếng đường.

Họ không ăn đường, không biết vị ngọt là gì, không thèm ngọt bao giờ. Cho nên họ gạ Thu đổi đường.

Hai anh giao liên người Thượng dẫn ông bác sĩ Tàu về. Đi ngang một lạch suối, tôi thấy anh võ sĩ khom lưng, ông bác sĩ leo lên và anh võ sĩ lội một mạch qua suối rồi đi khuất.

Chập sau hai anh trở lại, mỗi người một gói đường trên tay. Chuyện mặc cả bắt đầu. Tôi thú thật rằng tôi muốn giật phăng lấy trút hết vào mồm nuốt trửng hết ngay. Vậy mà tôi phải bình tĩnh, coi như mình xem đường không có nghĩa gì. Anh quai hàm vuông hỏi:

– Các anh có cái gì đổi?

– Khăn, quần, áo, cái gì cũng có. Tôi đáp. Tôi đã giần lấy tôi, nếu không thì tôi đã nói phức ra rằng: “Đổi cả tôi cũng được!”

Nhưng Thu đã bảo:

– Đường đâu, đưa cho tôi coi!

Mỗi anh đưa cái gói đường của mình ra. Cái gói bằng giấy dầu, ràng buộc rất kỹ. Nhiều chỗ đường đã ứt thấm ra ngoài ngon lành như mật ong. Tôi nói với Thu:

– Thế là vừa đủ cho hai đứa.

Tôi soạn cả ba-lô quần áo, lớp cũ, lớp mới, còn lại sau cái trận đối gà chó trong sóc cùng đi với Việt, cốt sao cho hai anh người Thượng này tìm được một món đúng ý thích ngay.

Anh có quai hàm vuôn trông thấy cái khăn sọc vừa xanh vừa đỏ của Thu, anh ta chớp lấy đưa lên mắt xem giũ giũ rồi quần ngay lên cổ, và đưa ngay gói đường cho Thu.

Hai người nói với nhau bằng tiếng của dân tộc họ, reo mừng tỏ ý hoan hỉ vì có được một cái khăn như thế. Anh quai hàm vuôn cứ cúi xuống ngực nhìn cái chéo khăn cười lên sung

sước, xong lại cởi ra cầm trên tay căng ra đưa ngang mắt rồi giơ lên soi với ánh mặt trời. Anh thanh niên võ sĩ giật lấy ướm thử vào cổ. Xong anh nói câu gì. Anh quai hàm vuông phản đối và giật lại ngay. Có lẽ anh kia bảo anh này nhường cái khăn lại cho, nhưng anh này không đồng ý.

Đó là cái khăn vải thô hạng bét của nhà trường phát cho mỗi đứa một vuông không biết để làm gì.

Tôi tỏ cho anh thanh niên võ sĩ cái mớ đồ của tôi, nhưng anh không chú ý mà cứ đưa mắt theo cái khăn đã cuộn chắc trên cổ của anh bạn kia một cách thèm thuồng.

Tôi cầm lấy chiếc khăn lông trắng nuốt của tôi căng thẳng tay ra và đưa ra trước mắt anh. Chiếc khăn có thể làm chặn đáp được thế nhưng anh ta không buồn xem. Anh ta hỏi tôi:

– Anh không có khăn à?

– Thì khăn đây, còn khăn gì nữa? – Tôi hơi cáu.

– Không, chiếc khăn kia kìa.

– Trời ơi! Chiếc khăn lông này giá trị gấp mười chiếc khăn sọc kia mà ành!

– Tôi không ham chiếc khăn nớ.

– Tại sao? Anh có thể dùng nó trong rất nhiều việc, quần cổ rất ấm, tắm xong rồi lau, đêm ngủ đắp ấm.

Mặc dù tôi giải thích cặn kẽ như vậy, nhưng anh thanh niên vẫn lắc đầu:

– Tôi muốn chiếc khăn kia!

(Về sau tôi mới biết thêm rằng họ tắm xong đâu có cần lau chùi gì, họ không lạnh, cần gì khăn quần cổ hoặc đắp trong lúc ngủ?)

Thấy tôi bí lối, Thu hỏi:

– Còn chiếc khăn của trường phát cho anh đâu rồi?

– Anh vứt đi rồi!

– Anh thiệt!

– Mang một mảnh vải như vậy để làm gì?

– Thì để làm gì anh thấy đây này.

– Ai mà biết. Hằng trăm việc lớn còn không ngờ được, huống chi việc này.

Anh thanh niên vẫn không thay đổi ý định. Anh ta cứ nhìn khăn trên cổ anh bạn kia một cách thèm thuồng. Thì ra anh ta thích màu mè lòe loẹt, chứ tính ra giá thành thì cái khăn sọc kia chỉ đáng giá một phần mười của cái khăn lông.

Tôi bực quá nhưng biết rằng không thể giải thích được cho anh ta nghe. Đó là sở thích của cả một dân tộc. Tôi bèn lôi món đồ đắt giá nhất

trong ba-lô tôi ra, cái áo len màu sô-cô-la giá bằng một trăm cái khăn sọc kia trao cho anh thanh niên võ sĩ và nói:

– Tôi đổi cho anh đấy!

Nhưng anh thanh niên chỉ nhận lấy một cách miễn cưỡng. Anh nâng ngang mắt rồi căng ra giờ lên trời xem. Anh bạn kia cũng bước lại. Cả hai cùng ngăm ngăm. Xong cả hai lại nói tiếng dân tộc của họ, rồi quay sang tôi, họ bảo:

– Áo rách hết!

Tôi và Thu cười:

– Áo mới mà!

– Đâu mà mới.

– Chíp! Khổ quá. – Tôi nói – Áo tôi mới đan để đi Nam mà. Rách đâu mà rách?

Anh thanh niên võ sĩ nói:

– Cái áo rách nhìn thấy ông trời mà! Đây anh chị lại đây coi.

Thu đem hết sự thông minh của nàng ra để giải thích cho hai anh hiểu rằng đó là len, nó thừa thớt như thế, nhưng nó đắt giá lắm. Nhưng hai anh đâu có cần đến cái “áo rách” nhìn thấy ông trời đó! Nếu tôi dè họ thích khăn sọc thì tôi đã không mang cái áo len và cái khăn lông kia ra.

Cuối cùng anh thanh niên đành nhận chiếc khăn lông mà trao cho tôi gói đường.

Tôi biết càng đi vào càng khốn khổ, cái mồm càng khô, cái bụng càng lép, cho nên đổi cho được gói đường.

Tôi hỏi:

– Đường của anh à?

– Của tôi, tôi không ăn!

– Tại sao anh không ăn?

– Tôi không biết!

– Anh không ăn bao giờ à?

– Không.

– Anh đi theo ông kia (ông bác sĩ Tàu) để làm gì?

– Để dắt đường, để cống ổng leo cái dốc, để cống ổng qua cái suối, để mắc cái võng cho ổng nằm, để nấu cơm cho ổng ăn.

– Còn làm gì nữa hết?

– Để giặt cái quần cái áo cho ổng mặc!

– Để che cái máy bay bắn.– Anh thanh niên quai hàm vuông đấp – Máy bay bắn là phải che.

Tôi hỏi tiếp:

– Máy bay nó ở trên trời che làm sao được?

– Nó bắn tành tành chớ! Lúc đó mình phải đưa cho ống vô hầm rồi mình ngồi ngoài miệng hầm. Nó có bắn thì trúng mình trước.

À, ra che máy bay là thế đó!

Năm Cà Dom đi đâu về, thấy tôi đang soạn đồ đạc trong ba-lô ra như người Do Thái bày hàng ra bán ở vỉa hè. Tôi chưa kịp thuật với Năm Cà Dom chuyện đổi đường vừa qua thì Năm đã reo lên:

– À đây rồi!

– Cái gì?

– Trời đất, nếu hôm rày mà tớ biết cậu có cái này thì tớ sẽ kiếm đồ ăn lia lịa. Sao mà kín miệng quá vậy?

Năm Cà Dom vô lấy cái máy ảnh của tôi, cái món đồ mà lâu nay tôi cũng không còn nhớ

rằng tôi mang nó trên lưng. Lâu lâu, tôi lại thấy nó nặng nề như cục sắt, tôi muốn vứt nó đi, hay nói đúng hơn, tôi muốn đổi nó với giá một lon muối.

Tôi bảo Năm:

– Nhúng nước sôi, dầm nước mưa, nó hỏng mất rồi!

– Sỵt! – Năm Cà Dom xua tay lia lịa. Đừng nói, đừng nói!

Rồi Năm Cà Dom rĩ tai tôi:

– Làm ăn được như thường không sao đâu.

Tôi hiểu ý của Năm rồi. Đây cũng là một cái ngón nghề.

Năm Cà Dom nói:

– Cậu không biết chớ ở Hà Nội có một thằng cha bác sĩ chích ống không cho thân chủ,

vậy mà không ai phát hiện được. Ở ngoài đó, không có một phòng mạch nào của bác sĩ làm riêng tư cả. Vậy mà hể có bác sĩ lên làm riêng là họ chơi cái kiểu đó, làm sao bệnh nhân sống nổi?

Năm Cà Dom tiếp:

– Có cái máy ảnh này thì tớ bảo đảm thức ăn cho cậu hằng ngày.

– Ở xưa này có ai chụp làm gì?

– Cậu không có nghiên cứu tâm lý. Chính trong cái cảnh này người ta mới ham chụp hình. Có một tấm hình để làm kỷ niệm về cuộc đời “cách mạng” chết đói của mình, hiểu không?

Tôi nói:

– Nhưng phim đâu còn mà chụp?

– Tớ đã bảo, chắc... không có cần mẹ gì hết. Cứ đưa cái máy ảnh đây cho tớ, tớ làm sao thì làm miễn có ăn thôi! Tớ đã tổng kết rồi! Thằng lớn thằng nhỏ đều thích chụp hình cả.

Thật là ghê gớm. Một cái anh lương thiện như Cà Dom mà cũng sanh nguy. Ở đây, ai làm được gì để sống, để khoẻ thì cứ làm, không có kể lập trường lập bỏ gì cả.

Có lẽ cái con người “giữ lập trường” bên bĩ nhất là ông Chín. Và người thứ hai là ông bác sĩ Tàu đi nghiên cứu chữa bệnh sốt rét Trường Sơn. (Nghe đâu có một ông bác sĩ khác cùng đi với ông, bị sốt ác tính đem về Hà Nội không kịp chết giữa rừng. Người ta giấu kỹ lắm)

Nếu ông Chính mà gặp ông bác sĩ Tàu vừa nói chuyện với tôi khi này có lẽ đó là một cuộc đàm thoại vui nhất thế giới. Tôi đã bàn với Năm Cà Dom nếu còn ở lại đây lâu tôi sẽ đạo diễn cái màn “hát chập” đó.

CHƯƠNG 18

Một hôm tôi và Năm Cà Dom buồn quá, mới bèn rủ nhau đi vào cái bệnh xá của ông bác sĩ Cường chơi. Thực ra đi chơi mà vô một cái bệnh xá thì còn lý thú gì, nhưng vô đó có thằng quen là xếp bệnh xá, may ra nó sẽ giúp đỡ mình chút đỉnh. Ở đây thì chỉ có thể, hể đi ra là mong gặp được một sự may mắn gì, nhất là mong gặp được một cái lợi bất ngờ.

Nhưng hôm đó chúng tôi lại gặp rủi. Không phải gặp rủi nhưng lại gặp một cái biểu trưng của sự rủi ro.

Đang đi, chúng tôi bỗng dừng lại, vì nghe trên đầu có tiếng gió như có một nhánh cây

gãy đang giáng xuống đầu mình. Cả hai đứa đều nhảy qua một bên để tránh theo bản năng tự vệ chứ không kịp dòm ngó gì.

“Pach. ” Một vật đen thui dài nhằng rơi đánh phịch xuống đất và nằm im. Chúng tôi nhìn. Và Năm Cà Dom kêu lên:

– Kỳ đà! Kỳ đà!

Năm nhảy tới hai tay chặn ngang cổ con vật. Con vật vùng vẫy và vươn móng vuốt ra trông kinh hãi lắm. Mồm nó há ra đỏ loét như chấu máu, đầy vẻ man rợ. Năm quát tôi:

– Đi bứt dây trói nó, mau lên.

Tôi loay hoay mãi, Năm Cà Dom lại quát:

– Bứt sợi dây leo kia kìa.

Tôi nắm lấy sợi dây không biết là dây gì, nhổ bật cả gốc lẫn rễ lên, tuốt sạch lá ngay, trao cho Năm.

Tài thật. Năm hì hực một chốc đã trói gô con vật và bỏ nằm im đó.

Năm Cà Dom chống nạnh lên thở dốc, rồi rút khăn lau mồ hôi.

Tôi hỏi:

– Con này thịt ngon không?

Năm Cà Dom vừa quệt mồ hôi trán vừa đáp có vẻ không phấn khởi tí nào cả.

– Ngon. Thịt nó trắng như thịt gà.

– Thế thì nhất trần đời rồi. Trời cho mình một bữa no nê. Hay quá nhỉ! Thôi quảy nó trở về. Đi bệnh xá làm gì nữa.

Năm đứng làm thỉnh làm thế. Tôi hơi ngạc nhiên về thái độ của Năm trước một món chiến lợi phẩm to lớn từ trên trời rơi xuống không phải tiêu phí một chút sức lực nào mà đạt được... Năm không nhìn con vật, và quay ra lắc đầu:

– Xui ...

– Sao? Cậu nói gì?

– Xui lắm cậu ơi!

– Sao mà xui. Hên chớ. Ra đường được thịt mà xui gì?

– Cậu đốt bỏ bố đi đấy! Ai đòi gặp kỳ đà mà hên?

– Thế xui à?

– Xui chớ còn gì nữa.

– Xui làm sao?

– Thì xui tức là nay mai mình sẽ gặp việc chẳng lành chứ còn làm sao nữa.

Tôi lặng thinh. Tôi cũng có nghe nói về những chuyện “kỳ đà cắn mũi” cắn lái cắn lái, gặp kỳ đà là mất ăn không khá. Ra đường gặp

kỳ đà nếu đi mần ăn thì người ta sẽ quay về nhà ngay không đi nữa.v.v... nhưng trong lúc thèm ăn này tôi chỉ nghĩ tới ăn, đâu có nhớ những chuyện mơ hồ đó. Nhưng khi nghe Năm Cà Dom nhắc thì tôi tỉnh ngộ ngay. Tôi hỏi:

– Vậy bây giờ làm sao?

– Ai biết làm sao bây giờ.

– Thôi kệ nó, cứ đem về làm thịt rồi sẽ hay.

– Để xem!

– Xem cái gì nữa bề nào mình cũng “gặp” nó rồi. Vứt nó đi cũng không có nghĩa là tổng cái xui đi khỏi chúng mình. Cứ ăn như thường lệ.

Năm Cà Dom cứ ngáp ngừng mãi không chịu quả quyết đem con kỳ đà về. Tôi bảo:

– Cậu cứ ăn đi, xui tôi chịu cho!

– Cậu cứ nói tương!

– Chú vút nó đi à? Cậu không ăn thì tớ ăn.

– Tớ đã từng trông thấy rồi mà. Cậu sao kỳ quá!

– Trông thấy cái gì?

– Một tổ công binh đi đánh tàu! Vừa bơi xuống ra sông là gặp kỳ đà lội qua sông. Thằng tổ trưởng cứ đi, nhưng một thằng đề nghị bỏ kế hoạch. Thằng tổ trưởng không nghe cứ đi. Thằng đội viên này nhảy lên bờ trở về. Hai thằng kia đi chết hết trơn.

Tôi nghe cũng ớn quá. Không biết tại sao bác sĩ là người của khoa học mà hấn lại tin dị đoan ghê thế. Nó làm cho tôi nản lòng. Tôi nói:

– Vậy mình đem nó về bệnh xá làm thịt ăn chung.

– Chi vậy?

– Cho có nghĩa là... mỗi người chịu một chút cái cục xui đó!

– Chíp! Khổ quá? – Năm Cà Dom ngược nhìn cái nhánh cây cao trên đầu và nói – kỳ cục thế nó đeo sẵn trên đó mà chờ mình đi ngang rồi buông tay rơi xuống đầu mình. Thế mới khổ!

– Thôi, cứ thế. Đi!

Tôi hăng hái bước lại xách chú kỳ đà lên. Trông gớm quá. Da nó đen nâu có đốm rằn vàng, đuôi nó có gai, như đuôi sấu, da nó sùi lên cũng giống da sấu, hay nói quách ra là nó giống như một chú sấu con.

Coi vậy mà nặng ra phết. Tôi ước chừng trên năm kí lô! Trời ơi! Năm kí lô thịt gà (như Năm Cà Dom nói) trong lúc này vì tin dị đoan mà phải đi mời mỗi người ăn một chút thì uống quá chừng.

Năm Cà Dom đốn một nhánh cây xỏ vào hai đĩa khiêng đi. Năm Cà Dom dặn tôi:

– Đi vô tới bệnh xá, thằng Cường nó có hỏi kỳ đà ở đâu thì cậu nói là chúng mình đuổi bắt trong một cái thân cây mục nghe.

Tôi hỏi:

– Tại sao vậy?

– Tại vì nếu nói thật, tụi nó không ăn thì mình gánh hết sự xui xẻo đó.

– Được rồi. Để tớ bịa chuyện cho tin nó ăn mà phải mang ơn mình.

Cái bệnh xá hôm nay trông càng thê thảm với những dãy thương binh nằm làng khang trong rừng. Màu bông băng trắng thấp thoáng qua những kẽ cây rừng như những mảng tuyết trong đồi cây ở Âu Châu mùa đông.

Chúng tôi đến gặp ông bạn Cường chẳng

khó khăn gì. Cường rất mừng. Có lẽ Cường bị cái bệnh cô đơn vây riết, mà bác sĩ tài ba mấy cũng không phương trị.

Cường hỏi ngay lý do chúng tôi có con kỳ đà. Tôi cố dựng lên một câu chuyện đầy chi tiết, nhưng đâu cần phải nhiều đến thế. Cường tin ngay.

Cường nói:

– Ở đây cái thứ này tụi tôi bắt được hoài.

– Thiệt hả?

– Ở rừng mà! Con gì cũng to. Có nhiều con to như những con quái vật thời tiền sử. Có những bộ xương voi như xương «ma mút!» Xương đầu to bằng mặt ghế sa lông!

Tôi hỏi tiếp:

– Nhưng kỳ đà là anh săn được hay...

– Săn cũng có, gặp bất ngờ cũng có!

– Thế anh gặp mà không sợ xui à?

– Ban đầu thì cũng có hơi ngán nhưng sau rồi không kể nữa. Đói bỏ bố gặp thịt thì cứ mần cái đã, xui đâu không biết.

Thế là tôi nhẹ nhõm trong người, nhưng chưa nói ra vội.

Năm Cà Dom bảo:

– Thế thì làm thịt đi! Làm gì ăn?

– Kho chớ làm gì? Ở đây mà làm gì được?

Cường gọi một cậu cần vụ bảo hẩn làm. Còn bọn tôi thì đi nấu nước châm trà uống rồi ngồi nói dóc.

Năm Cà Dom hỏi ngay:

– Này, có mấy cha ba Tàu qua đây nữa à?

– Có chú. Nó đi nghiên cứu sốt rét đó ta! Nó xin mấy đứa con gái y tá của tớ theo nó để dành bắt muỗi đòn xóc đấy.

– Bắt thế nào?

– Đại khái bắt như mình bắt gà, nhưng nhẹ nhàng hơn. Bắt sống nguyên rồi rọng vào một cái chai, đem về cho các lão.

– Hay ha!

Năm Cà Dom cười:

– Thế một ngày một cô bắt được mấy con?

– Ai biết!

– Nói với các lão ấy, nếu các lão lập trường vững thì cứ cởi quần ra cho muỗi cắn rồi bắt lấy nó. Đó là cách nghiên cứu thiết thực nhất! Mẹ kiếp! Cậu cho tớ xin một cô đi theo bắt muỗi đòn xóc coi.

Cường nói:

– Được rồi!

– Thiệt không? Năm Cà Dom hỏi gặng.

– Cậu hãy tự hỏi cậu có muốn thật không đã.

– Há há há... Năm Cà Dom phá cười vang lên cả rừng. Thiệt chứ! Hì hì, thế ra cậu luôn luôn bắt mấy cô em đi bắt muỗi đòn xóc cho cậu phải không?

– Cái đó mà hỏi làm gì. Tớ chỉ sợ cậu không dám thôi.

– Sao không?

– Được rồi. Cậu cứ chuẩn bị “đòn xóc” kéo cô ta đến bắt rồi nó thun mất đấy.

– Ủy! Mình hô khẩu hiệu chứ!

Năm Cà Dom nói tiếp:

– Nhưng cậu phải cho chút “tét–tốt–tê–rôn” để cho chú muỗi giương cái đòn xốc lên khi cô ta chạm tới nó chớ?

– Thì có cả con kỳ đà đó bỏ ra phết còn đòi gì nữa.

Bác sĩ Cường lại nói:

– Nói đùa chứ hại thân lắm ông Cà Dom ạ! Ông nên nhớ rằng tuổi thọ của con a–nô–phen không có dài lắm. Nhất là sau khi nó chích người ta xong là nó chết.

Ở đây con người cũng vậy. Chích xong là sức khỏe sụp xuống ngay không có gượng dậy nổi đó. Rồi nếu mà sốt rét thương hàn ập xuống là câu quy luôn hiểu chưa. Chứ ở đây không thiếu cái món ấy đâu. Ở rừng bọn “fê–mi–ne” nó khỏe hơn giống “mát–cu–le” chúng

mình mà. Cho nên mặc dù chúng nó vẫn sốt, nhưng chúng vẫn cứ khỏe như thường! Còn bọn mình càng sốt càng gục xuống.

Năm Cà Dom ngồi nghe, không cãi lại. Riêng tôi thì tôi thấy bác sĩ Cường nói rất đúng, đúng từng tí một. Tôi cười:

– Đó là ông bác sĩ nói kinh nghiệm bản thân đấy nhỉ?

– Chứ sao! Đó là thói quen nghề nghiệp. Chúng tôi chỉ nói kinh nghiệm cho người khác khi những kinh nghiệm đó được đúc kết, có khi rằng chính bản thân mình.

Tôi nói.

– Thế ra ông bác sĩ Cà Dom chưa được võ lòng trên đường Trường Sơn này à?

– Đúng!– Cường tiếp– Ông Cà Dom làm hùm làm hổ vậy thôi, nhưng để rồi xem, ổng sẽ hắt hơi ba, bốn ngày liền và sẽ chửi rằng tôi hại

ông bỏ xác trên đường Trường Sơn này.

Cà Dom gạt ngang:

– Đường đường một đấng như ông Cà Dom mà lại chịu thua đám phờ–nờ đó à?

Cường gật gù:

– Trông ông Cà Dom hăng lắm! Nhưng lửa sẽ thử vàng ông bạn ạ!

Rồi Cường sang chuyện khác:

– Hôm nay tôi sẽ mời thêm ông bạn vàng của tôi tới ăn thịt kỳ đà cản mũi chơi nhé!

– Ai đó? Cà Dom hỏi.

– Một ông đại úy và một ông thiếu tá. Ông thiếu tá tên là Kim còn ông đại úy thì tên gì không rõ nhưng thấy gọi anh Bảy. Hai người là bạn nhau. Cả hai đều là bệnh nhân của tôi.

Tôi hơi hồ nghi. Tôi bèn hỏi:

– Hình dáng của ông đại úy kia ra sao?

– Da trắng hơn dân Miên một tí. Răng thì cái nọ xéo cái kia. Mồm nói không để kéo da non.

Tôi biết ngay là anh Bảy nhà tôi rồi. Vì đứng về hình dáng còn có thể lẫn lộn chứ đứng về hai nét độc đáo vừa kể thì không ai có thể có như anh Bảy.

Nhưng tôi hãy làm thính cái đã, xem ông bác sĩ Cường nói tiếp làm sao. Cường tiếp:

– Mới hôm đầu anh ta vào trình giấy thì tôi không xem nhưng anh em kể lại thì anh ta có cái giấy ba bốn gạch loại A chi đó. Rồi sau đó, thì anh ta nhìn ông Kim là bạn rồi thì anh ta mắc võng nằm bên cạnh ông Kim là bệnh nhân cũ của tôi.

Một hôm tôi xuống làng thăm bệnh thì bắt gặp anh ta khoe với ông Kim mấy tấm ảnh phụ nữ rất đẹp toàn diễn viên xi nê Hà Nội cả. Anh ta bảo rằng đó là những người yêu của anh ta, nhưng hiện nay đã cắt đứt. Chỉ còn lại một cô đẹp nhất. Và cô này đang đi ở phía sau. Anh ta đi trước chuẩn bị chỗ cho cô này tới nghỉ ngơi và dưỡng sức cặp chân, vì cô này là diễn viên “ba lê” số dách la mã của Hà Nội!

Cường tiếp:

– Anh ta nói vậy thì tôi tin vậy. Nào tôi có biết anh ta là ai? Nhưng thấy anh ta thân thiện với ông Kim thì tôi cũng vui lòng nghĩ rằng anh ta là hạng người chơi được. Nhưng chỉ được vài hôm thì anh ta lại tìm cách làm quen với mấy cô y tá, rồi bắt mối thân thiện với một cô đẹp nhất ở đây. Tôi cũng không rõ hai bên đã hẹn hò với nhau những gì chỉ thấy một hôm anh ta lên xin phép tôi ở lại đây công tác luôn.

– Thế bỏ bố chưa! Năm Cà Dom kêu lên thích thú. Rồi người yêu của anh ta sắp đi tới thì làm sao?

– Tôi cũng không rảnh trí đâu mà nghĩ tới chuyện đó.

Tôi hỏi:

– Hiện giờ thì câu chuyện đến đâu rồi ông bác sĩ?

–Tôi vẫn còn treo ở đó. Nếu anh ta bệnh không đi nổi thì ở lại đây công tác, tôi vẫn sẵn lòng. Chuyện đó đâu có hại gì.

– Nhưng nhờ cô “ba-lê” vô tới phá nhà ông thì sao?

– Tôi biết là ông ta nói láo, nói để khoe khoang tài chim gái của mình thôi chứ chẳng cô nào yêu anh ta. Vì theo tôi thấy, cái anh chàng này trông khó thương quá. Để chốc nữa tôi rủ lên chơi cho các bạn biết thêm một ông

đại úy trên đường Trường Sơn này.

Tôi hơi lúng túng lỗ tai, trước nhất vì hấn chạm đến danh dự của Thu cố nhiên là danh dự của tôi. Kế đó là vi tư cách của hấn. Đi đâu cũng nghe tiếng của hấn. Trường Sơn rộng thế mà ở đâu cũng có những giai thoại về Bảy Việt. Khi thì tôi nghe câu chuyện Bảy Việt, nhà viết kịch bản phim nổi tiếng của Xưởng Phim Hà Nội, do một anh giao liên kể, khi thì tôi nghe chuyện Bảy Việt nhà văn kiêm nhà thơ có rất nhiều tác phẩm.

Lúc tôi và Thu chuẩn bị qua con sông ” Bến Hải thứ hai” dưới ánh pháo sáng của máy bay thì Việt đã lẩn trốn vì Việt sợ phải dìu dắt một người con gái dù là đồng đội của hấn, bị hấn tán nhưng không yêu hấn. Hấn tìm đường đi sẵn tới trước để tự do nói láo bịp người và vừa bắt giao liên phục dịch vừa xin xỏ của họ được chút nào hay chút ấy. Việt biến mất tăm luôn cho đến bây giờ. Tôi không thấy thiếu hấn, nhưng chẳng ngờ bây giờ tôi lại gặp hấn. Tôi

thấy hần là thừa. Đó là điều khổ tâm cho tôi hết sức, nhất là tôi vừa nghe những chuyện lếu láo của hần ở đây.

Cường gọi cậu cần vụ lên hỏi chuyện làm thịt con kỳ đà. Nhưng cậu cần vụ đã trả lời rằng cậu ta không dám làm thịt nó vì sợ xui xẻo dính vào người.

Té ra nãy giờ con kỳ đà vẫn còn sống nhặn.

Nhưng Cường vẫn vui vẻ bảo cậu cần vụ:

– Mày tệ quá. Không dám làm thì nói ngay. Nhưng tao làm thì mày có ăn không?

– Dạ ăn ạ!

Cả đám chúng tôi cùng cười vui vẻ.

Cường bảo:

– Thế mày mời thằng “Úm Ba La” vô đây cho tao.

Tôi vừa định hỏi Cường thằng nào mà lại có cái tên kỳ cục vậy thì Cường đã nói ngay:

– Anh em đặt cho nó cái tên khôi hài đó là vì lúc nào nó cũng nhẩy chân sáo và hát “úm ba la”. Nó bị sốt ác tính dọc đường, nhưng cái tổ tam tam của nó đã bỏ nó mà đi. May nó không chết cho nên nó cứ nhớ cái kỷ niệm tốt đẹp đó mà hát luôn mồm, vừa hát vừa nhăn mặt nhăn mũi và lắc đầu « úm ba la ».

Cường vừa định quay vào gọi thằng Úm Ba La thì nó đã xuất hiện ngay kia rồi, trước mặt chúng tôi.

Một con người hay con ngợm vậy nhỉ?

Giữa cái khí độc Trường Sơn này mà Úm Ba La lại ở trần mặc quần đùi, tóc nó xõa xuống quá vai, mặt mũi tối sẫm với hai con mắt như hai cái giếng sâu mà ở dưới tận đáy giếng có thấp hai ngọn đèn cây hắt hiu vì không đủ

dương khí. Cổ nó đeo lủng lẳng một cái nanh heo rừng.

Hắn quắc mắt nhìn chúng tôi với vẻ giận dữ

– Nhìn gì? Đào ngũ đây, nói gì? Hả?

Làm như chúng tôi sắp sửa quất mắng hay nói những lời khinh miệt hắn! Nhưng Cường đã bảo:

– Đừng vô lễ, Úm Ba La, bạn của anh đấy em. Bây giờ anh có việc này cần em giúp tí.

Úm Ba La rút chân lại thành thế đứng nghiêm và giơ tay chào Cường với vẻ cung kính thực sự.

Cường bảo:

– Anh có con kỳ đà, em đi làm thịt giùm và nấu nướng mang đến đây cho anh đãi khách. Nhanh lên em!

– Rõ! Úm Ba La lại chào và quay lui, biến dạng nhanh như sóc để lại cả một sự ngạc nhiên cho tôi và Năm Cà Dom.

Lại một nhân vật đặc biệt trên đường Trường Sơn. Hẳn làm cho tôi nghĩ đến những con xà-niên mà ngày xưa tôi đọc thấy trong các truyện giải trí không biết có hay không, nhưng đã để lại trong đầu tôi một ấn tượng không phai nhạt. Thằng này chỉ khác xà-niên là vì hẳn không có lông lá đầy mình.

Cường giải thích thêm cho chúng tôi về nguồn gốc của Úm Ba La như sau:

– Sau khi thoát cơn ác tính, Úm Ba La từ từ phục sức lại. Quả thật trời để trời nuôi. Thằng bé bò đi xuống suối uống nước rồi nằm luôn bên bờ suối chịu một cơn mưa không bò về lều nổi. Thế mà vẫn không chết.

Rồi hẳn lê đi, hẳn không nhớ là hẳn đã ăn những thứ gì mà khỏe lại. Hẳn nhìn chung

quanh, không thấy ai cả. Thì ra người ta đã đi hết cả từ lâu rồi. Bởi vì khi trí khốn trở lại với hần nên hần nhớ tất cả. Hần thấy không còn một vết chân mới nào chung quanh hần.. Bản năng tự vệ của hần đã dựng hần dậy. Hần gióng hướng và cắt rừng đi đi mãi. Sau cùng hần gặp một đơn vị, nhưng hần đã bắt đầu thù hận, cho nên hần không nhập vào đơn vị mà hần bò vào ăn cắp gạo muối, ăn cắp ba lô. Không phải tự nhiên mà hần làm như vậy, mà chính cái cuộc sống thực tế Trường Sơn đã dạy cho hần những việc đó. Nói rõ ra là trên con đường này vô số vụ mất cắp xảy ra hằng ngày ngay cả trong những đơn vị ” anh hùng ” chống Mỹ.

Hần thấy ăn cắp là cách sống khỏe nhất và không phải đi đâu cả. Muốn làm gì thì làm. Hần trở thành tên ăn cắp chuyên nghiệp. Với một khẩu AK đầy đủ đạn và trang bị của một cán binh đi Nam, hần không thấy sợ ai.

Cường tiếp:

– Đại khái như thế. Cho đến một hôm hăn lột hết lương thực của một đồng đội của hăn bị sốt nặng mê man nằm bên đường. Hăn không suy nghĩ gì cả. Hăn lấy ngay và ăn ngon lành không chút ân hận. Hăn chỉ nghĩ: « Nếu tao sốt nằm ở đây như mày mà mày bắt gặp thì mày cũng sẽ làm như tao làm đối với mày bây giờ!” Đó là lương tâm của hăn.

Cường tiếp:

– Rồi đến một hôm hăn mò vào bệnh xá của tớ. Lúc trước ở một địa điểm khác. Chao ôi! Hăn mò vào tận kho. Hăn tha hồ quơ. Nào đậu xanh, đường sữa những thứ mà trên Trường Sơn này không ai có nổi. Hăn ăn quen lại mò vào. Và lại tha đi cạn cả cái kho của bệnh xá. Ban đầu thì tớ hồ nghi anh em nhân viên, nhưng sau khi dò xét thì thấy có vài món đồ rơi vãi xa xa ngoài bệnh xá.

Tớ kết luận là có một kẻ từ ngoài vào. Nhưng xem kỹ lại thì gần đây đâu có cơ quan

nào. Cũng không có đơn vị nào đóng gần. Tớ bèn cho bố trí canh phòng và cuối cùng là tóm được hắn. Anh em giả cho hắn một trận nên thân. Tớ cũng giận, nhưng tớ không cho đánh nữa. Tớ bảo cởi trói, cho ăn uống và gọi hắn lên nói chuyện. Hắn đã kể cho tớ tất cả quá trình của hắn mà tớ đã kể lại cho các cậu nghe.

Tôi hỏi:

– Nhưng sao bây giờ hắn ở dưới trướng của cậu?

Cường vui vẻ đáp:

– Đó là một cái lỗi xài người của mình. Sau khi nói chuyện với hắn tớ thấy hắn rất thông minh, suy nghĩ rất sâu sắc và hoạt bát nữa. Cậu nghĩ, hắn ta đã học hết lớp mười. Rồi bị động viên. Hắn không chịu đi, nhưng người ta nói chỉ đưa hắn đi vài tháng rồi cho về. Thế là hắn đi. Vô tới Trường Sơn chỉ hai tháng là bị sốt ác tính như tôi vừa kể. – Cường tiếp – Tôi bắt

hắn ăn cắp quả tang nhưng làm gì hắn bây giờ! Giết hắn ư? Mình không có quyền. Đuổi hắn đi ư? Chắc chắn hắn sẽ quay trở lại, ngựa quen đường cũ chi bằng đối xử nhân đạo thì mình sẽ được một đứa đỡ tay chân cho mình, hai là hắn sẽ không phá mình nữa.

Năm Cà Dom gật gù:

– Thằng khôn thật.

– Đấy! Bây giờ tôi bảo gì nó cũng nghe. Và nó không bao giờ phá phách tôi. Có hôm tôi hỏi thật hắn, nếu sau trận đòn đó mà tôi xử tệ với hắn thì hắn sẽ trốn, và nhất định hắn sẽ trở lại để đốt bệnh xá và “đề” cho tôi một băng AK làm kỷ niệm... Ghê gớm chưa?

Tôi lắc đầu:

– Không bao giờ tôi tưởng tượng nổi rằng trên Trường Sơn này lại có một nhân vật giống như King Kong như vậy.

Chập sau Kim và Bảy Việt đến.

Cường giới thiệu Kim với chúng tôi:

– Ông này có sáu cây K54 trong ba-lô. Ông mới cho tớ một cây đây. K54 ở đây rẻ lắm, một hộp ruốc chà bông, vài hộp sữa, nửa ki-lô đường là có thể đổi được với ông ngay một khẩu..

Kim cười:

– Tôi mang vô Nam cho mấy chả. Nhưng dọc đường ốm đói quá phải tùy cơ ứng biến. Thế thôi.

Cường nói thêm:

– Ông đi xe hơi đẩy các bạn. Ông nào muốn đeo vè thì đeo.

Kim xua tay:

– Thôi thôi, xin van!

– Sao vậy? Làm hiểm quá!

– Không phải đâu nếu các cậu muốn đi xe hơi thì phải làm ba việc mà ở đây thì không thể làm được. Thứ nhất là cặp thêm một cái thanh sắt sau xương sống mình. Thứ hai là phải đội thêm một cái gối bông dày hai tấc trên đầu và ngồi trên một cái gối bông khác cũng dày từng ấy. Vì sao? Vì xe chạy giằn, nó xóc, đầu các cậu sẽ đội vào mui xe vỡ ra, đít các cậu hồng lên rơi xuống, xương sống các cậu sẽ queo và đít các cậu sẽ tà. Vì thế tôi đã bỏ xe hơi mà lội bộ đây. Lội bộ tuy vất vả nhưng chắc sống hơn. Còn đi xe hơi các bạn lo ngay ngáy, xe lật lúc nào không biết. Lại còn máy bay đuổi các bạn không thể nhảy trốn được. Đấy, các bạn có đi thì xin mời?

Cả tôi và Năm Cà Dom le lưỡiii lắc đầu:

– Thôi thôi xin kiếu.

Cường hỏi tôi:

– Cậu có quen với ông bạn này không?

Tôi ấp úng chưa biết trả lời thế nào cho hợp tình thì Việt đã vọt miệng đáp ngay:

– Chúng tôi quen từ Hà Nội, trong nghề với nhau.

Rồi Việt hỏi tôi:

– Thu đã khỏe chưa anh?

– Thu nào cơ?

– Thu... Thu ấy mà!

Cường hỏi tiếp:

– Có phải người yêu của ông đại úy không?

Tôi vọt miệng đáp:

– Người yêu của ông đang đi ở đằng sau, nhưng nghe tin ông sắp xây dựng với một cô y tá trong bệnh xá này nên...

Tôi ngáp ngừng một chốc. Tôi định nói: “nên cô ta quay trở lại” nhưng nói thế càng giúp sự thuận lợi cho thằng đểu cho nên tôi sửa lại ngay.

– Cho nên cô ta quyết đi vượt trạm, vô tới đây chắc có một trận ác chiến rền trời.

Cường nhìn Việt. Việt lăm lét nhìn tôi. Có lẽ hắn không hiểu tại sao tôi lại biết tổng hết cả bí mật của hắn. Nhưng hắn vẫn cứ bình tĩnh để xoay nước cờ:

– Tôi có người yêu nào đâu mà anh nói vậy!

– Sao không có. Tôi găm lên. Chẳng tin ông bạn đưa cái bóp ra đây. Trong đó có năm, sáu tấm ảnh phụ nữ Hà Nội. Cô nào đẹp nhất là vị hôn thê của ông bạn đấy mà!

Viên đại úy cười giả lả chữa ngượng:

– Anh theo phá em hoài...

– Tôi đâu có phá cậu. Đó là cậu tự phá cậu thôi chứ.

Cũng rất may là con kỳ đà lại tái xuất hiện, nhưng lần này với một hình dáng khác hẳn. Hẳn nằm gọn trong những cái đĩa nhôm dưới hình thức những cục vuông cục tròn, xương nạc và da lẫn lộn, khối bốc lên nghi ngút.

Bác sĩ Cường mời:

– Thôi chúng ta cầm đũa. Ai ăn kỳ đà có gặp xui xẻo xin đừng đổ thừa cho tôi.

Tôi nói:

– Không sao đâu bác sĩ! Cái xui do chú kỳ đà này mang lại tôi đã gặp rồi. Chắc chắn sau bữa ăn này, cái xui đã lùi lại sau lưng tôi.

Kim nói bằng giọng độc địa:

– Theo như ông bạn này (tức tôi) vừa nói thì ông đại úy không nên nên ăn thịt con kỳ đà này.

– Tại sao? Việt đang gấp một cục thịt khá to ngừng tay hỏi.

– Tại sao chắc cậu biết rồi. Sự xui xẻo đã đến bên lưng cậu rồi đó. Cậu hãy chặn cái xui kia lại, nếu để cho nó đến thì đổ nợ ra cái trạm xá này ngay.

Việt nuốt dở cục thịt, Kim cười và nói tiếp:

– Đấy thấy không, cậu bị ghen mà. Khéo chứ nuốt không trôi đấy! Thôi nên xơi một cục thôi. Cục thứ hai nó sẽ nằm tại cổ họng cậu!

Việt lúng túng cố nuốt cho trôi cục thịt và nói:

– Xui thì chịu xui chớ tôi biết làm sao bây giờ?

Kim nói:

– Xui thì phải xả xui chớ!

Năm Cà Dom gạt ngang và hỏi:

– Ăn thế này không có “nước ngược” à Cường!

– Không có! Ở đây tìm ở đâu ra?

– Cậu có mà không biết dùng.

– Ở đâu?

– Lấy alcohol đốt đèn ra pha một ít nước vào. Thế là thành rượu thượng hảo hạng ngay. Ở Hà Nội tớ đã từng pha cồn chín mươi độ uống rồi mà!

Cường mang ra một chai. Năm Cà Dom rót cả vào bi đông rồi lấy nước lã pha vào liệu cho vừa liều lượng mà dạ dày chấp nhận được. Thế là Cà Dom rót ra mời khách.

Bữa tiệc kỳ đà đâm ra vui vẻ, rộn rịp, rùm beng hẳn lên vì cái mớ cồn pha nước lã của Năm Cà Dom.

Tiệc xong tôi bảo Cường gọi cậu Úm Ba La lên cho tôi nói chuyện. Ai cũng tìm chỗ nghỉ. Chỉ còn tôi và Úm Ba La. Tôi mắc võng nằm. Úm Ba La ngồi bên đầu võng của tôi. Tôi hỏi ngay:

– Bây giờ cậu muốn gì? King Kong? Ấy chết. Cậu muốn gì Úm Ba La?

Úm Ba La cười khẩy:

– Anh cứ gọi em là King Kong cũng được mà!

– Em biết King Kong à?

– Biết chứ.

– Anh gọi em thế em không buồn à?

– Không. Em cũng thấy em đúng là một thú King Kong Việt Nam sinh sống ở Trường Sơn này... Em không thể trở thành loài người khỉ kỳ quái đó, nhưng em bây giờ rất giống King Kong. Em đã trở thành một loại người rừng. Nếu không nhờ anh Cường thì em sẽ trở thành một tên thổ phỉ giết người và làm mọi sự bất nhân không gớm tay.

– Tại sao vậy? Tôi hỏi.

– Em thấy cuộc đời tàn nhẫn với em quá đổi. Em là thằng học sinh lớp mười biết gì đâu. Thế mà sau một cơn thoát chết, em cảm thấy hận đời và em nhất quyết trả thù đời.

Nếu như anh Cường xử tệ với em thì nhất định em sẽ trốn thoát rồi sẽ trở lại bệnh xá, một đêm nào đó, em sẽ lia một băng, đúng một băng vào mùng anh ấy rồi sau đó nổi lửa đốt tất cả các lán trại.

Tôi hỏi:

– Bây giờ em muốn gì?

– Em nhất định sẽ trở về với thầy mẹ. Em không đi đâu cả. Em không nghe lời ai nữa cả. Em chỉ nghe theo tiếng gọi của thầy mẹ em. Khi em đi, thầy mẹ em khóc bảo em trốn đừng đi nhưng em nghĩ làm như thế là hèn. Bây giờ đi vô tới đây em mới thấy ân hận! Giải phóng cái chó gì. Em không biết miền Nam đâu là đâu cả. Không biết người miền Nam có cần mình giải phóng hay không mà mang thầy vào đó, bỏ thầy mẹ em ở ngoài Hà Nội không ai chăm sóc. Chỉ còn người chị gái, mà...

Em biết em mất rất nhiều nhân tính. Anh đã đi đến đây trên con đường này rồi, anh xem có ai còn nhân tính hay không? Em sốt suýt chết mà đồng đội của em bỏ em như thế. May mà em còn sống. Nếu em chết ở giữa rừng thì ai biết? Bây giờ em nhất định không đi vô nữa. Em nhất định một bước cũng không đi. Em phải trở về dù trên đường về em có chết em cũng cam nhắm mắt. Em có người yêu. Anh

xem, bỏ cô nàng mà đi, rồi thân thể ra thế này. Vô lý! Vô lý! Vô lý! Em không nhận được của cô ta bức thư nào cả Em biết cô ta rất sâu nã, vì ngoài em em ra chẳng ai có thể nói những lời làm rung động trái tim cô ta.

– Em ở phố nào?

– Hàng... Hàng Bột..

– Bố mẹ còn đủ không?

– Còn đủ.

– Anh chị em đông không?

– Người anh cả đã chết ở Hồng Gai. Còn người chị gái thôi. Nhưng chị ấy yếu đuối lắm, mà lại hay khóc, chẳng làm gì nuôi bố mẹ em nổi.

– Hiện giờ em muốn gì?

– Em thấy cần một cuốn sách để đọc.

– Sách gì?

Úm Ba La ngồi thờ người ra. Tôi có cảm giác rằng câu chuyện của tôi đã dần dần đem lương tri trở về cho cậu bé. Tôi thấy càng nói chuyện, cậu ta trở nên hoạt bát, đôi mắt láu lĩnh và cái mồm linh động hẳn lên.

Có lẽ ở đây không ai nói chuyện với cậu ta nhiều và có chiều sâu như tôi. Cường chỉ sử dụng cậu ta như một kẻ lao công. Cậu ta ngồi lâu lắc mới đáp:

– Sách gì cũng được anh ạ.

– Thế à?

– Vâng! Sách gì cũng được miễn có chữ thì thôi. Em vô đây đã hơn một năm rồi, mắt nhìn toàn rừng núi, sốt rét, lá khô, xác chết, máu chảy... chứ đâu có trông thấy chữ bao giờ. Và chính em cũng không có dịp nào cầm bút viết một chữ. Mà bút đâu có mà viết? Đôi khi em định mượn bút giấy của anh Cường để viết

về gia đình một bức thư, nhưng mỗi lần nghĩ tới việc đó em thấy ngại vô cùng ngại vì hai lẽ. Một là vì phải làm một việc mà hơn một năm rưỡi qua em không làm. Anh xem hai bàn tay em đây.

Cậu bé xòe hai tay đưa ra trước mắt tôi. Những ngón tay đen thui đầy sẹo và gồ ghề như những mắc tre có tật. Nhìn những ngón tay ấy, không ai nghĩ rằng trước đây chúng đã từng cầm bút bao giờ.

Úm Ba La nói tiếp:

– Bây giờ nghĩ tới viết những dòng chữ, em thấy khổ tâm hơn bất cứ việc gì. Em cảm thấy nó mệt nhọc hơn bở củi nấu cơm. Còn lý do thứ hai là: viết thư nhất định em phải nói về em cho bố mẹ em rõ. Nhưng nói cái gì. Trong em bây giờ có cái gì hay ho mà nói? Nếu nói láo thì viết thư làm gì? Em không muốn làm cho bố mẹ và chị em thất vọng. Anh nghĩ xem anh nhìn xem người em thế này...

Cậu bé ngồi lặng thính, mắt rưng rưng.

Tôi cũng thấy xúc động sâu xa về những lời tự thuật của cậu bé. Bây giờ tôi mới nhìn rõ cậu ta. Cái lớp vỏ bên ngoài kỳ quái bao nhiêu thì những tình cảm của cậu bé sâu sắc bấy nhiêu.

Mái tóc vàng hoe không phải vì bẩm sinh mà vì tắm mưa gội nắng dầm dãi gió sương quá nhiều, một năm rưỡi có thể bằng mười lăm năm trong đời cậu.

Nước da cậu ta trông càng gớm ghiếc. Nó chia làm nhiều vùng khác nhau. Da lưng thì mố cáy, xù lên như vảy rắn. Ngực và bụng thì thâm sít và đầy nốt vừa nâu vừa đen. Có lẽ cậu ta đã dùng cái bộ ngực ra như cái mũi tàu để chống lại sóng gió của cái biển Trường Sơn mệnh mông ác nghiệt này, cho nên nó mới nhận lãnh nhiều thành tích đến thế.

Tôi chợt nghĩ nếu bất ngờ, anh thanh niên này xuất hiện tại Hà Nội và tự giới thiệu rằng

đây là người của Trường Sơn trở về thì có lẽ dân thủ đô sẽ lập tức phân hóa làm hai nhóm: nhóm thứ nhất chạy trốn, nhóm thứ hai dạng dĩnh hơn chạy ủa tới coi như coi một con ngựa rằn hay một con dã nhơn trong sở thú.

Tôi hỏi:

– Nhưng cậu làm sao mà về được Hà Nội bây giờ?

Úm Ba La đáp:

– Em chưa biết chừng nào và bằng cách nào em sẽ về được Hà Nội, vì chuyện ấy còn tùy hoàn cảnh, nhưng nhất định em sẽ về không có ai, không có cái gì, bất cứ cái gì, dù cái đó có thiêng liêng chẳng nữa, cũng không thể bắt buộc em đi tới được.

Em có thể nói với anh rằng em không còn tin ai nữa cả, ngoài tin em. Em tin em vô cùng. Vì thế, em tin rằng có ngày em sẽ về được Hà Nội.

Tôi hỏi:

– Em tên thật là gì nhỉ?

– Tên là... nhưng mà... thôi anh ạ. Người ta ở đây, cuộc đời ở đây đã đặt cho em cái tên Úm Ba La rất hay. Tây không phải Tây, Tàu không phải Tàu, nhưng em rất thích. Em đã quên đi cái tên cúng cơm của em. Đúng ra cái tên hoa mỹ do cha mẹ mình đặt không còn thích hợp với cảnh trí mọi rợ này nữa. Ở đây cái gì đẹp nhất cũng phải tiêu tan, ngay cả lý tưởng của tuổi trẻ.

– Em nói gớm thế.

– Đó là ý nghĩ thực qua cuộc sống của em mà. Anh không thể bắt em nghĩ khác được. Anh biết không, khi em tỉnh dậy sau cơn sốt dài mê man không biết bao nhiêu ngày, em nghĩ gì không?

– Em nghĩ gì?

– Em nhìn khắp chung quanh em, không có một cái gì có thể cầu cứu được cái gì đối với em cũng có vẻ lạnh lùng.

– Nhưng em tên là gì chứ.

– Tên là Hồng. Chị em tên là...

– Tên gì?

Tôi chờ đợi với cả sự ngạc nhiên sắp xảy đến với tôi. Không hiểu sao tôi cứ nghĩ rằng cậu bé này là em của Thu. Tôi thấy cái mũi nó hao hao giống mũi Thu. Có lẽ trên bộ mặt con người, ngoài cái bộ răng ra thì cái mũi là bộ phận ít thay đổi nhất sau những cuộc tang thương.

– Chị em tên là gì?

– Bích.

Tôi thở phào nhẹ nhõm. Té ra thằng bé không phải là em của Thu vì Thu theo tôi biết thì chỉ là Thu, và tôi cũng chưa bao giờ nghe Thu nói về một đứa em trai nào đi công tác trên con đường ác nghiệt này cả.

Tôi hỏi:

– Em có bao giờ nghĩ rằng chị của em sẽ đi vào nam và sẽ gặp em trên đường này không?

– Không.

– Tại sao không?

– Vì chị em rất yếu đuối và hay khóc lắm! Hơn nữa bố mẹ em có cho đi đâu mà đi!

– Nhưng nếu em gặp chị em đi vào nam ở đây thì em làm gì? Thí dụ như anh đây là chị Bích của em thì em sẽ nói gì?

– Không, chị Bích của em là người Bắc không thể có những ý nghĩ giống anh được, cho nên em không thể nói với anh những gì em sẽ nói với chị Bích của em trên con đường này.

– Tại sao?

– Tại vì anh càng đi vào thì càng gần nhà anh, còn chị em càng vào thì càng xa nhà. Hai người hai tình cảm, hai mục đích khác hẳn nhau.

Tôi nhắc lại vấn đề quyển sách:

– Anh có mang trong ba-lô một quyển sách, của chính anh viết. Anh định sẽ mang về tặng gia đình anh, nhưng bây giờ gặp em, ý định anh thay đổi. Anh sẽ tặng quyển sách ấy cho em.

– Ôi chao! Ôi chao! – Úm Ba La đưa tay lên cào cào mớ tóc dài cộp quăn vào nhau thành mảng, như những lời nói của tôi làm động tới bộ não của cậu ta. Cậu ta lắp bắp hỏi – Sách gì vậy anh?

– Truyện ngắn.

– Chao ôi! Em may mắn quá. Cha cha!

Cậu bé xoa xoa tay. Bây giờ mà em giở trang sách ra nhìn lại những dòng chữ thì chẳng khác nào nhìn lại mặt người yêu! Em hồi hộp quá! Em mong đợi ghê quá! Nhưng sách ở đâu hiện giờ anh?

– Trong ba-lô anh.

– Đi đi lấy đi anh.

Úm Ba La đứng phắt dậy lôi tay tôi. Tôi bảo:

– Nhưng từ nay về sau, bỏ cái tên Úm Ba La đi nhé em! Hồng?

– Chuyện đó hậu xét!

CHƯƠNG 19

Tôi bị cuốn hút vào cậu thanh niên kỳ dị này. Và cứ theo chiều hướng của Năm Cà Dom thảo luận với Cường thì tôi và Hồng đi để Năm Cà Dom ở lại bệnh xá. Thu đang ngồi nắn nắn bóp chân trên võng. Thấy Hồng tới, Thu vội vàng bỏ chân xuống dép và ngó lom lom vào cái con người kỳ quái kia.

Hồng vẫn cứ thói quen, quắc mắt nhìn lại và quát:

– Nhìn gì? Đào ngũ đấy. Muốn làm gì không?

Tôi bảo:

– Bạn của tôi đẩy cậu! Đừng nói thế! Cậu ngồi vững tôi đây này, rồi tôi sẽ lấy sách cho.

Tôi định soạn ba-lô nhưng tôi dừng tay lại vì tôi thấy Thu và Hồng nhìn nhau bằng cái nhìn kỳ lạ làm cho tôi rất ngạc nhiên. Cái nhìn như xoi mói mà lại như thân thuộc với nhau từ lâu, cái nhìn vừa như những tia sáng chọc thẳng vào mắt nhau vừa như êm dịu trao đổi với nhau những tình cảm mến thương.

Nhưng tôi nghĩ ngay rằng Thu đang sửng sốt trước một loại người chưa từng thấy bất cứ ở đâu, còn Hồng thì lấy làm lạ có một người con gái xinh đẹp như một nàng công chúa giữa một bộ lạc mọi dã man này.

Tôi lục ba lô nhưng không thấy quyển sách. Tôi hỏi Thu:

– Em có lấy quyển sách trong ba lô anh không?

– Anh đã cho chị Ngân mượn anh còn hỏi gì nữa?

– Thế à, Ngân chưa trả à?

– Anh còn muốn tặng cho người ta mà còn đòi người ta trả là sao?

– Sao em nói thế!

– Em nói không đúng hả anh? Vậy em xin lỗi nhé!

– Em nói thế chẳng hóa ra anh đối em không có nghĩa gì sao?

– Không phải thế.

– Vậy thế nào? Em cứ nói ra đi.

– Em cũng không rõ nữa, nhưng em cảm thấy là quyển sách ấy không bao giờ trở lại tay em.

– Để anh đi đòi lại ngay bây giờ.

Tôi quay sang nhìn Hồng. Hồng vẫn ngồi lặng thinh nhìn Thu không nháy mắt. Cậu ta như bị Thu thu mất hồn. Tôi hơi khó chịu, nhưng vẫn giữ được bình tĩnh.

Tôi bảo:

– Cậu ngồi đây chơi, để tôi đi lấy quyển sách tặng cậu.

– Thôi anh ạ, em làm phiền anh quá!

– Không sao, tôi đã hứa với cậu mà.

Tôi bước ra đi được vài bước thì Hồng cũng chạy vút theo.

– Sao cậu không chờ tôi?

– Thôi anh ạ, để anh mang nó về quê hương.

Hồng nói với tôi với vẻ mặt không vui làm

cho tôi ái ngại. Có lẽ vì lời qua tiếng lại giữa Thu và tôi làm cho cậu ta buồn lòng. Nếu quả thật vậy thì tôi cũng đi lấy quyển sách về để chứng minh rằng tôi không có tình cảm gì với Ngân, mặc dù những tình cảm đó đã nảy nở rất tinh vi, tuy không lộ ra ngoài nhưng sự khôn ngoan của Thu cũng là của bất cứ người đàn bà nào, đã lĩnh đoán được.

Hồng hỏi tôi:

– Chị ấy là người yêu của anh à?

– Ừ.

– Hai anh chị yêu nhau lâu chưa? Em xin lỗi nhé. Em xem anh như bậc đàn anh của em. Hồng dè dặt, lễ phép.

– Lâu rồi.

– Chị ấy cũng đi Nam với anh à?

– Chứ còn đi đâu nữa.

– Thích nhỉ.

Tôi và Hồng cùng đi đến lầu Ngân để lấy sách. Khi tôi rẽ vào lầu của Ngân được một quãng thì tôi thấy Hồng đã chạy vọt tới phía trước. Tôi gọi to. Tiếng gọi vang to giữa hai vách sỏi, nhưng Hồng không quay lại. Hắn nhảy nhanh qua các đầu mồm đá xa dần với mớ tóc dài xụ xộp xoa xuống quá vai.

Tôi trở về lầu với quyển sách trong tay.

– Đây em ạ! Quyển sách đã trở về tay em.

– Em không đồng ý anh làm như thế.

– Tại sao?

– Ngân sẽ buồn.

– Ờ hay, sao em cứ nói loanh quanh mãi thế.

– Ủ nhỉ, em nói loanh quanh luẩn quẩn quá nhỉ? Em sẽ chấm dứt ngay bây giờ.

Tôi bèn kể lại câu chuyện giữa tôi và cậu thanh niên quái gỡ kia cho Thu nghe và kết luận:

– Cậu ta ở Hàng Bột đấy, em ở Hàng gì?

– Em ở Hàng gì đến anh mà cũng không nhớ nữa sao?

– Nhiều hàng quá, anh không nhớ hết.

– Nhưng anh phải nhớ Hàng em ở chứ. Hàng nào em ở thì anh không được quên.

– Tội nghiệp cậu ta quá. Tôi đánh trống lảng. Cậu ta giống chàng King Kong quá em nhỉ?

– Vâng thoát tiên, trông thấy anh ta em cũng nghĩ như vậy.

Tôi lên vống nằm với trăm ý nghĩ trong đầu. Toàn những chuyện kỳ lạ, không chép lại hết.

Còn Thu thì cứ kêu là khó chịu. Thu nằm một chốc lại ngồi, ngồi rồi lại bước đi ra khỏi lều, xong lại lên vống nằm và lại cứ kêu “Eo ôi! khó chịu quá!”

Cứ mỗi lần tôi nghe Thu kêu thì tôi lại sợ hết vía ra. Không biết cái tiếng kêu đó báo hiệu trước cho tôi, cho nàng một cái tai họa gì đây.

Tôi lại bắt đầu sợ cái con kỳ đà xui xẻo. Nhưng mình đã nuốt thịt nó vào bụng rồi, nó đã tan vào máu mình rồi, làm sao bóc nó ra cho được.

Cuộc sống dài đằng dặc lê thê buồn nản thối chí đơn điệu ở đây làm cho một con người trở nên tai nạn cho chính mình. Mình cảm thấy sống là khổ ải, vô bổ, nhưng lại rất sợ chết. Đau ốm thì lo chạy chữa cho khỏe lại, nhưng

khi khỏe rồi thì cũng chẳng làm gì ngoài cái sự nấu cơm, ngồi trong lều nhìn mưa và tán gẫu.

Giữa tôi và Thu có sự không hài hòa với nhau rồi. Tôi biết vậy. Nếu ở một nơi nào khác thì tình yêu sẽ vọt lên đỉnh cao hơn và sẽ kéo dài hơn. Còn ở đây, nó không có đất sống, nó không thể thọ được hơn nữa. Huống chi trong cuộc sống của hai đứa lại có một kẻ khác chen vào, mà kẻ ấy Thu lại tiên đoán là tình địch của nàng.

Tôi cố chứng minh ngược lại. Tôi làm, tôi nói tất cả những gì có thể bảo đảm với nàng rằng tôi không yêu ai ngoài Thu. Nhưng sự đời lại rất oái oăm, càng thanh minh, càng đính chính thì đó chính là mình tự thú nhận.

Chiều hôm đó thì Năm Cà Dom về.

Năm Cà Dom đưa cho tôi một cái phong bì dán kín khá nặng. Tôi vừa cầm lên tay thì Thu cũng trông thấy ngay. Tôi nghi là của Ngân gửi,

nhưng cũng may, Năm Cà Dom nói to lên:

– Cửa thằng Úm Ba La gọi cho cậu đấy!

Rồi Năm Cà Dom lại tiếp ngay:

– Cái thằng người vườn đó kỳ cục quá. Không biết nó đi đâu mà lúc trở về ôm đầu khóc rưng rức. Cường và tớ gạn hỏi hết sức nó cũng không nói. Xong nó biến đi đâu mất. Đến lúc tớ ra về thì lại thấy nó chạy theo và đưa cho tớ cái thư này nhờ gọi cho cậu. Đọc xem nó nói cái gì trong đó.

Rồi Năm Cà Dom vừa đi vừa cầu nhàu:

– Mệt bỏ mẹ! Từ đó về đây mà đi muốn rụng hai đầu gối.

– Muối đòn xóc phải không?

– Hì hì! Năm Cà Dom cười rồi đi thẳng về lều.

Tôi bóc thư ra đọc ngay.

Những dòng chữ đen nghịt chạy dưới mắt tôi.

Chị Bích thân yêu,

Thật là một niềm đau khổ kinh hoàng đối với em và cả đối với chị nữa khi em viết và khi chị đọc những dòng chữ này. Chị không nhận ra em thực ư? Chị đã không nhận ra em thực rồi. Đó là sự thực mà em cứ ngỡ trong chiêm bao. Hồng đây. Hồng ngồi trước mặt chị mà chị không biết.

Một năm rưỡi ở Trường Sơn sống với loài dã thú, sống một đời sống ăn mày, ăn cắp, căn cướp, giật giọc, lường gạt bất lương. Hồng giờ đây đã không còn là Hồng em trai ngoan ngoãn của chị như ngày xưa, mà có gì xưa cho lắm. Chỉ mới hơn một năm thôi.

Em không ngờ gặp chị ở đây. Nhưng em đã gặp chị. Em đã gặp chị, nhưng em không muốn

cho chị biết em là em của chị. Nỗi đau khổ, em muốn chỉ riêng mình em chịu thôi. Em không bao giờ còn hi vọng sống yên ấm trong gia đình để quấy phá chị, để chị mách thầy mẹ quở đánh em, nhưng rồi chính chị lại bênh vực em, hoặc lấy thân chị đỡ roi đòn cho em. Hạnh phúc của em đã lùi xa....

Tôi không đọc được nữa. Tôi chạy vọt sang Thu và chìa ngay bức thư cho Thu.

- Em đọc đi, Bích.
- Thôi, em không đọc. Thu ngúng nguẩy.
- Nếu em là Bích thì em phải đọc, đọc ngay.

Thu miễn cưỡng cầm lấy bức thư và đưa lên mắt.

Sự ngạc nhiên lộ hẳn lên khung mặt của Thu. Thu đọc một quãng thì mặt mũi tái ngắt, tay Thu run rẩy. Thu ngược lên hỏi tôi:

– Sao lại thế này anh?

– Anh cũng không rõ nữa.

– Thế nó đâu rồi?

– Anh cũng không biết.

– Trời ơi, sao thằng Hồng lại ra thân thế ấy
hỡi trời!

– Có đúng nó không? Sao không bao giờ
anh nghe em nhắc đến nó nhất là nó đã vào
Nam trước em.

– Em không muốn nhắc vì em nghĩ rằng
nó không sống nữa.

Tôi cầm lấy bức thư từ hai bàn tay run rẩy
của Thu và đọc tiếp:

*« Em muốn nhảy tới ôm quàng lấy chị mà
oà lên khóc như một đứa trẻ con, nhưng không
biết cái gì đã giữ em lại. Chị Bích thân yêu,*

chị tha thứ cho em. Em biết em hành động như thế là điên cuồng, nhưng có lẽ em thích làm như thế (dù sau này em biết chắc chắn rằng em sẽ ân hận) còn hơn để cho chị gặp đứa em chị với một hình thù kỳ quái như em.

Đúng là chị đây rồi. Chị đã thay đổi rất nhiều nhưng dù sao em cũng còn nhận ra chị với hai hàm răng trắng và đều như hạt ngô như thầy mẹ thường khen như thế, với cái chót mũi thanh tú đã từng thưởng cho em những cái hôn nồng ấm tình thương mỗi khi em làm bài được điểm cao.

Chị Bích thân yêu,

Bây giờ thì em đã trở thành một con người không phải là con người nữa, với bao nhiêu thú tính, với vô số tội lỗi và vô số ý nghĩ điên cuồng nung nấu trong đầu.

Thôi nhé, chúc chị thành công, chúc anh chị hạnh phúc. Vĩnh biệt

Em trai của chị,

Hồng

Tôi đọc suốt bức thư không sót một chữ nào.

Thu ngồi trên võng chết điếng, không một cử động, như một bức tượng đá. Hai hàng nước mắt bị kềm chế từ lâu, từ trong khóe mắt tuôn chảy thành hàng xuống má, xuống môi rồi rơi xuống ngực nàng, tưởng chừng gây thành những tiếng động vang tận đáy tim tôi.

Tôi cũng sững sờ. Không biết nói gì với nàng.

Bất giác tôi nâng những trang giấy soi lên ánh sáng rừng chiều đã mờ nhạt hẳn đi, như để tìm xem còn có một sự thật nào ít chua xót đôn đau hơn không?

Ghê gớm thay những dòng chữ đã làm cho tôi tưởng mình đang xem một vở kịch nhân

tạo, chứ không phải một sự thực có thật ngoài cuộc đời.

Chuyện gì mà éo le đau xót quá thế như vậy.

Thu gạt nước mắt:

- Anh gặp nó ở đâu?
- Ở trong bệnh xá.
- Nó làm gì trong đó?
- Làm đầy tớ cho ông Cường bác sĩ trưởng bệnh xá.
- Làm sao đi tìm nó bây giờ hở anh?
- Bây giờ tối rồi, để mai.
- Không! Anh dắt em đi am nó ngay bây giờ.
- Tối quá rồi em ạ, đi không được đâu.

Thu lặng thinh. Mắt ngó mong ra xa.

Bóng tối đã rây rắc xuống tàng cây ngọn cỏ. Mắt Thu đắm lệ ngó mong theo lối đi đầy vết chân xuôi ngược ven bờ suối cát, mong tìm lại hình ảnh thằng em.

Rồi trời tối mịt.

Thu vẫn ngồi như thế như tượng đá, chốc chốc lại thở dài áo nã. Còn tôi thì không dám đi đâu, cứ ngồi ở đầu vũng đó để hầu hạ đối đáp từng cử chỉ, từng câu nói của nàng. Không biết đó có phải là cái tai họa mà con kỳ đà mang đến hay không. Ngẫm cũng thật khó hiểu.

Tôi hỏi Thu:

– Thế em không nhận ra em Hồng à?

– Làm sao mà nhận ra được anh? Nó không còn một nét nào của Hồng năm xưa nữa. Da dẻ, khung mặt, tóc tai. Nhất là bộ tóc bồm xồm hoe hoe của nó làm cho gương mặt của nó tối sầm lại.

Tôi nói:

– Em dở quá. Nếu anh như em thì anh nhận ra ngay.

– Thú thật em cũng thấy ngờ ngợ. Em định hỏi thăm nó vài câu, nhưng chưa kịp hỏi thì nó đã vụt chạy đi rồi.

Tôi chắt lưỡi:

– Cái thằng kỳ thật, gặp chị như thế mà lại trốn đi đâu.

– Tính tình nó kỳ cục lắm anh ạ. Nó có cô người yêu hoa khôi trường Trưng Vương, nhưng nó chẳng bao giờ tìm đến cô ta cả, chỉ cô ta tìm đến nó thôi. Thế mà cô ta không rời nó được.

Bỗng Thu ôm mặt gục xuống và kêu lên khe khẽ:

–Trời ơi! Nếu em khôn ngoan thì em hãy

quay trở lại cho chị gặp Hồng ạ! Chị chết mất thôi! Thấy mẹ mà biết em như thế này, thì thấy mẹ cũng sẽ chết mất.

Tôi ngồi lặng im, không dám cử động, tôi tôn trọng sự đau khổ của nàng. Tội nghiệp! Một người chị như nàng làm gì được cho thằng em trai? Tôi nói:

- Để mai anh sẽ đi bắt nó về cho em.
- Đêm nay em tưởng như dài vô tận.
- Chắc chắn nó sẽ trở lại thăm em.

Thu sụt sịt mãi. Thu nói:

– Em càng nghĩ càng thương thầy mẹ em ghê anh ạ! Mỗi lần em đau ốm trượt ngã, đau đớn rên siết, em thương em thì ít, em thương thầy mẹ em càng nhiều. Thầy mẹ em không để cho em trầy da chân, còn thằng Hồng, đôi lúc thầy em đánh nó, nhưng sau đó thầy em lại bảo nhỏ mẹ em dỗ dành vuốt ve nó.

Còn có hai chị em đi cả thế này mà rồi thân thể lại ra thế này, anh nghĩ có đáng thương ông già bà già không? Giờ này ông bà ở nhà quạnh hiu, ra vào không thấy em cũng không thấy thằng Hồng, tin tức thư từ cũng không, chắc thấy mẹ em sầu muộn mà chết sớm.

Chập sau, Thu lại nói:

– Em không đi nữa anh ạ. Bây giờ thì dù thế nào thì thế, em cũng nhất định không đi vào! Em đánh đổi tất cả, kể cả những cái gì thiêng liêng nhất trong em, để đạt được một chuyện là trở về gặp lại thầy mẹ em ở tại nhà.

Tình cảm này của Thu dai dẳng từ mấy trạm qua, Thu nung nấu nuôi dưỡng nó, Thu bảo vệ nó, để bây giờ cái sự việc gặp cậu Hồng ở đây là cái giọt nước làm cho cái ly nước tình cảm kia tràn trề. Tôi cũng như Thu. Trong những cơn đau ốm tôi thường nghĩ tới cha mẹ tôi. Ông bà đang ở trong Nam tựa cửa trông con. Hằng chục vạn cảnh mẹ già tóc bạc tựa cửa trông con

từ phương Bắc mịt mờ trở về, ngày nay không còn là một bài. học tượng trưng trong trang sách mà nó đã biến thành sự thực.

Ở ven bờ suối ngay chỗ tôi và Thu thường lên xuống để múc nước, giặt giũ có một cái cây giống in cây trám bầu. Ai ở miền Nam ắt không lạ gì cái giống cây trám bầu. Những bờ trám bầu rậm mát buổi trưa hè là những chiếc giường thiên nhiên cho nhà nông ngả lưng kéo những giấc ngủ trưa tuyệt vời. Thân cây trám bầu đầy gai nhọn, lá nó không tha thướt nhưng nhìn thấy cây trám bầu là thấy tình cảnh đồng quê sâu đậm.

Tôi đi ra Bắc mười hai năm, quên hẳn giống cây này, không có một bài thơ một vở kịch nào làm sống lại bóng dáng cây trám bầu trong lòng người Nam Bộ tập kết.

Bây giờ đây trên bước đường về quê (hay về nước cũng thế) tôi vừa gặp lại cây trám bầu ở ven bờ suối này. Tôi đã làm đủ mọi sự kiểm

tra từ vỏ cây, lá cây đến trái cây và sau cùng tôi đứng tựa hẳn vào gốc cây đầy tước non mượt mà và kêu lên khe khẽ tự đáy lòng: Trâm bầu ơi chính ta đây, bạn người, người Nam Bộ hơn mười năm ly hương nay trở về xứ mình.

Tàng cây trâm bầu xum xuê, vỏ cây mốc nhưng ủng lên đầy sinh lực, rễ cây ăn chen vào những kẹt đá, một cái rễ to luôn sâu dưới một hòn đá đã làm nứt hòn đá này ra..

– Trâm bầu ơi! Hôm nay chắc mi thấy bớt cô đơn!

Tại sao chỉ có một cội cây trâm bầu dọc bờ suối này? Tôi để ý thấy không còn một trâm bầu nào khác ở quanh đây.

Tôi tự hỏi, ai đã mang hạt trâm bầu gieo xuống đây? Một chú chim giang hồ nào trong một chuyến bay phiêu lưu đã mang hạt giống cây kia nhả xuống đây để thử sức sinh tồn của giống cây ấy chăng? Hay một trận cuồng phong

nào đã thổi tung hạt giống ấy từ miền qua sông Cửu Long ra tận vùng núi đá chết tiệt này?

Thu nói:

– Xin anh tha lỗi cho em. Em ngấy lắm rồi. Em không muốn anh nói gì về sự đau đớn của em. Tất cả lý thuyết đối với em bây giờ đây không vượt qua nổi những sự thực đã dầy dẩy trước mắt em hằng ngày. Anh xem đó, một đứa con trai hai mươi một tuổi đi vào “giải phóng miền Nam” một năm rưỡi nay, bây giờ tóc tai mất mũi và tư tưởng như thế đó!

Rất tiếc là em không nắm tay giữ nó lại kịp. Em ân hận vì trước đây em đã xui nó đi mặc dù thầy mẹ em không muốn cho nó đi. Em tưởng em đi theo dấu chân nó sẽ gặp được những điều may mắn, vinh quang để xóa tan sự ân hận ngày trước, chẳng ngờ giờ đây gặp lại nó thì sự ân hận không những đã dấy lên mà còn bốc thành lửa đang thiêu cháy cả tim óc em!

Tôi thấy không thể dùng lý luận mà đánh lạc mục tiêu cho sự đau khổ của cô gái thông minh, cho nên tôi đi vào chuyện thực tế. Tôi bảo:

– Em nằm xuống nghỉ đi! Rồi sáng mai anh sẽ đi bắt nó về cho.

– Có chắc không anh?

– Nó ở trên bệnh xá mà. Rồi em muốn nó thế nào, anh xin cậu bệnh xá trưởng cho nó cũng được.

– Có chắc không anh?

– Chắc chứ. Theo cậu ta nói thì Hồng phục vụ cho cậu ta đến khi nào cậu ta về Hà Nội sẽ mang Hồng về theo.

– Thế hả anh? Thế thì em yên tâm lắm. Em không xin gì thêm cho nó. Chỉ muốn gặp lại nó thôi.

– Em ngủ đi, đừng lo nữa.

Năm Cà Dom lên tiếng xen vào:

– Thôi ngủ đi cô Thu. Không thể làm gì được bây giờ. Nhất định đêm rồi phải đến sáng. Sáng mới đi tìm nó được. Bây giờ cô có vất vả đau khổ thế mấy thì trái đất cũng chỉ quay theo cái nhịp độ của nó mà thôi chứ không chịu theo ý muốn của cô mà quay nhanh lên chút nào. Hãy ngủ đi. Trong giấc ngủ mọi sự sầu muộn sẽ tan biến và tâm hồn mình sẽ phơi phơi... ở...

Năm Cà Dom nói tới đó thì hớ hớ và hắc xì lên hai ba cái rõ to. Tôi tưởng chừng cái chót mũi anh ta bay đi vì những cái hắt hơi đó. Tôi cười:

– Làm gì hắt hơi dữ vậy?

– Cậu tự hỏi xem cậu làm gì mà cũng hắt hơi liên miên vậy?

Hai đứa muốn phá tan cái không khí nặng trĩu, nhưng cả hai đều cảm thấy mình không còn duyên dáng.

CHƯƠNG 20

Năm Cà Dom đang nằm im bỗng bất thần gọi tôi:

- Ê này, nhà “răng!”
- Gì đó nữa?
- Mình có đề tài hay lắm, cậu có “siêu” tâm không?
- Thôi đi, giấy má đã nhóm bếp hết rồi.
- Bỏ qua cái này thì rất uống! Tớ hứa với cậu là một ngàn năm trước một ngàn năm sau, không thể gặp.

– Ăn thịt kỳ đà xong cổ nói toàn chuyện đầu đầu không hề!

Năm Cà Dom bật ngồi dậy, nghiêng cổ sang phía tôi.

– Này, cậu có tưởng tượng chôn sống thương binh không?

Năm Cà Dom ngả người ra trên văng, như một trái bóng bơm căng bất thần bị chọc thủng. Năm Cà Dom rên rỉ:

– Đù mẹ. Tàn nhẫn quá, không chịu được.

– Mà cái gì vậy?

Tôi gắt và bị Năm Cà Dom gắt lại:

– Thì đã bảo là nó chôn sống thương binh mà cứ hỏi.

Tôi lịm người ra. Không biết Năm Cà Dom nói thiệt hay nói chơi. Vừa rồi, vào bệnh xá, tôi

cũng có nghe một người nói: “ở bệnh xá khác thì người ta đem người chết vào nhà xác, còn ở đây thì người ta đem người bệnh vào đó cho họ chết”.

Ở cái bệnh xá của bác sĩ Cường cũng thế chẳng?

Mãi về sau, tôi gạn hỏi Năm Cà Dom thì anh ta mới kể lại chuyện đó. Số là hôm đó, ăn thịt kỳ đà xong tôi đưa Hồng về chỗ tôi ở, Nam Cà Dom ở lại. Lúc đó người ta đem thương binh vào chập ních cả khu rừng. Cường phải lẩn tránh vì không có thuốc men. Một lúc sau, Năm Cà Dom đi ra rừng. Năm Cà Dom đang ngồi bỗng nghe tiếng rên rĩ từ dưới lòng đất. Rõ ràng là tiếng người. Nhưng Năm Cà Dom bị sự xui xẻo của con kỳ đà ám ảnh. Cho nên anh ta tưởng ma quỷ hiện hình. Anh ta chạy vào vừa thở hổn hển vừa gọi bác sĩ Cường và kể lại tự sự cho Cường nghe.

Bác sĩ Cường suy nghĩ mãi mới thú thật với Năm Cà Dom rằng đó là một cách trị bệnh nhân đạo nhất mà Cường đã phát minh sau những ngày làm trưởng bệnh xá ở đây. Năm phản đối ngay:

– Vô nhân đạo, dã man!

– Ừ đúng thật. Vô nhân đạo, dã man, tán tận lương tâm nữa, nhưng mà nếu để cho họ rên siết, vật vã, lăn lộn, mà mình không cứu chữa cũng không kéo dài được sự sống của họ thêm phút nào, thì lại càng dã man, tán tận lương tâm hơn. Tớ đã suy nghĩ rất nhiều, thấy mình ác, tệ thật. Nhưng làm sao? Đứt động mạch, vỡ não bị thương, gãy đốt xương sống v.v... cậu có là thánh cũng đành co tay ở đây. Nhưng tớ không ra lệnh. Tớ cứ để cho tổ lao động họ làm. Bề nào cũng chết thà chết sớm cho đỡ đau khổ.

Năm Cà Dom gạt phất:

– Làm như thế, tội thương binh chung quanh mất mẹ hết tinh thần.

– Ủy! Chúng nó đâu làm sao biết được! Chứ nếu để nó cứ rên la, chửi bới thì tội kia càng mất tinh thần hơn. Thôi thà bỏ xuống hầm, như núp máy bay vậy. Rồi lấp đất luôn.

Tôi gạn hỏi mãi Năm Cà Dom xem đó có phải là sự thực không? Năm Cà Dom chỉ lắc đầu:

– Thật là ngoài sức tưởng tượng. Thảo nào tôi trông thấy những cái hầm giống như những cái huyết mộ dưới đó thấy có những thương binh nằm sẵn. Khi cần, cứ lấp đất, tiện lợi biết bao.

Năm Cà Dom nói tiếp:

– Có cái chuyện này thì tôi không trông thấy thật!

– Chuyện gì?

– Chuyện mình bắt dân công người Thượng khiêng thương binh mệt quá, nó ghét nó đào lỗ chôn sống luôn.

– Có thật không?

– Ai biết đâu nhưng nghe tụi nó nói thế!

Thật là toàn những chuyện oái oăm kỳ cục cứ ít hôm lại gặp trên con đường này.

Càng đi những chuyện như thế này càng nhiều ra và càng kỳ cục hơn lên. Càng đi tư tưởng con người càng phân tán, như một cái cây càng mọc lên thì càng tỏa ra vô số nhánh nhóc. Những nắm tay không còn vung lên nổi vì chúng bận tìm củi, hái rau, nấu cơm vác súng mất hết cả sức lực.

Vô tới đây bao nhiêu tâm sự chất chứa hàng chục năm ở miền Bắc mới xì ra. Ai kín mồm nhất tới đây cũng xì ra. Nằm trong cái khe suối âm u này với những đêm mưa dầm, những cơn sốt dai dẳng thì người ta buồn, người ta thất

vọng cho nên người ta hay tâm sự. Như cái thiên tâm sự của ông Chín, ông ta về Nam vì bị chèn ép không ngoi lên nổi và về để khỏi gởi xương nơi đất khách.

Năm Cà Dom thì về nuôi ngựa đua. Còn Thu thì không muốn đi nữa. Tôi biết rõ điều đó. Nhất là ngay trong những giờ phút này, sau khi xảy ra cuộc gặp gỡ bất ngờ cậu em trai. Tôi nghe tiếng võng khua sột soạt của Thu rồi thỉnh thoảng có tiếng hít mũi. Tôi biết Thu cố nén không cho tôi và Năm Cà Dom biết nàng khóc.

Ngày mai trở đi thì cuộc sống của chúng tôi vô cùng phức tạp về tình yêu, về tình chị em, và sự bế tắc của con đường.

Tôi càng nghĩ mà càng ngán ngẫm và càng thấy con đường xa vời vợi. Hôm qua cái nhà bếp của chúng tôi xiêu, tôi phải đốn cây chống lại, những sợi dây nhợ căng tăng đã mục, tôi phải bứt dây mây rừng để thay. Vài lỗ thủng

trên nóc tầng... Thì ra chúng tôi đã ở đây như đã cất nhà, và hình như người nào cũng yên tâm đóng quân ở đây vô thời hạn.

Tôi đang nằm miên man nghĩ ngợi thì có tiếng kêu thất thanh của Thu, như có ai bóp họng Thu:

– Á á ...

Tôi ngồi bật dậy và chụp lấy cái đèn bấm treo trên cổ như một thói quen, bấm rọi sang Thu.

– Gì vậy? Gì vậy?

– Á á ... á!...

Tôi chạy vụt sang. Thu đang ngồi trên cái võng lắc lư, đầu tóc rối tung, một tay nàng bám chắc một đầu võng cho khỏi ngã, mắt nàng quắc lên nhìn ra bóng tối như hai tia sáng chọc thủng màn đen dày đặc.

Tôi nắm tay nàng giật giật và hỏi:

– Gì vậy em?

– Nó về... về anh ạ!

– Nó nào?

– thằng Hồng... Hồng về!

Tôi rọi đèn chung quanh một chập chờ Thu
tĩnh hẳn lại rồi mới hỏi:

– Em nằm chiêm bao hả?

– Em đâu có ngủ mà chiêm bao.

– Em trông thấy em Hồng thật à?

– Nó ở ngoài bước vào lều em thật mà.

Năm Cà Dom vẫn nằm trên võng nói vọng
sang:

– Cô nằm chiêm bao đấy, chẳng có đứa nào về đâu.

Thu nói:

– Em đâu có ngủ mà chiêm bao?

– Thằng nào mà lại mò tới đây được! Không phải đâu cô! Tại cô nghĩ tới nó nhiều quá, rồi tự nhiên cô trông thấy nó như hiện lên rước mặt cô. Tôi đã biết một “ca” như vậy rồi. Đó là hồi tôi ở trong Nam. Có lần má tôi trông thấy tôi về. Bà đang ngủ bỗng ngồi dậy chạy ra mở cửa và giơ tay chụp vào vai tôi, chẳng ngờ không có ai cả. Vì lúc đó, tôi đang ở cách xa bà ba tỉnh.

Nhưng Thu cứ quả quyết:

– Em trông thấy nó rõ ràng. Tóc nó dài xõa xuống trước ngực. Nó bước vào chạm vồng em, em quơ tay ra đụng tay nó rõ ràng. – Thu xòe tay ra và nói tiếp – Em đụng nó ở chỗ này này!

Tôi hỏi:

- Sao em không gọi nó?
- Em không nói ra tiếng được.
- Sao em không rọi đèn theo?
- Em đâu còn nhớ đèn đuốc gì.
- Sao nó lại làm kỳ vậy nhỉ?
- Ai biết... em không hiểu sao nó làm khổ em như vậy?

Tôi ngồi xuống đất. Tôi thở dài. Rồi tôi ngồi nhích lại vỗng Thu.

Từ một chuyện oái ăm lại đẻ ra thêm một chuyện khác không kém phần oái ăm. Đã bảo là trên đường này không có người nào bình thường, cho nên không thể có sự gì bình thường được.

Tôi nói với Thu:

- Em có chắc chắn nó là Hồng không?
- Chắc trăm phần trăm.
- Bằng chứng gì?
- Nội cái nó gọi em là chị Bích thì cũng đủ rồi.

– Tại sao?

– Cái tên Bích chỉ có bố mẹ em và nó biết thôi. Cái tên ấy đã không dùng từ mười năm qua. Với lại cái tuồng chữ của nó anh ạ. Cái gì thì thay đổi, chứ tuồng chứ không thể thay đổi được, huống chi mới cách đây có mười tám tháng.

Thu ngưng một chốc, lại tiếp:

– Với lại sự linh cảm và những trực giác của con người. Trước khi nó đến, em có kêu với

anh là sao em thấy khó chịu quá, nhưng không phải bệnh. Còn về phần thằng Hồng thì tuy nó có thay đổi nhưng cái dáng dấp nó không khác mấy. Thôi đích rồi mà, anh đừng có hỏi gặng em nữa làm cho em thêm khổ tâm.

Đêm thật là dài.

Tôi cứ ngồi như thế, không đốt lửa cũng không nói năng chi. Cảm thấy mình như con sinh vật đang lặn ngụp giữa một đại dương đau khổ về vật chất lẫn tinh thần.

Thu bỏ một tay trên vai tôi. Tôi mân mê những ngón tay gầy guộc của nàng như ve vuốt những kỷ niệm đã qua.

Thu nói:

- Yêu em, anh khổ nhiều hơn hạnh phúc.
- Không có tình yêu nào không đau khổ.

– Nhưng anh đau khổ nhiều quá thì lòng em không đành.

– Đau khổ gì đâu.

Anh không cho em biết nhưng em vẫn biết, nỗi nọ niềm kia. Anh đừng giấu em. Em cũng như anh. Đau khổ quá, nhưng khi yêu thì chỉ có yêu, những tình cảm khác thì dù mình có muốn hay không, chúng cũng biến đi hết cả.

Tôi cười khẩy:

– Còn một tình cảm: Giận!

– Giận cũng vì yêu... Nhưng thôi em không bao giờ giận anh

Tôi bóp mạnh bàn tay nhỏ nhắn của nàng kéo qua mũi tôi nhưng không hít vào. Tôi nghe sự giá lạnh của tim nàng qua làn da ở lưng bàn tay.

Tôi biết nàng sắp sửa nói những chuyện không vui, nên tôi rẽ sang hướng khác. Tôi vẽ ra một tương lai xa vời.

– Nè bây giờ hai đứa cùng về Hà Nội thì anh sẽ làm gì, và em sẽ làm gì?

Tôi giật giật tay Thu để đánh thức trí tuệ nàng. Nhưng nàng vẫn lặng thinh và rút tay lại, nàng khẽ sờ tìm nốt ruồi trên má tôi.

Nàng vuốt ve nốt ruồi làm tôi xúc động. Tôi biết nàng muốn nói gì qua cái cử chỉ nhẹ nhàng ấy. Những lần âu yếm nàng bao giờ cũng đặt vào đấy những chiếc hôn, và hầu như nàng chỉ hôn cái nốt ruồi ấy và kêu lên khe khẽ: “Của em, của em, anh giữ lấy cho em”.

Bây giờ nàng không nói gì, nhưng nàng cứ mân mê cái nốt ruồi, như ngón tay cố bấm lại phím đàn quen thuộc làm cho cây đàn lòng rung lên với tất cả âm thanh.

Tôi tựa vào vồng và nàng ngã đầu trên vai tôi, tóc nàng chảy dài trên vai tôi vừa mát vừa ấm như một vệt suối. Tôi hỏi:

– Sao em không đáp?

– Em không thể đáp được.

– Sao vậy em?

– Vì đó là những chuyện không có trong đời chúng mình.

– Tại sao?

– Anh cũng thừa hiểu rồi, còn hỏi em làm gì nữa.

– Em cứ nói cho anh nghe. Dù sao chính em nói thì vẫn hay hơn.

Thu thở dài nảo nuốt:

– Vào Nam mà vào tận quê anh là điều

không thể có, vì như anh biết, em không thể đi nổi nữa. Ở đây mới độ một phần ba đường, mà sức khoẻ của em thì đã cạn. Hơn thế nữa, em không muốn đi để thêm gánh nặng cho anh.

Tôi nói:

– Được rồi...

– Anh để yên, em nói hết cả. Đối với anh, em không còn một “ẩn số” nào nữa cả. Thì những sự suy nghĩ sâu kín nhất của em em cũng nói cho anh. Nhất là từ khi em gặp lại thằng Hồng thì em đã phác họa ra một kế hoạch.

– Ghê gớm nhỉ!

– Thật tình anh ạ. Có nó rồi, em sẽ cương quyết hơn.

– Làm “bê quay” hả?

– Đã hần rồi. Em nhất định sẽ quay ra với thằng Hồng!

– Làm sao mà đi được em?

– Em sẽ xin vô làm ở bệnh xá. Vì theo anh nói thì thằng Hồng sẽ phục vụ cho bác sĩ Cường cho đến ngày nào bác sĩ Cường về Hà Nội thì ông ấy sẽ mang nó về. Thay vì ông ta có một thằng em phục vụ thì ông ta sẽ có cả con chị phục vụ, lẽ nào ông ta lại không chịu?

– Nhất là cô chị lại đẹp quá phải không?

– Anh không nên đùa như thế. Em cho là em đang ở một khúc ngoặt quan trọng nhất của đời em. Em phải quyết định dứt khoát.

– Trở ra?

– Cố nhiên rồi?

Tôi ngẫm nghĩ một lát rồi hỏi:

– Còn nếu trường hợp thứ hai xảy ra?

– Chuyện đó không bao giờ có.

– Tại sao?

– Không bao giờ anh trở ra Hà Nội. Tình cảm quê hương và gia đình của anh ghê gớm lắm. Em biết anh xem Hà Nội như một nơi xa lạ. Anh như con chim đậu trên cành cây Hà Nội, không bao giờ anh lót tổ ở đó. Anh chỉ đậu ở đó để gióong hương về. Con đường này hay những con đường nào khác khả dĩ đưa anh về tới quê anh, anh đều chấp nhận cả. Hà Nội và tất cả những gì thuộc về Hà Nội dù chỉ mới hôm qua đều đã ở lại phía sau của anh chìm mất trong sương mù.

Thu nói tiếp:

– Em muốn nói Hà Nội đã rơi lại phía sau anh, cả em nữa. Nghĩ tới đó, em thấy buồn, nhưng đó là sự thật. – Thu tiếp – Anh ạ! Em yêu anh đến thế này cũng còn là ít, nhưng cũng đã quá nhiều. Anh đối với em cũng thế. Tình yêu không biết đong đến đâu cho đầy. Em ngấm về em mà em biết. Cứ đầy lại với, đang

vời bỗng chốc lại đây. Bây giờ giữa anh và em có một giới tuyến. Giới tuyến đó là một con sông, một vách đá hay một lần kẻ của nét bút chì rất nhuyền, nhưng nó chia cắt chúng ta mãi mãi.

– Sao em khẳng định như vậy?

– Vì nó đã như vậy mà. Có lẽ anh không còn luyến tiếc cái gì ở Hà Nội cả. Nếu có thể có thì cái đó là em. Em có thể nói một cách không quá đáng như vậy.

– Em nói đúng.

– Nhưng rồi anh sẽ quên em ngay. Không quên ngay, nhưng mà rồi anh sẽ quên đi vì trước mắt anh là cả một chân trời rộng mở.

Thu tắt ngang câu nói.

Tôi nghe những tiếng sau cùng đắm nước mắt. Thu nghẹn ngào. Tay Thu càng ve vuốt nốt ruồi trên má tôi. Tôi nghe trên vai tôi âm ỉ.

Tôi không dám cử động nữa. Thu nuốt ực. Rồi đột nhiên hai tay nàng bám vào cổ tôi, kéo mặt tôi ngửa ra để cho đôi mắt đắm đĩa của nàng áp sát xuống làm cho cả khuôn mặt tôi hứng nhận một trận mưa...

Trời đã sáng.

Tôi và Thu đi lên bệnh xá để tìm Hồng. Năm Cà Dom bảo:

– Nhớ đi nhanh nhanh, kẻo có chuyện gì ở ngoài này mất hết đồ đạc!

Tôi và Thu đến bệnh xá gặp ngay Cường. Tôi nói ngay không để trễ một giây:

– Xin giới thiệu với bác sĩ đây là cô Thu, chị ruột của cậu... Úm Ba La!

– Không ạ? Không ạ! Thu xua tay ha lia. Tôi là chị ruột của cậu Hồng, Vũ Phương Hồng.

– Đây đâu có cậu nào...

– Dạ Hồng chính là Úm Ba La đấy bác sĩ! Tôi nói.

– Hả? Anh nói gì? Thu tròn xoe đôi mắt. Hồng nào lại là Úm Ba La? Sao em tôi lại mang cái tên gì kỳ quặc như vậy?

– Chuyện đó để khoan hãy nói! Bây giờ xin bác sĩ cho gọi cậu bé lên đây dùm. Tôi nghiệp cô ấy đau khổ quá.

Tôi kể sơ lược câu chuyện gặp gỡ của hai chị em và chuyện tối hôm qua cho Cường nghe. Cường ngơ ngác:

– Cậu ta đâu có trở về đây. Tôi lại tưởng cậu ta vui chuyện ở chơi với anh ngoài đó.

Thu hỏi:

– Dạ thưa anh, thường thường cậu bé có mặt ở đây vào lúc nào ạ?

Cường hơi mất tự nhiên đáp:

– Cậu ta thì tự do. Cậu ta đến với tôi bất chấp ngày giờ. Có khi tôi đang ngủ, cậu ta lại tọng vào mùng tôi một giẻ ong mật rồi chạy đi mất, có khi tôi ăn cơm cậu ta về, tôi ăn chưa xong cậu đã chạy đi. Nghĩa là tôi không thể bắt buộc cậu ta làm việc với tôi với một cái thời dụng biểu nào cả. Tôi chỉ yêu cầu một điều là đừng phá phách bệnh xá, và cũng chỉ hứa với cậu ta một điều là: Khi nào tôi trở ra Hà Nội, tôi sẽ mang cậu ấy theo. Chỉ có thể thôi.

– Nó ở đây với bác sĩ được bao lâu rồi, bác sĩ? Thu hỏi.

– Độ gần một năm.

– Tại sao nó cứ ở đây mà không đi vô nữa, bác sĩ có bao giờ hỏi nó không?

– Tôi không hỏi, nhưng vẫn biết. Là vì nó không muốn đi. Là vì nếu đi thì đi không đến được, và nếu có đến được thì không có ngày về, trong lúc gia đình cần sự có mặt của cậu ta

hơn. Tất cả những cậu “bê quay” dầu già hay trẻ đều có chung một lý do đó.

Thấy không có Hồng, tôi bảo Thu trở về, nhưng Thu nằn nằn đòi ở lại để chờ Hồng về. Điều đó làm hài lòng Cường, nhưng trái lại tôi không vui. Nhưng dù tôi bảo thế nào Thu cũng cương quyết ở lại đây Thu nói:

– Em chờ đến chừng nào gặp nó thì mới về. Nếu anh thấy cần về thì anh cứ về trước đi. Còn riêng em thì em thấy không cần gì hơn cần gặp nó. Em phải gặp nó thì em mới sống yên ổn được.

Tôi đành tìm chỗ mắc võng nằm, để cho Thu tiếp tục hỏi thăm bác sĩ Cường về Hồng.

Trời càng ngày càng trưa, rồi càng ngày càng tối, vẫn không thấy bóng Hồng. Rồi trời tối. Tôi vẫn phải chịu Thu mà ở lại.

Thu nói với tôi nghe thương tâm quá:

– Em tin rằng lòng thương của em đối với nó sẽ truyền tới nó làm cho nó đứng ngồi không yên và có sức lôi kéo nó đến với em. Để anh xem, tối nay nó sẽ về. Đêm nay nó sẽ về. Đêm nay anh cứ chuẩn bị đi nhé! Hễ nghe em kêu thì chạy ra tóm giữ nó lại.

Thu thao thức trăn trở mãi để chờ thằng em, nhưng cho đến lúc tia nắng xuyên qua kẽ cây rừng, thằng em kỳ quặc kia vẫn mất hút bóng hình.

Tôi và Thu ra về, không quên nhờ bác sĩ Cường báo tin cho khi nó trở lại.

Chúng tôi đi lặng lẽ bên nhau, bất mãn tràn lòng.

Thu không về mà lại đi thẳng ra lều của Ngân. Ở đó có mấy cô bạn gái Thu vừa mới làm quen, nào dược sĩ, y sĩ, kỹ sư v.v... Thấy vậy tôi cũng không về, bỏ mặc cho ông Cà Dom nằm queo ở nhà coi chừng đồ đạc, tôi đi đến

chỗ ông bạn Hoàng Việt của tôi.

– Đói quá! Có gì ăn không?

– Vô đây ăn phở, xong rồi làm cà phê...

– Cha nội nữa!

– Ủa thật mà! Phở “gió” và cà phê cũng “gió”.

Tôi lấy vớng ra mắc và ngả lưng. Tôi kể ngay câu chuyện của hai chị em Thu cho Hoàng Việt nghe.

Họ Hoàng lắc đầu, nói bằng tiếng Pháp:

– Thật là dã man! Rồi bây giờ nó ở đâu?

– Nó lủi mất đi rồi.

– Không tìm được à?

– Có ai đi tìm đâu.

Hai đứa đang vui chuyện với nhau bỗng thấy ngoài đường người ta ùn ùn chạy ra. Họ dẫm lên nhau, chạy bừa như chạy thoát chết.

– Cái gì thế?

– Cái gì thế?

– Biệt kích! Biệt kích!

Có hai tiếng súng nổ gọn ở phía lều của Ngân. Lúc này Thu đã ghé vô đó để thăm Ngân.

Tôi chạy vô tới đó. Thì ra biệt kích đánh ngay vào cái cụm lều của Ngân. Người ta đang lúm xúm ở đó. Một người chạy vọt ra. Tôi hỏi:

– Có ai làm sao không?

– Một người chết.

– Đàn ông hay đàn bà?

– Không rõ.

Tôi chạy vô tới nơi thì thấy một người đàn bà đang ôm một người đàn ông kêu la thất thanh để giết anh ta đây, còn chung quanh thì người ta đang tán loạn, kẻ chạy lủi vô bụi người chui dưới dít võng. Tôi kêu lên:

– Thu ơi! Thu!

Không thấy Thu đâu cả. Thấy mọi người chạy tản ra một cách hốt hoảng nên tôi cũng không dám đứng ở đấy.

Có tiếng thét xé màng tai tôi:

– Biệt kích! Sao đứng đó?

Tôi lủi vào một gốc cây. Chẳng ngờ cả Thu lẫn Ngân đều đang chui trốn ở đó. Thế mới biết trong cơn hốt hoảng thì trí khôn không còn nữa. Cái gốc cây to không đầy một ôm mà hai người núp.

Nhưng giá chỉ có Ngân hoặc Thu thì đỡ ngỡ ngàng cho tôi. Đằng này lại có cả hai....

Bên kia cái tiếng kêu gào của người đàn bà ôm cái xác cứ vang lên nhưng đáp lại tiếng kêu ấy dội lại từ vách đá mà thôi.

Chập sau mới có một người lom côm bò ra đảo dác nhìn quanh rồi mới nói:

– Tụi nó đi hết rồi! Thôi ra đi bà con!

Tôi nhìn chung quanh xem có ai bò ra không. Thì có người ở gốc cây bên kia khoát khoát tay bảo tôi:

– Coi chừng! Đó chính là biệt kích giả trang.

– Thế à!

– Ủ, ở rừng này thường xảy ra những chuyện như thế.

– Kỳ vậy?

– Kỳ gì. Đó là cái món biệt kích mà!

Nhưng người đứng ngoài kia đã kêu lên:

– Thôi ra đi bà con ơi! Nó bắn có người chết đây này. Ra phụ chôn đặng mà dòi chỗ. Ở luống cuống đây nó trở lại bây giờ.

Người lớp ngóp bò ra và lần lượt những người khác thấy không có nguy hại gì cũng dón dác chui ra khỏi lùm bụi.

– Ai chết?

– Ai chết đâu?

– Ông y sĩ đang tiêm thuốc cho bà vợ.

– À, cái ông y sĩ... hai vợ chồng đó hả?

– Đúng rồi. Vợ cũng là y sĩ.

Tôi đi đến nơi. Anh y sĩ bị bắn đúng giữa ngực. Anh ta đang nằm quằn quại dưới đất trên vũng máu. Không biết làm gì hơn, người vợ chỉ nhào lăn quanh xác chồng mà khóc, mà gào.

Còn những người khác cũng trơ mắt đứng ngó. Chớ làm gì khác được? Một người bảo:

– Thôi chôn đi.

– Ừ chôn nhanh đi. Không khéo biệt kích nó trở lại.

Chưa dứt sự bàn tán thì anh giao liên hốt hải chạy tới. Anh ta là một gã thanh niên giò cẳng khảng khiu với mớ tóc che bít cả mặt và cây súng trên vai.

– Gì thế? – Anh ta hỏi.

– Biệt kích.

– Ấy chết, gặp biệt kích Thượng rồi đó! Đi mau!

– Biệt kích Thượng là biệt kích gì?

– Đã bảo đi, đừng có hỏi. Mau lên! Mau lên. – Anh ta quát. – Cuốn đồ đi ngay bây giờ.

– Còn chồng tôi đây làm sao?

– Ôi để đó! Lo người sống trước. Chết rồi làm gì thì cũng chết.

Một người bảo:

– Chôn đã đồng chí.

Anh giao liên gắt:

– Ở đó mà chôn! Anh xung phong ở lại chôn nhé! Đi mau lên! Ai ở đây tôi không chịu trách nhiệm.

Thế là anh ta biến đi trước nhất.

Mọi người ùn ùn bút tăng màn, giật võng thồn vào ba lô, tay xách cà mèn, vai mang ba lô lếch thếch lảo đảo chạy đi không ai chờ đợi ai kêu gọi ai, ai cũng chỉ lo cho mình trước nhất.

CHƯƠNG 21

(Câu chuyện xảy ra đã tám năm, trên con đường “Giải phóng miền Nam” của tôi. Nhưng bây giờ tôi vẫn còn nhớ những phút hãi hùng có thể làm cho người ta đứt mạch máu chết ngay tại chỗ. Bây giờ cái khe suối đó, cái vách đá đó, mỗi khi tôi nhớ lại, vẫn cứ dựng đứng trong đầu tôi với cái xác chết có người nhận nhưng lại hóa ra vô thừa nhận.

Tôi nhớ lại, lúc đó tôi lôi tay Thu chạy về và cũng cuốn tăng giựt văng chạy đi. Về sau tôi hỏi ra mới biết là chị y tá vợ anh y sĩ kia (anh ta là bác sĩ chớ không phải y tá như người ta đồn, rốt cùng rồi cũng phải bỏ xác chồng nằm đó mà chạy đi với những người khác)

Có lẽ chị ta tưởng rằng chị ta chỉ chạy lánh tạm một lúc rồi trở lại tìm cách chôn cất cho chồng, dù không đủ nghi lễ nhưng vùi khỏi mặt đất cho ấm thân thì cũng được. Nhưng chị không ngờ rằng chị không trở lại được nơi đó một lần thứ hai nữa. Mà cũng không có ai trở lại đó lần nào nữa. Kể cả anh giao liên là người “có trách nhiệm”.

Nếu như ở đồng bằng thì người ta có thể đào vùi một cái huyết cạn cạn rồi cho cái xác xuống lấp đất lại, nhưng ở đây thì không thể.

Vì toàn vách đá, đá liền với đá không thể đào xới xuống một tấc đất. Chỉ có thể tìm một kẹt đá, dồn cái xác vào và đóng kín lại bằng một hòn đá.

Ấy là nói tường hợp có đủ thì giờ. Chứ còn như vừa rồi là đành chịu để cho cái xác người bác sĩ xấu số kia nằm đó cho đến lúc...

Ngay cả người vợ cũng không kịp khóc cho hết nước mắt tình nghĩa với người chồng. Ở thì không được. Đi không đành, nhưng vẫn phải đi. Đến chỗ hạ trại mới, chúng tôi mới tỉnh hồn ra.

Chị y sĩ vợ của anh bác sĩ tên là Tâm.

Chị Tâm đến nơi, quăng tất cả đồ đạc xuống đất, và ngồi khóc tiếp những giọt nước mắt mà lúc này vì sợ hãi không lẫn ra được. Chị khóc to, khóc mùi mẫn, khóc nhưng không gào thét nữa.

Tiếng khóc bật ra từ tim gan, tâm não của chị như một mạch suối nứt chảy từ một vách đá, tràn trề.

Trông thảm thê quá, tôi không dám nhìn, cũng không dám hỏi thăm. Bây giờ ai động tới nỗi đau thương của chị, chị cũng không hay biết hoặc chỉ làm cho chị đau hơn mà thôi.

Tôi và Năm Cà Dom cả Hoàng Việt cũng đều ngậm tăm không ai nói với ai điều gì. Hoàng Việt thì thỉnh thoảng lại chắc lưỡi. Năm Cà Dom thì chửi đồng. Còn Thu thì thất sá hồn kinh mặt xanh như chàm đổ.

Trong khi chị Tâm cứ ngồi phệt đó, tóc xõa dài xuống phủ cả lưng, hai tay cứ bưng lấy mặt, đôi vai của chị cứ run lên theo những tràng nấc dài, tức tử.

Thời may, anh giao liên lại đi qua. Anh ta vừa đi vừa hỏi:

– Ở yên chưa?

– Được rồi.

Anh ta dừng lại lại trước mặt chúng tôi và giải thích:

– Nhưng phải coi chừng, tụi biệt kích này ghê gớm lắm. Tụi nó là người Thượng, hơn chục thằng thôi, nhưng nó lợi nhảm dẫu rừng này,

không có bộ đội nào đánh được. Nó rình rình một cú ngon ăn là nổ mìn phát rồi rút ngay. Nó leo núi như khỉ. Thấy đó là biến mất. Đố cha ai đuổi kịp. Có đuổi theo thì cũng chẳng biết đường nào. Đâu có dấu chân? Lỡ quờ lại bị nó làm thêm mìn phát. Ai dám đuổi?

Anh ta lại nói tiếp:

– Bộ đội ta chặn đánh nó mãi. Bằng cách là đi lẫn trong một đoàn cán bộ dân chánh để nhử nó. Hễ nó nổ súng là bộ đội rượt ngay. Nhưng tụi nó khôn lắm. Hễ bộ đội đi ở khúc đầu thì nó đợi cho khúc đầu qua xong rồi nó tĩa khúc đuôi, hễ bộ đội đi khúc đuôi thì nó chơi khúc đầu, còn hễ bộ đội đi hai đầu thì nó nằm im.

Làm mãi không kết quả, rồi bộ đội cũng thối chí không theo nữa. Cho nên bây giờ tụi nó lộng hành lắm! Xuất hiện và biến đi đều bất ngờ.

Anh giao liên vừa nói đến đó thì chị Tâm chạy tới vừa khóc vừa nói:

– Trời ơi! Vậy bỏ chồng tôi ở một mình sao?

Anh giao liên lắc đầu và dậm chân:

– Vậy chớ tôi biết làm sao bây giờ?

– Thôi anh đưa giùm tôi đến đó.

– Ủy trời đất! Chị muốn đi theo anh luôn sao!

– Tôi bây giờ sống cũng chẳng làm gì.

– Sao chị nói vậy, anh không vui lòng đâu. Thôi chị ạ, đừng khóc nữa. Tôi rầu thối ruột đây. Mấy trăm khách ở trong cái hang đó tưởng nằm yên chờ đường thông rồi sẽ đi chẳng ngờ nó đánh tán loạn thế này thì khổ quá! Một bước cũng không dám đi. Rừng núi rậm rì hiểm trở thế này, biết nó núp ở đâu? Nguy hiểm lắm.

Trở lại không được đâu chị ạ!

Chị nên nghe tôi. Đầu óc chị bây giờ tối mù mịt, không nghĩ ra được gì sáng suốt đâu. Không phải tôi tàn nhẫn với chị hoặc với anh ấy. Nhưng vì tôi đã gặp chuyện bất ngờ như vậy cũng đã nhiều rồi. Cho nên tôi có kinh nghiệm giải quyết. Giữa một người đã chết và một người còn sống, nên bảo về người nào? Cố nhiên không thể quý người chết hơn là kẻ sống, dù người chết đó có là ông gì đi nữa? Đó, trường hợp hồi nãy không xua tất cả mọi người đi, ở đó có thể chúng nó hồi mã tam thương trở lại lắm.

Chị Tâm càng khóc to. Chị cố nén tiếng khóc và nói:

– Vậy thì tôi đành ở lại đây thôi. Chớ đi về trong đó làm nữa..

– Chị nói vậy sao được. Người sống đồng vàng mà!

– Khi ra đi... thì hai đứa... còn bây giờ...

– Chiến tranh mà chị. Sống nay chết mai ai nào đoán được.

Tôi được biết hai anh chị lấy nhau từ Hà Nội. Anh người Nam cùng quận với tôi, nhưng anh ở An Thái cách xã tôi ba xã. (Đến nay tôi vẫn còn nhớ tên anh, nhưng không rõ gia đình anh ở đâu để báo tin giùm). Còn chị Tâm là người Hà Nội. Lại một cặp uyên ương Nam Bắc. Nhưng giờ đây đã chích cánh dọc đường.

Hai người định về tận quê nhà rồi sẽ làm lễ cưới lại lần thứ hai để có sự chứng kiến của gia đình. Chị Tâm rất sung sướng với cái hình ảnh thăm thiết đó. Chị rất yêu mến đất nước miền Nam và đã nuôi hy vọng được vào Nam hồi còn đi học.

Họ dự định sẽ xây một chiếc tổ hạnh phúc đơn sơ, bé nhỏ trong khói lửa. Họ sẽ săn sóc mẹ già và sống với nhau đến trọn đời.

Bà mẹ người Nam sẽ rất yêu quý cô dâu miền Bắc.

Đứa con trai đi xa hơn mười năm, khi cất bước trở về, chỉ ước mơ có thể. Người con dâu mới đi vào một gia đình miền Nam cũng chỉ mơ ước giản đơn như thế. Nhưng rồi đều không thành.

Ai sáng suốt và trải đời, hãy tính dùm cho chị Tâm. Các ông lớn ông nhỏ ở miền Bắc ngồi trong phòng viết những bài hịch kêu gọi này nọ có dám nhìn tận những sự thực xảy ra trên con đường này không?

Tôi thì quá ngao ngán rồi. Mắt tôi đã đầy hết cả những hình ảnh đau thương. Vừa mới xảy ra việc cậu em trai của Thu đó, bây giờ lại thêm chuyện biệt kích này.

Rồi đêm đến. Chúng tôi như những người nằm trong chơi vơi của sự đau thương cả phần hồn lẫn phần xác.

Nửa đêm tôi giật mình thức dậy. Lúc bấy giờ trời có trăng ánh trắng lơ mờ rọi qua những tàng cây dày đặc. Tôi thấy một cái hình người đứng bỏ tóc xõa lạng chết như tượng đá.

Tôi không dám cựa mình.

Cái hình người ấy cứ đứng lạng ngắt như một cái bóng ma. Ánh trăng lạnh lẽo rơi xuống vai, xuống tóc mấp mờ hư ảo như có như không. Sự đau khổ đã hóa thành người. Hay con người quá đau khổ đã hóa đá. Vận mệnh đã gỡ tay chị ra khỏi sự bám víu của cuộc đời. Bỗng tôi nghe tiếng rên rỉ khe khẽ. Tiếng kêu bị nén trong cổ họng chỉ bật ra rỉ rỉ như nước rịn ra từ những làn nứt của một hòn đá. Chị Tâm đã không còn sức để khóc gào nữa. Chị nói lảm nhảm những câu gì trong miệng không nghe được rồi lại khóc, rồi lại nói.

Sau cùng có lẽ nước mắt đã cạn, chị kể lể.

Tôi chỉ nghe được một đoạn như sau:

– Anh ơi! Sao anh nỡ chết bỏ em. Chết tức tuổi đau đớn làm vậy. Anh sắp về đến quê rồi... Mẹ già trông đợi. Mà anh cứ mãi nằm lại đây, chẳng bao giờ về. Còn em sống đây cũng như đã chết rồi Em đi với ai?

Tôi nằm không dám thở, chín lịm cả người.

Bỗng cái bóng kia di chuyển. Nó lù lù đi tới ít bước, rồi quay trở lại trên dấu chân cũ, rồi gục đầu vào một gốc cây, rồi lại ngửa mặt lên trăng, làm cho những vệt tóc chảy ngược ra sau gáy trông rất ghê rợn.

Tôi muốn gọi chị một tiếng, an ủi chị nhưng tôi không dám, mà cứ nằm như thế cho đến lúc Thu kêu lên thất thanh:

– Hồng! Hồng... Đứng lại.

Vệt đèn pin của Thu rọi vút theo một bóng người. Và tiếng thét của Thu có vẻ đuổi theo người kia:

– Em trốn thì chị tự vận.

Bây giờ tôi mới hiểu ra. Và tôi chạy vụt sang lều của Thu.

Thu đã nhào người ra khỏi màn, một tay giơ đèn pin ra và lại quát:

– Em trở lại không? Em có trở lại không? Em trốn chị lần này thì chị sẽ chết ở đây cho em xem!

Cái bóng người hiện rõ trong vệt ánh sáng xanh rẽ quạt. Đúng là thằng Hồng. Tôi nhận ra hần nhờ mái tóc bù xù của hần.

Thật là kỳ quái. Cái thằng nhỏ trốn chị, lại trở về tìm chị như một cái bóng ma. Mà Thu cũng ghê gớm thật. Giá Thu không nói cái câu quyết hết đó thì hần không trở lại.

Hần đi chầm chậm như sợ phải đến gặp chị hần.

Còn Thu thì cứ lăm lăm chiếc đèn trong tay như sợ thằng em bắt kham lủi mất.

Nhưng không, hắn chỉ đi chầm chậm ít bước rồi dường như không đè nén được tình cảm, hắn chạy lao tới ngã vào lòng người chị. Chiếc đèn trên tay Thu rơi xuống đất.

Tôi muốn xem lại sự thực một lần nữa xem có phải là sự thực hay là tôi nằm mơ?

Tôi nhặt chiếc đèn soi vào cảnh tượng đó. Quả thật. Cũng mái tóc hôm trước của thằng người Kinh Kong.

Thế là yên ổn. Tôi trở về võng nằm, như nằm giữa hai gọng kìm tương phản, một bên là tử biệt một bên là trùng phùng, nhưng cả hai người trong cuộc đều khóc: Thu và chị Tâm.

Chị Tâm vẫn còn lớn vồn ở đấy.

Tôi lắng nghe câu chuyện của hai chị em Thu.

– Sao em cứ trốn chị?

– Em không muốn cho chị trông thấy thằng người của em đã biến thành ngợm.

– Rồi em định đi đâu?

– Thì em cứ đi lang thang trong rừng như em đã sống lâu nay.

– Nhưng sao hôm qua em biết chị mà không nhìn chị?

– Em ghét chị lắm.

– Sao lại ghét?

– Đi làm gì vào trong này kia chứ?

– Sao?

– Chị không thấy con đường này nọ như thế nào à?

– Chi đâu có dè.

– Em đã viết bao nhiêu lá thư cho chị, còn gì nữa.

– Ở kia sao lại hờn, chỉ có nhận được thư em đâu nào? Em có biết thầy mẹ ở nhà khổ sở vì em bao nhiêu không?

– Em biết chứ, nhưng em...

– Nhưng tại sao em không trở về?

– Em như thế này, em không muốn trở về

.– Bây giờ nếu chị đi về với em thì em có cùng đi với chị không?

– Cái gì cơ?

– Chị sẽ đi về với em.

– Về đâu?

– Em ngớ ngẩn thế!

– Em không hiểu thật mà.

– Chú em định về đâu?

– Nếu em có về thì sẽ về đâu ngoài nhà mình?

– Thì chị cũng như em...

Im lặng một lúc lâu. Có lẽ Thu đang ôm đầu đứa em trai vào lòng mình và hai chị em cùng khóc. Một lát sau tôi lại nghe..

– Lâu nay em sống ở đâu?

– Ngoài rừng ra thì còn ở đâu hờ chị?

– Lấy gì em ăn?

– Ăn cắp!

– Hả? Em nói gì?

– Em ăn cắp để ăn. Ăn cắp gạo, ăn cắp thức ăn.

– Của ai?

– Cửa bệnh xá, của những người như chị đây này.

– Trời, em làm những chuyện như vậy sao?

– Đói mà chuyện gì không dám làm, chị!

– Trời ơi, em trai của chị.

– Thôi, chị đừng có khóc rồi em cũng khóc theo, không nói chuyện được. Em còn sống và gặp chị đây cũng là chuyện may hiếm

Câu chuyện gián đoạn một chập, rồi tiếp:

– Bây giờ chị định thế nào?

– Về thôi em ạ!

– Tại sao, chị không đi theo đơn vị chị nữa à?

– Còn em?

– Em ớn lắm rồi! Người ta bỏ em suýt chết
rã xác, bây giờ chẳng lẽ em lại lót tót chạy theo
xin đi với họ?

– Nhưng em có kế hoạch trở về như thế
nào?

– Em đã chuẩn bị lương khô xong rồi. Thế
là đi!

– Không gặp chị em có đi không?

– Đi chứ! Rủi quá, nếu em về gặp chị ở Hà
Nội thì em không cho chị đi vô đây bao giờ.
Chung quanh đây có ai không, họ nghe chị em
mình bàn chuyện này họ báo cáo với giao liên
thì chết với họ đấy.

– Không có ai đâu.

– Cái anh gì đi vô trong bệnh xá hôm qua,
nay đâu rồi? Anh ấy là...

– Thôi bỏ chuyện đó đi. Nói chuyện khác.

Chị hỏi em nhé. Tại sao em lại tìm đến chị trong lúc nửa đêm mà lại không cho chị biết và khi chị biết thì em vụt chạy?

– Em nhớ chị quá cơ! Lúc em gặp chị lần đầu tiên, em muốn kêu lên và chạy tới ôm chầm lấy chị mà khóc hết tất cả nước mắt cho chị, nhưng không hiểu sao lúc đó trong tình cảm em lại gợn lên một điều gì, rồi em dừng lại, rồi em lánh xa chị. Em có ý định không cho chị gặp nữa. Nhưng rồi em không chịu đựng nổi sự xa cách đó. Lúc chị đã lên bệnh xá tìm em, em cũng trông thấy chị, nhưng em không để chị thấy em. Em muốn theo dõi chị như một cái bóng ma.

– Em toàn nói gở!

– Thật mà. Bây giờ, em chẳng khác nào con quỷ rừng xanh.. Em phá phách, em gây rối loạn. Chị xem đồng đội của em đó. Bỏ bạn mình trong trường hợp như vậy thế mà còn gọi nhau là đồng chí được à? Bây giờ em thù

tất cả những ai em gặp trên con đường này. Em muốn lập một đảng cướp hùng cứ cả vùng này đánh tất cả không đầu phục ai cả..

Trời lại sáng như những buổi sáng khác.

Thu ngồi bên cạnh cậu em trai sờ mái tóc, sờ má sờ tay nó và cứ hỏi luôn mồm:

– Sao thế này em?

Còn thằng bé thì cứ cười khẩy:

– Thì em đã bảo em là người rừng mà lại.

– Sao lại cái sẹo này?

– Chẻ củi thuê cho bệnh xá bị đứt.

– Sao lại chẻ củi thuê?

– Chẻ củi người ta mới cho ăn cơm chứ!

– Em có nhịn đói không?

- Cái đó thì xoàng quá!
- Cái gì mới không xoàng?
- Đánh nhau. Bắn nhau suýt chết!
- Trời! Em không còn là em ngày xưa nữa.
- Nhưng em vẫn là em chị chứ! Chị vui lòng không?
- Sao em lại hỏi chị thế?
- Vì em bây giờ không là em ngày xưa nữa. Như chị nói..
- Thôi mà em!

Buổi sáng ấy chúng tôi ăn cơm với nhau. Cả ba không nói chuyện gì. Cơm xong thì thằng Hồng đòi về. Thu gắt:

- Em về đâu?
- Về bệnh xá, chỗ ở của em.

– Em ở đó bao lâu rồi?

– Gần một năm. Nếu không có chị đến đây thì em sẽ ở mãi.

– Nhưng từ giờ phút này trở đi, chị nhất định không để cho em đi xa chị một bước. Nếu em cãi chị mà em đi thì em sẽ không còn trông thấy mặt chị nữa.

Hồng, cậu bé có vẻ ngang ngạnh kỳ khôi, bây giờ bên chị đã trở nên ngoan ngoãn. Sự dịu hiền có sức thuyết phục và hoán cải. Hồng nói với chị bằng một giọng thân ái:

– Em xin lỗi chị. Em hứa với chị như thế. Nhưng em trở về để lấy đồ đạc rồi mới thực hành ý định của chị em mình được chứ. Nếu chị kiếng em ở đây mãi rồi làm sao?

– Chị em mình sẽ chia nhau khẩu phần. Chi sẽ cắt đôi võng và dây võng ra, thê là em được một cái võng. Để tránh muỗi, chị sẽ đắp chăn trùm đầu, còn em thì ngủ màn.

– Không, em không cần chặn màn. Muỗi đòn xóc bây giờ vô hiệu quả đối với em rồi!

Hai chị em cứ quần quýt bên nhau mãi và bàn chuyện trở ra Hà Nội một cách công khai trước mặt tôi. Tôi không lấy làm lạ lòng gì, cho nên câu chuyện của hai chị em rất tự nhiên. Thu còn quả quyết về tôi:

– Anh ấy về Nam là vì quê anh ấy ở trong Nam, chứ nếu anh ấy là người Hà Nội thì anh ấy cũng làm “bê quay” như mình!

Sau khi nghe Hồng giải thích, Thu ưng chịu cho Hồng trở về nhưng chỉ cho phép Hồng đi trong nội ngày rồi trở lại. Hồng cũng hứa chắc như vậy. Thu đưa Hồng một quãng. Tôi cũng đi theo.

Hồng và Thu cả hai chị em vui hẳn lên, như đã trông thấy ngày sum họp của gia đình mình ngay trước mắt.

– Nếu bây giờ đi thì bao giờ tới Hà Nội em?
Thu hỏi.

Hồng đáp:

– Chậm nhất là sáu mươi ngày.

– Sao lâu thế?

– Thì phải trừ hao ngày bệnh, ngày nghỉ của chị. Lần vào chi đi đã mất gần hai tháng rồi mà. Bây giờ chỉ yếu hơn trước.

– Không biết người ta có cho mình trở ra không?

– Cho ra thì không bao giờ, nhưng mình trốn.

– Trốn cách nào?

– Mình cứ đi theo đường mòn, nhưng khi gần đến trạm giao liên thì mình rẽ vào rừng. Cứ thế mà đi.

– Em có thuộc đường không?

– Thuộc chứ!

– Đường giao liên họ thay đổi liên liên, em làm sao biết được mà đi?

Thằng Hồng bị một câu hỏi bất ngờ, cứ ậm ờ không trả lời suông sẽ được, nhưng hắn cũng nhanh trí đáp:

– Đường ở trong miệng mình chớ ở đâu mà không biết, chị!

– Ở đây đâu có gặp ai mà hỏi đường.

Bị bắt bí lần thứ hai Hồng hơi cáu, Hồng gạt phắt:

– Thôi chị để em lo, chị đừng lo.

Rồi Hồng vượt khỏi tay chạy vút về phía trước nhưng Thu thét lên như bị một viên đạn đúng vào ngực.

Thằng bé chạy bỗng quay trở lại.

Thu nắm tay nó rồi ôm chầm lấy nó nức nở.

– Thôi đừng đi em ạ!

– Tại sao vậy chị!

– Em ở lại đây với chị hoặc chị sẽ đi với em. Chị không thể vắng em.

Tôi nói với Hồng:

– Thôi đừng đi nữa Hồng ạ, để chị Thu khỏi buồn. Anh khổ lắm. Rồi chừng nào hai chị em thấy thuận tiện cho việc trở lại Hà Nội thì cứ đi. Anh không khuyên Thu đi tới mà Thu trở lại cũng không can. Cuộc sống của một người bây giờ là tùy thuộc cá nhân người ấy. Ở đây không có ai giúp đỡ gì cho chúng ta, ngoài anh giao liên có một nhiệm vụ duy nhất và độc nhất là dẫn đường.

Hồng nói với Thu:

– Chị cứ gàn cản mãi thế này thì rồi chị em mình sẽ cứ dậm chân ở mãi một chỗ không đi đâu được. Chị cứ theo anh về đi, rồi em sẽ trở lại.

– Nhưng em đi đường nào cơ?

– Em đi đường của em mà. Chị sợ biệt kích phải không?

– Em đừng có đại mồm.

– Con đường biệt kích là con đường của em đây.

Rồi Hồng lại đi.

Tôi trở về với Thu, lòng buồn và nặng trĩu. Toàn những chuyện bi đát bất ngờ. Từ lúc Hồng đi, Thu cứ hết đứng lại ngồi và trông chừng mặt trời.

Mãi tới chiều, rồi trời tối hẳn không thấy Hồng trở lại. Rồi cho đến khuya, cũng không thấy.

Thu cứ càu nhàu:

– Thằng này nó hoang rồi. Đầu óc nó hỏng rồi anh ạ. Em không nói nổi nó đâu! Khổ lắm!

Rồi tới lúc gần sáng, đang ngủ bỗng nhiên tôi lật nhào xuống đất Chiếc võng bật lên, và dây mắc tăng đứt tung ra như có bàn tay nào bứt thật mạnh.

Ình ình ình... liên hồi. Tôi như một trái bóng nảy lia lịa trên mặt đất Mặt đất nghiêng ngửa, sà qua sà lại mà tôi là hạt gạo trên một cái sà đang lắc mạnh.

– Thu ơi!

Tôi muốn gọi nhưng mồm thốt không ra tiếng. Tôi cứ nằm miết xuống đất và nghe những tiếng nổ hàng loạt dài tưởng trận mưa

bom đang rơi trên lưng mình.

Tôi vừa ngóc lên thì lại ình... ình... ình.

Tôi lại nằm mép xuống, nín thở, tay quờ quạng ôm chặt một gốc cây để khỏi bị tung ra xa. Chung quanh tôi cây run ào ào như bão dậy. Có tiếng gọi nhau í ới, thất thanh. Tôi mới biết rằng trận B52 vừa qua ở gần mình quá, gần đến nỗi tưởng chính mình đang chịu trận bom ấy. Tôi lồm cồm ngồi dậy và lại gọi:

– Thu ơi!

– Dạ! Em đây.

– Có sao không em?

– Không sao cả.

Bỗng Thu òa lên khóc mùi mẫn. Tôi gạn hỏi mãi Thu mới bật ra tiếng nói:

– Chắc thằng Hồng chết quá. Em đã bảo đừng đi mà. Trời ơi. Em làm gì mà trời bắt em phải khổ thế này? Làm sao đi tìm nó bây giờ. Lần này mà gặp nó nhất định hai chị em sẽ trở lui ngay.

Rồi trời sáng thiệt mặt.

Thu biến sắc. Trông Thu như người đang ốm nặng. Tôi không biết làm gì, đành nằm thở dài. Có lẽ tai họa này chỉ có tiên thánh mới cứu thoát.

Bất chợt, nhìn sang tầng của Thu tôi bỗng thấy chiếc nanh heo từng mắc tòng teng ở ngay đầu vồng của Thu. Tôi nói và trở vào chiếc nanh heo:

– Thằng Hồng nó tặng lại cho em kia kìa.

Thu đang nằm bỗng nhìn lên. Rồi Thu ngồi bật dậy với món đồ vật cầm nơi tay. Tôi nói:

– Chiếc nanh heo đó quý lắm đấy em.

Mang vào người đi! Có tai nạn sắp đến là em có thể biết trước đấy. Người ta đeo nó như đeo bùa vậy!

Thu làm thình. Từ đôi mắt lệ rơi từng giọt xuống cái món đồ ly kỳ.

Thu càng buồn. Thu cảm thấy như thằng Hồng tặng lại Thu món đồ này để làm kỷ niệm. Thu cứ sụt sịt khóc.

Đến xế chiều hôm ấy thì anh chàng thiếu tá Kim đến. Không phải anh ta tìm tôi mà vì tôi trông thấy anh ta đi ngang nên tôi gọi.

Anh ta ngồi xuống đất và nói ngay:

– Suýt chết. Cả tôi lẫn thằng Cường.

– Bom hả?

– Không phải nó bỏ ngay bệnh xá đâu. Nó bỏ đâu ở miệt cửa khẩu ấy mà.

– Nhưng sao lại anh và Cường suýt chết?

– Một trái bom văng vào khu vực bệnh xá. Chỉ có một trái thôi. Và là trái cuối cùng. Nó bắn tung ra khỏi bãi chùng mấy cây số! Lúc đó tôi và bác sĩ Cường đang lụm cụm nấu nước uống trà.

Tôi hỏi:

– Anh có trông thấy thằng em tôi về đó không?

– Không thấy!

– Ủa, sao nó bảo nó về đó kia!

– Nếu hôm nay có nó thì tôi lôi nó cùng về Hà Nội luôn.

Thu hỏi Kim:

– Anh không trông thấy nó về bệnh xá từ chiều hôm qua tới nay à anh?

– Không thấy. Cái thằng bé ấy đáng thương lắm. – Kim thở dài. – Cuộc sống tàn nhẫn một cách kỳ cục ở đây đã làm hỏng thằng bé. Nó thích đọc sách ghê. Gặp sách gì cũng đọc. Thế mà bây giờ lại ra hồn thế đó. Nó đi suốt ngoài rừng. Một hôm nó nhặt được một cái nanh heo từng chết rũ. Cái nanh cắm hẳn trong một thân cây. Nghe người ta nói quý lắm nó mới buộc dây đeo vào cổ.

Thu nói một mình:

– Thế thì nó không sao đâu.

– Hôm qua nó ra chơi ngoài này à? Kim hỏi.

– Dạ vâng, em ra tìm tôi, nhưng khi tôi trông thấy nó lại lủi trốn.

– Thế thì không sao đâu, trận B52 ở xa mà!

Tôi hỏi Kim:

– Thế bây giờ anh định đi đâu?

– Về Hà Nội.

– Chỉ có hai thầy trò thế này à? Tôi trở vào cậu cần vụ của Kim và hỏi: Cậu này có giỏi đường rừng không?

– Thì đi từng chặng thôi. Về báo cáo cho bộ tổng rõ tình trạng đường sá. Để thế này thì lính tráng chết hết. Đi mười thẳng vô tới nơi chỉ còn hai ba tên là cùng. Tôi đi tay không, có người giúp đỡ thế này mà còn lê lét hưởng gì pháo binh?

Tôi tuôn ra ngay:

– Không biết trung ương nghĩ thế nào mà cho bộ đội và cán bộ đi trên một con đường thế này mà lại không đủ thực phẩm.

Kim lắc đầu:

– Chết vô lý nhiều quá!

Thu ngồi thờ thẫn. Có lẽ nghe Kim nói về Hà Nội và nếu có thằng Hồng thì y sẽ lôi nó cùng đi. Nếu nó đi thì Thu cùng đi với nó. Nếu đi thì khổ gì Thu cũng xin chịu, có chết rồi Thu cũng còn cố lóc tới vài bước để được gần Hà Nội thêm lên.

Tôi bỗng quay lại Thu:

– Kìa em, viết thư về nhà đi, gửi anh Kim mang về dùm cho. Được không anh?

– Được nhưng viết ngắn thôi. Tui tôi bây giờ ít ra cũng trên chục bức. Toàn dân Hà Nội đi vô đây rồi bị mắc kẹt không về được. Đứa nào đứa nấy kêu trời không thấu.

Thu vội vã lấy bút giấy ra viết còn tôi thì trò chuyện với Kim.

Tôi hỏi:

– Theo anh thì trung ương có biết tình trạng của binh sĩ, cán bộ trên đường này không?

– Biết chứ.

– Biết sao không sửa?

– Sửa thế nào? Theo anh thì trung ương phải sửa như thế nào?

– Tôi không hiểu như thế nào, nhưng nếu thế này thì đừng để cho quân sĩ và cán bộ phải đi.

Kim lại thở dài. Rồi anh nói:

– Ở đây chưa phải là cái đỉnh gian khổ, thế mà bà con mình đã kêu thế. Huống hồ gì vô một quãng nữa?

Tôi không muốn nghe Kim kể những gian khổ ở phía trước mặt chúng tôi, những gian khổ mà chắc chắn chúng tôi phải chịu đựng, mà chúng tôi không muốn chịu đựng. Tôi hỏi:

– Bao giờ thì anh đi?

– Thì tôi đang đi đây.

Tôi không bao giờ nghĩ rằng tôi phải trở ra Hà Nội, ngược lại tôi sợ điều đó nữa là đằng khác, nhưng tôi thương Thu. Tôi đoán biết tâm trạng của Thu lúc này.

Thu muốn đi lắm, nhưng đi làm sao được với một người mới quen. Nếu có cậu bé ở đây thì Thu nhất định đi ngay với nó. Không có ai can được. Chập sau Kim từ già ra đi.

Trời trên đầu tôi thật nặng.

Dưới đất, chung quanh tôi cũng không có gì vui. Lấy rừng làm nhà. Đó là một điều đã quen thuộc với chúng tôi. Và chung quanh lúc nào cũng có vài chuyện vô lý xảy ra.

Thu hết đứng lại ngồi, cứ ngóng về phía thằng Hồng. Còn tôi thì cứ im lặng. Cứ để cho Thu đắm mình trong nỗi đau buồn của Thu Tôi

cũng không sang nói chuyện với Năm Cà Dom và Hoàng Việt.

Không còn chuyện gì để mà nói.

CHƯƠNG 22

Độ mười ngày sau thì đường thông, chúng tôi tiếp tục cuộc hành trình.

Các bạn thử tưởng tượng chúng tôi đi với sức lực nào, với tâm tư nào. Vậy mà chúng tôi phải đi, trong khi đó thì lại có người đi ngược chiều với chúng tôi.

Lúc bấy giờ vào khoảng tháng sáu dương lịch. Mưa vẫn còn đang mùa. Mưa là kẻ thù của chúng tôi, không kém nguy hiểm hơn bom đạn. Leo núi lại dầm mưa. Cả nghị lực dường như cũng bị nước mưa dội vào làm cho nó nhũn h軟 đi. Mưa tàn nhẫn, mưa không thương xót.

Bây giờ tôi lại phải để ý tới bước đi của ông bạn “Tiếng Còi Trong Sương Đêm” của tôi. Hoàng Việt luôn luôn đi tụt ở sau và cách người cuối cùng ít nhất là trăm thước. Tôi cứ phải dừng lại để chờ ông ta. ông ta đi chậm quá làm lắm lúc tôi cũng phải bực mình.

– Đi gì đi chậm thế cụ?

– Tao đi đây là quý lắm rồi nhé! Cậu bảo với thằng giao liên tao là người chớ không phải là máy nhé! Mẹ kiếp, đi gì đi mãi thế. Đi không thấy đến đâu cả.

Tôi cười giả lả.

– Thì tại đường đi nó thế chứ có phải tại giao liên đâu!

– Tại đường thế nào? Nó phải thông minh nó lựa đường dễ đi cho mình chớ.

Anh giao liên chờ tôi và Hoàng Việt đến lại bắt đầu đi và nói:

– Các đồng chí chuẩn bị xuống dốc nhé!

Bộ đội ì ạch nặng nề đi qua mặt chúng tôi. Trông đến đau buồn. Thú thật lắm lúc tôi không dám nhìn, vì thấy họ như đoàn người tù chung thân.

Tôi trầm nghĩ.

– Xuống dốc thì khỏe rồi!

Trời đã xé hản. Mặt trời thiêu đốt cả vùng rừng núi suốt ngày giờ đã hạ nhiệt độ, nhưng những tia nắng vẫn còn gay gắt xuyên qua lớp áo đầm mồ hôi của chúng tôi và chọc thẳng vào làn da bệnh hoạn của chúng tôi, làm cho chúng tôi gầy gầy khó chịu.

Tiếng chân bộ đội đi nặng chình chịch. Vai chịu đòn, tay vịn đòn, còn một tay họ phải chống gậy, để đi cho vững, hoặc để gượng lại mỗi khi trượt chân.

Hai anh bộ đội đi trước mặt tôi khiêng một cái nòng súng không biết súng gì phủ lá um tùm tôi không nhìn thấy chỉ thấy hai người khiêng ị ạch quá.

Chân họ như cong vòng ra dưới sức nặng của nòng súng. Và cái nòng súng thì cứ trút xuống dồn sức nặng xuống vai người đi dưới.

Cứ chốc chốc người đi dưới lại kêu nặng và lại đổi người đi trên xuống dưới. Tôi thấy đau hai đầu gối của tôi và đau hai đầu gối của những người khiêng nòng pháo.

Đường đi xuống vừa trút lại vừa quanh gắt. Đang đi xuống lại phải quanh qua ngay, nếu bước sẵn tới một bước thì lao ngay xuống hố. Trong trường hợp này hai chân đóng một vai trò quyết định. Không có nó thì cái nòng súng sẽ đưa cả hai người xuống hố!

Nhưng không phải chỉ có một nòng súng mà có rất nhiều nòng súng. Có lẽ đây là một

đơn vị pháo binh. Trong sự vắng lặng của rừng chiều, tôi chỉ nghe tiếng gậy chỏi thật nặng tay xuống mặt đất cứng như đá, gây thành những tiếng khô khốc cộc cằn như tiếng nói của các nhà lãnh tụ.

Tôi cứ quay lại hỏi anh giao liên đang đi phía sau tôi:

- Tôi chưa đồng chí?
- Đồng chí cứ đếm đủ tám trăm bậc thì tới.
- Trời đất ơi!
- Tôi nói thiệt đấy.
- Vậy này giờ đi mấy trăm rồi đồng chí?
- Theo đồng chí thì đi được mấy trăm?
- Bốn năm trăm chắc!
- Mới hai trăm rưỡi thôi.

– Sao mà xem lâu quá vậy?

– Tại vì mình đi chậm. Phải đi tới cái gốc cây to dưới kia thì mới được nửa đường. Các đồng chí cố đi nhanh lên, không chốc nữa tối là khó đi lắm.

Mà thật vậy, khi chúng tôi đi qua cái mốc đánh dấu nửa đường một chốc thì trời bắt đầu nhá nhem, bước chân cứ chập choạng, không chắc chắn nữa. Giao liên bảo lấy đèn pin ra rọi đi cho dễ.

Chớp lóe khắp trên đường. Nhìn phía trước thấy đèn, phía sau cũng thấy đèn. Tôi nghiệp những anh bộ đội không có đèn đóm gì hết, phải đi nhờ đèn của cán bộ dân chánh.

Tôi thấy thương hại anh bộ đội khiêng nòng pháo quá, nên không nỡ vượt qua mặt họ. Tôi tự cho tôi cái nhiệm vụ giúp ánh sáng cho họ đi.

Anh giao liên thì vừa đi vừa chờ. Anh nói với tôi:

– May mà không mưa. Mưa thì còn chết nữa đồng chí ạ! Nhiều lúc tôi đưa anh em kh-iêng thương binh từ chiều đi lên tới hết dốc là sáng trắng.

– Còn đi xuống thì bao lâu đồng chí?

– Ít nhất năm tiếng!

Hoàng Việt xen vào hỏi:

– Lên hồi nào mà xuống dữ vậy?

– Tôi cũng không biết nữa.

Tôi nói:

– Có lẽ mỗi ngày lên một chút nên mình không hay. Có những lúc mây bay lất phất qua đầu mình mà mình không để ý. Ở đây có lẽ đã cao ngang với dốc lên Sa Pa rồi đấy.

Hoàng Việt nói:

– Ở Sa Pa, xe lên dốc thì còn dừng lại đổ nước, còn mình thì cứ lội đều đều, nước lã cũng không có mà đổ nữa! Mẹ kiếp. Bây giờ trong đầu gối không còn một chút nước nhờn. Cái bánh chè đã khua lọc cọc như ổ đạn của chiếc xe đạp tòng tọc rồi. Cậu có thấy hai cái đầu xương chỏi vào nhau đau thốn ghê quá không?

– Có chứ, nhưng phải cố gắng? Biết làm thế nào? Xài đèn pin thì sợ hao pin mai mốt không có mà xài, nếu không bấm lên thì đi không được. Còn lúc bấm lúc tắt thì con mắt không quen, vả lại đường đi thì không chỗ bằng phẳng. Cho nên đành phải bấm bụng mà xài đèn suốt.

Hoàng Việt cứ rên rĩ càn nhàu luôn mồm. Năm Cà Dom thì vụt lên phía trước. Còn Thu thì cứ đi trước với cái ánh đèn của tôi vừa rọi cho hai anh khiêng nòng pháo vừa rọi cho Thu.

Rõ tội cho nàng. Bây giờ thì tâm tư nàng nặng nề tối ám biết mấy. Lệnh xuất phát đưa ra một cách bất ngờ, trong lúc nàng còn nuôi hi vọng thằng Hồng trở lại. Nàng đi mà cứ quay lại nhìn xem thằng em trai có chạy đuổi theo không?

– Nó không sao đâu em ạ. Trận B52 đó cách xa bệnh xá mà.

– Thế sao nó không trở ra?

Tôi an ủi nàng:

– Biết đâu đấy! – Nhưng tôi lại thấy mình cộc lốc, tôi bèn nói ngay – Nhưng em cứ tin rằng trong một đêm nào đó nó sẽ đến bên vồng em!

– Giấc mơ có bao giờ trở lại hai lần.

– Sự mơ ước quá khát khao thì chính nó sẽ trở thành sự thực.

– Lần này mà em gặp lại nó thì em sẽ không cho nó đi rời em một bước.

Bỗng tôi nghe một tiếng đánh xoảng sắc gọn tiếp theo là một tiếng kêu ngắn, rồi thôi không nghe gì nữa. Tôi chỉ trông thấy một tia lửa lóe lên như điện xẹt.

– Cái gì vậy?

Tôi nghe tiếng một vật rơi lăn lóc càng ngày càng xa, rồi im bật. Anh giao liên đi nhanh tới trước. Rồi tôi và Hoàng Việt, Năm Cà Dom cùng tới chỗ vừa xảy ra câu chuyện. Thì ra anh bộ đội khiêng nòng pháo đi phía trước rơi xuống hố. Nòng pháo rơi theo đà lên anh và cả người và vật nổi nhau rơi. Còn anh bộ đội đi sau thì bám lại kịp ở sát miệng hố.

Ba bốn cái đèn pin chum lại rọi xuống. Ở dưới kia sâu hun hút, tôi không còn trông thấy anh bộ đội nữa, cũng không nghe tiếng rên la.

Còn cái nòng pháo rơi được một quãng thì

quay ngang, một đầu ghim vào vách đá, một đầu gác trên một cái rễ cây. Người ta nhìn nhau. Vô kế khả thi. Làm sao mà giải quyết một “ca” như vậy?

Trời tối, chân mỏi, đường cheo leo. Chỉ bước sẩy một bước là tan xác ngay. Trường hợp của anh pháo binh xấu số như thế đó.

Rồi cuộc đi lại tiếp tục.

Tôi, Hoàng Việt và Năm Cà Dom đều lặng câm bước.

Thế là xong à? Không có cách gì khác à?

Tôi hỏi anh giao liên:

– Vậy mà bỏ luôn sao đồng chí?

Anh giao liên lặng thinh một hồi lâu rồi mới hỏi lại tôi:

– Theo đồng chí thì đồng chí làm sao?

– Tôi cũng không biết làm sao!

– Ủ, thì như vậy đó. Coi như đồng chí ta hy sinh trên mặt trận và không lấy xác được thôi. Tôi chỉ hơi ân hận là tới chỗ quanh gắt sát miệng hố mà tôi không báo trước cho các đồng chí để phòng... Thế thôi!

– Hồi đó tới giờ đồng chí có gặp trường hợp nào như vậy không? Ở trên dốc này hoặc ở nơi khác?

– Có chớ. Tôi đã từng trông thấy, cũng một anh bộ đội leo lên vách núi bằng một cái rễ cây. Leo một vài bước thì anh ta rơi xuống, không hiểu sút tay hay đứt cái rễ cây. Bây giờ nhớ lại tôi còn rợn tóc gáy.

Tôi cũng rợn tóc gáy và tôi cứ giật mình thon thót mỗi khi bướcnhằm một hòn đá con con làm bàn chân tôi trượt tới phía trước.

Tôi hỏi anh giao liên:

- Gần tới chưa anh?
- Cũng còn xa xa.
- Nghĩa là bao nhiêu?
- Còn vài trăm nấc nữa!
- Trời đất!

– Thì tôi đã bảo cái dốc này, nếu leo lên thì phải mất một đêm, còn đi xuống thì sẽ mất sáu tiếng đồng hồ mà, kêu cái gì?

– Tôi có kêu gì đâu, tôi phải hỏi cho biết con đường tôi đi chớ. Chẳng có lẽ tôi đi trên một con đường mà tôi không biết nó dẫn tôi tới đâu mà rồi tôi không có quyền hỏi?

Anh giao liên phát câu:

– Các đồng chí rắc rối lắm. Yêu cầu các đồng chí cứ đi theo tôi chừng nào tôi bảo đến là đến, còn tôi chưa nói gì hết thì cứ đi theo tôi. Có thể thôi!

Tôi càng đi càng có cảm giác là mình đi xuống âm phủ. Bóng đêm với những ánh đèn chớp chờn càng làm cho tôi có cảm giác ấy rõ rệt hơn.

Quả thật là tôi đang đi dần tới cái chết. Chung quanh tôi bốn bề là cái chết? Chỉ có cái chết. Muốn thoát khỏi vòng vây của cái chết thì tôi phải đi, nhưng khổn khổ thay càng đi tôi càng thấy mình chỉ tới gần cái chết mà thôi.

Càng đi tôi càng thương Hoàng Việt. Tôi đã từng nhìn ngắm cặp giò của anh ta. Nói như Thu, thì chân của bộ đội như những cây cọc màn còn cặp chân của Hoàng Việt thì chỉ còn bằng những chiếc chân hương. Tôi sợ một lần nào đó, khi bước xuống một nấc thang, cái chân của anh ta sẽ gãy lị như một cây mía tây vàng.

Ở dưới kia có người khiêng thương binh đi lên.

Trời đất! Một cái việc mà chỉ mới trông thấy thôi, tôi cũng đã hoa cả mắt.

Ở cái suối ngoài kia, tôi đã từng trông thấy tận mắt những chuyện não lòng, bây giờ đây, cái dốc này lại là bối cảnh xảy ra những chuyện não lòng khác nữa.

Mỗi cái ba lô trên lưng đã trở thành cái bấu của mỗi người đi... vớt nó đi thì không được, còn mang nó, thì cùng với sức nặng của thân mình, cái sức nặng của nó dần xuống làm cho người ta lúc nào cũng chúi xuống, phải chống gậy chỏi ngược lên để khỏi ngã úp mặt xuống đất.

(Hoàng Việt ơi! Anh chết rồi, nhưng khi viết lại những dòng này thì tôi lại thấy như anh còn sống đang lom khom đi trên cái dốc quái gỡ đó, nó không tên nhưng không bao giờ tôi quên.

Hồi ở Hà Nội, tôi và Hoàng Việt ở chung với nhau một thời gian khá dài. Kỷ niệm còn lưu lại biết bao nhiêu. Rồi vượt Trường Sơn, kỷ niệm càng nhiều hơn nữa.

Khi tôi viết thiên hồi ký này lòng tôi cứ xót xa nghĩ tới Hoàng Việt. Tôi biết gia đình anh ở đâu đây nhưng không rõ địa chỉ nên không đi thăm được.

Chúng tôi đã từng làm giỗ Hoàng Việt lúc tôi còn ở Kiến Hòa, một con người tài hoa chết vô lối, phí uổng trong khi Tổ Quốc đang cần.

Hoàng Việt ơi? Bây giờ đời không còn anh. Tài năng của anh chưa kịp dâng hiến cho đời và cháu bé Lê Tương Phùng, tội nghiệp thay, mồ côi cha từ trong bụng mẹ, nó có hiểu vì đâu? Lý do gì?)

Tôi và các bạn đi xuống hết dốc thì ngồi phệt ra. Đây là đâu? Trên cao cũng như ở dưới thấp, tôi không thấy áp suất không thấy khác

nhau là mấy, tôi không thấy gì cả. Cả người tôi như một chiếc xe bò nát sắp rã ra từng mảnh.

Thế mà lại có tai nạn xảy ra.

Vấn tắt thế này: là có mấy cậu lính thuộc về con rơi con rớt của một đơn vị nào đó nằm lại đây, lúc chiều đi “dạo mát” chẳng ngờ lại gặp của “họa”. Vốn con nhà lính cho nên tay chân hay táy máy. Mấy anh chàng thấy một cái quả chi chi to bằng quả bưởi mắc trên cành cây. Mấy anh chàng bèn lấy que chọc cho rơi xuống chơi. Cái que chọc lên, cái quả kia lập tức rơi theo và ðoàng!...

Nó nổ toang ra. Ủy chu mẹt ời! Nó là quả bom bi. Hiếu ra thì ðã muộn.

Một anh bị thương nặng. Lòì ruột ra. ðồng ðội anh ta khiêng anh ta về ðến lều một chập thì chúng tôi vừa ðổ ðốc xong.

– Ở ðây có anh nào bác sĩ không?

– Để làm gì? Năm Cà Dom vọt miệng hỏi lại.

– Mổ dùm cái thằng kia!

– Nó làm sao?

– Phèo ruột. Anh chàng đối đáp với Năm Cà Dom càu nhàu một mình. Chơi cái gì vậy mà chơi kia chứ. Bom bi mà không biết lại lấy cây chọc như chọc cam chọc quýt vậy? Bây giờ thì nằm phơi ra đó mà thở nghe ề ề.

Năm Cà Dom hỏi:

– Anh thuộc đơn vị nào?

– Có đơn vị chó nào đâu, toàn một lũ ma cà rồng ăn chung ở chạ rồi thành lũ với nhau, ăn cắp lẫn nhau, đánh nhau chó đơn vị cái nước mã gì đâu.

Năm Cà Dom lại hỏi:

- Thế anh thương binh kia nằm đâu?
- Ở kia kia!
- Dẫn tôi tới xem nào.

Rồi Năm Cà Dom đi theo anh kia. Anh bác sĩ Cà Dom lúc nào cũng tỏ ra có lương tâm của người thầy thuốc. Chao ôi! Giữa rừng hoang, ánh lửa chập chờn leo lét như ma trời âm hồn lẩn quất ẩn hiện đâu đây, như có hàng trăm kẻ chết oan dậy lên lớn vờn trong bóng tối.

Vậy mà sắp có thêm một oan hồn gia nhập vào cái lũ oan hồn đó. Ý nghĩ ấy làm cho tôi rùng mình.

Tôi ngồi chờ người ra không muốn cử động nữa. Bên cạnh tôi chị Tâm như một cái bóng cố lê chân đi, có lẽ chị đi tìm suối. Tôi quay mặt đi, tôi chỉ còn đủ sức quay mặt đi và nhắm mắt lại. Tôi vẫn nhớ rằng bên tôi còn một con người mà lúc nào tôi cũng phải để mắt tới và

một con người khác nữa đang lôi hút đôi mắt của tôi.

Hai người đó là Thu và Ngân nhưng tôi không buồn làm gì hết.

Năm Cà Dom đi một chập rồi trở lại bên tôi:

– Chuyện gì đâu không biết nữa.

Thấy tôi lặng im, Năm Cà Dom tự biện luận một mình:

– Bây giờ chẳng lẽ mình lại trơ mắt ếch ra mà ngồi ngó? Vô lý quá!

– Cậu muốn làm sao cho có lý thì làm. Ừ thì cứ làm như cái kiểu bên bờ suối hôm trước. Tổ không có ý kiến.

Năm Cà Dom âm thầm lục “đồ nghề” mà tôi biết là không có gì ngoài mấy mũi Nô-vô-ca-in và một ít Sul-fa-mít. Mặc kệ anh ta, tôi

không còn thương ai nữa hết..

Năm Cà Dom đi thì tôi ráng mắc võng, leo lên võng nằm. Tôi định nghỉ cho đỡ mệt một chút rồi sẽ dậy tính cách giải quyết vấn đề bao tử, xong rồi mới mắc tăng che sương. Nhưng tôi thiếp đi hồi nào không hay.

Tôi giật mình ngồi dậy vì tiếng kêu rống lên như tiếng rống của một con bò bị đâm họng.

– Cái gì vậy? Cái gì vậy?

Có tiếng hỏi. Nhưng tôi đã hiểu ra rồi. Bác sĩ Năm Cà Dom đang giải phẫu vết thương cho cái anh bị bom bi...

Anh ta giải phẫu với cái gì?

– Không có cái gì cả, ngoài cái tình cảm xót xa trước vết thương của đồng đội.

Tôi nhìn về hướng có ánh lửa lập lòe. Anh ta đang làm những việc tinh vi nhất với cái ánh sáng khi mờ khi tỏ đó. Anh chàng bị thương cứ rống lên từng chập. Tôi hình dung một anh chàng tay chân bị trói chặt vào gốc cây không cựa quậy được, còn ông bác sĩ thì nghiêng răng mà cắt cửa da thịt thối hỏng để vứt đi.

Tôi không còn đủ sức khỏe để chịu cho những tiếng kêu rống kia dội thẳng vào tâm não tôi. Tôi chúi mũi vào vách vồng mà tưởng tượng ra những chuyện khác.

Tôi cũng ngủ thiếp đi và tiếng kêu thét kia cũng mòn mỏi dần.

Sáng hôm sau tôi mới gặp lại Năm Cà Dom tay còn dính đầy máu, cả trên mặt cũng có vết máu.

Tôi hỏi:

– Thế nào?

- Thế nào gì? Năm Cà Dom hỏi vặn lại.
- Kết quả không?
- Kết quả lắm chứ!

Năm Cà Dom lắc đầu và kể lại cho tôi nghe câu chuyện giải phẫu vừa qua. Không kém cái “ca” mổ ruột thừa bằng lưỡi cạo râu trước đây tôi đã từng nghe kể.

– Tôi chưa từng thấy, Năm Cà Dom vừa nói vừa lắc đầu. Chưa từng thấy ở đâu lại có trường hợp như thế này. Cậu biết không, tớ đã trở thành một tên đồ tể làm lợn. Mặc cho lợn kêu, mình vẫn cứ đâm hòng nó. Cậu hãy tưởng tượng, tớ đã moi hết tất cả ruột của anh ta ra xếp trên một tấm ni lông trải dưới đất bên cạnh anh ta. Và dưới ánh sáng chập chờn của mấy ngọn đèn pin đã hết điện cộng với mấy ngọn đuốc, tớ phải lần dò mẩn mò từng khúc tìm những chỗ thủng của đường ruột. Tất cả là chín lỗ. Ruột thủng phân chảy tràn ra ngoài,

sẽ làm nhiễm trùng tất cả các bộ phận khác. Không mổ nó cũng chết thôi chi bằng mổ may ra nó có thể sống. Tôi đã vá lại bằng chỉ may quần áo tất cả những lỗ thủng đó xong tôi rửa bằng thuốc đỏ cả đường ruột rồi dồn trở vào bụng nó như cũ.

Tôi chặn ngang và hỏi:

– Vẫn được à?

– Được chứ? Tại sao không?

– Tại sao lại dễ dàng như thế. Giống như là mổ lợn vậy. Cậu nói tớ nghe còn dễ hơn mổ lợn nữa..

Năm Cà Dom nói tiếp:

– Ruột nó để lâu ngoài gió nó sinh lên to tướng cậu ạ. Cho nên khi vá xong rồi thì tớ nhét nó không vào hết bên trong nữa mà cứ thừa ra bên ngoài. Thế mới chết. Không có cách nào khác! Cậu biết đấy, người ta mổ là phải ở trong

buồng kín không có tí gió lọt vào Còn mình thì cứ phơi nó ra đấy, trên tấm ni lông trải dưới đất thì làm sao mà nó không sinh chướng lên.

– Thế rồi cậu làm sao?

– Thì mình vẫn cứ làm hết sức thì thôi.

– Vậy là anh ta vẫn được sống à?

– Sống thế nào mà sống? Tôi có nói nó sống bao giờ đâu!

– Cậu thiệt!

– Sao?

– Vậy mà nãy giờ cứ nói lằng nhằng, tôi tưởng cậu đã làm cho khoa học hiện đại lùi lại thời kỳ đồ đá.

– Tớ nói thật với cậu, tớ hết biết cái sự đời ở đây nữa. Tớ hơi tiếc rằng cậu không đến xem sơ qua, chỉ xem sơ qua thôi. Chỉ nhìn cái bọng

không của nó và cái mớ ruột đã tuôn ra ngoài thì cậu sẽ có thêm tài liệu mà “sáng toác”.

Sau cái đêm xuống dốc kinh hồn đó, cả bè lũ chúng tôi móc dính vào một đơn vị bộ đội.

Cũng từ đây trở đi, cứ mỗi bước đi của chúng tôi là một sự điều đúng và cái chết lúc nào cũng lấp ló bên mình.

Chúng tôi quyết định đi theo sát chân bộ đội, để bớt lo sợ, nhất là biệt kích, kể đó là dựa vào thế lực của bộ đội cho giao liên sợ.

Ở dưới dốc này tôi và Năm Cà Dom đã gặp chính tiểu đoàn trưởng Mạnh, bạn cũ của Năm Cà Dom cũng đang trên đường “về nước”.

Cổ anh ta hơi rụt lại, nên anh em quen gọi là Mạnh cổ rùa rồi do đó mà gọi tắt là Mạnh rùa.

Ban đầu Mạnh không muốn nhận, Mạnh nói:

– Không được đâu, các cha toàn là tài tử giai nhân, làm sao chơi với chúng tôi được?

– Thôi mà cha! Người ta đang “cu ki”, hãy thương xót giùm chút. Ở đây coi tệ tệ vậy chớ vô tới trong kia rồi đốt đuốc tìm không ra đó!

Mạnh nói:

– Đi chung với tụi tôi rủi gặp chiến đấu rồi làm sao?

– Làm sao thì làm chớ!

Mạnh nháy mắt và nói:

– Hì hì... mà này, các cậu đi đầu, đi giữa hay đi sau chót?

– Đi đâu cũng được? Miễn là có dính hơi “lính” thì thôi!

Mạnh cứ ngẩn ngại mãi không dứt khoát nhận chúng tôi vào đơn vị nói:

– Phần tôi thì được rồi, để tôi còn hỏi lại ông chánh trị viên thủ trưởng của tôi đã. Anh ta khó tính lắm.

Thủ trưởng đơn vị là Tuất, một anh chàng râu rậm, râu mọc rất đậm ở mép và ở dưới cằm làm thành một cái vòng tròn như một cái chén dính lợ vừa in vào đấy. Tuất trầm lặng, có lẽ không phải do tính tình mà do đau buồn:

– Các đồng chí muốn đi với chúng tôi thì cứ đi, nhưng chúng tôi hoàn toàn không chịu trách nhiệm về các đồng chí. Nghĩa là đau ốm chúng tôi không có thuốc men, bị thương chúng tôi không khiêng, thiếu gạo chúng tôi không chia chác. Đấy các đồng chí có đồng ý như thế thì cứ đi. Đường đất rộng mênh mông, ai muốn đi thì cứ đi.

Tôi nghe những lời giao ước mà thối chí, nhưng trong hoàn cảnh này thì đành phải chấp nhận thôi.

Buổi tối hôm đó trong lúc tôi đi xuống suối múc nước về nấu cơm, tôi gặp một anh chàng bị trói ở gốc cây. Anh chàng này còn rất trẻ, nhưng gầy gò, tay chân dài ngoẵng. Thấy tôi đi ngang anh ta rất thản nhiên, không có vẻ gì xấu hổ. Tôi hỏi:

– Sao vậy ông tướng?

– O, họ cho nghỉ phép vài tiếng đồng hồ vậy mà.

– Lý do gì nghỉ phép?

– Cũng có khuyết điểm tí ti..

– Có cần tôi “giải phóng” cho không?

– Để hết giờ thì họ thả!

Tôi ghé tạt vào một cái lều, tôi hỏi thăm đầu đuôi câu chuyện.

Thì ra đó là một tay nhám nhúa nhất đại đội. Anh ta có biệt tài “mượn đồ đạc của bạn bè không thời hạn”. Một anh chàng tên là Ngạc nói với tôi như thế. Ngạc còn tiếp:

– Nó tên là Roánh. Quê ở Hà Nam, Nam Định chi đó. Học hết lớp bảy, ở nhà chuyên môn đi đánh dậm thành ra vô đây anh ta cũng quen tay quen chân mò mẫm của anh em!

– Thế à!

– Anh nghe cái tên Roánh có buồn cười không?

– Tên cúng cơm hay anh ta cải danh khi đi vô Nam?

– Em cũng không rõ nữa. Chỉ biết rằng Roánh là một tay ảo thuật độc nhất vô nhị ở đây. Em nói thật đấy, anh không coi chừng thì rồi đồ đạc của anh sẽ mất hết cho mà coi. Anh đừng ngạc nhiên chi cả. Rồi anh sẽ thấy. Ngay cả khẩu phần của chúng em, anh nuôi vừa chia

ra đầy đủ cho từng người, quay qua quay lại là mất đi vài khẩu phần.

– Anh ta làm thế nào mà hay thế?

– Không rõ đâu anh ạ! Đại khái là anh ta rất lanh tay lẹ mắt. Anh nấu cơm vừa cạn, loay hoay làm thức ăn, đến chừng thức ăn chín, trở lại nhắt cơm mới hay là cái cà mèn cơm đã bay mất từ lúc nào. Đó là ông Roánh chứ ai vô đây.

Anh ta ăn hết cơm rồi, thừa cơ hội tốt, anh ta vớt cái cà mèn lại cho anh. Em được biết thêm là anh ta có một cây cần câu. Anh ta câu cơm rất tài.

– Trời đất? Câu cơm thế nào?

– Đấy nhé! Cơm anh nuôi nấu xong thì vớt ra từng vớt tròn bằng nắm tay sắp hàng trên một tảng đá, đếm cho đủ rồi mới mang đi phát cho anh em. Đấy, trong lúc anh nuôi đang bận rộn thì Roánh vác cần câu tới, rồi tùy địa thế, Roánh sẽ hành động, hoặc Roánh lén lên mồm

đá thò cần câu xuống chĩa từng nắm rồi rút cần câu lên, anh ta chỉ cần thành công vài mẻ thế là đủ no bụng rồi. Hoặc địa thế xấu quá, thì Roánh đứng ngay sau lưng anh nuôi bỏ cần câu qua vai anh nuôi mà câu. Hễ lộ bí mật thì Roánh ném cần câu mà chạy. Nếu không bị bắt thì thôi, Roánh vừa chạy vừa tọng vắt cơm vào mồm, còn nếu bị bắt thì Roánh cũng đã nuốt xong vắt cơm. Vấn đề là no bụng. No rồi có bị đòn bị phạt thì đó là chuyện về sau.

Ngạc tiếp:

– Trận vừa rồi anh ta bị phục kích nên không chạy thoát được. Bị mất cắp nhiều lần, anh nuôi bức tức. Biết thủ phạm không ai lạ hơn Roánh nhưng không bắt quả tang được. Một hôm họ phục kích. Đợi cho cậu ta giở trò cũ, mấy đứa xông ra đuổi riết. Roánh là tay chạy giỏi. Roánh vừa chạy vừa tọng vào mồm và nhai và nuốt trửng hai vắt cơm, nhưng chẳng may, Roánh ta vấp ngã. Cả đám xô lại đâm đá tới bời không thương tiếc. Tội nghiệp, bị đánh

như thế mà Roánh nhà ta vẫn còn nuốt cho trôi vắt thứ ba. Roánh bị đánh cho đến lả người ra và bị trói, đem nộp cho ban chỉ huy với tờ biên bản ghi rõ “ăn cắp cơm vắt khẩu phần của đồng đội”.

Bất giác tôi nói:

– Đáng gì mà đánh anh ta như vậy!

– Thật không đáng gì, nhưng mà nếu không có vắt cơm thì làm sao sống?

– Giác ngộ anh ta thôi chớ, đánh đá như thế còn gì là tình đồng chí.

– Thì ở đây nó như thế đó đồng chí ạ. Chẳng có ai coi ai là đồng chí hết. Tình đồng chí có khi nhẹ hơn nắm cơm thực ra chỉ to bằng quả trứng.

Tôi nghe mà buồn lòng ghê. Triết lý ở đây tàn nhẫn vô cùng. Ở cái xã hội này muốn sống phải xem cá nhân mình trên hết.

Ngạc kể tiếp:

– Vừa rồi anh ta đã tái diễn cái trò ấy, và cũng bị nện cho một trận nhừ tử và lại bị trói ở gốc cây. Thế thôi!

– Có định bao giờ sẽ trả tự do cho anh ta không?

– Không rõ nữa, chỉ được cái là hể anh ta ôm gốc cây thì cơm không bay mất nữa.

– Không giác ngộ anh ta được à?

– Không có gì bằng hình phạt.

CHƯƠNG 23

Đơn vị đang xôn xao vì thiếu gạo, nội bộ rã rời, và thêm vào những hiện trạng đó là những trận bom liên tiếp, bom của “cồng cọc” dội (tức Skyraider) và B52 tiếp thêm. Có một cái hiện tượng kỳ lạ, là hễ đơn vị dời tới đâu, thì ăn bom tới đó, mặc dù là hành quân ban đêm để tránh mọi sự dò xét của máy bay do thám, nhưng hễ đóng quân xong, hôm trước thì hôm sau lại bị bom.

Mạnh và Tuất đang cho hợp chi bộ tìm nguyên nhân. Chi bộ hợp bên cạnh chỗ ngủ của tôi, nên tôi nằm lắng tai nghe hết ráo.

Chẳng có gì lạ. Họ nghi ngờ trong nội bộ

của đơn vị có gián điệp, nhưng nghi ngờ ai thì họ không dám quả quyết.

Có vài người bất bình về việc ban chỉ huy cho lũ chúng tôi gia nhập vào đơn vị họ. Tuy họ không nói rõ ra, nhưng tôi cũng đoán được rằng họ không tin tưởng chúng tôi, mặc dù lũ chúng tôi đều là những thằng kháng chiến hai mùa và đều có nhiều thành tích hoặc địa vị hơn họ.

Khi chi bộ họp xong thì tôi đi tìm ngay Hoàng Việt và Năm Cà Dom, lôi cả hai ra xa hỏi ngay:

– Các vị có nghe bộ đội nó bàn tán cái gì về chúng ta không?

– Sao lại không? Năm Cà Dom nói ngay. Họ nghi ngờ mình chứ gì? Mẹ đồ ngốc tử, chúng nó bị bom triền miên trước khi mình đến đây mà! Vậy mà nghi cái nỗi gì?

Tôi nói:

– Theo tôi thì không nên đi chung với họ nữa. Nên tách ra đi thôi.

Hoàng Việt can ngay:

– Không được đâu! Bây giờ mà tách ra thì họ càng nghi tợn đó nghe.

– Vậy thì làm sao? Đi thì không nổi, ở không xong.

– Thôi thì cứ nhắm mắt đưa chân cho xuôi chuyện rồi lừa dịp nào thuận tiện, mình sẽ tách ra.

Hừng sáng hôm đó, tôi giật mình thức dậy, nghe mơ màng tiếng trực thăng phành phạch xa xa. Tôi không chú ý vì chưa rõ trực thăng lợi hại như thế nào. Mấy hôm rày không lúc nào vắng tiếng máy bay, tình hình không yên ổn nữa. Không có ngày giờ để xả hơi nữa.

Về sáng, tâm hồn cũng trong sáng như cái

thời khắc trước buổi bình minh. Lâu quá tôi mới được những giây phút như thế.

Tôi muốn suy nghĩ, ôn lại một số việc gần đây hoặc nghĩ về tương lai một tí, nhưng tôi thấy mệt mỏi quá, tâm hồn rã rời thể xác nhũn nát, một sự lười biếng trở thành cố tật trong tôi.

Tôi muốn gọi Hoàng Việt dậy để nấu trà uống chơi vào buổi bình minh cho đúng một “bình minh nhất ấm trà, bán dạ tam bội tửu” nhưng có lẽ anh chàng nhạc sĩ còm này không còn trà hoặc không giữ được cái thói quen tốt đó lúc còn ở thị thành.

Tôi nhớ lại cái dốc vừa qua mà ngán ngẩm. Cặp đầu gối có lẽ hãy còn chưa thích hợp cho một cuộc lội bộ ngay bây giờ, vậy mà chốc nữa đây, một cuộc hành quân sẽ diễn ra như đã định trước.

Bống... ðùng... út út... út...!

Tôi nghe chiếc võng của tôi đung đưa thật mạnh rồi thì âm đùng liên tục tôi không còn biết là việc gì đã xảy ra nữa! Đó là một sự việc không lạ lòng gì cho lắm: Một trận bom do B52 dội. B52, vừa rồi ở trong cái khe suối tị nạn, tôi đã ngửi thấy mùi nó từ xa xa, thế mà cũng đã rêm mình mấy lần rồi, huống chi bây giờ cái “mâm cỗ” ấy lại dọn ra mời ngay tôi. Nói tóm lại là B52 rải bom đúng khu vực đóng quân của tôi.

Có những kẻ không biết mất trí hay cố ý nói liều, bảo rằng B52 rải bom không ăn thua gì cả. Thiệt là một nhận xét ngu xuẩn. Không bao giờ B52 rải bom mà không gây thiệt hại về vật chất và về tinh thần.

Có thể trong một sự may mắn nào đó một trận B52 đã không gây ra thương vong, nhưng các bạn ơi, đó là trường hợp hiếm có hoặc không có. Nếu không có máu chảy ra bên ngoài, thì cũng không sao tránh khỏi máu chảy bên trong, có những người bị chấn động

không thấy vết thương mà mềm nhũn ra như quả chuối chín dập, có những người loạn thần kinh.

Cứ xét qua tôi thì thấy rằng cái tác động to lớn nhất của B52 là tác động trong tinh thần. Mất thần! Thất thần! Đó là trạng thái tinh thần của những người sống sót sau trận B52.

Tôi không thể tả đầy đủ nổi cái quang cảnh từng rú sau khi tôi ngoi lên được từ một mô đất và ý nghĩ đầu tiên của tôi là “à ra mình còn sống!”

Tôi gọi âm lên để chứng tỏ một lần nữa, với tôi, rằng tôi hãy còn sống, và để những người quanh tôi biết rằng tôi còn sống.

Hoàng Việt ngoi lên đầu tiên rồi kế đó là Năm Cà Dom và Thu.

Thu chạy ào sang ôm chầm lấy tôi. Nàng thở hổn hển và đôi mắt trợn ngược lên, nàng nói không ra tiếng.

Tôi bảo:

- Nó đi rồi.
- Hả hả? Cái gì, cái gì?
- Máy bay chớ cái gì.

Thu lắc đầu chứng tỏ nàng không hiểu chi cả. Nàng nói lảm nhảm không có nghĩa gì cả. Nàng sắp điên lên. Tôi nói:

- Em yên tâm đi, nó đi hết rồi.
- Trời ơi... hơi hơi... Nàng gục đầu vào vai tôi mà thở những hơi thở ngắn đứt đoạn rất gấp.
- Em đừng sợ nữa. Hết bom rồi mà.
- Em chết mất anh ạ. Bom gì ghê thế.
- Ủ thì B52 mà.
- Như trời sập vậy. Ối chao ôi!

Tiếng kêu la của những người bị thương bắt đầu vang lên đó đây. Lúc này, rừng bịt bùng không thể nhìn thấy xa mười thước, còn bây giờ thì cả một dãy đất trống trước mắt tôi dài hàng cây số.

Những gốc cây chống ngược lên trời chen lẫn với những hố bom còn nghi ngút khói, những hố bom như những cái khuôn bánh khọt kế tiếp nhau. Không còn cái gì còn nguyên lành cả. Từ những đồng đất tôi mới thấy những con người lóp chui lên. Không một người nào còn giữ được cái bộ mặt bình thường.

Một người không biết từ đâu quần áo tả tơi như tổ đĩa chạy băng băng qua các hố bom trước sự ngạc nhiên của vài người vừa hồi tỉnh đang ngồi lấy lại sức. Không ai buồn đuổi theo hoặc ngăn anh chàng kia lại.

Hắn chạy quanh các miệng hố bom mà đất bị lửa cháy hầy còn nóng, anh ta bò lên những thân cây vừa đổ xuống như con khỉ đột.

Những người còn sống sót đã bắt đầu ngoi lên những đồng đất vùi lấp họ, càng lúc càng nhiều và tiếng kêu gào, tiếng rên la cũng vang lên râm rĩ.

Mạnh Rùa không biết từ đâu mọc lên, gào lên thất thanh chứ không phải là hạ lệnh như một viên chỉ huy phải làm mỗi khi có nguy biến để trấn tĩnh tinh thần đơn vị.

– Ai còn khỏe đứng lên!

Không thấy ai nhúc nhích cả, hẵn bèn hét:

– Ai còn khỏe moi đất lên cứu cấp.

Rồi Tuất và mấy cán bộ nữa xuất hiện. Họ đi vạch từng mô đất tìm những cái xác hoặc những người bị vùi.

Góp nhóm những người còn sống sót, và những đồ đạc còn lại, tiểu đoàn của Mạnh Rùa lôi thôi lếch thếch kéo đi chỗ khác để tránh bom (Vì Mỹ thường hay chơi cái trò đánh từng

dấu, đánh xong rồi trở lại đánh ngay chỗ nó vừa đánh). Một cuộc đi như thế có thể gọi là một cuộc hành quân hay không? Một cuộc đi gồm toàn những kẻ mất hồn còn thể xác thì rã rời như cơm nếp mắc mưa.

Tôi cứ nghe e e mãi trong tai. Tiếng nổ tự này giờ vẫn còn vang âm rền rền trong không khí.

Nói là đi trốn lánh, nhưng đâu có ai còn sức để mà đi cho xa. Nghĩa là đi ra vừa khỏi bãi bom là có những người rẽ vào rừng mắc võng nằm. Thực tình mà nói bây giờ nếu đụng lính Sài Gòn thì họ chỉ cần đưa tay ra nắm eo ếch như bắt nhái bỏ vào giỏ chẳng khó khăn gì. Cái lũ tàn quân của chúng tôi cũng hồi hả tìm chỗ nghỉ.

Trở lại bãi B52 ước mặt tôi trên đường Trường Sơn! Đây cũng lại là một bằng chứng về sự nói láo nhất của họ, bảo rằng B52 không có tác dụng gì cả. Họ nói mãi như thế, cho đến

nổi những anh chết hụt về B52 chạy ra khỏi bãi bom rồi, hồn vía lên mây, lơ lơ lảo lảo như ốc mượn hồn, mà mồm cứ nói lải nhải rằng b52 không có tác dụng gì!

Tôi, Năm Cà Dom, Hoàng Việt và Thu cố đeo sát bộ đội nhưng càng đeo sát bộ đội thì càng thấy không có ích lợi chi cả. Ngay hôm sau trận xuống cái dốc kinh hồn đó chúng tôi đã xơi một trận kinh hồn gấp nghìn lần rồi.

Vừa lủi vào rừng được một hôm lại bị một trận tiếp theo nữa. Buổi trưa hôm đó, tôi còn nhớ. Mạnh Rùa cho tập hợp đơn vị lại để làm một cuộc Tào Tháo điểm binh.

Tôi nom vẻ mặt cậu nào cậu ấy ngơ ngác như những chú... (không phải nai vàng đập trên lá vàng khô) mà những chú cừ non bị sói đói vồ hụt.

Dư âm của trận bom hôm qua còn rền vang bên tai tôi, chấn động lòng đất, lồng ngực và

không gian. Tôi cứ nhìn vào khoảng không mà tưởng chừng như không khí đang vỡ ra từng mảng to và không thể gắn liền lại được. Còn mùi thuốc đạn thì đang ruyền đi khắp nơi. Gió và mưa chưa xóa tan nó được.

Có những anh, hai ba hôm sau mới tìm về đơn vị. Có những kẻ không biết bị vùi lấp dưới đất hay chạy lạc đi đường nào.

Mạnh Rùa cố giữ vững tinh thần những người còn may mắn được ngồi ở đây nghe anh ta phun ngải bùa mà chính anh ta là kẻ ngậm bùa ngải trong mồm nhưng lại mất hết tin tưởng ở nó.

Anh ta nói:

– Anh em ta cố gắng giúp đỡ lẫn nhau. Thiệt hại do địch gây nên cho chúng ta không to mấy, (trong thực tế thì đơn vị chỉ còn non nửa). Buổi đầu chúng ta không có kinh nghiệm chống B52 (Mô Phạt! B52 mà chống được ư? Bằng cách nào? Tôi nghĩ thầm trong lúc Mạnh

nơi tới đó. Chống bằng cách hô các vị lãnh tụ muôn năm như những anh hùng xuất chúng, hay bằng cách gồng mình lên). Lần sau chắc chắn chúng ta sẽ không bị thiệt hại nữa.(Vây ra, theo Mạnh nói thì đây chưa phải là chấm dứt cái sự chịu đựng B52 và Mạnh đã rút được những kinh nghiệm gì ở trận này?)

Mạnh Rùa vừa nói đến đó thì ba chiếc phản lực vèo vèo bay qua đầu chúng tôi với độ cao biểu lộ sự khinh thường sự có mặt của một đám lính “quân đội nhân dân ” Bắc Kỳ trong lổm rừng này.

Như những cái máy, tất cả đều cúi mọp xuống hoặc lao mình nằm xuống đất hoặc nép vào những gốc cây gần đó.

Chiếc phản lực chỉ bay một vòng rồi trở lại trút bom xuống ngay. Không phải một chiếc mà là ba chiếc. Tôi biết như vậy là vì không phải chỉ có một đợt bom mà ra ba đợt rơi liên tục xuống những nơi khác nhau.

Lần đầu tiên, tôi nghe tiếng phản lực rít qua đầu. Làm sao tả cái tiếng rít đó? Như gió, như đạn bay như xé lụa hay như một mũi tên khổng lồ rẽ không khí lướt tới? Và lại vừa có tiếng kim khí khua động, siết lại, cắt qua nên một tiếng động rất ngắn nhưng trước mặt nó, khiến cho mọi người bị ngạt thở.

Tôi cảm thấy tôi đẹp lại, bé đi, xương sống ớn lạnh như có bàn tay thần chết vuốt vào. Và tôi muốn biến thành một hạt bụi để mảnh đạn không có khả năng cắt đôi tôi ra nữa rồi sau trận bom tôi hãy trở lại làm người.

Ba chiếc phản lực ném bom trúng đích rồi chứ còn gì nữa mà tất cả những người dưới đất đều không có lấy một cái hăm, chỉ biết cắn răng mà chịu, chỉ biết nằm mẹp dán mình xuống đất và cầu Chúa, cầu Phật, cầu ông bà, cầu xin bất cứ ai, ngay cả kẻ thù, cho mảnh bom đừng đến gần bên mình.

Tôi bỗng thấy khói lên nghi ngút. Trời ơi,

bom lửa. Lửa bốc lên rồi. Không khí xộc vào mũi tôi nồng nặc làm tôi sặc sụa và nhắm híp mắt lại.

Thôi, hãy cứ kể là mình chết. Thế cho khỏi phải sợ gì thêm nữa, vì cái chết là cái đáng sợ nhất rồi.

Nhưng tôi không chết, để sau đó tôi phải chứng kiến một cảnh nào lòng.

Người chết nhiều quá. Người bị thương cũng nhiều quá.

Đơn vị này chỉ còn cái may mắn là Ban chỉ huy của họ còn nguyên. Các bạn thử tưởng tượng rằng một tiểu đoàn sau những trận sốt rét lê thê kéo dài gần hai tháng bị một trận B52 ném trúng đội hình, rồi vài hôm sau lại bị phản lực oanh tạc kích cũng trúng đội hình và chưa kịp đào hầm núp.

Tôi không nhớ số bị thương và số chết, nhưng tôi có cảm giác là tiểu đoàn không thể

chiến đấu được nữa vì cả hai lý do: Quân số và tinh thần.

Tinh thần bây giờ thì quả thấp hơn mặt đất, còn về quân số thì khỏi phải bàn.

Nhiệm vụ của ban chỉ huy là giải quyết cả cái bãi hoang tàn gồm có những xác chết và những vết thương đó. Tôi không biết Mạnh Rùa và Tuất phải làm sao. Riêng bọn tôi thì tìm một chỗ cách xa đơn vị, rút êm vào sự im lặng và sự quên lãng của họ. Bởi vì ló mặt ra gặp họ lúc này thì có thể họ mượn chúng tôi giúp họ trong việc tản thương, hoặc đi nhặt xác thương vong... đó là những việc mà chúng tôi không thể làm.

Tôi cho rằng chỉ nội cái việc mang những thương binh đi – không biết là đi đâu – khỏi chỗ này cũng đã chiếm hết nhân lực và trí tuệ của đơn vị rồi. Còn những xác chết thì cứ mặc vì đó là những vật sắp biến thành đất.

Tôi tưởng tượng trong vài hôm nữa sau một trận mưa, những khúc, những lóng những mảnh xương sẽ được dịp nổi lên mặt đất, trắng như những mảnh ngà voi, lấp lánh phơi dưới ánh mặt trời.

Mỗi mảnh xương sẽ đòi hỏi những gì?

Ai biết!

Những mảnh xương đó thuộc về ai?

Ai biết!

Những mảnh xương đó sẽ làm ích lợi cho ai?

Ai biết!

Nếu có một trong những người chủ trương đem quân vào Nam bằng con đường này, trông thấy bãi đất đầm những mảnh xương vô danh này, thì sẽ nghĩ gì?

Ai biết?

Ai biết, ai biết được hằng nghìn chuyện khác chung quanh chuyện này. Chỉ có một điều tôi biết, biết rất rõ nữa là đằng khác, vì tôi là kẻ đã chịu đựng, kẻ đã từng thấy những thảm trạng, rằng con đường mòn này lát bằng xương và tưới bằng máu của hằng vạn thanh niên miền Bắc và cán bộ miền Nam tập kết, rằng sự hy sinh mà người ta bắt họ phải chịu đựng là quá sức của tất cả những ai còn có thể gọi là con người, và rằng sự hy sinh, dù là bắt buộc, ở đây là vô ích, phí uổng. Phí uổng quá!

Đơn vị bắt buộc phải rời tức khắc cái nơi thảm khốc này với cái gánh nặng của họ là những thương binh. Sự lôi thôi lệch thếch và sự nản chí đã lên đến mức cao nhất.

Cố nhiên là những xác chết dù biết tên, hay không biết tên đều được để nằm lại đây với đất với những cụm lửa còn nghi ngút cháy và với những đàn mối càng đang háu đói.

Nhưng khi chúng tôi vừa hạ trại xong thì chúng tôi lại bị ngay một trận khác. Chúng tôi bị xạ kích bằng trực thăng. Trời đất! Họa vô đơn chí thật.

Tiểu đoàn đầu chỉ còn lác đác vài chục tên lính mà cậu nào cậu ấy đã quên đi tên tuổi của mình, vậy mà chính họ lại bị máy bay bắn tiếp trận nữa.

Cũng vẫn rất “may mắn” là chưa đứa nào kịp đào hầm. Đạn lướt qua da chúng tôi mát lạnh.

Tuất và Mạnh Rùa bắt đầu nghi ngờ chúng tôi. Về sau chúng tôi nghĩ ra mới biết. Họ đã để ý chúng tôi ngay sau trận B52 và lúc chúng tôi rút êm ra một nơi xa, không ngó đến sự thảm khốc của họ.

Họ bàn với nhau là phải xét ba-lô của tất cả đơn vị, nhưng với một mục đích khác.

Trước nhất, Mạnh Rùa gọi Năm Cà Dom ra một góc riêng, nói:

– Điều mà tớ sắp nói với cậu hôm nay chắc sẽ làm cho cậu phật ý. Nhưng dù phật ý, tớ cũng cứ làm, vì đây là vấn đề hết sức quan trọng.

Năm Cà Dom chưng hửng:

– Chuyện gì lạ vậy?

(Năm Cà Dom ngỡ rằng Mạnh Rùa nhờ hấn ta mời Thu hát múa để lấy lại tinh thần cho đơn vị.)

– Gần đây, như cậu thấy đó, đơn vị bị bom liên miên, không hiểu vì sao. Mạnh Rùa tiếp. Đơn vị bây giờ rã bèng như cơm nếp mắc mưa. Cho nên tụi tớ phải tìm cách dựng họ dậy.

– Đúng thế? Phải chỉnh đốn lại cậu ạ!

Mạnh ngần ngừ một chốc rồi nói:

– Anh em họ nghi ngờ trong nội bộ đơn vị có gián điệp.

– Thế à? Năm Cà Dom nhảy nhồm lên. Thế thì nguy quá.

– Vì vậy cho nên chúng tôi quyết định xét hết tất cả ba-lô anh em không chứa một ai, bất cứ ai, kể cả ban chỉ huy.

Năm Cà Dom không ngờ rằng câu nói ấy hàm ý là xét cả đám chùm gởi chúng tôi, cho nên Năm Cà Dom nói:

– Làm như vậy có thất chánh trị không ta?

– Có thất thì cũng chịu thôi chớ làm sao? Mạnh Rùa nói ngay.

– Hì hì... Năm Cà Dom lặng thinh không nói gì.

Năm Cà Dom về thuật lại câu chuyện trên cho bọn tôi nghe và nói:

– Mình xui quá. Chạy đằng mồ mả đằng mả.

Hoàng Việt hỏi Năm Cà Dom:

– Như vậy là cậu thấy rằng họ có ý định xét cả ba-lô và đồ đạc chúng mình à?

– Cố nhiên. Xét hết không lẽ chùa mình. – Nhắm nhắm một chốc rồi Năm Cà Dom còn tiếp.– Chùa mình ra sao được, vì mục đích của họ là xét tội mình.

– Hả? Cậu nói gì?

– Mục đích chính của họ là xét lỗi chúng mình. Họ nghi ngờ chúng mình. Thế!

– Tại sao?

– Không biết tại sao, nhưng tôi nhận định như thế và chắc chắn không lầm.

– Thế thì kỳ cục quá. Hoàng Việt nói.

Tôi dễ dãi đáp:

– Xét tụi mình không có gì thì thôi chớ thắc mắc chi anh Bảy! Như thế thì từ rày về sau họ không còn nghi ngờ mình nữa.

Hoàng Việt nói:

– Đúng là chúng mình đang sống trong sự hỗn mang, hoàn toàn không có luật pháp. Anh (Hoàng Việt nói với tôi) nên nhớ rằng xét nhà là chạm tới tự do cá nhân chớ đâu phải “không có thì thôi” được! Tôi đặt vấn đề như thế này với họ nếu không có dù các anh sẽ bồi thường danh dự cho chúng tôi!

Tôi cười xòa:

– Anh làm như ở đây có hiến pháp, có quan tòa để phán xét!

– Không có, nhưng người ta phải hiểu vấn đề như vậy chớ.

Tôi lại cười:

– Tôi nghĩ có những cái đáng được bồi thường vô cùng, nhưng vấn đề đó chớ hề được đặt ra. Ví dụ như những mảnh xương vô thừa nhận kia, những cuộc đời đang bị hủy diệt kia. Ít ra là chúng phải được bồi thường bằng một tờ giấy vàng. Thế nhưng không.

Năm Cà Dom xen vô:

– Thôi giả dại qua ải đi cho xong, anh Bảy bày trê!

Tôi tiếp theo:

– Ở đây là rừng, rừng rú. Cái gì cũng rừng cả. Rừng với cả nghĩa đen, nghĩa tối, nghĩa thật nghĩa bóng... của nó. Anh rõ chưa?

Hoàng Việt lặng thinh, có vẻ tức tối, nhưng không muốn cãi thêm. Anh ta thò tay vô túi móc lấy bì thuốc ra cuộn thuốc hút mà ngón

tay run lấy bấy, anh ta lại nói với cặp môi cũng run:

– Bây giờ thử bảo thằng chỉ huy của nó đem lý lịch ra đây cho tôi xem. Coi tôi và hấn, đứa nào kháng chiến thâm niên hơn.

– Ăn thua mẹ gì anh Bảy ơi! Vấn đề không phải là thành tích, tài ba mà là vấn đề cờ ở trong tay ai thôi.

– Tôi nhất định không cho ai đụng tới ba lô của tôi. Nhân phẩm đã bị hạ thấp xuống tận cùng rồi.

– Tôi không cãi nhau với anh về vấn đề đó. Vì đúng là như vậy thật!

– Tại sao?

– Tôi chỉ nêu lên một vấn đề: nếu thiên hạ có một cái nhìn khác hơn thì chúng mình đã không phải vác ba lô đi thế này!

– Xùy! Làm mẹ gì, mắc công mang ơn.

– Những thằng khác đó thì sao? Chúng đâu có xứng đáng gì! Vậy mà chúng về Nam bằng máy bay!

Hoàng Việt trở nên hùng biện. Hoàng Việt nói ngay:

– Chateaubriand có nói: “Một viên đá cho những vĩ nhân, còn những lăng tẩm cho đám tiểu nhân”. Ở đây cũng vậy...

Năm Cà Dom hỏi tới:

– Nghĩa là sao, anh Bảy!

– Nghĩa là sao à? Nghĩa là đám cóc nhái thì mang guốc leo lên thang máy bay, còn đám....

Hoàng Việt ngập ngừng Năm Cà Dom tiếp ngay:

– Đám ếch bà và ềnh ương thì mang “dép

lốp ” (tức dép râu) lội bộ phải không?

Chúng tôi cố nói “xí xái ” cho Hoàng Việt vui lòng. Cãi cọ đâm ra rắc rối thêm. Vả lại chúng tôi đang nhờ cậy họ.

Kết quả cuộc soát xét ba lô đã tìm ra trong ba lô của tôi một cái máy ảnh, trong ba lô của Năm Cà Dom một cái nhiệt kế, còn trong ba lô của Hoàng Việt thì nào bàn cạo râu điện, một cái radio bỏ túi, và mấy cuộn băng nhựa. Riêng trong ba lô của Thu thì một lọ nước hoa nhỏ bằng ngón tay cái và mấy món đồ lót (xin lỗi độc giả) mà ở Hà Nội không thấy có bán, và trên những món đồ đó lại có in nhãn hiệu sản xuất toàn của Âu Tây.

Thế là có vấn đề rồi. Rắc rối to chớ không phải chơi!

Đó là những món đồ mà thiên hạ đang để ý và nó càng làm tăng sự nghi ngờ của ban chỉ huy tiểu đoàn.

Năm Cà Dom lợi dụng tình bạn giữa mình và Mạnh Rùa nên anh ta nhặt từng món lên và nói trước:

– Đây là cái máy ảnh. Nó là cái máy ảnh cũng như những cái máy ảnh khác. Không có gì lạ đâu anh bạn mình ạ!

– Nhưng các đồng chí mang theo đây để làm gì?

– Anh bạn tôi là văn sĩ. Năm Cà Dom nói tiếp. Anh ta mang theo để có cảnh đẹp thì chụp về đăng báo. Nếu các đồng chí không tin thì tôi sẽ chụp cho đồng chí vài “bô”chơi.

(Năm Cà Dom nói vậy chớ sự thực phim đã hỏng hết rồi anh ta chỉ chụp máy không phin để gây cảm tình hầu kiếm chút.)

Mạnh Rùa xua tay:

– Thôi! Thôi! Đơn vị chúng tôi không cho phép làm việc đó.

– Nhưng đồng chí đã đồng ý với tôi đây là cái máy ảnh chưa?

Mạnh Rùa và Tuất hơi ngượng. Tuất đáp:

– Không phải từ thuở bé đến giờ chúng tôi không trông thấy cái máy ảnh, nhưng vấn đề là trong cái máy ảnh còn có cái gì nữa không và tại sao các đồng chí lại mang máy ảnh đi trong đơn vị tôi mà đồng chí không báo cáo?

– Tôi thấy không cần thiết, vì tôi không phải là đội viên của các đồng chí! Năm Cà Dom hơi nổi cáu.

Mạnh Rùa gạt ngang và nhặt cái bàn cạo râu, cái ra-di-ô bỏ túi và cuộn băng nhựa của Hoàng Việt, yêu cầu tôi giải thích từng món một:

– Tôi lấy làm lạ sao đồng chí này có được những món này?

– Có gì đâu mà lạ. Năm Cà Dom nói. Đây là bàn cạo râu điện. Thay vì cạo bằng tay người ta dùng cái máy này. Thế thôi. Nhưng rất tiếc rằng ở đây không có điện, nếu có điện, tôi sẽ cắm vào và xin mời anh bạn đưa cái bộ râu bồm xồm của bạn vào, chỉ trong nháy mắt, nó sẽ bị bào láng ngay!

Mạnh Rùa có vẻ nghi ngờ cái radio bỏ túi hơn.

Còn Tuất thì lại chú ý cái băng nhựa. Năm Cà Dom lại giải thích rằng đây là cái băng thu những bản nhạc mà tác giả là cái anh đang nằm trong vồng kia.

Cả Mạnh Rùa và Tuất đều không tin, nhưng không biết làm sao để xác nhận sự vô hại của những món đồ ấy. Rồi đến những món đồ dùng của Thu. Đây là những món đồ thật sự không thể gây nên một sự nguy hại nào cho ai cả nhưng tôi biết, hai người đó muốn hỏi chúng tôi rằng tại sao chúng tôi lại xài toàn đồ nước ngoài.

Nước ngoài là một cái gì xa lạ, khó khăn hầu như không thể đạt tới được, hoặc giả đó là một sự nguy hiểm đối với miền Bắc, gần như là thù địch.

Cho nên Năm Cà Dom lại giải thích:

– Cô này (tức Thu) là văn công, cho nên cô ta đi ngoại quốc luôn.

Tôi nhận thấy trong đôi mắt hai người đầy vẻ ngờ vực đối với chúng tôi, không biết làm thế nào kết thúc vấn đề cho hài lòng được cả hai bên còn đang chùng chình ở đó thì may quá, viên Trung đoàn phó tới, (vì Ban chỉ huy tiểu đoàn đã cho liên lạc mang báo cáo thiệt hại trong mấy trận bom vừa qua lên Trung đoàn và yêu cầu Trung đoàn xuống đến nơi để thanh sát vấn đề tận mắt).

Viên Trung đoàn phó là một người lùn thấp với bộ mặt tròn và hàm râu tua tủa vì không cạo ít ra là một tuần lễ.

– Chào các đồng chí! Viên Trung đoàn phó lên tiếng trước làm cả lũ người đang bị hút vào đồng tang vật quay lại.

Mạnh Rùa và Tuất đập gót đứng nghiêm chào. Rồi Mạnh Rùa báo cáo ngay:

– Chúng tôi đang cho lục soát đơn vị.

– Được mấy món đồ phải không?

Mạnh Rùa vui sướng đáp và mong ở cấp trên sự đồng tình với kết quả của họ vừa đạt được, Mạnh Rùa nói.

– Dạ vâng! Chúng tôi đang nghiên cứu! Mạnh nhật cái món đồ đáng nghi ngại nhất là cái băng nhựa của Hoàng Việt trao băng hai tay cho thượng cấp.

Viên Trung đoàn phó miễn cưỡng cầm chiếc băng nhựa, hỏi:

– Có máy để dùng cái băng này không?

– Dạ, tất cả chỉ có bấy nhiêu đó.

Viên Trung đoàn phó nhặt từng hiện vật lện xem, anh ta nghiên cứu rất kỹ cái radiô bỏ túi. Nhưng vì nó hết pin nên không chạy được.

Xong, viên Trung đoàn phó nói:

– Không có vấn đề gì.

– Dạ còn cái này.

Mạnh Rùa nhặt cái bàn cạo râu điện đưa cho ông ta, nhưng ông ta gạt ngang.

– Tôi đã bảo đây là những món đồ dùng không có nguy hại gì cho ta cả.

Rồi ông hỏi chúng tôi:

– Các đồng chí là văn nghệ sĩ hả?

– Vâng! Năm đáp với tất cả sự khỏe nhẹ trong người.

– Sao đi có một nhóm lẻ tẻ vậy?

– Dạ chúng tôi ồm, đi không kịp đoàn, rơi lại phía sau nên chúng tôi đeo theo bộ đội.

– Được lắm. Cứ đi với họ. Họ sẽ bảo vệ các anh!

(Mô Phật!)

Rồi ông ta quay đi với Tuất và Mạnh Rùa.

Ba người đi chưa khuất thì máy bay lại tới. Nhưng lần này là một chiếc L19. Nó chỉ quần một vòng rồi biến đi mất.

Hoàng Việt nói:

– Nếu theo sự xét đoán của Ban chỉ huy tiểu đoàn này thì viên trung đoàn phó vừa mới tới đây là một người đáng nghi ngờ.

– Sao?

– Vì ông ta vừa đến là máy bay do thám cũng xuất hiện theo.

Thình lình Roánh chạy vụt ngang. Roánh mà chắc bạn hãy còn nhớ lúc hấn bị trói ở gốc cây vì tội ăn cắp? Tôi gọi hấn ngay:

– Roánh!

Hấn dừng lại ngo ngác.

– Vào đây tôi hỏi chuyện này chút.

– Thôi đi!

– Tôi cho cái này. Hoàng Việt nói.

Thế là hấn vào ngay. Tôi hỏi:

– Ban chỉ huy xét ba lô anh em, có thấy cái gì không?

– Đâu nào, xét hồi nào?

– Hừm, giấu điếm tôi mãi.

– Không, thật mà, có xét ai đâu.

– Có thật không?

– Em nói thật mà!

– Thôi được rồi. Năm Cà Dom bảo. Nhưng mà tôi nghe đồn rằng cậu còn bột ngọt nhiều lắm, cậu có đổi đồ với tôi không?

– Thôi! Thôi các anh đồn tới tai ban chỉ huy bỏ mẹ em! Rồi Roánh chạy thẳng.

Hoàng Việt nhìn tôi và Năm Cà Dom:

– Thấy chưa? Chúng nó nghi mình là gián điệp mà.

Năm Cà Dom tự ái vì chính mình khoe rằng Mạnh Rùa là bạn, bào chữa:

– Để chốc nữa tôi lại tôi chửi thẳng vào mặt hắn rồi chúng mình quay gót một trăm tám chục độ.

Máy bay lại tới. Lần này thì phản lực. Ba chiếc. Rền trời dậy đất. Vun vút bom rơi. Vắn tắt ba người chết. Ông Trung đoàn phó suýt chết. Lại cứu thương. Lại khiêng.

Bi thảm. Nham nhở. Rối rắm. Tan hoang!

Tôi bắt đầu hiểu chiến tranh hơn. Chiến tranh chống Pháp chỉ là một trò chơi dễ dãi. Chín năm tôi không bị một trận bom. Cà-nông nghe nói nhưng không trông thấy. Còn ở đây, “chống Mỹ” năm ngày, bốn trận bom.

Có một sự phát hiện mới sau trận bom này.

Số là khi tản liệm một xác chết (nói cho có vẻ ma chay tống táng chứ sự thực chỉ là gói cái xác), người ta tìm thấy trong ba lô của người chết một món đồ lạ lùng. Và người ta đem trình nó lên ông Trung đoàn phó. Ông ta xem một thoáng rồi kêu lên:

– Các anh bị bom rơi bởi vì cái máy này.

– Sao vậy đồng chí Trung đoàn phó? Mạnh Rùa ngơ ngác hỏi.

– Nó là cái máy phát tiếng động của Mỹ.

– Dạ nghĩa là sao. Thưa đồng chí?

Ông Trung đoàn phó bèn giải thích cặn kẽ rằng cái máy này do máy hay Mỹ ném xuống rất nhiều trong các khu rừng. Rơi vào chỗ có tiếng động thì lập tức nó thu và phát ngay. Máy bay trên trời nhận những tiếng động đó và phân biệt ngay vùng nào có sinh hoạt của bộ đội. Thế là nó gọi bom tới, nếu không có bom thì cà-nông, hỏa tiễn. Thế đó. (Không biết có đúng như lời ông ta giải thích không!)

Mạnh Rùa và Tuất vẫn cứ ngơ ngác, trong lúc ông trung đoàn phó ra lệnh mang cái máy kỳ quái đó ra phá tung đi bằng cách buộc kèm nó vào một quả lựu đạn rút chốt và ném cả hai. Xong ông ta hỏi:

– Nhưng tại sao lại có cái sự ngu xuẩn này?

Mạnh Rùa không biết đáp thế nào đành đứng im. Tuất nói:

– Dạ, đây là vì đồng chí kia không biết đó là cái gì. Có lẽ đồng chí ấy cho là một món đồ chơi xinh xinh nên lượm lấy để trong ba-lô chơi.

– Thiệt là đại đột hết chỗ nói. Ông Trung đoàn phó tiếp. Hôm nọ tôi có nghe một anh trông thấy quả bom bi mắc trên cành tre bèn lấy cây chọc cho rơi xuống chơi có không?

– Dạ có ạ! Mạnh Rùa chân thật đáp.

– Chậc! Thiệt là vô lý! Đánh với Mỹ mình cứ bị Mỹ lừa mãi như thế kia thì làm sao?

CHƯƠNG 24

Đơn vị lại tiếp tục dời một địa điểm khác nữa. Cả lũ tôi đi theo đơn vị như một lũ người không ra người, ngợm không ra ngợm. Cứ thỉnh thoảng lại dáo dác nhìn lên trời một đĩa quát:

– Ê coi chừng B52!

– Coi chừng B52!

Vẫn nghe tới những tiếng đó, mọi người cứ rã ra chạy tuôn bất kể sống chết vào những bụi rậm, nấp vào những gốc cây hoặc những gò mồi, chờ cho bom rơi trên lưng mình.

Còn những kẻ mất trí vì trận B52 thật sự thì cứ lâu lâu lại chạy vọt đi không cần ai la hét. Đồng đội của họ phải đi kiểm lôi về và đưa họ đi vào trong hàng một cách thật khổ ải. Rồi sau cùng một sáng kiến được thực hiện: Người ta giữ họ lại bằng những sợi dây mây bứt ngay bên ven đường, một đầu buộc vào lưng hoặc vào tay họ, còn một đầu do một người tỉnh trí giữ.

Bác sĩ Năm Cà Dỏm thấy tội nghiệp thằng Mạnh Rùa quá nên thôi không giữ cái ý định chửi nó nữa. Còn Hoàng Việt có lẽ đã nguội lạnh đi cái tình cảm bức tức lúc nãy nhưng lâu lâu lại thốt ra vài câu:

– Thiệt là hết chỗ nói! Dem những ông bản cổ hỉ như thế đi đánh với thằng sừng sỏ nhất thế giới!

Hoặc, mỉa mai hơn:

– Coi chừng chó còn vài ba vị còn lặn cái máy đó trong lưng để dành chơi đấy.

Nhưng sự bí ẩn nhất vẫn là cái chuyện sau đây:

Số là trong lúc tấn liệm các xác chết người ta thu thấy trong túi áo và trong ba-lô của hai xác chết những tấm giấy thông hành của quân đội đồng minh! Đó là vấn đề lập trường!

Cho nên Mạnh Rùa và Tuất phải họp cán bộ để giải quyết vấn đề đó. Đúng ra là ban đầu Tuất muốn nhem luôn chuyện đó đi, nếu để nó lan ra thì làm công tác chánh trị nội bộ (nghĩa là bịp lẫn nhau) sao nổi, nhưng vì đã có người trông thấy chuyện đó rồi.

Cái giấy thông hành màu vàng có nhiều lá cờ và nhiều thứ tiếng in ở một mặt, còn mặt kia thì có in hình một người lính đội mũ sắt trở tay chỉ đường cho một người mặc áo bốn túi đầu đội nón nan bao vải. Họ lục thấy một tấm trong áo người chết, còn một tấm trong ba-lô của một người khác. Như vậy làm sao giấu cho được.

Tuất và Mạnh Rùa bàn cãi vấn đề nghiêm trọng này với các cán bộ rất lâu. Có người hỏi:

– Như vậy là có nghĩa gì?

Tuất nói toạc ra:

– Còn nghĩa gì nữa? Nghĩa là trong đám anh em mình, có nhiều đứa muốn đánh bài chuồn rồi. Phải chặn đứng lại ngay.

Mạnh hỏi đám cán bộ:

– Các anh có thấy những giấy tờ đó ở đâu không?

Một cậu đáp:

– Giấy đó thì nhiều lắm. Rải rác khắp trong từng. Đi lâu lâu lại gặp một tấm. Có tấm dính trên cành cây, có tấm nằm dưới đất.

– Nhưng ban chỉ huy đã có lệnh cấm đọc truyền đơn địch mà!

– Báo cáo thủ trưởng, chúng tôi không thể kiểm soát được vì truyền đơn nhiều quá, nhiều loại quá, có loại in cả thơ lục bát gọi tình cảm nhớ nhà. Có tấm in cả lời kêu gọi của cán bộ mình.

– Nghĩa là sao? Mạnh gắt hỏi.

Anh cán bộ kia ngáp ngừng một giây, rồi nói:

– Tôi có đọc một tờ, thấy truyền đơn của một cán bộ trung đoàn của mình chạy về bên kia và viết lời kêu gọi chúng ta.

Tuất nói:

– Nghĩa là nó chạy qua hàng ngũ địch và quay trở lại kêu gọi chúng ta đi theo chứ sao!

Mạnh Rùa chép miệng, thở dài:

– Thế thì ngoài bom pháo, máy bay phản lực, B52, chúng ta phải đối phó với cái thứ ma quỷ này nữa!

Tuất tiếp:

– Mà thứ này còn nguy hiểm hơn bom pháo và máy bay!

Cuộc họp bàn lung tung một chập rồi trở lại vấn đề truyền đơn bắt gặp trong túi áo và ba lô của những người chết.

Có hai ý kiến của hai phe rõ rệt.

Ý kiến thứ nhất là nên bỏ qua chuyện đó, làm như không có xảy ra vậy. Để tự nhiên người ta sẽ quên đi, dù ai có biết thì họ cũng sẽ coi đó là vấn đề không quan trọng. Lượm một “tấm giấy” hay hay bỏ túi chơi vô tình quên khuấy đi không vớt nó đi, cho nên chết còn mang nó trong mình. Thế thôi.

Nhưng nó bị ý kiến thứ hai quyết liệt bác bỏ. Những người có ý kiến thứ hai cho rằng đây là vấn đề ý thức hệ và lập trường giai cấp. Tại sao nhặt một tấm giấy thông hành có những lá cờ đồng minh, có hình ảnh như đã kể trên kia, hơn thế nữa, có cả một câu chiêu hàng rõ rệt như thế này: “Cầm tấm giấy thông hành này trên tay, đi đến bất cứ đồn bót nào bạn cũng sẽ được tiếp đón tử tế” mà lại bỏ túi được?

Bỏ túi một tấm giấy như vậy vào túi, dù chỉ một phút, cũng không được rồi. Huống nữa là họ đã giữ nó không biết bao nhiêu ngày và trong đầu họ nảy ra những ý nghĩ gì?

Phe thứ hai này mạnh hơn áp đảo hẳn đối phương và cuối cùng đa số đã quyết định.

Một là khai trừ đảng tịch của cả hai người chết kia (khốn khổ thay cả hai đều là đảng viên) để làm gương “xấu” cho quần chúng. (Đảng viên đi tiên phong cả trong việc “nghiên cứu” truyền đơn của địch!)

Không biết những người đảng viên đang nằm dưới đất kia có phản đối cái bản án khiếm diện này hay không?

Quyết định này được mang ra phổ biến cho những người còn sống sót sau những trận bom gây nên bởi sự tò mò của một người.

Riêng tôi, tôi nghĩ khác: từ nay họ sẽ nhật những truyền đơn nhiều hơn và cất giấu kỹ hơn.

Một hôm đang nằm tôi bỗng nghe một mùi thum thum. Tôi biết là mùi thịt thối, cho nên tôi ngóc đầu nhìn quanh. Sau cùng, tôi tìm thấy một cái đầu nai, một cái sừng ghim chặt xuống đất, còn cái sừng kia gãy trụi. Cái đầu nai đang bị dòi đục lúc nhúc.

Tôi tiếc ngơ tiếc ngẩn. Một cái đầu nai, biết bao nhiêu là thịt, nếu tôi gặp nó trước một hai hôm thì hay biết mấy. Tôi cứ đứng ngơ ngẩn nhìn mãi.

Hoàng Việt còn đang tức về cái việc bị lục soát ba lô hôm trước. Giữa lúc đó thì Mạnh Rùa lại đến.

Mạnh Rùa tỏ vẻ nhận lỗi với chúng tôi, nhưng không dám nói mạnh dạn.

Anh ta nói:

– Thật ra chúng tôi cũng biết làm như vậy là không hay.

Năm Cà Dom nói thẳng, không ngại ngùng:

– Không! Làm như vậy là hay lắm chứ. Trắng đen đã rõ rồi.

– Hóa ra lỗi tại chúng tôi..

Năm Cà Dom nói:

– Thực tình, người của các anh, cả các anh nữa ngớ ngẩn quá. Không có một ý niệm rõ rệt gì về Mỹ và những hoạt động của họ trên

đường Trường Sơn này cả. Ai đời lại bỏ một cái máy như vậy trong ba lô làm cho đơn vị bị bốn trận bom liên tan tác như thế! – Năm Cà Dom tiếp – Hôm nọ chính tôi phải giải phẫu cho một anh lính vì trông thấy trái “bom bí” đẹp quá, nghịch chơi mà bị nổ phèo ruột!

Mạnh Rùa cười ngượng ngáp:

– Tôi mong các anh thông cảm cho chúng tôi về cái chuyện hôm nọ.

Hoàng Việt vẫn nằm dài phì phèo điều thuốc, nói mát mẻ:

– Tôi thông cảm hoàn toàn với các đồng chí mà, cũng như đồng chí Hoàng Văn Hoan (ủy viên Bộ Chính trị Trung ương đảng) thông cảm hoàn toàn với các đồng chí trong đội cải cách ruộng đất đuổi bà mẹ của đồng chí ấy ra làm ăn mày lang thang khắp tỉnh Nghệ An, thế thôi! Cũng như một đồng chí Xô Viết Nghệ Tĩnh ba mươi tuổi đảng thông cảm với đội cải

cách ruộng đất đã đưa linh hồn của đồng chí xuống suối vàng... Thế thôi!

Mạnh Rùa nói:

– Không phải vậy đâu đồng chí.

– Đúng là không phải như vậy nhưng cũng gần như vậy!

Mạnh Rùa chống đỡ yếu ớt:

– Đồng chí nói sao tôi đành chịu vậy chớ biết sao bây giờ!

Mạnh Rùa ngồi lặng thinh trông tội nghiệp hết sức. Năm Cà Dom nói:

– Thôi chuyện đó bỏ qua đi. Bây giờ tôi hỏi thật, có cho bọn tôi đi theo nữa không?

Mạnh Rùa như kẻ chết đuối vớ được cọc. Hắn đáp ngay:

– Đi thì đi chớ. Văn nghệ sĩ mà, chúng tôi quý lắm chớ.

– Được rồi, nhưng nhớ đừng có xét ba-lô chúng tôi nữa nhé!

Mạnh Rùa ngượng ngùng. Một chốc Mạnh Rùa nói:

– Bây giờ chúng tôi nhờ các đồng chí một việc.

– Việc gì đó?

– Không nói giấu gì đồng chí. Chúng tôi đang có một bệnh nhân kỳ cục quá, chúng tôi không rõ hẳn ta bệnh gì.

– Anh ta ở đâu hiện giờ?

– Đằng kia, chúng tôi đang trói hẳn vào gốc cây.

Năm buột miệng nói ngay:

– Hay là thằng Roánh lại tái diễn cái màn cũ của nó?

– Không phải đâu, anh này bệnh thiệt.

– Bệnh gì mà phải trói vô gốc cây? Đâu đưa tôi tới đó xem!

Nói vậy rồi Năm Cà Dom đi theo Mạnh Rùa. Tôi cũng đi.

Quả thật, một người đang bị trói úp ngực vào gốc cây. Thấy chúng tôi đến, hắn cười rũ rượi ra và nói:

– Há há... ta là con của Trời cháu của Phật. Há há...

Hắn cười to lên, lấy hơi bụng lên mà cười không dứt. Tôi nói ngay:

– Sốt ác tính Năm Cà Dom ạ!

– Có thể.

Nói thế rồi Năm Cà Dom bước lại sau lưng hắn đưa tay sờ trán hắn, vâng trán đầm mồ hôi vì lúc nào hắn ta cũng cựa quậy dấy dựa mong thoát khỏi sự trói buộc.

Năm Cà Dom trở lại chỗ cũ rồi lắc đầu.
Mạnh hỏi:

– Sao đồng chí. Nó có nóng lắm không?

– Không. Năm Cà Dom lắc đầu. Anh này có thể không phải bị sốt ác tính.

Rồi Năm Cà Dom hỏi:

– Hắn đau từ lúc nào?

– Tôi cũng không rõ đích xác giờ đau của hắn, nhưng khi nghe báo cáo, tôi đến nơi thì thấy hắn ta bị trói như thế này rồi. Tôi được nghe anh em kể lại thì đêm qua lúc ai nấy đang ngủ, hắn ta cũng ngủ, bất thành linh, hắn tung mào ra nhảy xuống đất và kêu lên những tiếng thất thanh, rồi cứ như một thằng mất trí, hắn

tuôn rừng lướt bụi chạy mãi, vấp té, lại ngồi dậy, lại chạy. Anh em đuổi theo bắt, nhưng không tài nào giữ hẩn lại được. Mãi cho đến lúc trưa này, họ mới bắt hẩn về trời lại và đi báo cáo cho tôi.

Bỗng bệnh nhân cười lên và nói như hát.

– Út út út! Rầm rầm rầm!

Tôi nhớ lúc sau trận máy bay B52 oanh tạc, đơn vị phải gấp rút di quân, tôi thấy có một người bị đồng đội dắt đi bằng một sợi dây mây. Và một người khác chạy bạt mạng qua những hố bom còn nghi ngút khói.

Tôi rỉ tai Năm Cà Dom, Năm Cà Dom cũng gật đầu đồng ý với tôi. Mạnh Rùa hỏi:

– Bây giờ thế nào đồng chí?

– Thả hẩn ra rồi cho anh em giữ hẩn được không?

– Không được đâu đồng chí! Ai giữ cho nổi? Hấn mạnh lắm. Hấn làm náo động cả đơn vị lên!

– Thôi cứ trói hấn như thế!

– Đến chừng nào?

– Chừng nào tôi bảo mở trói hấn thì hãy mở!

Trên đường trở về, Năm Cà Dom nói:

– Thằng này có cho đi Biên Hòa thì hoặc may có thể trị được.

– Có cách nào chữa cho lành không? Tôi hỏi.

– Thời gian! Chỉ có yếu tố thời gian cộng vào đó là tâm lý. Làm thế nào gột sạch sự kinh hãi đột biến trong đầu nó về B52.

– Làm thế nào?

– Ai biết.

Nằm trên võng suy nghĩ, nhớ lại trận B52 vừa qua mà tôi cứ giật mình từng lúc. Hôm đó đâu có cảm thấy đầy đủ nỗi hoảng sợ. Ngay sau đó nỗi sợ đến với tôi cũng chưa hoàn toàn, vì đứng giữa cảnh hoang tàn khốc liệt bao quanh mình là những xác chết, mình có cái vui được sống nghĩa là sướng hơn mọi người... chết mà chẳng được toàn thân.

Nhưng về sau, càng nhớ lại càng kinh hoàng, hãi hùng. Thỉnh thoảng một hình ảnh của trận B52 lại hiện lên trong đầu óc tôi. Đầu óc tôi lúc đó ví như một cái máy ảnh đã thu nhận hàng trăm bức ảnh trong một lúc vào phim, nhưng dần dần về sau nó mới cho in ra từng đoạn. Rừng Trường Sơn càng thưa đi thì xương người trên mặt đất càng nhiều, những mẩu xương, những ống xương, những bộ xương, những đồng xương.

“Nhất tướng công thành vạn cốt khô!”

Để vun bồi “uy tín” (hảo) cho một người hoặc một vài người mà trên dãy Trường Sơn này, núi rừng đã phải nhận hàng vạn bộ xương khô hàng vạn năm mô không có nấm, không có bia.

Trong không khí Trường Sơn lúc bấy giờ có vô số sự uế tạp: nào mùi thuốc đạn, nào mùi thây ma sinh thối, nào hơi lá mục muôn thuở của rừng hoang, cộng vào đó trời mưa nắng bất thường. Cứ mưa xong lại nắng, đang nắng lại đổ cơn mưa, cho nên bệnh thương hàn, kiết lỵ rất phổ biến.

Hay có thể nói là gần 70 phần trăm người mắc những chứng bệnh này. Thế là ngoài sốt rét rừng ra, chúng tôi còn có thêm thương hàn và kiết lỵ.

Có người bị một lúc cả hai chứng: thương hàn và kiết lỵ hoặc kiết lỵ và sốt rét. Binh tướng nào còn tinh thần chiến đấu. Họa chẳng có Gia Cát Lượng tái sinh mới điều khiển nổi đám quân ọc ạch như vậy.

Lại thêm cái nạn biệt kích!

Chắc độc giả còn nhớ cái vụ biệt kích chớp nhoáng vừa mới xảy ra trên kia xảy ra cho hai vợ chồng ở một trạm nọ. Đó là cái anh biệt kích người Thượng.

Còn thêm biệt kích Mỹ nữa. Nói là biệt kích Mỹ nhưng là người Việt. Họ hành động bạo dạn vô cùng. Thú thật rằng chúng tôi không dám xa cái lều con, thơ thẩn ra bờ suối như trước kia tôi và Thu đã từng làm nữa.

Tôi đã từng nghe một câu chuyện biệt kích đột nhập một đơn vị sau đây:

Lúc đó khoảng 3 giờ chiều. Anh em trong đơn vị đi lãnh gạo ở một kho cách xa đơn vị tám tiếng đồng hồ lội bộ. Đi từ sáng tới chiều mới vác gạo về tới nơi. Đó là chuyện thường đối với anh em.

Một số anh em yếu sức đi lê thê ở phía sau. Vì gần tới nơi rồi, không sợ gì nữa, cho nên số

anh em này cứ đi chậm rãi cho khỏe. Chẳng ngờ các chàng biệt kích Mỹ nắm chắc các qui luật đi lãnh gạo của các đơn vị. Họ bèn mò theo và bám sát các anh bạn mệt mỏi rơi rớt lại phía sau.

Một toán biệt kích dùng dao găm đâm chết mấy chàng và lập tức vút xác vào bụi, cởi áo của họ ra mặc vào rồi vác những ruột tượng gạo cứ đi theo đường mòn dẫn tới đơn vị. Họ trà trộn vào những toán đang còn đi trên đường. Qua câu chuyện của những người kia, những chàng biệt kích hiểu thêm vị trí, bố phòng và sinh hoạt của đơn vị về buổi chiều. Và cuối cùng họ đã đột nhập được vào địa điểm đóng quân của đơn vị này một cách êm ái.

Họ đi tìm văn phòng của Ban chỉ huy. Họ đi lại như những người khác nhờ bộ quần áo và nhờ trời tối, trong rừng không có đèn đóm gì, cho nên không ai nhìn rõ mặt ai. Và sau cùng họ hành động Họ dùng tiểu liên mà họ giấu trong người, hạ sát gần sạch ban chỉ huy, họ

bắn vào những đám đang tụ tập quanh mâm cơm và trở lại phóng hỏa đốt kho gạo.

Cả đơn vị bị tấn công từ trong ruột và quá bất ngờ nên không trở tay kịp. Xong họ rút vào rừng và chỉ vài phút sau, ba chiếc trực thăng tới xạ kích ác liệt vào đơn vị này. Cả quan lẫn lính chạy hoảng loạn. Không ai bắn trả được một phát. Rồi sau một chập dọn bãi là một cuộc đổ quân bằng trực thăng...

Vì thế cho nên ở đây lính thường nhắc nhở nhau để phòng biệt kích: “Coi chừng biệt kích nó lấy mất nồi cơm!”

Tôi đã từng trông thấy một bộ quần áo da cạp ở vùng này. Đúng là da cạp. Con người mặc quần áo ấy vào có lẽ cũng mang ít nhiều bản chất của chúa sơn lâm. Bạo dạn, nhanh nhẹn và dũng mãnh. Quả thật, bộ quần áo rằn ri màu da cạp đó làm cho tôi cảm thấy mạng sống mình mong manh thêm nữa, sau những đe dọa chết chóc khác. Tôi tưởng tượng những

toán biệt kích mặc bộ áo quần này đi lẩn trong từng ngày đêm, bước đi mềm như nhung chạy nhanh như gió, và hành động như chớp. Tôi rùng mình.

Một hôm tôi nấu cặn cà mèn cơm, tôi gạt than, đi xuống suối múc nước lên để nấu uống. Khi quay trở lại thì chiếc cà mèn đã biến mất. Tôi hoảng hốt gọi Năm Cà Dom và Hoàng Việt để hỏi. Cả hai đều đáp là không rõ. Tôi nói:

- Biệt kích nào mà vô đây tài vậy!
- Mất thiệt sao? Hay là la hoảng?
- Rõ ràng mà.
- Thì tôi cũng có thấy cái cà mèn treo đó.

Năm Cà Dom ngẫm nghĩ một giây rồi gạt gù:

- Thế là ông biệt kích Roánh rồi!

– Nó có đi ngang qua đây sao?

– Không thấy. Nhưng chắc là nó chở ai. Chung quanh đây hể ai mất bất cứ món gì thì cứ lòi thẳng Roánh ra mà khảo. Anh em người ta kể lại với tôi rằng có lần đơn vị đi qua một cái buôn, Mạnh Rùa đổi được con gà, về làm thịt luộc vừa chín quay qua quay lại thì con gà bay mất, chỉ còn lại nồi cháo. Mạnh ức quá bèn cho cả đội trình sát đi lùng. Kết quả chỉ tìm được mớ xương gà ở một hốc đá. Biết là thẳng Roánh nhưng không có bằng chứng, nên không làm gì được hẳn.

Rồi Năm Cà Dom đi tìm ông Thần Roánh.

Năm gặp Roánh tại lều của hắn ta. Hắn ta đang nằm trên võng rên hừ hừ. Năm Cà Dom đập đập võng:

– Roánh! Roánh!

– Hừ hừ...

– Dậy anh bảo cái này tí!

– Em không có lấy đâu. Em sốt cả ngày nay nằm liệt không cơm cháo chi hết. Các anh mất cái gì cũng nghĩ cho em!

– Thế sao cái cà mèn cơm của người ta mới chín lại bay đi đâu? Cậu không trả lại, tôi sẽ báo cáo lên đồng chí Mạnh!

Roánh vừa rên vừa đáp:

– Anh báo thì báo chứ em không có lấy thật mà. Anh có thuốc cho em vài viên.

– Cậu trả cà mèn cơm rồi tôi cho thuốc uống.

Vừa nói Năm Cà Dom đưa tay sờ trán cậu bé. Năm giật mình:

– Thằng này sốt kinh quá!

Năm Cà Dom hỏi:

– Cậu không còn thuốc uống à?

– Hết rồi anh ạ!

– Y tá không cho à?

– Y tá y tướng gì đâu! Một miếng thuốc đỏ nó còn không thí cho nữa là thuốc uống. Cả túi thuốc của đại đội bây giờ thành thuốc riêng của hấn. Hấn chỉ đổi chứ không cho.

– Đổi cái gì?

– Có cái gì đổi cái ấy. Ví dụ như em có cái quai dép dư thì lấy quai dép đó mà đổi lấy vài viên ký-nin... Em sợ em bị thương hàn quá anh. Thương hàn thì chết.

– Thương hàn? Tại sao cậu biết?

– Em nghi nghi như thế.

– Đừng có đại mồm!

– Em biết thằng chả có cả Biomycine, thuốc trị thương hàn hay lắm. Thằng chả có hai lọ bốn mươi viên. Của đơn vị để dành cho anh em mà vừa báo cáo là mất rồi. Anh biết không? Ở vùng này đồng bào Thượng còn biết danh thuốc Biomycine đó. Một lọ có thể đổi một con heo to. Năm sáu viên được một con nhỏ, hai viên một con gà. Bệnh nặng chỉ cần hai viên là hết tuốt!

Rồi Roánh nói tiếp:

– Em mà bệnh thiệt thì thế nào em sẽ lấy cả hai lọ của hấn ta cho coi. Uống vài viên, còn bao nhiêu thì đem đổi heo.

Năm Cà Dom bật cười:

– Cậu thì lúc nào cũng vậy!

– Anh ghét em anh nói thế. Chứ không phải em muốn ăn cắp làm chi đâu. Em là học sinh lớp mười mà. Em há không biết ăn cắp là tính xấu hay sao? Nhưng em phải ăn cắp, mặc kệ người ta khinh em.

– Cậu nói vậy nghe sao được? Năm Cà Dom cười.

Roánh đáp thẳng thắn:

– Tại anh không biết, cho nên anh mới nói thế. Chứ khi anh biết rồi thì sẽ không nói thế. Anh nên nhớ rằng em không bao giờ đụng tới các bạn đồng đội của em mà luôn luôn em phá ban chỉ huy. Ban chỉ huy toàn ăn sương. Thí dụ đi tới gần một cái buôn có thể đổi đồ ăn được thì họ ra lệnh cấm binh sĩ không được rời đơn vị vì “tình hình nghiêm trọng”. Như vậy là đúng y như rằng họ sẽ lén đi vô đó đổi gà. Em thú thực với anh là có lần họ đi đổi được một con gà về định chè chén với nhau, nhưng luộc con gà vừa chín thì nó bay đi mất!

Roánh nói một cách say mê. Có lẽ câu chuyện làm giảm phần nào cơn sốt của nó. Roánh nói tiếp:

– Mất miếng mồi quá ngon, nhưng các vị ấy lại không dám kêu lên vì nếu kêu là binh sĩ sẽ hay, sẽ hỏi “Ban chỉ huy mất cái gì?” Nếu họ nói thật mất cái gì, thì binh sĩ sẽ hỏi tiếp “Cái đó ở đâu mà Ban chỉ huy có?” Thế thì làm sao mà trả lời cho trôi? Cho nên các vị ấy hăm hăm cho trình sát đi lòng. Hai thằng trình sát cũng vâng lệnh đi lòng, nhưng gặp em, em ngoắc vào ba đứa cùng xơi phéng con gà luộc vút xương trong hốc đá rồi hai cậu ta trở về báo cáo là không thấy dấu vết gì cả. Trời đất! Mất cả một con gà luộc ở giữa Trường Sơn này anh thử tưởng tượng xem vấn đề to tát biết bao?

Roánh ngưng một chốc, ho hen rồi lại tiếp.

– Cái thằng thứ hai mà em luôn luôn phá phách là thằng quản lý. Cái thằng quản lý này luôn luôn ăn xén cơm của anh em. Nó vo tròn từng viên một để phát cho anh em, một cách công khai, ai cũng tưởng rằng nó vô tư nhưng sự thực ra nó ăn cắp rất tinh vi.

Năm Cà Dom bị câu chuyện của Roánh cuốn hút vào. Roánh kể tiếp:

– Anh biết không trong đơn vị này ngày nào mà không có những đứa ốm không ăn được cơm, đã xin lãnh gạo để nấu cháo, hoặc những đứa không ăn được cả cơm lẫn cháo. Đó là chưa kể những đứa đi bệnh xá hoặc những đứa đã chết mẹ nó đi từ ba mươi lăm kiếp rồi, thế nhưng tất cả những thằng không ăn đó lại cứ được quản lý chiếu cố đến chia khẩu phần cho đều đều. Anh thấy không? Nó tinh vi quá chứ hả?

Roánh kể tiếp liên miên:

– Thằng quản lý nào mà không ăn trên đầu cha lính. Trong lúc mỗi đứa chúng em mỗi tháng chỉ được một nắm cơm to bằng quả trứng thì hẳn lại có cả chục nắm. Đó là em chỉ kể về cái vụ cơm thôi, nó cũng đủ mập rồi.

Năm Cà Dom ngán người ra. Roánh kể tiếp:

– Ở trong ba lô của hắn bây giờ có ít ra là một kí lô bột ngọt. Anh không tin để rồi hôm nào em khỏi sốt, em sẽ đánh cắp luôn cái ba lô của nó cho anh xem! Nhất định em sẽ không tha thằng quản lý mà!

Năm Cà Dom đi tìm cái cà mèn cơm nhưng rốt cuộc không tìm được nó mà lại phát hiện ra một vấn đề quan trọng về tâm lý con người trên Trường Sơn này.

Cho nên Năm Cà Dom về kể lại cho tôi nghe câu chuyện gặp Roánh rất tỉ mỉ. Năm Cà Dom kết luận:

– Toàn những nhân vật có nét cả phải không cậu? Viết vấn đề này lên thì hay lắm.

– Làm sao viết được? Tôi cười.

– Cậu không thể viết nổi những nhân vật đã quá rõ nét như thế à!

– Không phải là không viết được, nhưng

những sự thực như thế không được đưa lên sách báo, mà phải mô tả họ như những “anh hùng tuyệt vời!” Cậu hiểu ý tôi nói chưa?

Năm Cà Dom gật gù, nói:

– Hèn chi các chả chủ trương cái gì cũng “khơi”! Cứ nghe đài phát thanh Hà Nội và đọc báo Nhân Dân mà không khơi làm sao được? Ví dụ như con đường mình đang đi, cứ ở Hà Nội nghe đài và đọc báo thì cho nó là đệ nhất thơ mộng!

Một hôm vào buổi chiều, tôi và Hoàng Việt đang ngồi bàn chuyện thế giới năm châu, bỗng Năm Cà Dom đi đâu về, mặt mày tái xanh tái mét, vừa nói vừa thở không ra hơi:

– Bắt được biệt kích mày ạ!

– Ở đâu?

– Ở trên chỗ Mạnh Rùa.

- Cậu có trông thấy không?
- Nghe tin nó bảo nhau thế.
- Biệt kích người Kinh hay người Thượng?
- Đâu có rõ. Ai xem làm gì!

Hoàng Việt nói:

- Sao cậu không thăm vấn nó xem nó có lấy cái cà mèn cơm của ông nhà văn không?

Rồi chúng tôi quay sang chuyện khác, rồi mạnh ai về vông nấy nằm. Chập sau, có hai anh chàng đi ngang qua lều tôi. Họ bàn về cái tên biệt kích kia. Một anh có vẻ tò mò:

- Gớm, sao lại nó khai nó trước đây cũng ở một đơn vị đi vào Nam nhỉ!

– Nó bảo là nó bị sốt rét, đơn vị nó bỏ nó lại và sau khi khỏi bệnh nó không tìm về đơn vị mà cứ sống lang thang trong rừng để tìm đường về Hà Nội.

– Trông hình thù nó gớm chết!

Bỗng tôi thấy có điều gì xảy đến cho Thu. Tôi gọi giật hai anh kia lại, và hỏi thêm vài câu. Xong tôi chạy bay tới chỗ tên biệt kích đang bị giam giữ.

Tôi phải nhìn kỹ mới nhận ra đó là thằng Hồng. Vì không có ánh lửa, và cái mớ tóc bù xù của nó rũ xuống che kín cả gương mặt của nó đang sưng lên vì bị đòn. Tôi gọi:

– Hồng! Hồng!

Thằng bé ngược nhìn tôi, chưa nhận ra tôi, nhưng tôi vẫn hỏi tiếp:

– Sao em ra thế này?

Hồng trả lời gọn khô:

– Em đi tìm chị em. Mà họ bảo em là biệt kích. Họ đánh em. Họ trói em!

Nếu là một thằng bé thường thì đã khóc, nhưng nó không khóc. Trường Sơn đã rèn luyện nó trước một ngược cảnh phải tìm cách giải quyết có lợi cho bản thân mình. Ít ra nó đã học được bài học đó sau khi bị đồng đội bỏ rơi.

Tôi đến ban chỉ huy tìm Mạnh Rùa và nói ngay:

– Thằng bé kia không phải là biệt kích đầu đồng chí ạ.

– Không phải biệt kích chứ là gì?

– Nó thuộc một đơn vị võ trang đi vào Nam.

– Nhưng bây giờ nó đã là biệt kích.

– Nó sống một mình mà, biệt kích gì?

– Thế thì nó là phỉ. Thiếu gì tên phỉ nguồn gốc là lính võ trang.

– Nhưng nó là em tôi.

Mạnh Rùa vẫn có lý để bắt bẻ tôi. Anh ta hỏi:

– Hẳn nói tiếng Bắc rõ ràng, còn anh là dân Nam Kỳ mà!

Tôi bắt buộc phải nói rõ hơn.

– Nó là em trai của cô bạn mình đấy.

– Thế hả? Sao nó không giống cô ấy chút nào hết vậy?

– Bây giờ nó đã trở thành con ngợm rồi còn giống ai nữa!

Sau một hồi phân trần giải thích và năn nỉ, tôi được nhận thẳng bé để dắt nó về cho chị nó.

Mạnh Rùa còn nói với nó:

– Sau đây là phải tìm về đơn vị hả? Đi lang thang thế này ai nhận mày? Nếu không gặp người quen thì tao bắn và vút xác mày trong rừng rồi!

Tôi đưa nó đến lều Thu và nói tỉnh khô với cô nàng lúc đó đang nằm đắp chăn trên võng:

– Thăng Hồng đây Thu.

Trong bóng tối Thu ngược lên nhìn. Hồng không nói gì. Tôi có cảm giác là nó đang cắn môi để khỏi bật khóc. Tôi bảo nó:

– Hồng, chị em đó.

Nó cũng đứng trơ trơ, không nói không rằng cũng không làm một cử chỉ gì tỏ ra rằng nó vui mừng trong một cuộc gặp lại chị nó bất ngờ như thế này. Trong lúc đó thì Thu cứ sò soạng mãi không tìm thấy chiếc đèn pin trong ba lô.

Tôi không thể đứng im. Tôi nói:

– Hôm nọ thiếu tá Kim có đến gặp anh và chị em. Ông ta chờ em mãi. Anh với chị em cũng chờ em. Chị em cứ đinh ninh rằng em lọt vào trận B52 hôm đó.

Thằng bé đang câm lặng, bỗng lên tiếng:

– Em bị trận B52 đó thật.

– Thế à?

– Vâng! Bác sĩ Cường chết. Thiếu tá Kim chết hụt. Em bị đất vùi may mà ngoi lên được.

Thu bỗng lao tới với hai bàn tay như vệt ánh sáng ôm lấy cổ thằng bé lôi nó lại mình và ghì nó vào lòng. Có lẽ giọng nói của cậu bé cùng những sự việc nó vừa kể xác nhận với Thu rằng đó là em trai của Thu: thằng Hồng khốn nạn!

Cái đèn pin của Thu đã hết điện rồi. Tòì cứ vồ vồ vào nó, mong kích động được nó để nó mang thêm dòng sinh lực cuối cùng ra phục

vụ cho cuộc gặp gỡ ly kỳ này, nhưng nó vẫn cứ như ánh sáng của con đóm đóm với vòng ánh sáng nhợt nhạt in trên mặt đất. Tôi treo dốc ngược nó trên nóc tảng và quờ quạng đi nhóm bếp.

Cái bếp nấu cơm chiều của Thu vừa dập, hãy còn than dưới tro. Cho nên chỉ trong giây phút là tôi đã thành công trong việc khơi ngọn lửa hồng.

Thu quệt nước mắt, và nhìn Hồng rõ nét hơn, điềm tĩnh hơn:

– Sao em thế này?

– Người ta đánh.

– Sao người ta lại đánh em? Bỏ rơi em chưa đủ sao bây giờ còn đánh?

– Người ta bảo em là biệt kích.

– Nguy hiểm quá em ơi!

– Không có tôi đến kịp thì nguy to rồi. –
Tôi nói – Giữa rừng này mà trông thấy em như
vậy ai tin em là người lương thiện? Họ định
giết em đó.

Một tay Thu nắm chặt cánh tay của Hồng,
một tay nàng đưa lên vén mái tóc của cậu ta và
nhìn thẳng vào mặt, nàng nghiêng răng:

– Lần này thì em đừng có cãi chị nữa. Em
không được rời chị nửa bước, nghe chưa?

Câu chuyện dần dần trở lại bình thường.

– Sao em không đi với thiếu tá Kim? Sao
ông ta không chờ em để cùng về Hà Nội?

– Em bị đất vùi. Chắc ông không biết em bị
đất vùi. Sau khi B52 dứt đội bom, ông chạy bán
sống bán chết còn tưởng nhớ tới ai nữa.

Hồng tiếp:

– Em ngoi lên thì không thấy ai hết. Chỉ còn mấy người thương binh nằm rên la om sòm nghe thảm quá. Em muốn đem họ đi mà không biết làm sao. Ghê quá chị ạ!

Hồng ngồi lặng im. Nhìn về mặt của Hồng, tôi thấy nó hơi lơ lảo Trước khi nói, cậu ta phải nghĩ ngợi giây lâu.

– Em có ra chỗ cũ của anh và chị Thu không? Tôi hỏi.

– Không.

– Em không nhớ rằng em hứa với anh và chị Thu rằng em sẽ trở ra à?

– Ba hôm sau em mới nhớ. Em ra đó thì không còn ai ở bên bờ suối hết cả.

– Rồi em làm sao?

– Em cũng không biết làm sao. Em cứ đi lang thang như lâu nay. Mãi đến mấy hôm sau

em mới lần lượt nhớ lại mọi chuyện. Em nhớ rằng trong đời em có một người đã nuôi sống em, người đó là bác sĩ Cường.

Tôi hỏi:

– Hồi nãy em nói bác sĩ Cường đã chết, tại sao em biết?

Hồng nói:

– Em đi tìm mãi mà không thấy. Những người còn sống cũng không trông thấy anh ấy ở đâu.

Hồng ôm đầu khóc hu hu như khóc dối. Tôi nói với Thu:

– Thằng Hồng có cho em cái nanh heo rừng linh lắm. Nếu em đeo trong người thì em có thể biết trước những việc xảy đến cho em. Lấy mà đeo vào cổ đi.

Thu không đáp. Hồng vẫn khóc. Còn tôi không biết nói gì. Chắc Thu lại nghĩ về Hà Nội. Lâu nay tôi ít nói chuyện với Thu, nên không hiểu nàng suy nghĩ thêm những gì. Quả thật tôi thấy đó là một chuyện hơi kỳ lạ. Nhưng trong tình cảm, cả hai đều không thấy lý thú khi nói chuyện hoặc gọi chuyện với nhau nữa. “Đồng sàng dị mộng” là tình trạng giữa tôi và Thu.

Từ sau khi thằng Hồng đi biệt, Thu buồn và thất vọng, cái tia hi vọng mong manh cuối cùng của Thu chỉ có thể thực hiện được với thằng bé phiêu lưu kia: “về lại Hà Nội.”

Tôi nhận thấy Thu lạnh nhạt đối với tôi, một sự lạnh nhạt cố tình làm ra, hay sự lạnh nhạt tự nhiên cũng thế. Nó không gây một sự phản ứng gì trong tôi. Vả chăng nàng cũng không thân mật với ai khác khi đối xử với tôi như vậy.

Đôi mắt nàng đăm đăm nhìn rừng núi, tia mắt như muốn xuyên qua sự dày đặc hắc ám

của núi rừng gửi hơi ấm tâm linh về Hà Nội xa xăm.

Tôi bị buồn lây, cho nên mỗi bước đi “vô” là mỗi bước tôi gấn lại được quê hương thêm một ít, đáng lẽ tôi phải vui mừng và tỏ nỗi vui mừng đó với những người chung quanh, trong đó nàng là người thân thiết nhất, nhưng tôi đành giấu bật cái tình cảm đó đi đối với nàng. Và tôi cũng không dám nói chuyện đó nhiều với hai ông bạn kia nữa. Tôi biết nàng như con tàu đang lao về trước nhưng trái tim nó quay ngược về sau.

Còn một lý do nữa khiến chúng tôi không còn đầm ấm nồng cháy với nhau như trước nữa, mà có lẽ là lý do chính, là sức khỏe. Tôi biết tôi yếu hơn trước nhiều. Tôi ngồi đâu thì muốn ngồi luôn đó và khi đứng dậy phải chống tay lên gối đứng lên bằng hai “thì” và chậm chạp.

Lúc nào cần đi xuống suối thì phải tính toán thật kỹ, để đi xuống đó giặt giũ, rửa mình,

xách nước lên nấu uống v.v... sao cho không phải đi lên đi xuống nhiều lần. Sức khỏe được tính từng bước đi, từng cử động một.

Còn Thu thì gây trông thấy, từ sau khi nàng có kinh mà phải ngâm mình dưới suối, nàng có vẻ đau đớn liên miên. Tôi không tiện hỏi, nhưng tôi đoán biết như vậy.

Hôm nay, dùng một cái thang Hồng xuất hiện. Thực như cơn gió nhẹ giữa trưa hè oi bức.

Hai chị em ngồi nói chuyện với nhau không ngớt. Thu cứ sục sục mãi, thang Hồng gần như không nói gì, chỉ trả lời theo câu hỏi của chị nó. Thu hỏi:

– Sao em biết chị ở đây mà đến?

– Em đi tìm. Ba hôm sau đầu óc em mới tỉnh ra và em sức nhớ rằng em có hứa với chị...

– Hứa gì em nhớ không?

– Nhớ chớ! Nếu không nhớ thì sao em đi tìm chị?

– Em đi như thế này thì làm sao có thức ăn?

– Có chớ. Em không bị đói bao giờ. Hôm nọ em vô đây, em trông thấy cái cà mèn cơm của ai mới vừa chín tới, em không trông thấy ai cả em xách đi luôn.

– Có ngày họ bắt được họ đánh em chết.

– Bắt sao được, em có phép tàng hình mà!

Bồng Thu nói:

– Bây giờ mà hai chị em mình trở ra Hà Nội, thầy mẹ gặp được thì thầy mẹ mừng biết bao nhiêu. Em nhỉ?

Hồng gạt ngang:

– Mừng gì. thầy mẹ tưởng em là con vật quái gở.

– Nói nhảm!

– Thật mà. Chị trông thấy em mà chị không
gớm ghiếc hay sao?

Thu hỏi Hồng:

– Bây giờ em về Hà Nội thì em làm việc gì
đầu tiên?

– Việc đầu tiên hỉ? Em đi ăn kem.

– Rồi kế đó làm gì?

– Đi coi xi nê.

– Tuồng gì?

– Tuồng gì cũng được, miễn đừng tuồng
Trung Quốc thôi!

Tôi nằm nghe hai chị em trò chuyện với
nhau mà thương họ vô cùng. Bây giờ giá tôi có
phép tôi sẽ bắt chấp tất cả tôi sẽ đưa họ về ngay

Hà Nội. Bây giờ đây họ đã cách xa Hà Nội một ngàn cây số. Tôi nằm tôi tính nhẩm thay cho họ. Từ Hà Nội vô Vĩnh Linh ở tại đầu cầu Vĩnh Linh là bảy trăm hai mươi tám cây số, từ Vĩnh Linh vô đây đi bộ mất hai tháng trời khoảng đường rừng núi đó nếu căng thẳng ra đâu có dưới ba trăm cây số.

Con đường đó không phải là xa lắm đối với những người có sức khỏe bình thường, nhưng bây giờ đây, hai chị em nàng làm sao đi nổi? Đó là chưa tính những trở ngại khác còn quan trọng hơn cả sức khỏe của hai người.

Ý định trở về Hà Nội gần như bị dập tắt sau khi Hồng hẹn đến mà không đến. Bây giờ với sự có mặt của Hồng, tôi chắc chắn Thu sẽ lại tìm cách để thực hiện ý định đó.

Đường kẹt, không đi được, treo vông nằm, cứ nghĩ vơ nghĩ vẩn. Và nhớ lại những quãng đường qua....

CHƯƠNG 25

ột buổi trưa tôi đang đi bỗng nghe gọi. Tôi quay lại và sau một thoáng ngó ngán, tôi kêu lên:

– Ở kia, Liêm!

– Ai đó, Xuân Vũ! Cậu cũng về quê à? Lắm rấm mà các cậu cũng khá he!

Tôi đi lên, bắt tay bạn và hai người cùng đi. Tôi hỏi:

– Vẫn ở bộ đội à?

– Vẫn, nhưng cứ làm “đại sự” ở rừng Lào.

– Giờ thì có về “nước” được chưa?

– Chừ... ừa? Còn... Tết mới về được! Nước Nam Kỳ về không được nước Bắc Kỳ cũng không về được. Có nước mà cũng như không!

– Thế sao đi lang thang ở đây?

– Ô! Ở đây là ngã năm ngã bảy mà. Ối thôi! Nói không xiết đâu! Lũ mình như thiên lôi, kêu đánh đâu thì đánh đó, mẹ nó!

Liêm ngó quanh quất và rí tai:

– Tập kết là một sai lầm! Cậu có thấy không?

– Sao lại không. Nhưng cóc thằng nào dám hé môi.

– Tớ thì tớ nói bừa đi chứ. Liêm chép miệng. Chúng mình chỉ đi chung một quãng thôi. Cậu ngồi lại đây, à kìa chúng nó tới rồi, mình sẽ cho cậu một món quà. Cậu đoán xem nào.

Có trời mà biết nổi. Gã tùy tùng của Liêm đến. Liêm bảo hẳn:

– Cậu nào giữ mắt ruốc, vít ra một cục gói lại kỹ để tôi tặng ông bạn của tôi đang trên đường về “nước” thay cho tôi đây.

Liêm cầm gói mắt ruốc trao cho tôi và nói:

– Của quý đấy ông bạn. Nay mai rồi cậu sẽ hiểu.

Tôi nhận món quà của bạn, gọn lỏn trong lòng bàn tay mà ứa nước mắt. Một thằng bạn gần mười năm không gặp mặt, có lẽ đã lên cấp tá rồi. Thế mà chỉ tặng cho bạn một cục mắt ruốc chưa đầy một lạng.

Liêm nói:

– Thế là mười hai năm chúng mình sống trên Miền Bắc cậu nhỉ?

– Ủ!

– Ổn quá.

– Ổn thật.

Ổn có nghĩa là thế nào nhỉ? Không có thể giải thích nó như người ta tìm nghĩa những chữ khó trong tự điển. Muốn hiểu chữ đó phải hỏi người Nam sống trên đất Bắc. Họ sẽ giải thích cho anh bằng những sự kiện, bằng những chuyện lưu truyền trong dân gian, bằng những bức thư và bằng cuộc đời của mỗi người trong đám họ.

– Ở vùng này, người ta đãi khách quý trong bữa cơm với mẩu mắm ruốc bằng ngón tay cái ém chặt trong một cái mề chén sành và đặt lên trên đó mấy hòn than. Cậu biết chưa?

– Chưa!

– Vậy cậu chưa vỡ lòng bài học ở rừng. Chỉ nội chiều hôm nay thôi, là cậu sẽ ở bên kia vĩ

tuyển mười bảy. Đêm nay cậu sẽ ngủ ở Miền Nam rồi. Đấy. Chỉ còn mấy bước nữa thôi mà mình không thể có được cái hạnh phúc của cậu. Ác thật! Liêm lắc đầu. À mà này có ai mách cho cậu mua nữ trang giả không?

– “Nữ trang giả ” gì?

– Thế là cậu không biết rồi. Cái thứ mạ kền, mạ vàng nó bày đầy ở bờ Hồ đó. Đem vào đây, qua khỏi giới tuyển mười bảy nó có giá trị của những món đồ thật. Cậu hiểu chưa?

Tôi lẩm nhẩm rồi nói:

– Thế thì chính mình là món nữ trang ấy đây!

– Riêng cậu thôi. Còn tớ thì vẫn là hàng giả. Mạ kền? ... Liêm bồng chầu mồm sang tôi. Mạ kền, mạ vàng. Có thứ nào, có thằng nào thật, tớ hỏi cậu! Sì... Mạ mạ tất! Luôn cả ông thợ mạ ổng cũng tự mạ rồi. Cậu thấy không?

Tôi lặng thinh, lòng chua xót. Trong chỉ có mấy phút mà anh bạn nhà lính của tôi đã nói lên một cách tài tình tất cả nỗi lòng của anh, cũng là của tôi, và của hàng vạn người. Tôi hỏi:

– Sao cậu không xin về?

– Tớ đếch thèm! Xin à? Người ta sẽ bảo: Đảng chưa cần. Bao giờ đảng cần thì đảng sẽ gọi. Thế thì xin làm gì cho mang tiếng xin?

Đi vào Nam là đi vào máu lửa, đi chết, vô đó đâu phải để ăn giỗ như người ta lầm tưởng, mà mình phải xin? Đã không gọi mình thì thôi, việc gì mình phải xin? Tớ cho cậu biết nhé. Có thằng mang lon trung tá vậy mà khi được gọi, anh chàng trả lời với tổ chức rằng để anh ta suy nghĩ. Lập tức cái lon đó rơi ngay! Khà khà!

– Liêm vẫn nói liên mạch – Còn mình, không phải gan góc gì đâu. Bom đạn thì da thịt ai cũng thể thôi. Nếu ở một nơi nào khác thì mình đã ra lính lâu rồi lo tìm nghề mà mần ăn, gần bốn mươi tuổi đầu, vẫn độc thân. Cái nghiệp cơm

thùng nước chậu gần hai mươi năm nay. Ngấy lắm!

Có mấy người ở phía sau đi tới. Liêm kéo tay tôi dạt qua mé đường và ngừng hẳn câu chuyện. Chờ họ đi khỏi xa, Liêm lại tiếp, với sự hăng hái gia tăng:

– Sở dĩ mình còn nấn ná cò sống cái đời lính là vì mình còn mong có một ngày ơn trên ngó xuống và bảo với mình là “đảng cần anh đi Nam.” Cậu hiểu tớ chứ? Bọn cùng cấp với tớ đi vô nhiều rồi.

Nhưng còn tớ thích tro mắt mo ra đó. Tớ nghe tin không chính thức rằng ở ngoài bộ tổng có nghiên cứu lý lịch của tớ và không rõ ai thọc mách mà người ta kết luận rằng tớ có liên quan với vụ “anh hùng quân đội” Nguyễn Văn Song bỏ sư đoàn 330 trốn về Nam.

Cái thằng vợ vẫn quê ở miền đông mà người ta lại tặng cho danh hiệu “anh hùng” số

một Nam Bộ đó. Cậu có biết cái vụ đó không nào?

– Có có nhưng mà...

– Ủ, thì hãy cứ biết tới đó. Đấy nó bảo là lúc đó tớ có biết ý định của thằng Song mà tớ đểch thềm báo cáo cho tổ chức. Hì hì! Tớ biết thế nào được? Chỉ có điều là nó sai tớ dẫn đơn vị đi lùng bắt anh chàng về, tớ lùng khắp Thanh Hóa, Nghệ An cả tháng trời mà không gặp. Nó có giỏi sao không đi lùng?

Liêm rút khăn tay ra lau mồ hôi trên mặt và lại tiếp:

– Còn cái cơ thứ hai là nó bảo tớ có liên quan với một số nhà văn Nam Bộ. Tớ có tư tưởng Nhân Văn Giai Phẩm.

Liêm mấp điếu thuốc còn dài nhưng đã tắt queo:

– Nhưng con người của mình đâu thuộc về

mình. Mình không có quyền quyết định một việc gì hết cả, mình như một lũ nhái trong giỏ ông câu. Cứ nhảy lung tung trong giỏ đó coi như được tự do lắm vậy. Chùng nào cá lóc tấp thì ông câu thọc tay vào xách giỏ lôi ra từng chú rồi con thì móc vào đùi đem cắm câu, con thì móc từ họng ra đít đem nhắp cá. Thế thôi.

Liên ngừng một chốc rồi quay sang tôi:

– Cậu có biết anh em Nam Bộ mình đổ bên xứ Lèo bao nhiêu xương máu không? Đâu có báo tử báo tiếc gì? Ở ờ... Cậu có biết cái thằng cha gì hồi trước trưởng phòng chính trị miền Tây không nhỉ. Cái thằng cha đánh chó gì, mình vụt quên khuấy đi. Nó vừa được đưa vào đó.

Vợ nó buôn lậu, thông đồng với tụi Gia Nã Đại và nước ngoài. Chả là chồng mụ ta là chính ủy sân bay mà, nên mụ được chân bán vé tàu bay. Hắn ta vẫn biết mà cố lờ đi. Hàng nghìn cây Parker, vàng, kim cương cậu à v.v... CƠM gạo tám ăn không hết đổ bữa ra hằng

ngày. Nhưng chưa hết, khi ở trên phát hiện được, bèn cho một tay xuống điều tra. Điều tra riêng tư trong chỗ kín cổng cao tường thế nào không rõ, mà cặp lon rơi mẹ nó vô cái hồ bao của mẹ ta. Thằng chồng mất chức luôn, nhưng mới vừa rồi đây anh ta được đảng “cần”. Đảng cho mang lại cái sự vinh quang lên trán và tổng vô Nam cho đỡ cái mặt mo. Đây, rồi để rồi cậu xem, nay mai cậu có gặp lại hần ta, cậu sẽ thấy cái tài của thằng cha thợ mạ và cái vật đã được qua tay thợ mạ.

Tôi nói:

– Nhưng mà thôi anh ạ. Nói mãi cũng chẳng qua được người ta. Cứ giả đui giả điếc cho người ta phết lên một lớp phấn vàng rồi người ta tổng khứ mình về Nam là hay nhất.

– Nhưng mình đâu cần phải mạ. Mình là vàng thật mà. Mạ sao ăn?

– Đôi khi cũng phải ráng mà ăn, phải ăn,

phải ngậm, phải nuốt trứng nữa là đằng khác. Tôi dịu giọng.

– Anh biết tôi là thằng hiền như cục đất mà nó không để yên thân. Nhưng nào có phải riêng chúng mình. Tất cả những thằng tập kết, tâm sự không có xe tàu nào mà chở cho hết.

Liêm thở dài:

– Ớn quá cậu à!

– Ừ thì ớn quá đi chứ sao!

– Lắm lúc nhìn quân hàm trên áo tôi, tôi hỏi sao tôi là thằng Nam Bộ mà còn ở đây, còn mang những thứ này?

– Thì đi với Phật mặc áo cà sa, đi với ma mặc áo giấy chứ còn sao nữa.

Liêm bỗng ngoặt sang chuyện khác:

– Này, mình cho cậu biết nhé. Cơn đường

vào Nam là con đường lót bằng xương và tưới bằng máu, cậu nhé! Những đốt xương nối lại với nhau sẽ bằng bề dài còn đường này. Không phải như dạo chợ đâu. Những cái thằng ngốc ở các trường đi B dân chánh của các cậu nó chẳng hiểu mẹ gì hết! Cứ nói ầu cho các cậu phấn khởi ào lên. Chúng nó chẳng mất gì, mà lại được khen, chúng bịa toàn chuyện hay ho. Vô tới chừng vài trạm thì chỉ có gặp giêng giêng tiếp đón rồi đấy... thôi tạm biệt nhé.

– Bao giờ thì ta lại gặp nhau?

– Biết bao giờ? Liêm cười chua chát. Có thể là chẳng bao giờ.

Lại một cuộc chia tay trong lúc vừa gặp mặt. Tôi cứ nắm chặt tay Liêm, không đành buông ra.

– Thôi đi nhé? Nhắc lời tao thăm tất cả đồng bào và hôn giùm tao một mảnh đất.

Giọng Liêm tắt nghẹn. Liêm quay mặt.

Tôi đứng tần ngần giây lâu, nhìn đôi vai gầy của Liêm. Liêm đứng chống nạnh, ngẩng lên, có lẽ Liêm không muốn nhìn thấy hạnh phúc của kẻ được về quê. Tôi biết anh chàng đang nuốt nước mắt. Tôi không nói được, tôi bước đi, vài bước, lại quay lại, mong Liêm quay lại để hai đứa nhìn nhau thêm lần nữa nhưng Liêm vẫn đứng mãi như thế cho đến khi tôi qua khỏi khúc quanh.

Ngọn sông Bến Hải một buổi chiều rất nắng. Rừng sẫm mặt lại và những cơn gió lạnh đặc làm cho tôi rùng mình.

Khi qua một chiếc cầu tre bắc qua lạch suối, những chân cầu run rẩy dưới nước với sức nặng của đoàn người. Người giao liên báo cho chúng tôi biết đây là con sông Bến Hải mọi người đều cảm thấy bàng hoàng.

– Bến Hải thật à?

– Thật chứ.

– Đây là Bến Hải à!

– Vâng! Đây là ngọn sông Bến Hải đây!

Mọi người đều ngó quanh như tìm kiếm một điều gì đặc biệt của khoảng không gian nơi mà ngọn sông Bến Hải chảy ngang này. Cũng cây cối cũng những vệt nắng như bất cứ buổi chiều nào ở trong rừng. Cũng những hạt sỏi tắm trong làn nước trong veo. Cũng những con bướm bay dọc theo bờ suối tìm nhụy hoa.

Thế nhưng sao lòng tôi thấy dâng lên một nỗi mềm vừa vui sướng vừa đau khổ. Tôi thấy kể từ nay bước chân tôi thu ngắn rất nhanh con đường thiên lý khốn cùng này. Mỗi một bước đi thấy quê hương ló dạng thêm dần.

– Cây cầu này giống những chiếc cầu khỉ Nam Bộ quá ta!

– Ừ nhỉ, mình đi lâu quá rồi quên cả những nét độc đáo của quê hương.

Những câu nói vui đơn sơ nhưng gợi lại biết bao nhiêu nỗi niềm, cảm xúc.

Cũng sông nước, cũng những nhịp cầu mộc mạc nhưng nó làm cho lòng người lâng lâng như có lẫn ít men rượu. Vâng đây là Bến Hải, con sông bầm tím xót đau như một vết roi tàn bạo quật ngang lưng Đất Nước eo thắt của miền Trung quằn quại, con sông nhỏ mang niềm thống hận lớn, muôn đời!

Con sông Gianh ở phía sau nó, nhưng ra đời trước nó, cái bóng hình mờ qua hàng mấy thế kỷ và lùi xa hàng trăm dặm giang sơn.

Vâng đây là Bến Hải con sông mà toàn thế giới đều biết đến con sông ranh giới trên địa dư và trong tư tưởng trong tình cảm của dân hai miền Việt Nam.

Trên một thân cây, bờ Bắc tôi trông thấy những thanh gỗ đã mục nhưng còn mang những dòng chữ “Giới Tuyển Tạm Thời” viết

bằng hai thứ tiếng Việt Nam và Pháp. Ở bờ suối bên kia cũng có một gốc cây đóng vai tuồng đó. Nối liền hai tấm bảng là chiếc cầu khỉ. Chiếc cầu bất cứ ở đâu cũng đều là sự nối liền của đôi bờ nhưng ở đây, chiếc cầu này lại làm nhiệm vụ canh chừng cho sự chia đôi đất nước.

Ở đường quốc lộ, cầu Hiền Lương cũng như thế. Hai màu sơn chia đôi những nhịp cầu. Ba nhịp rưỡi một màu, ba nhịp rưỡi kia một màu khác. Tôi không muốn nói là màu gì nhưng tôi nghĩ rằng màu gì thì màu chứ không đồng màu được. Có lẽ là không bao giờ chiếc cầu ấy được sơn một màu.

Con người đi trên mặt đất, dù vẫn là đất nước của một quốc gia, một Tổ quốc, nhưng từ Bắc vào Nam, hay từ Nam ra Bắc đến đây đều cũng phải dừng lại. Phải tự bắt mình dừng lại. Không thể vượt qua. Dù năm tháng có làm phai mờ những dòng chữ kia hay làm mục rã những tấm gỗ kia, cái lạch nước này vẫn còn giá trị một ranh giới của hai quốc gia.

Thế mà chúng tôi lại vượt qua. Cho nên ngoài những tình cảm về quê hương đất nước, tôi lại còn có thêm một tình cảm của một con người đang làm một việc gì không phải đối với luật pháp, một chuyện bất lương. Biết rằng đó là chuyện bất lương mà vẫn làm.

Tôi phản đối tới cùng việc đưa những đội quân miền Bắc, vượt qua ranh giới đã được qui định bởi công pháp quốc tế này, còn những người miền Nam tập kết nếu họ muốn trở về quê quán thì họ phải được trở về như những Việt Kiều đi xa xứ nay hồi hương, nghĩa là sự hồi hương của họ cũng phải được tổ chức công khai và họ phải được đưa đón hẳn hoi.

Không một người Nam Bộ nào muốn sống trên đất Bắc kể cả những ông ủy viên trung ương đảng hoặc những ông cao cấp khác.

Bước xong tắc cầu cuối cùng sang phía Nam tôi thấy người tôi như đổi khác đi. Cái chất Nam Bộ của tôi dậy lên mãnh liệt hơn bao giờ hết.

Tôi quay lại nhìn phía sau tôi. Chiếc cầu vẫn đứng chênh vênh đó với những đốt xương khảng khiu với những cái chân gầy gò run rẩy dưới dòng nước đang đổ.

Cái nền xanh của cây lá làm nổi bật hình ảnh chiếc cầu. Phía sau đó là miền Bắc, nơi tôi đã sống không lâu chứ ít ra cũng đã mười hai năm trời với những tình cảm vui buồn với những ngày mưa nắng, với những ràng buộc riêng tư của đời tôi.

Giã từ một miếng đất đầy kỷ niệm, lòng tôi thấy nao nao buồn. Tôi không bao giờ trở lại đó nữa trừ khi tôi bị một phép thuật bất ngờ mà tôi không cưỡng lại được.

Trước mặt tôi là Quê hương xa cách và ước mơ hội ngộ. Nó như tảng đá nam châm vĩ đại, có sức hút vô biên như lòng quả đất đối với vạn vật.

Tôi như ngây, như dại, như vừa uống một ngụm rượu mạnh ngon lành.

Ờ nhỉ, đây là miền Nam rồi đây, cái chỗ mình đang bước đây là đất miền Nam, cái cây đang đứng kia là cái cây của miền Nam, cả những hạt cát, những con bướm đang nhớn nhor đó nữa, tất cả đều là của miền Nam, cái không khí tôi đang thở đây cũng không phải là cái không khí mình vừa thở cách đây vài phút. Qua cái cầu con kia rồi thì tất cả đều phải đổi khác đi, phải mới đi, những chuyện không tốt đẹp phải để lại bên kia cầu.

Bất giác tôi nhìn ngoáy lại phía sau rồi dừng hẳn. Nắng chiều nhuộm bãi cát một màu vàng ánh, trên bãi cát có một người đang đứng. Anh ta hơi gầy nhưng cặp chân rất khỏe. Cái bóng anh ta ngã dài trên bãi cát. Anh ta cầm cái mũ tai bèo trên tay. Anh cúi rạp người xuống, cái đầu gục gặc như đang nói nhắn lại một kẻ vô hình nào đang đứng bờ bên kia những điều gì.

Rồi anh ta đội mũ lên mang ba lô đi ít bước, lại quay lại xá xá. Những người còn đang đi trên cầu cười to lên.

– Anh làm gì thế?

– Dạ, em vái ạ!

Anh ta đáp rồi vượt lên một cách thần nhiên.

Tôi nghĩ: “đúng là anh ta vái cả mũ”.

Hồi còn ở Hà Nội, tôi có nghe một câu chuyện tương tự như vậy cứ tưởng là của các ông Nam Bộ bất mãn bịa chuyện nhưng hôm nay tôi mới biết rằng đó không phải là chuyện bịa.

Tôi đi song song với anh bạn. Và vỗ vai anh ta.

– Quê ở đâu đó?

– Gia Định.

– Này, cha làm kiểu đó nó biết cha bất mãn, nó bắt cha quay lại đả ghen! Cha nội!

– Còn lâu! Anh bạn sìa môi ra như muốn thử thách.

– Chớ cha không ớn à?

– Tết! – rồi lại cả quyết – Thằng nào giỏi theo đây mà bắt tôi. Tôi nói thiệt ngay bây giờ, tôi gục ngã xuống tôi chết thì cái xác của tôi vẫn lăn về phía Nam chứ không khi nào để cho người ta lôi ra phía Bắc.

Đúng là “vái cả mũ!” Vái cả mũ tất cả cái gì ở phía sau lưng tôi.

CHƯƠNG 26

Nằm giữa cái bãi B 52 hoang tàn này mà nghĩ ngược lại ở phía đầu đường thì thấy rằng cái đầu đường đó là cái nấc đầu của một cây thang mà mỗi chặng đường là một cái nấc thang đi xuống. Càng đi thì càng thấy tinh thần mình đi xuống dốc, ngược với những điều người ta tưởng tượng về chúng tôi.

Cái anh chàng “vái cả mũ” kia lại dựng lên sừng sững trong đầu tôi và làm cho tôi bất giác nghĩ rằng đó là Năm Cà Dom.

Tôi gọi Năm Cà Dom, kể lại chuyện đó và hỏi:

– Cái anh chàng dí dỏm đó có phải là cậu không?

– Sao cậu nghĩ thế?

– Bởi vì cái tính của cậu nó cũng thế!

– Nó thế, nhưng mà tớ có làm thế bao giờ?

– Thôi đích là cậu rồi. Hôm đó tớ nhớ anh chàng kia nói là quê anh ta ở Gia Định. Còn cậu ở Hố Môn, thế là cậu chớ còn ai...

Năm Cà Dom cười khè khè:

– Người ta thì vái cả mũ chớ còn tớ thì bái cả mũ.

Tôi nói:

– Tớ có nghe những giai thoại vui vui. Rằng có một chàng “hiệp sĩ” nọ cũng chất chứa một bụng bất mãn mười năm trời khi qua được Bến Hải rồi thì quay lại vái mĩa mai cái kiểu trên đây. Thế là anh chàng bị lôi ngược về Bắc ngay!

– Láo toét.

– Nó có quyền làm như thế lắm chứ?

– Nhưng nó biết người ta vái thế nào mà bắt người ta?

– Nó đoán mò.

– Không thể được! Chỉ có những thằng Nam Bộ mới hiểu rõ cái sự vái đó mà thôi. Bỏ cha bỏ mẹ bỏ xứ bỏ quê mười mấy năm trời, nay về được, mừng hóm, không vái lia sao được.

Tôi cười:

– Mình bị cái câu “tập kết hai năm rồi trở về” mà chết cả lũ, cả đám.

– Chẳng biết cái thằng mặt ngang mồm dọc nào lại tung ra cái đó he? Tìm mãi cũng không ra thằng nào nói câu đó đầu tiên.

– Ai chịu cha ăn cướp!

Tôi bảo Năm Cà Dom đi tìm Mạnh Rùa xem cái vụ kho gạo như thế nào để tham gia kiểm chác.

Năm Cà Dom không phải đi tìm mà Mạnh Rùa trở lại.

Bây giờ tôi trông Mạnh Rùa như cái xơ mướp. Thế xác Mạnh Rùa đã rách. Tâm hồn của hắn cũng toi bởi bi thảm.

Mạnh lại hỏi:

– Các cậu có tham gia không?

Năm Cà Dom đáp:

– Tôi xin một chүн!

– Được rồi, mấy chүн cũng được.

Rồi Mạnh ngồi phệt xuống một cái rế cây. Bây giờ thì tôi thấy thương hại Mạnh Rùa. Chuyện hắn xét ba-lô chúng tôi vừa qua không

còn là một thành kiến của chúng tôi đối với hần nữa. Nếu chúng tôi ở trong hoàn cảnh của hần, chắc chúng tôi cũng sẽ làm như vậy mà thôi. Mạnh Rùa thở phào:

– Mẹ nó, làm sao mà đi tới nơi?

– Ráng mà lết! Năm Cà Dom nói.

– Các cậu là cửa tiên nhé! Bây giờ mà tôi được đi độc lập và không có súng ống gì hết thì tôi lủi một cái một là mất tăm!

Năm Cà Dom hỏi:

– Cậu ở tỉnh nào?

– Cần Thơ, quận Ô Môn, xã Long Tuyền.

– Quýt cam dữ hả?

– Nhất xứ Ô Môn mà.

Mạnh Rùa thừ ra. Tôi trông nét mặt thì biết

hắn cũng chỉ cỡ tuổi chúng tôi là cùng. Một nạn nhân của cuộc tập kết hai năm và của chánh sách “giải phóng miền Nam”.

– Bây giờ về đến nơi cậu làm gì nào?

– Chả làm gì cả!

– Lêu têu à?

– Tớ không muốn làm bất cứ chuyện gì nữa hết! Chán quá!

– Ít ra cũng nuôi vài chục con gà mái đẻ chớ.

– Cố nhiên.

– Và coi “cái ổ” nào kha khá thì “hốt” một cái chớ.

– Cố nhiên! Tụi mình thì phải “hốt ổ” thôi chớ ma nào còn ửng cho nữa.

Năm Cà Dom cười:

– Tụi Nam Kỳ mình thì chuyên môn “hốt ổ”. Từ Bắc chí Nam đi đâu cũng hốt ổ. Trang bạn mình đều có sự nghiệp, gia đình, còn mình thì gia đình không, sự nghiệp cũng không.

Mạnh Rùa nói:

– Tớ có một người bạn năm nay độ bốn mươi lăm tuổi, dân Bình Xuyên.

– Tên gì?

– Anh ta cũng thứ Ba. Anh ta là tiểu đoàn phó Bình Xuyên. Ra Bắc vì anh bị xem là thuộc thành phần không cơ bản nên anh được chuyển ngành. Anh ra Hà Nội làm ở Bộ Công Nghiệp nặng. Anh ta lấy một mục có con, có cả cháu nội cháu ngoại.

Năm Cà Dom kêu lên:

– Đúng là một cái ổ vĩ đại.

– Nhưng anh đâu có được yên thân! Anh ta bị khai trừ.

Mạnh Rùa kể tiếp về anh bạn Bình Xuyên:

– Anh ta như con cọp già bị bẻ hết nanh móng và vút cho nằm chung với đàn lợn của hợp tác xã phải ăn phân trâu nấu với bèo hằng ngày (vì theo báo Nhân Dân thì phân trâu bổ hơn rau tằm!) Cọp mà đi ăn phân trâu sống làm sao nổi. Nó nhớ suối nhớ rừng nhớ đàn nhớ bạn... Người ta biết như vậy nên có bao giờ họ cho anh ta về!

– Nghĩ lạ thật! Năm Cà Dom cười nhạt. Đồng bào mình ở tận Tân Đảo mà lại về xứ được, còn bọn Nam Kỳ đưa hấu của mình thì đành bỏ xứ muôn năm!

Tuất đột ngột xuất hiện và nói ngay với Mạnh:

– Kế hoạch xong rồi. Thi hành chưa nào?

– Để khoan!

– Khoan dùi gì nữa?

Mạnh Rùa đáp:

– Để tôi giải thích cho mấy ông “văn ngọt” này nghe tại sao mình lại cướp cái kho gạo kia, để mấy ông hiểu lầm rằng mình là thổ phỉ!

– Thì mình cũng gần là thổ phỉ rồi chớ còn gì nữa? Ăn cướp kho gạo, còn gì nữa?

– Nhưng đây là ăn cướp vì chánh nghĩa.

– Tại sao ăn cướp mà lại chánh nghĩa. Ông Chín nghểnh cổ nói sang. Mấy đồng chí nói này giờ mười chuyện tôi nghe ăn trét cả mười.

Mạnh Rùa giải thích:

– Ăn cướp cũng có ba bảy đường chớ đồng chí ông Chín. Ở đây có một bọn giữ kho dơ dáy. Chúng lấy gạo bán chác cho đồng bào thiếu số

và nuôi heo riêng. Vậy mà chúng mình đến thì chúng nó bảo rằng gạo đã cạn.

Một đạo quân do Mạnh Rùa chỉ huy.

Tôi, Năm Cà Dom và Hồng đi theo.

Kho gạo ở cách xa một tiếng rưỡi đồng hồ, nhưng chúng tôi tưởng chừng đi cả ngày. Anh thủ kho là một người béo tốt, nếu không nói là phương phi. Anh ta lại mặc đồ bà ba lụa đen. Nhất định đó là của một ông cán nào lo lót lem nhem để được anh ta ban cho một cái ân huệ còn con nào đó.

Thấy chúng tôi đến, anh ta đứng trên sàn nhà xua tay ngay:

– Trông kia kìa, kho cháy tiêu hết rồi, đã nói chúng tôi phải ăn lá rừng mà! Không thấy hay sao mà cứ mang tới hoài vậy. Hôm qua tôi đã nói rồi. Hôm nay lại kéo tới. Ăn như xáng múc ai chịu cho nổi.

Mạnh Rùa đi sau cùng. Khẩu súng giắt trong lưng rất kín, Mạnh Rùa lấy khăn bịt khắc ngang đầu như cổ nén cơn giận đã nuôi sẵn từ lâu.

Một cậu bộ đội nói:

– Chúng tôi có mấy người đau, chỉ xin lãnh một vài lít thôi đồng chí thủ kho.

– Đã bảo là hết rồi! Kho cháy không còn một hột mà. Đây đâu phải mậu dịch Hà Nội mà hàng chờ đến mau được.

Năm Cà Dom bỏ nhỏ:

– Đây không phải là mậu dịch Hà Nội, nên chúng tôi chỉ xin lãnh một ít thôi. Đồng chí xem đấy, bộ đội bị B52 và sốt rét thân hình ra thế đó làm sao chiến đấu.

– Ô kìa làm sao thì làm chó! Đảng Bác giao cho tôi giữ kho gạo thì tôi chỉ giữ kho gạo thôi không biết gì nữa hết.

– Thế ra đồng chí không còn đến vài lít hả! Một anh bộ đội nói.

– Đã bảo là hết. Đồng chí với nhau chẳng lẽ tôi ăn cơm nhìn đồng chí đói mà tôi yên tâm được?

– Thế đồng chí cho xem nồi cơm của đồng chí đi!

– Người đâu lại vô kỷ luật thế hả?

– Xem tí thôi, có gì mà vô kỷ luật.

– Này, tôi cho các đồng chí biết kho này thuộc kho của Bộ Tổng Tư Lệnh nghe.

– Tổng gì thì tổng, tôi phải moi cho ra.

Anh thủ kho đóng cửa đánh rầm rồi quay vô, nhưng “đốp đốp đốp” ba phát súng lệnh của Mạnh Rùa đã nổ và cả tiểu đội ào lên.

Chớp nhoáng, đã chiếm lấy kho gạo. Tất cả

đều bơi, móc, tìm kiếm văng tục vung đá làm đủ mọi cử chỉ của một đoàn quân căm thù và mất dạy không còn kể đến cái lẽ phải nào hơn gạo.

Chỉ trong giây phút cái kho đã rách nát ra như một cái tấm tã mà cái chú bé con là anh thủ kho đang bị dí súng vào bụng và dồn vào một góc không dám ho he nửa tiếng.

Tìm không được gạo, đám lính đói càng hung hăng. Chúng đập phá, chặt vách đổ xuống và một cậu bật lửa châm lên mái lá. Lửa bốc lên, nhưng Mạnh xuất hiện quát lũ lính đập tắt ngay.

– Trói nó lại!

Đám lính ủa tới trói gô anh thủ kho vào một gốc cột. Anh ta như cái áo rũ, mắt xanh ra và mồm nói không nên tiếng.

– Gạo ở đâu? Mạnh Rùa mỗ mỗ hòng súng vào mặt anh thủ kho và hỏi.

– Dạ hết rồi.

– Tại sao mà có gạo đem đổi gà ở trong buôn và có gạo nuôi lợn riêng.

– Dạ em đâu có...

– Mà chối tao cho châu ông vài ngay.

– Dạ Đảng Bác giao cho em giữ kho, em đâu có...

– Mà phát khẩu phần thiếu cho anh em đi đường để làm gì? Tao biết hết. Tao sẽ báo cáo về Bộ tổng. Mà thôi, tao không cần báo. Tao cho mà tử hình ngay bây giờ.

Rồi Mạnh dũng dặc:

– Trói thật chặt nó vào cột và nổi lửa đốt kho... Mau lên!

– Dạ! Một tiếng dạ phẫn khởi vang lên.

Anh thủ kho bỗng ré lên khóc to như rống. Hắn nói qua những giọt nước mắt, giọt nào giọt nấy mặn hơn nước biển và to hơn chiếc bi đông.

Tôi vốn là một kẻ sợ bạo động cho nên khi thấy Mạnh Rùa càng quyết liệt thì tôi lại sợ và lùi ra xa trong khi đám binh sĩ háu đói nghe được lệnh là xông vào sẵn sàng thực hiện lệnh của cấp chỉ huy. Đúng ra không phải bọn họ có tinh thần kỷ luật đến thế, nhưng vì họ chỉ nghĩ tới gạo, mà phương pháp của Mạnh Rùa đề ra là phương pháp duy nhất có thể làm cho gạo lòi ra.

Một anh đánh bật lửa châm ngay vào mái lá. Anh thủ kho quay cổ lại nhìn. Anh dẩy dựa, mắt anh trợn lên giữa lúc ngọn lửa bắt vào mái lá gây nên một vùng khói.

Mạnh Rùa vẫn thản nhiên nhìn anh thủ kho. Một anh lính hất hàm hỏi anh thủ kho.

– Gạo đâu khai ra.

– Dạ hết rồi! Cấp trên chưa tiếp tế.

– Không, mà y giấu!

– Nếu các đồng chí tìm thấy thì tôi chịu tội.

– Tao không tìm nhưng sẽ có gạo, chốc nữa thôi?

– Các đồng chí không tin tôi đã mười tuổi đảng sao?

– Mà mười tuổi đảng mà mà xén bớt khẩu phần gạo của tụi tao mỗi đứa một lon đi đổi lợn ăn và nuôi.lợn, nếu mà hai mươi tuổi đảng chắc mà bán cả chúng ta mà ăn.

Mạnh Rùa khoát tay:

– Thôi không nói nữa. Tất cả ra khỏi nhà.

Anh lính kia còn tiếp:

– Hôm nay nếu không có gạo thì chúng tao sẽ ăn thịt quay, hả? Biết chưa? Biết chưa con? Tất cả lũ mày đem ra chặt đầu ba lần cũng còn nhẹ?

Tất cả lính đã lùi ra ngoài đứng nhìn vào. Lửa đã bốc lên dữ dội và gây một sự chuyển động trong không khí. Và cây lá nổ rãng rắc. Đám lính bắt đầu nhón nhác nhìn xem theo dõi sắc mặt của viên chỉ huy. Mạnh Rùa lại tỏ ra cương quyết hơn bao giờ hết.

Mạnh Rùa nhìn anh thủ kho bắt đầu bị vài làn khói xông vào mặt làm cho anh ta nhắm mắt lại và ho sặc.

– Tao cho mày đền tội một cách “vinh quang!” “

Lửa đã bò lan ra một phần mái nhà. Anh ta kêu lên, rống lên. Không rõ anh ta muốn nói gì. Mạnh Rùa quát:

– Tuốt lá cây nhét mồm nó lại. Mau lên!

Anh thủ kho thét lên:

– Để tôi chỉ gạo.

– Không! Tao không cần gạo của mày. Tao cho mày theo ông theo bà.

– Các đồng chí...

– Ai đồng chí với mày, đồ con lợn!

– Các đồng chí đừng đốt nhà. Hầm gạo ở ngay trong nhà.

– À thế hả. Sao mày không “anh dũng” nữa?

Đám binh sĩ nhảy tung lên. Mấy chục cặp mắt nhìn xoi mói vào cái nền nhà. Nhưng Mạnh Rùa quát:

– Bỏ nó ở đó với hầm gạo. Bọn ta không cần. Tất cả trở về.

Anh thủ kho khóc rống lên vang cả rừng.

Họ đợi cho tàn lửa rơi trên đầu anh thủ kho mới mở trời cho anh ta. Mạnh Rùa hỏi:

– Mấy chục bao?

– Dạ có hai bao thôi.

– Sao lại hai bao? Mày có muốn tao quăng mày vào lửa trở lại không?

Anh thủ kho khóc nếu đi đến góc nhà và giở nắp hầm lên.

Đám lính chen lấn nhau chui tọt xuống ngay. Họ lôi lên. Nào gạo nào nếp nào muối nào khô, những cái bao những cái gói những thùng, thứ nào cũng đưa vào mồm được cả. Văng lâu quá cái mồm không được cắn vào cái cơm, cái mũi không được ngửi cái mùi cá thối... Thiệt là một cảnh vui tươi nhộn nhịp.

Họ nấu cơm, nướng khô ngay tại đấy vừa ăn vừa vung vãi vừa chửi đồng và dọa giết anh thủ kho.

- Ê mày nuôi được mấy con heo mày?
- Được có một con thôi.
- To bằng mày không?
- Năm nay mày sinh hoạt chi bộ mấy lần mày?
- Dạ không có sinh hoạt lần nào hết.
- Mày là chúa sơn lâm he!
- Ông xơi xong ông lại trói mày vào cột mà đốt tiếp.

Câu chuyện đang lắng nặng như thế thì Hồng xuất hiện.

- Các anh ơi! Kho gạo ở đây này!
- Ở đâu... ở đâu?

Chưa biết là ai nói, mà mọi người đã phản ứng ngay khi cái tiếng “gạo” dội vào tai họ.

Thằng Hồng xuất hiện trước mặt mọi người. Mặt mũi sáng trưng mồ hôi nhễ nhại với hai cái ruột tượng căng rướn vắt chéo qua trước ngực và một túm tròn bằng trái bí rợ đeo lủng lẳng bên hông.

– Có kho gạo thật à? Mạnh hất hàm.

– Có, chắc chắn. Em nói lão em chết ngay bây giờ.

– To không?

– Ăn một tháng không hết.

Rồi cả đám ùn ùn đi theo Hồng trong lúc cả đồng thực phẩm còn bỏ lại miệng hầm đó. Bỗng anh thủ kho khóc rống lên.

– Tôi lạy các anh? Tôi lạy các anh.

– Ê! Nhét mồm nó lại tụi bây.

– Quảng mẹ nó vào lửa đi.

Nhưng anh thủ kho bất chấp những lời đe dọa. Anh ta sụp lạy ngay trước mắt Mạnh Rùa. Cái đầu đập xuống cát lên lia lịa như chày đâm tiêu.

– Tôi lạy các đồng chí!

– Mày cắt mẹ mày đi!

– Đó là kho gạo chiến lược các đồng chí ơi!

– Chiến cái con khỉ!

– Thiệt mà! Chỉ có trung ương mới có quyền ra lệnh xuất kho.

– Tao đếch biết. Lính tao đói, có gạo là tao xơi! Tao thật cả mày nói mày biết!

– Dạ, đây là gạo dùng để tiếp tế cho chiến dịch nào sắp mở đó.

– Trung ương không cho xuất vì trung ương không bị đói còn tao với lũ lính này đói

mê ra nên tao cho xuất tất cả. Xuất sạch rồi tao đốt kho luôn.

Rồi Mạnh Rùa ra lệnh:

– Đi khai kho ra mà khao lính, bay!

Rồi họ rầm rầm kéo đi. Quả thật một cái kho gạo đứng trốn rất kín trong một đám rừng dày không có ánh sáng mặt trời. Chung quanh cũng không có dấu chân hoặc vết xe.

Vừa tới đó thì tôi thấy từ trong kho vọt ra một cái bóng. Tôi vừa kêu lên ngay:

– Roánh! Thằng mắc toi đã mò tới đây rồi.

– Không. Chính nó với em phát hiện ra đó!

Hồng vừa nói vừa gọi:

– Roánh ơi! Roánh! Bọn nhà mình đây cậu.

Cặp Hồng Roánh thiệt là xứng đôi. Chúng

mà “hành quân” trong rừng thì nhất định có “chiến lợi phẩm” mang về. Từ ngày có Hồng, Roánh bớt hoạt động, bớt phá phách đơn vị có lẽ vì Roánh thấy Hồng cũng là một tay chúa sơn lâm nhưng lại rất ngoan ngoãn nghe theo lời chỉ. Roánh có cái tấm gương treo trước mặt đó để soi hăng ngày chẳng?

Tôi cũng không hiểu, nhưng thấy hình như hai cậu trở thành đôi bạn. Chúng thường sánh vai nhau đi và luôn mắc võng gần nhau, tâm sự có khi hàng giờ.

Trên cửa kho Roánh xuất hiện với hai tay vẩy lia:

– Gạo nhiều quá!

Tôi phải ngộp vì trông thấy số gạo chất trong kho. Có lẽ gạo đã được chuyển tới đây lâu rồi nên dấu xe dấu chân đã bị xóa sạch. Những mớ lá khô dày đặc phủ kín mặt đất. Anh thủ kho vẫn lẻo đẻo đi sau Mạnh Rùa van xin.

– Tôi cần rơm cần cỏ lạy các đồng chí. Đây là gạo chiến lược. Xin các đồng chí đừng đụng tới.

– Tao không biết. Tao đói. Tao cần ăn. Mà nói mãi hả? Mạnh Rùa dí súng vào giữa trán của anh thủ kho. Mà còn nói nữa thì tao bóp cò.

– Dạ đồng chí có giết tôi thì tôi mát thân chứ cái kho này khai ra thì tôi bị tử hình.

Mạnh Rùa ngay chân. Anh thủ kho lăn kên trước mặt Mạnh nhưng anh ta lại lồm cồm bò tới chân Mạnh mà kêu gào:

– Các đồng chí thương giùm tôi. Đây là gạo sẽ dùng trong chiến dịch sắp tới. Người ta tới lãnh gạo không có, tôi làm sao?

– Thế chúng tao nhịn đói thì mày không làm sao à?

– Đã có mấy bao kia rồi.

– Không đủ. Mà phải phát bù lại số mà xén mất hiểu chưa? Tao nhất định rồi! Chúng mà cứ lấy! Thằng nào mang nổi bao nhiêu cứ lấy! Còn lại tao sẽ đốt tất!

Chúng tôi trở về như những chú vịt bầu no phè đi lệt bệt, bước không nổi.

Gạo đó, ai cũng có thể tới lấy và tha hồ lấy. Có những người thích gạo mới nguyên nên khai cả bao ra mà chỉ lấy một ít hoặc họ khai ra để tìm nếp, rồi lại khai bao khác, cũng chỉ để lấy một ít thôi.

Họ cố hết sức khuôn vác đem về địa điểm đóng quân, bếp núc luôn luôn mịt mờ khói lửa, không ai nói nổi.

Họ cố nhét càng nhiều gạo vào người càng tốt như con lạc đà cố ăn uống trước khi vượt qua sa mạc.

Năm Cà Dom nói với Mạnh Rùa:

– Cậu nên ra lệnh cho lính chỉ ăn, đừng phá phách như vậy.

– Mình đã ra lệnh rồi. Nhưng bây giờ chúng nó đã trở thành những thằng điếc hết rồi. Chúng nó trả thù. Có gạo ăn no bụng nhưng đường bị kẹt, không đi tới được. Cứ xục xích mãi như hủ lô cán đường, lết tới lại quay lui. Biết chừng nào đến nơi?

CHƯƠNG 27

Một buổi sáng chúng tôi đang vui cơm nước bỗng có tiếng máy bay tới. Tôi có cảm giác là máy bay sẽ bỏ bom xuống đầu mình. Thì quả thật vậy. Ba chiếc phản lực kiểu gì không rõ rà xuống thật thấp, cánh to bè ra như những tấm phản đen ngòm, ném một lúc năm, sáu quả bom.

Rồi một đợt khác nữa tiếp tục. Tôi và Năm Cà Dom chỉ ngồi nép vào gốc cây chờ dứt trận bom. Chúng tôi vừa hé mắt nhìn ra thì lại nghe máy bay tới, ù... ù... tiếng động cơ quen thuộc của một chiếc L19. Rồi tiếng người cất lên từ trên máy bay nghe oang oang. Có lẽ tiếng người khi phát ra bị tốc lực của phi cơ làm cho méo

mó đi cho nên ở dưới này nghe không rõ là người đó nói cái gì.

Mặc dù không biết trên đó người ta nói cái gì nhưng tâm linh tôi nghe buốt lạnh. Tôi ngược cổ nhìn lên.

Chiếc L19 lắc lư như con diều giấy chao nhẹ trong gió và những tiếng nói như những tràng đá sỏi rơi xuống đầu tôi.

“Hỡi anh em cán binh cộng sản. Các anh chịu đựng đói khát để làm gì. Miền Nam không cần cộng sản giải phóng. Các anh hãy tìm về với chánh nghĩa quốc gia để khỏi phí xương máu!”

Chao ôi! Tôi bỗng thấy cả người mọc ốc lên sần sượng. Cái giọng nói của ai nghe chừng quen quen.

Tiếng nói kia lại tiếp tục rắc xuống đầu lũ người ở dưới này.

“Tôi là thủ kho bị các anh xử tử đây. Các anh đã hành động mù quáng vì quá đói khát. Thủ hỏi các anh luôn luôn húp cháo loãng, uống nước suối vì đâu. Kho gạo sẵn đó nhưng tôi không được lệnh phát cho các anh. Cấp lãnh đạo để dành số gạo dự trữ để mở chiến dịch ở xứ Lào. Vì gạo đó là gạo nếp lấy ở Lào”.

Tôi bàng hoàng tưởng như mình đang sống một cảnh không thực, nhưng đây là sự thực giữa ban ngày. Cái giọng nói ấy chính là cái “giọng gào thét” dưới mái nhà bùng bùng khói lửa và giữa cơn giận sôi lên của hàng trăm người.

Trời anh thủ kho vào cột để thiêu sống anh ta. Có lẽ vì thế mà xảy ra việc này.

Chiếc máy bay lấp lánh ánh bạc cứ bay lượn. Anh thủ kho đang ngồi trên chiếc máy bay đó. Có lẽ anh ta dòm xuống thấy đám ma đói này lúc nhúc nấu cơm khói lên xanh um từng cụm. Có lẽ anh ta muốn khạc cho vài phát

đạn lửa để trả thù, nhưng anh ta lại thấy thương lũ ma đói này chẳng.

“Chiêu hồi hoặc tử thần! Hãy hồi chánh ngay! Chiêu hồi hoặc tử thần!”

Tôi càng rùng mình khi nghe tiếng gọi sắc gọn như một nhát dao chém vào tâm tư tôi. Tôi nói với Năm Cà Dom đang đứng bên cạnh cũng ngẩng cổ lên nhìn máy bay:

– Này, cậu có nghe rõ không?

– Có điếc mới không nghe.

– Có đúng thẳng giữ kho không?

– Chớ còn ai vô về đó. Nó tự giới thiệu rõ ràng mà.

– Nhưng tại sao nó làm thế nhỉ?

– Giết nó thì nó phải tìm đường sống chớ sao!

Năm Cà Dom nhìn tôi và liếc sang ông Chín. Ông Chín ra miệng ngay:

– Này các chú đừng nép vô!

Tôi nhìn mãi mà không thấy ông Chín đứng ở đâu. Chỉ nghe tiếng nói ông phát ra từ một bụi cây thì biết là ông ta đang đứng trong đó. Khi máy bay phát hiện ra địa điểm đóng quân và tuyên truyền bằng loa phóng thanh như vậy thì phải dời đi. Đi đâu bây giờ? Toàn vùng này chỗ nào thẳng thủ kho không biết? Tuy vậy cũng phải dời cho sớm.

Chúng tôi thấy chiếc máy bay vừa biến dạng thì có một đoàn máy bay phóng pháo tới. Không đánh chúng tôi mà ném bom và bắn đạn lửa xuống kho gạo. Lửa bốc lên mù mịt đen kịt một khu rừng. Gạo ở đó còn nhiều quá. Có những bao nếp. Đứa nào cũng định để đó, chừng nào hết gạo thì vô đó xúc bưởi tìm cả nếp ăn chơi, chẳng ngờ nó tới ném bom hủy diệt ngay. Thế là hỏng hết rồi. Mạt kiếp lại hoàn mạt kiếp. Của phi nghĩa quả không lâu bền.

Chúng tôi lại đi, nhưng không đến đâu cả, cứ lẩn lút trong rừng và lúc nào cũng nơm nớp sợ máy bay theo ném bom. Tiếng máy bay đối với chúng tôi là tử thần. Cái tiếng gọi của anh thủ kho ban đầu nghe tưởng như nước đổ lá môn, nhưng sự thực thì tác động quá mạnh. Cứ nằm im lại nghe thấy nó vang lên trong tâm não mình. Lại nghe nó nhói lên như một mũi dao dưới võng mình nằm. Chiêu hồi hoặc tử thần. Chỉ có mấy tiếng, nhưng là một loạt súng bắn thẳng vào tường lũy vốn đã lung lay của chúng tôi.

Chúng tôi treo võng bên bờ suối. Thói thường giao liên không cho ai ăn ở như vậy vì sợ máy bay phát hiện. Nhưng vì ở phía trên không có chỗ tốt, vả lại nếu đóng ở trên thì phải đi lên đi xuống mức nước một cái thân ốm o gầy mòn, mà sức khỏe lúc này thì có thể tính bằng từng ly một. Đâu có dám xa xỉ nó như mọi lần. Ngay cả tiếng cười tiếng nói cũng làm cho chúng tôi nhọc xác.

Tôi và Năm đều im lặng, vì bên cạnh chúng tôi cũng có hai người ở một đoàn khác đang kể chuyện quê hương.

Mới biết là những người đi trên con đường quái gở này đều mang một tâm tư nặng nề về quê hương. Quê hương, quê hương! Đầu đội vai mang, thấm sâu trong máu.

Một người nói, giọng hơi ồ ề nhưng rất ấm áp:

– Nhà mình ở gần đình làng. Ông nội mình làm Hương Cả trong làng cho nên mỗi lần có hát Kỳ Yên trong làng thì mình được ngồi ghế thượng hạng xem hát bội. Vì thế tuồng tích nào mình cũng thuộc. Mãi cho tới bây giờ vẫn còn nhớ. Nào Lưu Kim Đính giải giá Thọ Châu Thành, nào Phàn Lê Huê phá Hồng Thủy trận v.v... Chao ôi! Hồi đó, mình còn con nít mà thấy Phàn Lê Huê ra tuồng mình biết mê. Cái miệng nhỏ xíu, cái cảm núng có duyên hết sức.

Anh bạn kia cười.

– Đồ con nít quỉ he!

– Thiệt mà! Nhiều cậu thanh niên mê mệt vì Phan Lê Huê, đêm nào cũng đi xem cho đến vãn hát mới thôi.

– Có cậu nào bỏ nhà đi theo không?

– Cái sự bỏ nhà có xảy ra nhưng lần đó là một gánh hát Thổ tới hát ba đêm...

Tôi không ngờ một trong hai người đó là bạn đồng hương quê ngoại của tôi. Tôi tìm đến anh.

Những kỷ niệm ấy rất vô tư nó không đượm một thứ màu sắc chính trị lem nhem nào cả, nó không thiên vị ai cả, mà nó rất con người.

Tôi hối tiếc vì tôi đã đi xa quê hương tôi để không có ngày trở lại. Bài học khôn của tôi rút được trên con đường đi kỳ này: “Dù quê

hương mình có thể nào đi nữa cũng không nên xa rời nó. Từ nay tới chết tôi sẽ không đi khỏi xứ Nam Kỳ!” Lạy Chúa, con là dân Nam Kỳ, xin Chúa hãy ban cho con cái ân huệ nhỏ bé nhất là cho con được trở về sống trên xứ sở của con. Không phải xứ của con đẹp hơn tất cả giang sơn khác nhưng đối với con, nó là tất cả, nó đẹp hơn tất cả.

Tôi còn mong gì hơn? Tôi muốn về, về tới ngay. Cứ mỗi một ngày qua, tình cảm giữa tôi và anh bạn đồng hương càng phong phú và thấm thiết, đôi khi bằng một mẩu chuyện vui, nhiều lúc chỉ vài câu đơn sơ để xác định một tên người, một địa danh... nhưng bao giờ cũng gây thêm mối thông cảm giữa hai đứa và cả hai đều cảm thấy quê hương gần lại mình hơn.

Bỗng chiều hôm đó, tôi nhận thấy anh bạn tôi không còn hào hứng trong câu chuyện đồ lại những chuyện quê hương. Tại sao anh ta lại mất hứng ngang như vậy. Tôi cố động viên tình cảm anh ta, nhưng không có kết quả.

Anh ta nằm dầu dầu, tay gác lên trán, thở dài từng chập tỏ vẻ chán ngán cực độ...

Tôi buông một câu thăm dò:

– Nếu mình cứ đi bình thường thì đúng sáu mươi ngày nữa có lẽ chúng mình tới đất Nam Kỳ.

– Ông bạn thì tới, còn chúng tôi thì chẳng bao giờ!

– Ô kìa! Tại sao bị quan vậy nhà quân sự?

– Tôi đang nghe phong thanh là bộ tư lệnh khu sáu đang xin bộ Tổng giữ chúng tôi lại khu sáu để ráp vào một sư đoàn mới thành lập.

Tôi ngồi bật dậy:

– Hả, hả, cậu nói gì tớ không nghe rõ?

– Ở khu sáu vừa thành lập một sư đoàn mới nhưng chưa có cán bộ, cho nên tiện dịp bọn

mình đi qua đây, Bộ tư lệnh xin bắt lại hết... Anh ta ghen ngào. Nghĩa là bọn này phải nằm lại đây cả, chẳng có thằng nào được về Nam Bộ cả!

Rồi anh ta bật lên tiếng khóc hu hu. Tiếng khóc nức nở hận đời. Sao thế nhỉ? Tôi tự hỏi. Sao cho về tới đây rồi chặn lại. Về cái nơi người ta muốn thì không cho, còn cái nơi người ta không có lấy một chút tình cảm thì lại ép.

Tôi thở dài như để chia xẻ nỗi buồn như trời giáng xuống anh bạn đồng hương. Một chập tôi hỏi:

– Có chắc không? Hay đó chỉ là tin đồn nhảm?

– Chắc quá rồi chứ.

– Ngoài Trung ương cho các cậu đi thì cứ đi thẳng một lèo, chứ ai cản được? Có chứng minh thư trong mình mà.

– Thì phải rồi, nhưng Bộ tư lệnh khu sáu nó điện ra Trung ương nó xin đích danh cái đoàn này mà.

– Chíp! Thế chết còn sướng hơn.

– Chúng tớ sẽ không ở lại thử xem họ có giữ lại được không?

– Ừ thì làm đi! Tụi tớ cũng xin giơ một chân đồng ý.

Số là đoàn của anh ta là một đoàn gồm toàn các bộ tử cấp úy trở lên thiếu tá. Tất cả tổ chức thành hai tiểu đoàn dưới sự lãnh đạo của một ban chỉ huy thống nhất trên đường vào Nam. Tất cả đều là người Nam Bộ. Ai nấy đều phấn khởi như rồng gặp mây. Họ định ninh phen này sẽ về tới quê hương của họ.

Nhưng bây giờ dùng một cái họ bị nắm tóc xoay ngược lại, thế là họ bất mãn và quay lại chống đối ngay.

Chúng tôi đang trao đổi tâm sự với nhau thì vị trưởng đoàn xuất hiện. Và cả đoàn vây quanh anh ta ngay để hỏi tin tức. Anh ta vốn đã gầy ốm, bị đói khát càng gầy tọp đi và cái khuôn mặt rậm bi rậm bí râu ria, làm cho anh ta giống một con dã nhơn.

Anh ta giữ sắc mặt lạnh như tiền trong lúc hằng chục câu hỏi câu nói nôn nóng, gay gắt, bức tức ném ra chung quanh anh ta.

– Chắc bỏ mạng tại khu sáu rồi hả đồng chí?

– Ai ở lại ở, tớ cứ đi!

Anh chàng trưởng đoàn tìm một gốc cây ngồi phệt xuống vừa đưa tay áo quệt qua vầng trán bùn xỉn đầy những nếp nhăn chứa ứ mồ hôi, rồi mới chậm rãi cất giọng:

– Vấn đề đặt ra bây giờ là tuân lệnh cấp trên.

– Tuân lệnh, đồng ý rồi, nhưng đồng chí cứ cho chúng tôi biết lệnh cấp trên như thế nào đã...

Anh trưởng đoàn tròn mắt nhìn mọi người và nói:

– Tất nhiên tôi phải cho biết, nhưng các đồng chí ta phải nghĩ: dù cái lệnh đó có như thế nào đi nữa, chúng ta là cấp dưới, chúng ta cũng vẫn phải thi hành, không được do dự.

Một người vọt miệng nói ngay:

– Thì đúng rồi. Lũ chốt trên bàn cờ chưa qua sông thì đem nướng lúc nào chẳng được.

– Đồng chí nói vậy sao phải. Anh tưởng đoàn bình tĩnh đáp.

– Nhưng đồng chí đã nhận được lệnh của Bộ tư lệnh khu sáu giữ chúng ta lại đây chưa?

Anh trưởng đoàn ngơ ngác:

– Ai nói chuyện đó? Lệnh gì đâu?

– Đồng chí cứ giấu mãi, không tốt đâu. Cứ nói thẳng ra. Chúng tôi không phải con nít.

Tuy chưa có lệnh dứt khoát nhưng sự bàn tán càng xôn xao. Tư tưởng và tình cảm của mọi người chia ra làm ba khối. Khối thứ nhất là rên rầm, bất mãn, kêu trời kêu đất, nhưng không nói năng thái quá. Khối thứ hai thì bất mãn nhưng đành phải nghe theo lệnh cấp trên tới đâu thì tới. Khối thứ ba thì ra mặt chống đối và tuyên bố nhất định sẽ phản kháng tới cùng vì nếu có một quyết định như họ sợ xảy ra cho họ, thì đó là một quyết định vô nhân đạo.

Anh bạn đồng hương của tôi càng ủ dột héo xào. Anh ta thuộc khối thứ nhất. Cho nên anh ta cứ rên rầm, bực tức và xem tất cả mọi sự đối xử của Trung ương đối với anh ta đều bất công.

Anh ta tâm sự dằng dặc với tôi:

– Ông bạn mình nghĩ coi. Mình kháng chiến chống Pháp chín năm không được cái gì hết ngoài mấy vết sẹo trên người chắc ông bạn mình rõ chứ!

– Rõ... chứ sao không!

– Chúng mình là những hòn đất vô tri, ai muốn ném đâu cũng được.

Hôm sau thì có lệnh của Bộ tổng đánh vào. Bảo rằng đã đồng ý cho cái đoàn cán bộ này ở lại khu sáu. Cái tin đó làm tất cả mọi người khóc rầm lên như cha chết mẹ chết.

Dù là người gốc ở Nam Bộ hay Bắc Kỳ thì khu sáu đối với họ cũng không phải là mảnh đất dung thân. Đó là cái khu chết đói, bệnh tật và là một mảnh đất vô danh xưa nay không có ai làm nên cơm nên cháo gì.

Nhìn những sĩ quan khóc mùi mẫn, tôi đau xót, cảm thấy như một mảnh tim của mình cắt để lại đây cùng với những người bất hạnh.

Con không để không thương, người có quê hương không biết thương xót người xa xứ. Con của họ, đứa đi Tây, đứa đi Tàu...

Vị trưởng đoàn như một cái xác không hồn, anh ta nói những lời không phải của anh ta, nhưng bắt buộc phải nói ra:

– Các đồng chí thân mến! Tôi xin phổ biến cho toàn đoàn nghe một cái lệnh mới. Xin các đồng chí hãy bình tĩnh nghe với tư thế kẻ chiến thắng, và với thái độ của một đảng viên tiên phong của giai cấp vô sản.

Anh ta cứ nói vòng quanh mãi mà không chịu vào đề, làm cho ai nấy đều bức dọc. Có người nói ngay:

– Thì cái việc ở lại khu sáu chứ gì mà đồng chí cứ rào đón mãi. Ai ở lại thì xin vái cả mũ. Chúng ta không phải là khỉ hát xiếc của gánh Tạ Duy Hiển mà lúc nào muốn đem chúng ta làm trò chỉ cần cho ta một vắt cơm thì đem ra. Tôi

thấy ông Tạ Duy Hiên tuy chỉ là người chuyên môn giáo dục thú vật để làm trò vui cho thiên hạ nhưng tôi tiếp xúc với ông ta, tôi thấy ông ta rất thận trọng trong việc luyện tập và sử dụng từng loại thú một. Ông ta nói với tôi về tâm lý của từng con thú một, rất xác đáng chứng tỏ ông ta là một nhà tâm lý sành sỏi. Ví dụ như loại khỉ là loại lóc chóc, rất thông minh nhưng lại rất chóng quên, và hay bắt chước, muốn giáo dục nó phải vừa dỗ ngọt vừa dùng roi vọt, con gấu là con vật lắm lì, hung dữ và táo bạo, muốn dùng nó không nên bao giờ dùng roi vọt với nó. Đại khái, ông ta kể lại rằng có một lần nọ một chú gấu sút chuồng...

Anh bạn nói có vẻ thao thao bất tuyệt những điều chất chứa trong lòng lâu nay chưa có dịp xổ tung ra. Mọi người ngồi im, vừa bực bội vừa chua xót. Có người muốn phản đối nhưng đành im, vì cái ông bạn kia tuy nói ác khẩu thật nhưng lại rất chí lý.

Còn vị đoàn trưởng muốn lãnh đạo cái đoàn của mình. Anh ta ấp úng mãi mới tìm ra câu trả lời, anh ta nói rất giọng gào:

– Đây là lệnh. Chúng ta là cấp dưới, chúng ta phải thi hành.

Lập tức cả đoàn lại nhao nhao lên. Một người nói:

– Đồng ý là lệnh. Ai không biết phàm con nhà lính là phải coi lệnh cấp trên như chính là bộ óc của mình, còn mình chỉ là tay chân. Nhưng muốn được vậy cấp trên phải sáng suốt, mỗi cái lệnh ban ra phải cho hợp với nhân tâm, phải hợp với hoàn cảnh, lệnh ban ra cấp dưới đều thi hành dù có chết cũng vui. Đó mới là lệnh của cấp trên.

Vị đoàn trưởng nói ngay:

– Chúng ta là chiến sĩ cách mạng, chúng ta hy sinh vô điều kiện cho sự nghiệp cách mạng như các đồng chí trung ương đã dạy chúng ta.

Đòi hỏi cách mạng phải theo nguyện vọng của chúng ta tức là chúng ta hy sinh có điều kiện.

Anh bạn vừa ngồi xuống lại đứng lên ngay:

– Con c... Con c... tao đây, chẳng có thằng đếch nào hy sinh cho cách mạng vô điều kiện cả. Đồ lão toét. Đồ bịp người. Tôi chỉ thấy những thằng nói hy sinh vô điều kiện thôi, nhưng thực ra thì họ đều hy sinh có điều kiện cả, nhà lầu, ô-tô, cơm gà cá gỏi, vợ con phủ phê. Còn muốn gì nữa? Năm mươi tuổi lấy con gái mười tám uống sâm Triều Tiên như nước với, nay tiệc mai tiệc, còn muốn gì nữa? Tôi mà được như thế tôi “hy sinh cho cách mạng suốt đời và tôi sẽ bắt con tôi hy sinh suốt đời nó luôn!” Tôi hỏi các đồng chí bà vợ nhỏ của đồng chí D. là bà N. trước kia là mèo của ông T. Tư lệnh miền Tây, bà ta làm chức gì mà được đi tàu lặn vô Nam? Và vô trong Nam bà ta làm chức gì? Có phải để trốn ghen? Tôi thấy lũ chúng ta bị lợi dụng lòng cương trực và nhiệt tình cách mạng. Nhưng những kẻ lợi dụng nên nhớ rằng cái gì

cũng có mức độ. Đi quá mức sẽ đổ vỡ. Tôi là một thằng kháng chiến chín năm, ra Bắc mười hai năm, cuộc đời tôi coi như hết rồi. Tôi được cái gì? Cái cấp thượng úy tôi không cần... tao đếch cần, tao chỉ muốn làm dân.

Anh bạn cởi quân phục ra (cố nhiên không có gắn quân hàm) vứt xuống đất và cởi khẩu súng ngắn ném luôn xuống đất. Rồi anh ta quày quả ra về giữa sự ngỡ ngàng của cả đoàn. Nhưng đi được vài bước, anh ta cười hắc hắc và trở lại, nói giọng rất mỉa mai.

– Ý quên, còn cái quần cởi trả luôn cho đủ bộ! Rồi anh ta cởi quần ném thành đống trên chiếc áo phủ lên khẩu súng lục K54. – Thôi nhé, chào các đồng chí, kể từ giờ này tôi là phó thường dân. Tôi đi, tôi đứng tôi ở tôi nằm đều do lệnh của tôi.

Từ đó trở đi, cuộc họp không tiếp tục được. Anh đoàn trưởng rút lui còn những người khác thì lảng đi dần không ra cái sự hội họp gì nữa.

Anh đoàn trưởng đi vô Bộ tư lệnh suốt buổi chiều hôm đó. Đến sáng hôm sau mới trở về. Đi cùng với anh ta có một ông vẻ mặt quan trọng và một anh cần vụ quảy một cái bong sữa hộp và đường cát (để làm công tác chánh trị chắc).

Tôi đã từng đọc một dòng chữ như những vết sẹo trên da một cây cổ thụ: “Thà chết không quay lại cuộc đời đất Bắc bạc bẽo”.

Thế mới biết người Nam Bộ vượt Trường Sơn trở về miền Nam với vô số ý nghĩ phức tạp nhất là ý nghĩ oán hận chớ không phải “đi giải phóng Miền Nam” như những kẻ lãnh đạo nhảm tưởng.

Đứng ở đây tôi nhìn thấy cuối dãy Trường Sơn thu nhỏ lại như một hòn non bộ trước tư dinh của ông Phó vương Bắc Kỳ Hoàng Cao Khải nơi mà tôi đã giam thân học lấy học để những bài học của Trung ương đảng ban ra để làm vũ khí chống lại Nhân Văn Giai Phẩm năm xưa.

Đó, xương đồng chí của các ông đó, hãy chịu khó đi nhặt lấy để mà bán cho các viện giải phẫu với giá hời, các ông sẽ được lãi to trong canh bạc “giải phóng” miền Nam này! Đó là điều chắc chắn!

Hãy đi nhặt những ống xương ấy về kết làm ghế ngồi, làm bàn buya-rô, và khắc chạm thành những chiếc ống điếu dùng để các ông hút thuốc giải khuây!

Vâng! Xương trên Trường Sơn nhiều quá. Xương lộ thiên như những vĩ than ở Hồng Gai đã làm giàu cho miền Bắc.

Vậy mà các vị cứ ở ngoài Hà Nội chạm cốc với nhau chúc mừng chiến thắng. Và có lẽ nhà thơ “vĩ đại” nhất của Hà Nội cũng sẽ lại có thêm cơ hội để mà viết một câu thơ tương tự như sau. “Rượu cúc ấy, các ông, là rượu...!”

Ít hôm sau Thu đau. Theo sự chẩn đoán của ông bác sĩ Cà Dom thì Thu bị thương hàn.

Theo lời khuyên của Năm Cà Dom thì nên đưa Thu vào một cái bệnh xá ở gần đó.

Hồng và Năm Cà Dom thì khiêng Thu còn tôi quảy tất cả bốn cái ba lô đi sau hộ tống. Đến bệnh xá xong, Năm Cà Dom quay trở ra ngay. Còn tôi ở lại với Hồng.

Thu mê man suốt đêm. Còn Hồng thì nói chuyện qua loa với tôi một chập rồi biến mất.

Sáng hôm sau, Thu vẫn còn sốt vùi. Tôi nói với Hồng:

– Em ở lại với chị nhé, anh trở lại trạm.

Tôi đắp chăn kỹ lưỡng cho Thu rồi quay đi.

Hồng lặng thinh không buồn không vui. Cậu ta đưa tôi đi một quãng. Khi sắp quay lại thì cậu ta dúm vào tay tôi một hộp sữa. Chao ôi! Cái vật kỳ lạ này bỗng nhiên lại xuất hiện ở giữa rừng này, một kỳ quan có lẽ!

- Ở đâu cậu có vậy?
- Ở đâu em có thì thôi. Em biếu anh đấy.
- Thôi cậu để lại cho Thu đi. Tôi không cần.
- Em còn nhiều mà!
- Trời đất... Em...
- Thôi anh cất đi. Không cần biết ở đâu em có.

Rồi Hồng quay ngoắc trở lại.

Tôi cầm hộp sữa trong tay. Sữa hộp “Nestlé” bên ngoài có hình cái tổ chim mà tôi quen thuộc từ thuở bé!

Trời đất! Ở đâu mà có cái hộp sữa này, mà tôi lại là chủ? Tôi biết chắc chắn Hồng đã giở ngón sở trường của cậu ta rồi. Có lẽ tất cả cái kho của bệnh xá này bị anh ta moi ruột.

Tôi để Thu nằm lại với đứa em trai, nghĩ cũng tàn nhẫn và ích kỷ quá, nhưng ai đứng trong hoàn cảnh của tôi thì chắc cũng xử thế như tôi mà thôi!

Tôi lủi thủi đi trên đường về trạm, tâm sự ngổn ngang. Trong lúc Thu mê man tôi đi mà không nói được lời từ giã. Tôi cảm thấy mình hèn hèn thế nào ấy, thấy mình không được hài lòng về mình. Tuy thế tôi vẫn cứ mạnh bước, tôi biết trước rằng nếu tôi quay trở lại ở săn sóc Thu thì khi Thu khỏi bệnh, chúng tôi cũng chia tay, chừng đó tôi sẽ ân hận.

May mắn cho tôi vô cùng, khi tôi về tới nơi tất cả đều có ở nguyên vị, không vắng ai. Năm Cà Dom, Hoàng Việt...

Chúng tôi nằm thoi thóp trên võng, không muốn đi đâu không muốn làm gì. Có lẽ cái chết, duy nhất có thể giúp chúng tôi giải quyết tất cả

Một buổi trưa, chúng tôi nằm im. Năm Cà Dom thì thở dài thườn thượt, còn Hoàng Việt thì cứ chốc chốc lại kêu lên “cách mạng cái gì kỳ cục vậy he?” và đưa những ngón tay lên quàu trên mái tóc trắng xóa như để bới tìm phương cách giải quyết khó khăn. Nhưng đâu có cách gì ngoài gạo?

Chung quanh đây đâu còn cái kho nào nữa để mà ăn cướp? Các đồng chí trung ương đã xua chúng tôi vào đây như xua một đàn vịt mạnh con nào con ấy rút rĩa, đói no sống chết cũng mặc.

Bỗng Roánh xuất hiện. Roánh nắm một mớ lá trong tay, vừa đi vừa rút tung mớ bỏ vào mồm nhai có vẻ thú vị lắm. Tôi hỏi ngay:

– Gì đấy?

– Lá cây.

– Lá cây gì mới được chứ?

– Lá bép.

– Đâu đưa đây coi

Roánh tạt vào lều chúng tôi, đưa mớ lá cho chúng tôi xem.

Những chiếc lá láng mượt như thoa mỡ hình bầu dục và nhỏ như lá ô-môi. Roánh nói:

– Ở vùng này có một tiểu đoàn ăn lá bép sáu tháng.

– Ai nói đó? Năm Cà Dom hỏi.

– Nghe người ta nói chớ ai.

– Nói dóc! Người ta chớ phải trâu bò đâu mà ăn lá sống được.

– Đây các anh ăn thử xem. Béo lắm.

Năm Cà Dom bứt mấy chiếc cho vào mồm và nhai thử. Năm Cà Dom phun ra và lắc đầu:

- Không ăn được đâu.
- Các anh rồi phải ăn như tôi. Đói quá mà.

Hoàng Việt phát cáu:

- Ai mà ăn kỳ cục vậy!

Roanh biến vụt đi với mớ lá trong tay.

Tôi đã nhận diện cái giống lá đó và bắt đầu đi tìm.

Tôi đi bẻ được ngay một mớ nhưng lòng buồn nản vô cùng, không thiết gì đến việc nấu nó mà ăn. Năm Cà Dom gợi ý:

– Hay là mình lợi trở lại cái kho gạo bị thiêu hủy tìm những hạt gạo còn sót chung quanh kho.

– Đúng rồi! Hoàng Việt đồng ý. Bây giờ mình phải đi ăn mót.

Tôi nói ngay:

– Nhưng bây giờ ai biết đường trở lại đó.
Và ai dám đi?

Vấn đề của tôi đặt ra làm cho mọi người thất vọng. Dù có nhớ vị trí cái kho gạo cũng không ai dám đi.

Tôi nghĩ lại mà tiếc ngơ tiếc ngẩn.

Một hôm tôi đi quanh quần trong khu vực đóng quân tôi gặp Ngân. Té ra nàng vẫn đi gần bên tôi và Thu mà chúng tôi không hay. Trông nàng cũng không khác trước là mấy. Cô kỹ sư nông lâm có vẻ bình thường trước vấn đề gạo. Hơn thế nữa Ngân đang nấu cháo. Lúc này mà có gạo để nấu cháo là một việc vô lý hoặc là một việc làm mà người ta phải giấu đi để khỏi phiền phức cho mình.

Thấy tôi đến, Ngân mừng lắm, nhưng nàng cố giữ vẻ bình thản. Tôi hỏi:

– Lâu nay sao không thấy Ngân tới chơi... với Thu?

– Một quá anh ạ. Đâu có lúc nào rỗi rảnh mà đi.

– Nhưng tôi cứ nghĩ là Ngân đã giận tôi.

– Em giận gì anh?

– Tôi biết mà, giận tôi chi!

Ngân đang ngồi nấu bếp ngẩng lên đối đáp với tôi nhưng khi tôi nói đến câu đó thì Ngân cúi mặt xuống, tay khẽ bẻ những que củi nghe răng rắc, ném vào lửa một cách sững sờ.

Tôi thấy đứng lâu không tiện cho nên tôi vội vã ra về. Ngân nói ngay:

– Anh ở chơi ăn cháo?

Đàn bà có phép mầu nhiệm. Mỗi khi họ mời mọc thì khó chối từ. Tôi đành phải ở lại.

– Ngân mời tôi ăn cháo, tôi lấy gì mà đáp lại.

Tôi vừa nói vừa nhìn hai hàn tay của Ngân. Chúng vẫn như xưa hai bàn tay ấy, với nước da trắng nõn và những ngón tay thon như búp cây rừng, những ngón tay đã từng giữ nhánh tre khi đi ngang qua một lạch suối, và những ngón tay đã giở những trang sách của tôi ở dãy rừng núi này.

Trước đây Ngân rất hồn nhiên với tôi khi bên cạnh Ngân có cả Thu. Hay ít ra Ngân cũng đã tạo ra được sự hồn nhiên đó, còn bây giờ Ngân hơi luống cuống.

Tôi cũng lấy làm lạ rằng sự luống cuống đó lại tác động vào tâm hồn tôi một cách sâu xa. Cái nhánh tre xanh tươi bên ven suối trở nên mát mẻ trong lòng tôi lạ thường. Tôi cảm thấy hình như những ngón tay của Ngân vẫn còn giữ nó để cho khỏi quất vào mặt người phía sau đang đi tới, vì thế mà, anh ta nhìn thấy và

yêu những ngón tay đó.

– Anh ở đâu? Ngân đột nhiên hỏi tôi.

– Ở đây bên em. Tôi đáp.

– Không em muốn hỏi bây giờ anh đang ở gần đây không?

Tôi vui vẻ:

– Thì ở đây ngay bên em. Em không thấy điều đó hay sao?

Ngân dấy nẩy phụng phịu:

– Anh kỳ quá. Em muốn hỏi chỗ đóng quân của anh.

– Anh cũng lấy làm lạ quá! Anh đang đóng quân ở đây, hay nói rõ hơn là đang đóng đô trong lòng...

Tôi vui vẻ pha trò để đề phòng sự phản

ứng của Ngân. Nhưng Ngân để lộ nét vui trên gương mặt.

Ngân hơi ửng đôi má. Rồi để cổ dấu cái hiện tượng bùng lên trong lòng Ngân lấy nắp cà men múc cháo ra đưa cho tôi. Cháo ngon lành thật. Nó hồi sinh trong tôi những tế bào héo hon sắp bị thải ra ngoài.

Tôi từ giã Ngân trở về lều.

Năm Cà Dom nằm võng nghe radio. Cái radio đang dùng mấy cục pin cũ phát ra những tiếng è è.

Ông Chín nằm tóp ve trên võng như tàu lá. Lâu nay thì cục lập trường của ông Chín đã trở thành “mảnh da lừa” teo dần theo những nguy nan hằng ngày. Tội nghiệp ông Chín hết sức. Ông trời dài. Ông không giấu giếm sự bi quan trong lòng ông nữa. Ông cho rằng ông đi không đến nơi. Và ai cũng công nhận như thế. Một con người chỉ còn xương bọc trong da mà

phải leo núi hai tháng nữa với những cơn đói bất ngờ luôn luôn xảy ra thì làm sao mà đi nổi.

Tôi chú ý thấy gần đây ông Chín ngày càng nhẹ nhàng hơn trước, vì sức khỏe kém hơn là vì khinh địch.

Roánh mang đến cho tôi một mớ lá bép trong cái nắp cà mèn. Roánh bảo:

– Anh ăn thử đi, khá lắm. Giống như có pha mỡ lợn.

– Có chết đại không?

– Em ăn rồi mà. Cả đơn vị dùng dùng đi hái về ăn đấy.

– Có nhiều không?

Tôi chỉ nếm vài miếng rồi trả lại cho Roánh.

– Cảm ơn cậu. Tôi sẽ đi tìm.

Roánh cứ lân la bên tôi, không chịu đi. Mãi lúc sau Roánh mới e ngại nói:

– Em và thằng Hồng rất thân nhau.

– Thế hả? Tôi hỏi lơ là.

Roánh nói tiếp:

– Nó bảo với em rằng anh có cái máy ảnh.

– Nhưng để làm gì?

– Em xin anh một “pô”.

– Cậu sắp trở thành “anh hùng” hả?

– Không? Chính là em sắp chết.

– Hà? Cậu nói cái gì? Cậu mê sảng trong cơn sốt ác tính à?

– Không, em vẫn bình tĩnh. Để em kể cho anh nghe.

Roánh nói tiếp:

– Em sắp đi trinh sát.

– Sắp đánh à?

– Sắp mở đường máu anh ạ.

– Thế à!

– Nếu không mở đường máu thì nằm đây cũng chết vừa chết đói vừa chết bom. Vị chỗ này lộ quá rồi. Anh cũng biết thừa rằng sau vụ cướp kho gạo, máy bay do thám hằng ngày. Ở đây cả đơn vị lớn thế này thì làm sao tránh khỏi B52? Cho nên các cha cán bộ khung bị khu sáu bắt lại đã chuẩn đi hết rồi để lại cho mình hưởng nguyên cái “gia tài” vĩ đại đó.

Vì thế cho nên cấp chỉ huy của em, ông Mạnh Rùa và ông Tuất định tổ chức một cuộc tấn công mở đường máu. Cuộc tấn công này sẽ có hai cái lợi. Thứ nhất nếu thắng lợi thì cả đơn vị mở đường đi vào sẽ có tiếp tế gạo. Còn

nếu không thắng thiếc gì cả thì sẽ có một số toi mạng. Do đó sẽ nhẹ lo vấn đề gạo cho các ông.

Tôi gạt ngang:

– Cậu nói bậy, chỉ huy mà ai lại đi tổ chức một trận đánh như vậy?

– Em bảo đảm với anh đó là sự thực.

– Thánh thần cũng không biết nổi.

– Em nghe lén mà. Họ bàn luận với nhau chẳng ngờ em ngồi gần đó. Em nghe rõ không sót một câu nào. Các ông Mạnh Rùa và Tuất Chó đồng chủ trương nhờ kẻ địch giết chết em. Để em trong đơn vị hai ông ấy khó chỉ huy.

– Kỳ cục vậy! Tôi kêu lên.

– Nhưng đó là sự thực.

– Đồng chí với nhau không mà.

– Đồng chí gì! Các ổng nhớ cái lần các ổng lên mua gà trong buôn về chưa kịp ăn bị em đớp mất không dám la, nên bây giờ các ổng trả thù.

Roánh nói tiếp:

– Nhưng trước khi họ cho chúng em ra trận, họ còn cho chúng em chút ít ân huệ.

Tôi hỏi:

– Ân huệ gì?

– Họ kết nạp chúng em.

– Cậu và ai?

– Một thằng nữa, tên thằng Đính, cũng ngổ ngược như em.

– Kết nạp vào đoàn hay vào đảng?

– Em thì vào đoàn, còn thằng Đính thì vào

đảng. Vì thằng Đính đang ở trong đoàn rồi. Họ động viên em bằng cách đó. Anh xem có “thiên liêng” không? Ghê quá!

– Thế ra các cậu cũng “vinh quang” tột đỉnh rồi.

– Vâng, nay mai đơn vị sẽ mặc niệm em và truy tặng em là “anh hùng quân đội” trong lúc đó thì bố mẹ em ở nhà khóc sưng con mắt và chỉ muốn em sống để trở về nhà thôi. Em dự đoán thế là vừa, nếu may mắn mà em sống thì còn nói gì nữa, còn nếu em chết thì anh gửi bức ảnh về cho bố em.

Tôi bỗng nhiên xúc động vì tâm sự và điều yêu cầu của con của thằng bé. Tôi lâu nay cứ đánh giá nó như một thằng lính láu cá chuyên ăn cắp vặt. Chẳng ngờ nó lại ưu tư đến thế!

Tôi đắn đo, không biết có nên lừa gạt cậu thanh niên này không? Rốt cuộc, tôi nhận lời. Vì đó là yêu cầu của kẻ biết mình sắp phải chết.

Anh ta đâu biết máy tôi không phim. Cứ nhận cho anh ta yên lòng. Thế cũng chẳng tội tình chi.

Tôi nói:

– Cậu bi quan quá! Nhưng tôi sẵn sàng chụp cho, cậu muốn mấy pô tớ chụp cho mấy pô. Sáng mai nắng lên tôi chụp.

Roánh nhảy cẫng lên. Anh chàng không ngờ tôi tốt bụng đến thế. Hôm sau thì hai cậu thanh niên được kết nạp, y như Roánh đã nói với tôi, Roánh thì vào đoàn viên thanh niên lao động, còn Đính thì vốn là đoàn viên, thì vô đảng.

Tôi không có dự hai cái buổi lễ kết nạp đó, nhưng tôi cũng hình dung ra nó diễn ra như thế nào.

Đại khái là đồng chí Bí thư chi bộ tuyên bố lý do rằng thì là ngày hôm nay chi bộ ta quyết định kết nạp đồng chí nọ đồng chí kia vào chi bộ. Kể từ nay hàng ngũ ta có thêm chiến sĩ

giai cấp vô sản, v.v... (nghĩa là không có cả gạo nấu... cháo).

Rồi người được kết nạp giờ tay thế hì sinh chiến đấu đến giọt máu cuối cùng, và đặt quyền lợi đảng (hay cho một nhóm tham quyền cố vị độc tài?) lên trên hết (cả quyền lợi của tổ quốc).

(Từ đó trở về sau, tôi không gặp lại hai cậu thanh niên này nữa. Tôi cũng không rõ hai cậu đó chết, hay đã sống cuộc sống sau khi đã rời đơn vị.)

CHƯƠNG 28

Hôm sau thì đơn vị xuất phát. Không hiểu ban chỉ huy của Mạnh Rùa và Tuất đã nắm tình hình địch như thế nào mà dám mang cả đơn vị lao vào. Tôi có dịp nhìn lại tiểu đoàn của Tuất từ sau trận B52. Thật thảm hại. Không còn được một trăm quân lính. Cậu nào cậu nấy đứng không vững, mặt mũi thì không còn văn vẻ nào tả cho xiết. Vừa đen tối vừa xanh xanh, tóc tai rậm rạp và cặp mắt thì có lẽ chứa đựng những ý nghĩ kỳ lạ, mỗi người mỗi khác nhau.

Họ kéo quân đi, không quên để lại một toán hậu bị. Tôi và Năm Cà Dom, ông Chín, Hoàng Việt, Ngân và một đám ma trời tìm chỗ lui về phía sau để được an toàn hơn.

Ngày hôm sau thì tôi thấy một anh lính lùi về. Anh ta chửi văng tục hằng tràng, không rõ chửi đích danh kẻ nào, nhưng có vẻ hần học và nổi loạn đến cực độ.

– Chúng nó bảo tụi Mỹ là lính gà tồ, công tử bột. Thế nhưng mới vừa nổ mấy phát AK chưa biết có rúng cái lông nào của nó hay không mà nó đã nã pháo như mưa không góc đầu dậy được.

Đánh thế chó nào như thế mà xua con người ta vào đánh. Không nắm được địch tình, không nắm được địa hình địa vật chi cả thế mà cứ nhắm mắt lủi vào. Mẹ kiếp rồi còn máy bay nữa chứ. Máy bay gì mà như con nòng nọc nó cứ bầu đen trên đầu, bắn vuốt mắt không kịp. Ối giào phen này vô số thằng nằm ngay cán cuốc ra đó. Thối cả rừng, cả suối, tai hại cho mà xem!

Tôi thấy anh chàng chỉ còn có khẩu súng dính trên vai, còn bao đạn ngang lưng thì rơi đầu mất, và cái ba lô cũng không còn ngồi xồm trên chiếc lưng gầy của anh ta nữa. Anh ta cứ chửi toáng lên như để gây sự chú ý đối với chúng tôi, nhưng cả lũ chúng tôi cứ nằm im làm cho anh ta hơi ngượng.

Anh ta cởi áo vứt trên cành cây, ném súng xuống đất lót ngòi và lại chửi đồng một cách hăng hái. Và cuối cùng biết chắc rằng không thể lôi hút được sự chú ý của chúng tôi anh chàng bèn đi vào lều của tôi. Anh ta quệt mồ hôi trán và nói nhỏ nhẹ:

- Anh có nước không cho em ngậm.
- Có đây, nhưng chưa nấu.
- Mặc kệ, em cháy cổ họng mất.

Tôi đưa cái bi đông nước suối cho anh ta.

Anh tu một hơi và dốc hẳn chiếc bi đông lên. Xong anh ta đánh rơi chiếc bi đông và ngã lăn ra trên đồng lá khô không cựa quậy. Độ một tiếng đồng hồ sau thì anh ta mới tỉnh dậy và ngơ ngác nhìn tôi. Tôi hỏi ngay:

– Trận đánh thế nào cậu?

– Đánh đá gì anh ơi. Chết cả nút.

– Tình hình ra sao?

– Chả ra sao cả.

– Nghĩa là thế nào cậu nói tử tế nghe coi.

– Em đã bảo là nó không ra sao cả mà. Nghĩa là đi đánh địch nhưng có thấy địch đâu mà đánh? Đi mò mẫm cả ngày, chưa đụng nó, nó đã nổ súng trước mình rồi. Kế đó là máy bay tới đen như ruồi. Lo mà chạy. Rồi lại pháo nã tiếp theo đưa chân cho mình chạy mau lên.

Anh lính tiếp:

– Thế đó! Chỉ huy ngu như bò, coi sinh mạng lính như rác.

Tôi hỏi:

– Mạnh Rùa và Tuất ở đâu?

– Đâu có biết ở đâu là đâu. Đâu có ai chỉ huy được ai đâu. Mạnh ai nấy chạy tán loạn trong rừng.

Bỗng anh lính kêu lên:

– Ố giời! Em mất mẹ đôi dép rồi.

– Thế à?

– Mất dép khác nào chân bị chặt! Em làm sao mà đi!

Hai người nữa lại về. Một người nằm trên lưng người kia. Máu chảy ròng ròng. Người bị thương rên hừ hừ. Vết thương không được băng bó, máu khô đen quánh lại trên vải.

Tôi cảm thương Mạnh Rùa và Tuất vô cùng. Hai gã đầu còn chút uy tín gì để phán lệnh xuống cho binh sĩ.

Mạnh Rùa rũ xuống như cái áo tả tơi. Hắn đến lều tôi ngồi phệt dưới đất và có lẽ định tìm cơ hội để phân trần cho nên hắn cứ ngồi hoài không chịu đi. Tôi an ủi hắn, nhưng hắn gạt phăng đi:

– Thôi đi cha non! Mạnh Rùa xua tay ngăn ngấm. Đánh giặc thì có thắng có bại, đồng ý rồi, nhưng ở đây cứ toàn bại. Bại trận và bại hoại tinh thần.

Tôi hỏi:

– Sao đơn vị còn thừa quá vậy?

– Thì còn sao nữa? Chẳng lẽ đánh giặc lại sống cả à?

– Trận này thế nào?

– Gặp sứa lửa rồi! Mới nổ một phát nó đã quặp mình lia lịa. Mẹ kiếp, cái kiểu này vừa chết, vừa đói, tội lính nó làm thịt tôi mất.

– Gì mà bi quan thế cậu?

– Đù mẹ, tớ về được Hà Nội, tớ lột hết lon trả lại chúng nó ngay. Người ta đưa mình vào bước đường chó chết, mà cứ giục mình lập công. Tớ chưa từng gặp một tình cảnh nào như vậy. Cậu thấy không? Thương binh như thế, lấy gì bằng?

– Tốt hơn đừng đánh.

– Đừng đánh cứ nằm đây, lấy gì ăn? Đánh cũng chết, đói cũng chết. Nên chọn cái nào?

Máy bay đã lượn trên đầu chúng tôi. Rồi chỉ trong giây phút chúng tôi đã nằm trọn vện trong cái vòng vây của chúng. Hãi hùng quá!

Cố nhiên là những trận mưa bom xảy tới. Có lẽ đàn máy bay thích lắm. Lâu nay chúng

tìm mà không thấy dấu vết nhưng nay thì bỗng nhiên các vị lại nổ súng chẳng khác kêu lên “lạy ông con ở bụi này”.

Những người chết và những người sống sót mất tinh thần. Thì cũng giống như những trận bom khác, thế thôi.

Chỉ có một điều may mắn duy nhất từ khi chúng tôi rời Hà Nội đến nay, là bỗng nhiên lính Mỹ rút đi. Thiệt là phước đức trời cho.

Chiều hôm đó, một vấn đề đặt ra rất khó xử cho tôi là cái hộp sữa của Hồng cho tôi lúc tôi từ già cậu ta mà rời bệnh xá.

Làm sao ăn nó?

Nghĩa là làm sao uống sữa giữa lúc thiên hạ đói meo và máu me đầy người. Cố nhiên là phải thủ tiêu cái hộp sữa kia một cách vô cùng bí mật và phải rủ những người nào tối cần thiết. Năm Cà Dom và Hoàng Việt, tất nhiên rồi!

Nhưng còn địa điểm thì bí mật hoàn toàn. Đây là sự sang trọng cực chẳng đã. Uống sữa trong lúc không có gạo nấu cháo.

Đợi cho ai nấy ngủ hết, tôi mới sang rí tai Hoàng Việt và Năm Cà Dom. Hai vị này cứ tưởng tiên trên trời mới ban xuống. Tôi bèn ấn cái hộp sữa vào ngực vào tay họ để cho họ tin chắc.

Thế là chúng tôi uống sữa. Có trời mới biết được xuất xứ của hộp sữa này.

Nói đúng ra là uống nước sôi có pha tí sữa. Thiếu chút nữa Năm Cà Dom lấy ống tiêm tiêm vào mạch máu chúng tôi, như tiêm thuốc trường xuân bất lão.

Chúng tôi không quên để dành cho ông Chín một cốc. Hoàng Việt nói:

– Ông Chín yếu quá rồi!

Quả thật, ông Chín đã kiệt sức. Ông không còn nói năng hoạt động bảo vệ lập trường như trước kia nữa. Tôi nghĩ, bây giờ có lẽ trong thâm tâm, ông Chín đã tự nhận rằng chuyện vô kỷ luật, mất lập trường thậm chí phản động là những chuyện tất nhiên, của bộ đội trên con đường này.

Sáng rồi.

Tôi sợ buổi sáng vô cùng, nhất là cái buổi sáng hôm nay, mà chúng tôi biết được rằng nó đến với tất cả sự bất lợi.

Tôi không dám nhìn hai nhà quân sự Mạnh Rùa và Tuất. Họ đang làm những việc ngoài khả năng của họ để dựng dậy đám lính không còn hồn.

Mạnh Rùa huýt còi liên tục.

Còi báo động khẩn cấp nhưng không có ai đi hoặc bỏ lết tới cả. Mạnh Rùa và Tuất phải đi dựng từng người dậy và lôi họ đến chỗ tập hợp.

Mạnh Rùa nói:

– Bây giờ tôi không còn thì giờ để nói nhiều hơn nữa, tất cả hãy sẵn sàng và rút ngay khỏi nơi này.

Tất cả binh sĩ rã hàng trở về lều, bước đi nặng chịch, mắt nhìn xuống đất.

Tôi và Năm Cà Dom tuy không nằm trong quân số của Mạnh Rùa nhưng chúng tôi đã ba lô lên vai và sẵn sàng tiếp tục làm chum gỏi bám vào đơn vị của anh ta.

Trông ông Chín, ông già Noël và Hoàng Việt chống gậy đứng gục xuống dưới sức nặng của chiếc ba lô như quả núi đè trên lưng. Tôi hết muốn nói gì. Ba người này nếu dự vào một cuộc chạy đua thì chưa biết ai sẽ về nhất. Mạnh Rùa quát luôn mồm:

– Mau lên! Nó đến rồi! Đồ ăn hại, cứ lờ đờ thế kia!

Còn Tuất thì có vẻ chính trị viên hơn:

– Ráng lên các đồng chí. Vào đến trạm trong tôi sẽ kiểm bò đái các đồng chí. Tha hồ tắm bồ!

Một binh sĩ mĩa mai:

– Bò gì? Bò lết chắc.

Họ còn tiếp tục mĩa mai cấp chỉ huy của họ, gần như công khai. Một người nói:

– Phen này thì các người mất chức hết. Ba tháng hành quân làm cho đơn vị này từ ba trăm người nay còn lại nấu không ngọt bát xáo.

– Im im! Hung thần đến! Sa tăng! Sa tăng, suýt!

– Hung thần à? Tở cũng đếch sợ. Hấn cũng bỏ trận địa chạy vắt giò lên cổ như chúng mình

thôi. Từ rày đụng trợn, tứ chạy. Kéo chết bỏ vợ bỏ con... ông đấm... ông đấm... ông đếch sợ sa tăng.

– Chà ghê nhỉ. Có dậy hành quân không? Đồ ôn binh.

Cả đám im phắc và nháy nhồm cả lên, Mạnh Rùa đã đến đúng lúc. Hấn quát:

– Này liệu cái hồn. Có dậy không?

Cả đám chạy tản ra. Chỉ còn một cậu nằm nín lại. Mạnh Rùa tới ngay. Hấn lại quát vào cái võng im lìm:

– Sao nằm đây. Sao nằm đây?

Mạnh quát hai ba lượt mới có tiếng đáp:

– Em đau dạ dày.

– Tại sao lại đau dạ dày?

– Dạ... em em...

– Không đi đánh trận vừa qua à? Anh lại là trung đội trưởng nữa!

– Dạ em đau.

– Tại sao vào đây lại đau dạ dày?

– Dạ em đau từ Hà Nội, nhưng bác sĩ vẫn cứ lấy em đi như thường.

– Láo, đồ láo! Thằng bác sĩ nào lại vô lương như thế.

– Dạ sự thật thế ạ. Em đau quá. Không ăn được gì cả.

– Cũng may là ở đây không có cái gì để anh ăn. Nhưng anh vẫn phải hành quân nghe chưa. Đứng dậy, đi ngay!

– Dạ em không đi được ạ.

– Anh nói với ai vậy? Anh có nhớ anh là trung đội trưởng không? Tôi hạ lệnh cho anh đứng dậy, điều động trung đội ngay.

Mạnh Rùa đi lướt qua một lượt. Hắn dừng lại không biết mấy lần để hò hét găm gù. Đến người cuối cùng ngay bên cạnh tôi, hắn không nói nhiều nữa. Hắn đưa chân đá vào chiếc vòng no tròn.

Mãi chiếc vòng kia mới ngo nguậy.

– Dậy ngay.

– Dạ em sốt ạ. Tiếng nói vang ra từ bên trong chiếc màn xanh rũ xuống vòng.

– Tại sao sốt?

– Dạ tại em lên cơn.

– Tại sao lên cơn?

– Dạ em ăn lá bép bị kiết lỵ nữa.

– Tôi không biết. Lệnh là lệnh. Dậy ngay!

Mạnh Rùa lại sút vào chiếc võng như đá bóng.

Hắn lâu bầu:

– Ở đây không có bệnh với tật gì cả. Bom đạn không vị tình. Người ta đi... Không phải bằng cái chân, mà bằng cái đầu, hiểu chưa hiểu chưa?

Rồi Mạnh Rùa tặc mào ra. Hắn nhìn thấy bàn chân của bệnh nhân. Hắn reo lên ngay như bất chợt gặp một sự thú vị.

– À đây rồi. Đây là cái thằng đã bắn vào chân phải không? Và nhảy tàu ở Hàm Rồng phải không? Hay nhỉ, vào đến đây lại giờ cái sốt rét và kiết lỵ ra để không hành quân. Kỳ này tao bắn dùm cho một viên vào đầu.

Rịch rịch! Mạnh Rùa lại sút liên miên vào chiếc võng, làm cho nó đưa qua đưa lại. Mạnh

như một câu thủ diên tiết đá túi bụi không còn kể trúng trật nữa. Và tiện tay hấn ta giật luôn dây võng làm cho bệnh nhân ngã lăn kên xuống đất.

Cặp mắt Mạnh Rùa đỏ nọc. Hấn nắm lấy tóc anh chàng quật ngửa anh ta ra. Một tay hấn mò mẫm vào bóng súng ngắn đeo bên hông.

– Đồ ăn hại!

Tôi nhắm mắt lại. May quá, không có tiếng súng nổ.

Mạnh Rùa dạng hai chân ra, mồm phùng ra thối còi với tất cả sức cha sanh mẹ đẻ. Tiếng còi vang lên như búng tung những gốc cổ thụ. Hấn cầm đầu xuống mà thối, hấn nhắm tít mắt lại mà thối, hấn tuôn tất cả cơn lôi đình vào cái còi bé nhỏ.

Rồi hấn đi.

Hắn quay lại chỗ anh trung đội trưởng đau dạ dày. Anh này tên là Thường. Mạnh Rùa vớ lấy một thanh cây cầm trong tay. Mạnh Rùa hất hàm:

– Thế nào đồng chí trung đội trưởng?

– Dạ dày em đau quá!

– Ở đây không có mòng và dày, chỉ có hành quân ngay thôi. Đồng chí có đi không?

– Dạ... dạ...

Vút vút vút Mạnh Rùa quật vào anh trung đội trưởng đau dạ dày. Anh này nằm im không kêu.

Mạnh Rùa đánh đúng ba gậy rồi ném chiếc gậy đúng thờ dốc. Hắn đã thấy võ lực trở thành bất lực. Hắn đứng há hốc mồm ra mà thờ.

Rồi hắn quát gọi. Một anh nào đó cũng hãy còn biết đến thượng cấp đã chạy đến nghe

Mạnh Rùa truyền lệnh.

Mạnh Rùa lạnh lùng bảo:

– Cởi hết quân phục nó ra.

Thấy anh kia không chịu thi hành lệnh của mình, Mạnh Rùa lại quát.

– Cởi mau! Đồ phản bội!

Trung đội trưởng Thường mà ba gậy vừa quật vào người vẫn nằm im như không có, đã ngóc đầu dậy khi bị viên tiểu đoàn trưởng của mình gán cho cái danh từ phản bội.

Thường cố nắm mép võng gượng ngồi dậy. Một con người lép kẹp như một cái mái chèo, không còn tim phổi trong lồng ngực. Thường trân trối nhìn vào Mạnh Rùa, môi mấp máy không nói ra lời và hai hàng nước mắt chảy ròng ròng xuống má.

Mạnh Rùa quát:

– Tao ra lệnh lột quân phục của mày và tuyên bố kể từ nay mày không còn trong đơn vị tao nữa.

Anh kia từ từ bước lại gần Thường đề thi hành cái lệnh của Mạnh Rùa, nhưng Thường xua xua tay:

– Được rồi! Các đồng chí không phải nhọc công. Tôi thấy tôi không còn xứng đáng...

Rồi Thường gục mặt vào hai bàn tay nức nở.

Mạnh Rùa bỏ đi. Anh kia cũng bỏ đi theo Mạnh. Thường cố đứng dậy cởi hết quần áo mang đi trả cho Mạnh rồi trở về ngã vật trên vũng.

Thường khóc, Thường than thở một mình:

– Tôi đã làm gì nên đảng đuổi tôi? Hay tôi đã không làm được gì nên đảng đuổi tôi?

Cuộc hành quân cấp tốc vẫn bắt đầu. Nói đúng ra là một trận chạy bán mạng, chạy không cần kiểm điểm kẻ còn người mất miễn sao thoát khỏi cái khu rừng đi bị máy bay trinh sát khoanh tròn.

Chúng tôi chạy theo anh giao liên muốn đứt ruột, bụng đói meo, dạ dày lép như trấu, hai đầu gối khua nghe lọc cọc, hai màng tai muốn vỡ tung ra. Không cần biết anh giao liên dắt mình đi đâu vì cái chết đang trùm xuống đầu tôi với đôi cánh sắt kia rồi.

Khi chúng tôi được lệnh dừng lại thì không đứa nào đứng vững được nữa. Tất cả đều ngã quỵ xuống như những cây cỏ bị phạt ngang gốc. Tôi tưởng như hai lá phổi của tôi đã dán vào lồng ngực và dòn như bánh tráng.

Chập sau, anh giao liên lân la đến nói chuyện với tôi. Tôi moi trong ba-lô tìm một liều thuốc để mua chuộc anh ta.

Thuốc chẳng thay cơm được nhưng nó làm cho người ta tươi lên.

Tôi hỏi:

– Nghe nói đây là Plei-me phải không anh?

– Đúng! Đây là Plei-me.

Anh ta ngồi hút đến quá nửa điếu thuốc mới nói tiếp:

– Nếu chúng ta nhìn nhận sự thực thì chúng ta thua to nhất ở trận Plei-me. Chắc có lẽ các anh ngạc nhiên khi nghe tôi nói như thế. Nhưng vì tôi là người đã tham dự trận này cho nên tôi dám nói như vậy. Đánh với một đối phương mà mình chỉ biết trên khái niệm, mà lại khái niệm sai trăm phần trăm thì làm sao?

Anh giao liên chậm rãi kể tiếp:

– Vừa chạm súng là chúng tôi mất tin tưởng ngay. Chúng tôi không biết đã đội bao

nhiều bom pháo. Không biết đối phương ở đâu và không biết cả cấp chỉ huy ở đâu. Bom nổ và lửa cháy thành biển. Và tôi chạy... Ba ngày sau tôi mới thoát khỏi cái trận đồ quái ác đó. Tôi là người thứ nhì của đại đội còn sống sót. Người thứ nhất còn nguyên vẹn thân thể nhưng đã phát điên, còn tôi chưa điên, nhưng đã lãnh một cái “mề đay” vào bả vai bây giờ vẫn chưa gỡ ra được. Sau trận đánh ba tháng, người ta vẫn chưa dám dùng nước suối ở vùng này. Xác người nằm lang thang khắp nơi. Người ta nói cọp ở các rừng khác đánh hơi biết, kéo tới đây tha hồ phá cỗ. Vì thế cho nên cọp vùng này rất thích thịt người, và cũng vì thế, người ta nói cọp Plei-me dữ hơn cọp ở các rừng khác.

Bỗng một tiếng quát:

– Giao liên trốn đâu rồi?

Tôi thấy Mạnh Rùa hăm hăm đi tới. Anh giao liên lên tiếng:

– Em đây ạ!

– Lại đây bảo! Mạnh Rùa chống nạnh và hất hàm. Cậu thấy tạm trú ở đây đêm nay được không?

– Dạ đư... ợc ạ!..

– Có bảo đảm không?

– Dạ được nhưng không bảo đảm... vì... đây là bãi chiến trường Plei-me ạ. Máy bay Mỹ đi ngang qua đây là cứ bắn không cần biết mục tiêu và kết quả ra sao hết.

Mạnh Rùa ngạc nhiên khi nghe nói đây là Plei-me.

– Đây là Plei-me à?

– Vâng! Đây là Plei-me, bãi xương trắng của hằng ngàn người... Đồng chí có muốn xem...

– Câm ngay! Tao bắn bể đầu. Pốp!

Cậu giao liên ôm mặt tiu nghỉu lùi ra. Thấy Mạnh Rùa nổi cáu tôi cũng không biết làm sao. Còn Năm Cà Dom thì rỉ tai Mạnh Rùa:

– Cậu giao liên là người có dự trận Plei-me đấy ông bạn. Cậu ta biết rất rõ. Cậu ta thấy cậu là nhà quân sự cho nên cậu ta kể sự thực cho cậu liệu bề mà điều quân.

Mạnh Rùa lặng thinh. Có lẽ y thấy mình vô lý. Y nói chữa ngượng:

– Thế ra mình không thể dừng ở đây được à?

– Đúng! Mình phải vượt qua cái tử điểm này chớ!

Mạnh Rùa bỏ đi một nước.

Anh giao liên đợi cho Mạnh Rùa đi khuất, bèn nói với chúng tôi:

– Cán bộ tiểu đoàn đấy. Sáng suốt nhỉ!

Tôi vượt giận anh ta:

– Thôi cậu. Anh ta vừa thua một trận, nên anh ta cáu.

– Sao anh ta có quyền đánh cấp dưới.

– Có chứ! Có thừa nữa chứ! Anh ta đập cả bằng gậy!

Anh giao liên gặt phăng:

– Thôi được! Các anh chuẩn bị, tôi đi đây!

Tôi biết là bỏ mạng sa tròng rồi. Ở đây nhất trạm nhì trời. Sao Mạnh không chịu hiểu!

Thế là cuộc hành quân bắt đầu. Anh giao liên đứng trước mặt Mạnh Rùa đập gót chào hân hoan.

– Tôi xin dắt đường tiếp tục.

– Cho khéo nghe. Lạc đường tao bắn bỏ. Đồ ăn hại!

– Vâng ạ! Nhưng em xin báo cáo là bãi pháo ở trước mặt. Đơn vị phải vượt nhanh thật nhanh.

Chúng tôi xốc ông Chín dậy, nhưng ông còn sức đâu nữa mà dậy. Lão già ngoại ngũ tuần đã mài mòn hết cái khối con sức khỏe trên đá Trường Sơn, bây giờ ngồi dậy không nổi, còn sức đâu mà vượt qua bãi pháo? Ông Chín lấy sâm Triều Tiên ra ngậm cầm hơi. Ông cố lắm mới mở mắt ra được. Người ông như cái áo giấy mắc mưa.

Ông Chín gượng đứng dậy với sự giúp sức của tôi và Năm Cà Dom.

Vấn đề lương tri, lương tâm, lương gì gì nữa đều được đặt ra ở đây tại chỗ này, nơi hai bàn chân của ông già lập trường đang run run đứng. Dìu ông ta đi hay bỏ ông ta ở lại đây, nơi mà cọp đang thềm thịch người?

Dìu ông ta đi là đúng, đúng quá đi chớ.

Ai không biết vậy, nhưng lấy gì để mà dìu ông Chín? Trong bụng mỗi người chúng tôi đều chỉ có nước lã, dìu ông Chín đi thì ông sẽ đi được mấy bước, còn khiêng ông trên vai, thì là chuyện không thể làm đối với bất cứ ai ở đây.

Ông Chín tuy mệt mỗi thể xác nhưng tinh thần rất minh mẫn. Ông nói với tôi một thôi dài không dứt đoạn:

– Cám ơn các đồng chí. Các đồng chí muốn cho tôi đi tới gần quê hương hơn nhưng tôi biết sức tôi đã kiệt cạn rồi. Tôi đành nằm lại đây thôi. Nhưng tôi cũng đã toại nguyện lắm rồi. Dù sao tôi cũng gần quê tôi hơn khi tôi ở ngoài kia. Ở đây là miền Nam rồi. Các đồng chí cứ yên lòng bước tới, tôi mở mắt to ra mà nhìn các đồng chí đi mỗi bước gần quê hương thêm một bước.

Khi tôi còn ở Hà Nội tôi có nghe một câu

chuyện đã trở thành giai thoại như sau: Có một lão già Nam Bộ vượt Trường Sơn. Khi về tới gần ranh Nam Bộ thì ngã bệnh nặng. Biết lão không thể sống được anh em trong đoàn bèn khiêng lão về tới đất Nam Bộ.

Lão già cố sống cho đến lúc anh em nói cho lão biết đây là đất miền Nam. Có lẽ lão chỉ mong chờ cái giây phút đó thôi, cho nên khi lão nghe anh em nói thế thì lão thông chân xuống chầm đất thì tắt thở.

Câu chuyện đó không biết có xảy ra hay không. Mà bây giờ tôi lại thấy một chuyện thực trước mắt đây.

Tôi và Năm Cà Dom mỗi đứa một bên xách nách ông Chín, lê ông già đi tới.

Anh giao liên dắt cả lũ vừa quân vừa dân chánh lủi trong rừng, đi theo một con đường mới hoàn toàn, dưới chân không có quặng mòn nào cả.

Một cuộc chạy băng rừng nối tiếp theo một cuộc chạy băng rừng, bụng ọc ạch nước sôi, đầu nóng rực như than lửa.

Anh giao liên cứ dừng lại và quát:

– Chỗ này máy bay bay qua thường lắm. Đi cho kỹ.

– Đây là bãi pháo. Chạy nhanh lên!

Đây là sự trả thù. Cái tát tay của Mạnh Rùa mang lại kết quả này. Tôi biết mà tôi không sao ngăn được. Cái khổ của tôi là phải chia một nửa trọng lượng của một lão già với Năm Cà Dom. Hết leo lên lại tuột xuống, không có một bước nào bằng phẳng.

Hơi thở của ông Chín phụt ra nóng như lửa đốt mặt tôi. Thỉnh thoảng ông lại ngã hẳn đầu vào vai tôi. Bộ râu khó coi của ông quệt qua quệt lại trên mặt tôi. Còn cặp mắt ông thì nhắm híp lại.

Chân tôi đã rụng rời. Tôi thở hết ra hơi. Tôi vẫy anh giao liên lại và nói:

– Thôi đồng chí... cho... tôi xin đi!

Dường như anh giao liên biết rằng tôi hiểu ý định của anh nên anh xô ra ngay một tràng dài như đại liên:

– Bố chúng nó chớ. Gặp ông chơi thì có mà học máu mồm rụng cả chân. Bảo cho chúng nó biết chúng nó bỏ cái thói đó đi. Chưa hết đâu, ông còn cho tiếp một màn nữa.

CHƯƠNG 29

ặt trời đã xuống thấp hơn ngọn cây rừng khi chúng tôi được lệnh hạ trại của anh giao liên.

Thiệt là may phước.

Tôi và Năm Cà Dom cố treo võng căng tăng thật nhanh cho ông Chín, rồi hai đứa ngã lăn ra đất như lần trước.

Anh giao liên đến bên tôi, với giọng thân thiết:

– Xin lỗi nhé! Nếu không có các anh tôi cho cái đám thổ phỉ này lợi rừng sáng đêm nay.

Anh ta lòi tôi ra rỉ tai:

– Ngày mai vừa hừng sáng là tôi hô biệt kích tới nhé. Các anh cứ nằm ngủ như thường, để tôi cho chúng nó “tập thể dục” một trận nữa.

Mạnh Rùa cũng không phải là tên chỉ huy gà mờ. Cho nên tôi vừa chớp mắt là hắn đã hăm hăm tới. Hắn quát:

– Thăng giao liên đâu rồi?

Anh giao liên đang nằm trên võng ngay bên cạnh tôi. Anh ta liệu bề không thoát được nên vội lên tiếng:

– Dạ... em đây ạ!

– Tiên sư mày, mày là thằng phản động phá hoại quân đội, tao bắn mày bỏ đây cho cọp Plei-me ăn xác mày nghe chưa?

Mạnh Rùa vừa nói vừa nghiêng răng, rồi hắn quát lính trói anh giao liên lại. Tuy là tàn

quân nhưng đơn vị của Mạnh còn đủ sức trói một thằng người vào gốc cây.

Mạnh Rùa móc súng ra bước tới, lên đạn. Tiếng cơ bấm lòi ra rồi chạy tới đưa đạn rên nòng nghe rõ quá, làm tôi ngồi bật dậy.

– Anh Mạnh! Tôi kêu rú lên. Bắn nó ai dắt đường.

Mạnh quay lại tôi, đôi mắt lườm lườm:

– Tao không cần ai dắt cả. Tao vạch lấy đường mà đi!

Mạnh Rùa mổ súng vào trán anh giao liên:

– Mày định giết hết đơn vị tao phải không, mày là thằng gián điệp. Tao bắn mày là bắn một thằng gián điệp!

Anh giao liên cười nhếch mép:

– Thằng nào bắn tao mới là thằng gián

điệp. Mày đã giết gần hết binh sĩ của mày rồi. Ai bắt tội mày mà mày bắt tội tao? Đơn vị này rồi sẽ có thằng tố cáo mày.

Tôi bảo Năm Cà Dom can ngăn Mạnh Rùa. Hắn há không nhớ cái chuyện cướp kho gạo đã đưa đến cái hậu quả nào hay sao? Bây giờ lại làm cái trò này nữa.

Mạnh Rùa có lẽ đã bị câu nói của anh giao liên đảo lộn tâm thần nên hắn quay đi, và kéo cơ bấm lấy viên đạn vắng ra lăn lóc dưới đất.

Hắn lẩm bẩm:

– Tôi đi guốc trong bụng chúng nó mà. Làm trời với ai chớ với tôi thì tôi diệt. Nó tưởng tôi không biết cái trò trẻ con đó hả?

– Thôi đi cậu! Năm Cà Dom xô Mạnh Rùa ra xa rồi đến mở trời cho anh giao liên.

Trời tối nhanh với cơn mưa đổ ập xuống bất ngờ.

Anh giao liên được mở trời, đến ngôi phệt bên tôi cứ nhổ nước bọt xoèn xoẹt, tỏ vẻ bất bình đến cực độ. Anh ta ngồi im như gỗ, còn tôi không biết nói động tới anh ta bằng cách nào với lời lẽ nào cho khỏi bị anh ta phản đối. Sợ chọc anh ta nổi xung lên thì khốn.

Nhất trạm nhì trời mà!

Nhưng may quá, anh giao liên lại lên tiếng:

– Hắn ta biết cái Plei-me là cái thứ gì mà mới nghe tôi nói thế đã vội nhảy cõn lên bênh vực chứ? Đây là tôi mới nói sơ sơ thôi chớ chưa nói sự thực thâm của quân ta trong trận này đấy. Nếu tôi nói sự thực ra chắc tôi bị xử bắn chắc.

Tôi hỏi:

– Sự thực bi thảm lắm sao đồng chí?

– Thua to quá to đứt đuôi đi rồi chớ còn bi thảm bi thiết gì nữa. Bố nó! Ở ngoài Hà Nội,

mới nhong nhong vô tới đây tưởng mình là ông tướng nhà trời. Đụng với Mỹ, nó giả cho vài trận thì trọc đầu đi đừng có mà lên mặt!

Anh giao liên ngoảnh lại hỏi tôi:

– Một trận đánh như vậy đó mà khi kể lại tôi nói rất dè dặt, thế mà hắn ta tát tai tôi là thế nào? Các ông ấy thích nghe báo cáo chiến thắng lắm. Chiến thắng thì khó chứ báo cáo chiến thắng thì dễ mà. Thí dụ như trận tập kích của hắn ta ném vào quân Mỹ vừa rồi đó cũng là chiến thắng!

Tôi hỏi anh giao liên:

- Tối trạm có gạo không đồng chí?
- Cái đó tôi không được biết đồng chí ạ!
- Chớ bình thường các đồng chí ăn gạo ở đâu?
- Chúng tôi lãnh lúa hoặc bắp.

– Trời đất, rồi làm sao mà ăn?

– Vịt gà ăn lúa thì sao?

– Đồng chí nói gì kỳ cục vậy?

– Tôi mong có lúa để mà sống, chỉ sợ không có lúa thôi.

– Mỗi khẩu phần là bao nhiêu?

– Người ta phát bao nhiêu thì lãnh bấy nhiêu.

– Không có qui định gì hết à?

– Có nhưng giao liên là cơ quan bán quân sự cho nên phải tự túc lấy tám mươi phần trăm, chỉ lãnh được hai mươi phần trăm mà không có đủ để phát cho chúng tôi.

Sáng hôm sau nắng lên đẹp.

Một ngày nắng lên giữa rừng là một hạnh

phúc quá to lớn đối với người đi đường. Cho nên khi nắng lên ấm một chốc là đã thấy có người tắm dọc hai bờ suối.

Ôi chao! Trông thật là vui, và thật là nhộn. Có cả một sự biểu dương xương sống xương sườn. Không phải một cuộc biểu dương sức mạnh mà ngược lại.

Riêng tôi thì tôi nhớ chắc chắn rằng từ ngày đi trên đường này tới nay tôi chỉ tắm có một lần, còn những trận dầm mưa hay ngâm mình dưới suối thì không kể. Vì tắm đối với tôi có nghĩa là sốt.

Tôi thấy mình vừa nhát vừa lười, tôi không còn tin tưởng ở cái gì nữa cả. Đã vậy tôi còn cho lòng tin là một sự ngu xuẩn.

Càng tin thì càng bị lừa và càng thất vọng.

Tôi còn đang chưa biết làm gì thì Năm Cà Dom đến rủ tôi đi đào trùn hổ về ăn, vì Năm đã trông thấy có người đào được loại ký sinh

trùng này ở đằng kia. Tôi miễn cưỡng đi theo Năm Cà Dom nhưng không bao giờ tôi nghĩ rằng mình có thể nuốt trôi được con trùn hổ.

Năm Cà Dom hỏi:

– Cậu đã từng ăn con cóc chưa?

– Chưa!

– Làm cách mạng giải phóng miền Nam thì phải tập ăn cóc, rắn mối, dế nhũi, mối cánh, v.v... nhưng có con “kiếc” là đừng có xức nghe chưa? Ăn là chết ngay!

– Con kiếc là con gì?

– Nó cũng là loại cóc nhưng da nó đỏ, và có gai nhọn.

Có tiếng Mạnh Rùa đang cãi nhau với Tuất làm tôi và Năm Cà Dom dừng lại lắng nghe.

– Tại cậu tất cả?

– Chú để cậu bắn chết nó à?

– Thì đã sao? Hơn là nó trốn mất rồi.

– Chính là tại cậu. Tại sao lại tát tay nó? Tổ nói thật. Đây chẳng phải phê bình gì cậu. Tổ thấy cậu đối xử với mọi người như một anh gì chớ không phải cấp chỉ huy.

– Lính tráng như thế ai chỉ huy được?

Rồi Mạnh Rùa quay ra quát:

– Đi tìm cho được lời cổ nó về đây.

Vì sự sống chung của đơn vị và cũng là sự sống riêng của từng thằng, đám lính chạy tủa ra.

Như vậy là anh giao liên đã trốn rồi. Một trường hợp chưa từng xảy ra từ trước tới nay. Thế là rắn đã mất đầu. Cuộc hành quân đình lại hoàn toàn. Và chưa biết là chuyện gì sắp xảy đến cho chúng tôi Biết đâu lại chẳng có một

màn vui vẻ như cái màn tiếp theo vụ cướp kho hôm trước? Độ vài giờ sau có lính chạy về vừa thở hồng hộc vừa phi báo cáo với Mạnh Rùa.

– Tôi... đã gặp!

– Gặp cái gì?

Người lính đứng thở đặng mồm mãi mới nói tiếp được:

– Em gặp một cái vông mắc trên ngọn cây, em gọi mãi nó cũng không đáp lại. Em dọa bắn, nó cũng im luôn. Đích thị hắc rồi. Em cho người giữ chặt. Em chạy về báo cáo.

Mạnh Rùa quát:

– Gọi nó xuống ngay. Không xuống cứ bắn bỏ!

Mấy người lính khác lại chạy đến báo cáo:

– Đồng chí Thương đã chết!

Mạnh Rùa quát:

– Thưởng nào?

– Thưởng Trung đội trưởng trung đội sáu đại đội hai.

Mạnh Rùa như bị ngọn roi bất thần quật vào giữa mặt tối tăm trời đất. Mạnh Rùa nhảy cõn lên la rối rít:

– Sao nó chết? Nó chết ở đâu?

Ôi! Trời đất ơi!

Anh lính báo cáo lại rành mạch đầu đuôi. từ hôm qua Mạnh Rùa đã đập Thưởng mấy gậy, đã cởi hết quân phục của Thưởng và bỏ Thưởng ở lại phía sau trong lúc Thưởng vừa đau dạ dày vừa sốt rét, cho Mạnh Rùa nghe. Nghe xong Mạnh Rùa hỏi:

– Bây giờ nó ở đâu?

– Ở đằng kia.

– Đằng kia là đằng nào?

Rồi Mạnh Rùa chạy theo anh lính.

Thượng nằm úp mặt trên một cái rễ cây. Mình mặc một cái mai ô. Mạnh Rùa quì sụp xuống, ôm xốc Thượng lên, ngửa mặt Thượng lên.

Nét mặt của Thượng đã xanh ngắt và mũi đầy bụi đất. Trong mồm Thượng có mấy cái lá xanh còn thò cả ra ngoài hai hàm răng. Hai tay Thượng giơ thẳng ra phía trước như trong lúc ngã xuống Thượng cố vươn tay lên bám lấy cái gì để nhào tới, bây giờ đã cứng ngắt không xếp xuống được.

Mạnh Rùa kêu lên:

– Trời ơi, sao mày bò tới đây Thượng! Mày giận tao lắm phải không? Tao là thằng khốn nạn!

Rồi viên chỉ huy gục đầu trên ngực của thằng bạn và là cấp dưới của mình.

Nghe Thuởng chết, tôi và Năm Cà Dom chạy đến. Tôi thấy cái cảnh tượng Mạnh Rùa gục trên ngực thằng đồng đội mà khóc rống lên. Có lẽ Mạnh Rùa hối hận về sự đối xử của mình đối với Thuởng. Nhưng có lẽ cũng chưa có một viên chỉ huy nào bị dồn vào tình thế bế tắc như Mạnh trong những ngày mà tôi đi trên đường Trường Sơn này. Những trận bom liên tiếp, những trận đánh thất bại, những cơn đói, không có một phương tiện liên lạc và chỉ huy trong tay... Làm chỉ huy như Mạnh thật cũng khổ.

Tôi thấy Mạnh giải quyết mọi công việc với những quyết định bất thường, như xét ba lô chúng tôi, rồi cướp kho gạo, rồi mở đường máu, và tát tai anh giao liên.

Nhưng tôi hiểu Mạnh, tình thế của đơn vị làm cho Mạnh lên cơn sốt tâm tư. Mạnh muốn hành động ghê gớm để vượt lên mọi gian nan

đang chìm đơn vị của Mạnh xuống, nhưng Mạnh bất lực.

Mạnh đã xử sự với Thuởng như một chúa đảng đối với một tên lâu la có tội. Mạnh kéo quân đi, bỏ Thuởng ở lại. Mạnh cũng không còn nhớ tới Thuởng bị bỏ lại.

Bây giờ Thuởng đã bò lê tới đây, quyết đuổi theo kịp đơn vị để chết trước mặt Mạnh. Cái chết đó là một sự trả thù đắt giá nhất đối với Mạnh. Linh hồn Thuởng chắc được thỏa thuê, khi mà thân xác của Thuởng cứ được nước mắt của viên chỉ huy bạo tàn đang hồi hận tươi lên.

Những mảnh mặt trời nhảy múa loáng thoáng qua kẽ cây như những mảnh hồn oan hiện về sưởi ấm chúng tôi, như những mảnh xương biết đi, đi tìm người quen cũ.

Tôi không hiểu tôi là ai, là cái gì, chỗ này là chỗ nào nữa, nếu không có tiếng Năm Cà Dom gọi tôi sang lều ông Chín.

– Nhanh lên! Nguy quá rồi!

Tôi vọt sang. Nguy thật. Ông Chín nằm trên võng như một nhà tu sắp liểu đạo. Người ông tóp ve sát với chiếc võng.

Mắt ông Chín vẫn còn thần sắc, ông nói sang sang từng tiếng một:

– Tôi đi không đến! Tôi phải nằm lại đây rồi. Các đồng chí hãy tiếp tục đi cho đến nơi.

– Ông Chín! Ông đừng nói gở!

– Không, tôi biết sức tôi. Tôi không thể nào đi được nữa.

– Không đi thì nằm lại đây.

– Tôi sắp chết! Tôi biết. Tôi nằm lại đây mãi mãi.

– Chúng tôi sẽ khiêng ông Chín cho tới nơi.

Ông Chín nhếch môi cười.

Đây đâu phải là chuyện vui mà ông Chín lại cười. Ông Chín cười vì chúng tôi bịa ra một câu chuyện và để cho nó mãi mãi là một câu chuyện bịa.

Ông Chín móc trong túi áo trên, chọn trong xấp giấy lấy ra một tấm ảnh bốn sáu của ông, nói:

– Các đồng chí mang dùm ảnh tôi về đến nơi, thì coi như tôi cũng về đến nơi với các đồng chí.

Ông Chín giơ tấm ảnh lên, không cố ý đưa cho ai nhất định. Năm Cà Dom đón lấy. Năm là người Gia Định với ông Chín.

Rồi ông Chín nhắm mắt đi luôn một hơi.

Như người ta đóng kịch. Thật là đơn giản hết sức.

Chúng tôi đâu có cái gì trong tay để đào đất, ngoài con dao găm lục như trành bầm mà chúng tôi đeo trong lưng lâu nay như thanh báu kiếm.

Đất ở Plei-me cứng. Cho nên tôi và Năm Cà Dom ráng sức bình sanh bươi mãi mà chỉ được cái lỗ cạn như heo ủi.

Chúng tôi có người chết mà đơn vị của Mạnh Rùa không hề giúp đỡ tí gì. Giá phải còn thằng Roánh ở đây thì ít ra nó cũng tiếp chúng tôi một tay.

Còn đảng này thì họ xem như không có chuyện gì xảy ra. Tôi chỉ nghe họ nói với nhau:

– Lão già đi âm ty rồi!

– Thôi chết cho khỏe cái thân già. Về trong đó ổng cũng không sống thêm được mấy ngày.

– Cái ba lô của lão không biết còn gì trong đó.

Ông Chín nằm trên võng, chiếc màn xanh lá cây đã phai màu phủ lên người ông như ông đang ngủ. Năm Cà Dom giở màn đưa tay vuốt mặt ông Chín và nói với giọng bình thường:

– Thôi ông Chín nằm lại đây ngủ cho ngon nhé. Tôi về tới Gia Định tôi sẽ tìm đến gia đình ông.

Chúng tôi soạn ba lô ông Chín. Không còn gì cả. Gạo, muối, đường sữa đều hết sạch, củ sâm cuối cùng ông Chín đã dùng hôm qua. Còn mấy chiếc áo quần và cái chăn bằng vải dù của ông đổi được ở dọc đường, chúng tôi đem cả ra lớp đắp lớp quần cho ông ấm lòng.

Đấy gia tài của một người cán bộ đi theo đảng hơn hai mươi năm! Cứ để ông Chín nằm như thế trên võng, tôi và Năm Cà Dom xỏ đòn vào khiêng với sự giúp sức của Hoàng Việt và ông già Noël đưa ông Chín ra phần mộ.

Huyệt mộ cạn và thiếu bề dài. Thiệt là tủi thân cho người mẫn phần. Tôi định đào thêm một chập nữa nhưng Năm Cà Dom bảo đặt ông Chín xuống đất và bảo:

– Đừng đào tôi có cách.

– Để ông Chín nằm nghiêng và co lên à?

Chúng tôi lấp đất lên. Đất không đủ che kín thi hài ông Chín. Chúng tôi bẻ lá đắp thêm. Sau cùng Năm Cà Dom nhặt một hòn đá to đặt nơi đầu mộ làm như dựng bia cho người bạc phận.

Chúng tôi cúi đầu.

Vĩnh biệt ông Chín!

Có lẽ mỗi người đều cảm thấy sinh mạng của mình mong manh quá. Trời ơi! Thế mà đã xong một đời người. Trên đời này có cái chết nào rẻ hơn không?

Nhưng kể ra thì ông Chín hẳn còn yên ấm hơn những mảnh xương vô thừa nhận phơi nắng phơi mưa trắng cả vùng rừng núi Plei-me này.

Tôi nằm li bì trên võng, cảm thấy mình vừa chôn theo cái xác già cùng kiệt kia tất cả ý chí của mình.

Vâng, tôi giờ đây chỉ còn là một cái xác cử động, chưa biết sẽ vấp ngã mà không đứng dậy nổi lúc nào.

Có lẽ để cho người nằm lại không cô đơn, Mạnh Rùa cho đem chôn Thượng bên cạnh ông Chín. Cũng một nắm đất sơ sài, có rào cây tết lá, nhưng trên lưng mộ hình như có những cái gân đất nổi lên như những lần gậy đập trên thân người Trung đội trưởng.

Cả đoàn tôi và đơn vị của Mạnh Rùa đang mong chờ các toán đi tìm, trở về với anh giao liên bị trói gô với vẻ mặt hần học, nhưng chuyện

đó chưa xảy ra thì có mấy người về báo cáo về cái võng treo trên ngọn cây. Tôi nghe họ nói với Mạnh.

– Tụi em leo lên đến nơi treo cái võng. Một thằng chết.

– Thằng nào?

– Dạ em không dám nhìn kỹ. Em sợ quá.

– Thằng nào mà chết kỳ cục vậy?

Rồi không ai nói tới ai nữa.

Chiều, người ta lại nhóm lửa. Nhưng trong gà–mèn không có được một hạt gạo. Người ta tìm lá rừng. Người ta đi hái nấm. Người ta nấu nước sôi.

Tôi lại đến với Ngân.

Ngân đang nấu cháo. Trong những gợn nước sôi trào những hạt gạo nhào lộn một cách

thoả thích như một bầy tiên nữ nồn nà bơi lội
đùa cợt nhau trong một dòng sông thần kỳ.

Ngân chân thật:

- Sao hồi tối anh không lấy gạo về nấu?
- Mưa ướt củi hết không nấu được.
- Rồi anh nhịn đói à?
- Cũng không đói lắm.
- Anh tự ái phải không?

Tôi cười và ngồi xuống gần bếp lửa. Ngân
lại hỏi:

- Anh giao liên trốn mất hả anh?
- Trốn mất rồi.
- Như rắn mất đầu. Rồi làm sao mình đi?

Tôi làm thinh.

Ngân sốt cháo ra nắp ga-men và trao cho tôi. Không chút ngần ngại tôi đỡ lấy cái nắp ga men gần đầy cháo loãng. Mùi thơm xộc vào mũi tôi ngây ngất. Nước mồm ứa ra, tôi nuốt chận vào hai ba lượt để có đủ sự bình tĩnh mà thưởng thức món cháo ngon do những ngón tay của Ngân tạo nên. Những ngón tay lúc nãy đã vo những hạt gạo này, những ngón tay dính tro lọ lem và có vết bỏng lửa và rướm rướm mồ hôi.

Tôi nâng chiếc nắp ga-men cháo lên môi mà mắt vẫn không rời những ngón tay của Ngân đang hoạt động.

– Ngân ạ!

– Dạ!

– Bao giờ về đến Châu Đốc, anh ghé nhà em thì sẽ được thết một bữa cháo cá phải không?

Ngân nhìn tôi, đôi má ửng hồng, đôi mắt nhấp nháy. Tôi chờ đợi ở Ngân một tiếng nói.

Nhưng, “đoàng”! Tiếng súng! Súng nổ!

Ở phía đằng kia, cách nơi này hơi xa. Tôi cho là không quan trọng, nhưng chỉ một thoáng là người ta đã đồn khắp khu rừng:

– Tiểu đoàn trưởng tự sát.

– Ai tự sát?

– Mạnh Rùa!

– Có chết không?

– Bắn vào đầu mà không chết?

Sau mấy cái chết liên nhau lại đến một cái chết.

Sau cái chết của Mạnh Rùa, mọi người đều cảm thấy mình mất linh hồn. Cuộc hành quân

giải phóng miền Nam đang đến hồi vui vẻ nhất. Chúng tôi đi lang thang trong rừng, mò mẫm tìm đường đi với sự lãnh đạo của Tuất. Nhưng Tuất kém xa Mạnh. Tuy vậy, chúng tôi vẫn phải vạch một con đường.

Tôi bảo Năm Cà Dom xem lại kỹ vết thương, nhưng ông bác sĩ lắc đầu. Tôi quay trở về vũng nằm chúi mũi vào mép vũng, tay chân như rã ra từng mảnh. Chung quanh tôi, những mẩu xương trắng ánh lên trên một bãi đất mênh mông đầy những hố bom, chào đón thêm một linh hồn.

Sài Gòn, Hè 1974

(Xin xem tiếp Mạng Người Lá Rụng)

